

# *làng văn*

193  
1999





**Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG**  
**Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI**

Chirurgien Dentiste/Clinique Médicale RACHEL  
4298 Rue St-Denis, Montréal, lầu hai, phòng 04  
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30) Tel: (514) 849-1038

A fast growing Information System services firm has short & long term contracts or permanent positions for experienced Programmer/Analyst 3 years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS, UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.

Please forward your résumé to:

**DANCOM CONSULTING**  
790 Marcel Laurin, Ste #218  
St-Laurent, Qc H4M 2M6  
Attention: Dany Dinh  
Fax #: 514-748-9399

**DANCOM**

**Consulting Inc.**

**ALCO**

**SOLUTION INFORMATIQUE**



PLACE-DES-ARTS

95 Ste-Catherine Ouest, Montréal

Tél. (514) 843-3155

www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Luật sư / Avocat

**LƯƠNG VĂN TUẤN**

1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal  
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng

**Châu Võ Thành Tường, B.Sc., A.V.C.**

279 Place de la Poudière, Verdun, Qc., H4G 3K5  
(Métro Lasalle) - Tél: (514) 767-2874

**TIỆM VÀNG**

**BIJOUTERIE**



**HOÀNG KIM**



Mua bán & sửa chữa nữ trang  
Vàng • Cẩm Thạch • Hột Xoàn

6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) 344-5692  
Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) 344-8221

**CALIFORNIA & D.C.**

Luật-Sư **NGUYỄN XUÂN NGHĨA**  
chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ

■ Văn phòng Cali:

19112 E. Center Ave., Orange, CA 92869  
Tel / Fax: (714) 633-5997

■ Văn-phòng DC: 6269 Leesburg Pike,  
Suite #306, Falls Church, VA 22044

Tel: (703) 237-5273 / Fax: (703) 532-7453

Luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**

(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)  
7204 St. Denis, Montréal, H2R 2E2

Tel: (514) 279-7540

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ

**NGUYỄN BÁ DĨNH**

4860 Circle Rd., Montréal  
Tél: (514) 482-9153

Xin nhắc thân-nhân ở quê nhà nghe

**ĐÀI VIỆT-NAM TỰ-DO**

từ 7g30 đến 8g30 tối (giờ VN)

từ Thứ Hai đến Thứ Sáu

tầng-số 9965 KHz (31 mét)

và **GIỜ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT**

do tạp-chí Làng Văn thực-hiện:

chiều Thứ Hai (7g30 tối - 8g30 tối)

# Một phần tư thế kỷ thăng trầm và hy vọng của người Việt hải ngoại

Nguyên nhân ly hương? Bao nhiêu đồng bào ra đi từ mùa Xuân 1975? Bao nhiêu nạn nhân mất mạng? Hải trình kinh hoàng. Thảm trạng hải tặc cướp của, giết người, bắt cóc thân nhân. Kế hoạch buôn dân của Hà Nội. Chính sách quốc tế. Phong trào cứu trợ tị nạn vì đại. Hiện tượng bộ nhân. Tệ nạn thanh lọc bất công. Khó khăn và thành công hiển vinh tại hải ngoại. Tài liệu **Thuyền Nhân: Ấn Tích Lịch Sử** là một cố gắng nhỏ hơn 10 năm qua với mục đích thu thập và phân tích các dữ kiện lịch sử, chính sách quốc tế liên quan đến thuyền nhân Việt Nam cũng như nghiên cứu sinh hoạt cộng đồng hải ngoại và sự thành công của khối người tị nạn, đặc biệt là thế hệ trẻ - thế hệ con cháu thuyền nhân.

Lloyd Dong  
Special Bilingual Edition

**The BOAT PEOPLE**  
**Thuyền nhân**



**Ấn tích lịch sử**  
**Imprints on History**

Dương Thành Lợi  
Ấn bản Đặc Biệt Song Ngữ Anh Việt

Ấn bản đặc biệt song ngữ Anh Việt phát hành dịp Lễ Giáng Sinh 1999 & Tết Nguyên Đán Canh Thìn 2000

**The BOAT PEOPLE: Imprints on History** **THUYỀN NHÂN: Ấn Tích Lịch Sử**

trên 1000 trang với nhiều văn kiện quốc tế và hình ảnh đặc sắc suốt 25 năm qua từ bể cả đến đê tam quốc gia.

Một tài liệu lưu niệm mà mỗi người tị nạn có thể nhận diện quá khứ thuyền nhân của mình và ôn lại một chặng đường gian nan đáng ghi nhớ cũng như truyền đạt lại cho con cháu kinh nghiệm quý báu. Một món quà lưu niệm giá trị cho thân quyến và bằng hữu ngoại quốc.

Tác giả: **Dương Thành Lợi** nguyên là một thuyền nhân thiếu niên từng hoàn tất nhiều tài liệu như *International Trade and Developing Nations*, *Triết Lý Quốc Trị Đông Phương*, đã nghiên cứu văn kiện tại nhiều quốc gia khi biên khảo tài liệu này, hiện là luật sư tòa án (trial attorney) ở Canada.

Tất cả lợi nhuận ấn hành sẽ được sử dụng để tiếp tục thu thập tài liệu và tin vật lưu niệm cho một bảo tàng viện Thuyền Nhân dự định trong tương lai. Xin gửi Money Order U.S. \$25 (1 ấn bản) cho 'OPTIMAL WORLD' về địa chỉ OPTIMAL WORLD PUBLISHERS 1231 King St. West, Toronto, Ontario M6K 1G3 Canada. Vì ấn bản đặc biệt song ngữ Anh Việt có giới hạn cho nên M.O. sẽ được hoàn trả nếu không còn sách.

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô \$120 (12 KỶ); 2 Ô: \$200 (12 KỶ)

Muốn đăng, xin gọi: Võ Bá Thiện (514) 766-8323, fax: (514) 766-8531, pagette: (514) 202-7256



# làng văn

P.O. Box 218, Station "U"  
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada  
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

E-mail: langvan@ilap.com  
www.vietnamlangvan.com/vietnews  
Publisher: Langvan of Canada Inc.

Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709  
Customer Account No: 2042916-99  
Printed in Canada - Published 24 times a year  
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)  
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XVI - No 193 - 1999  
Năm thứ 16 - Bộ 16 - số 193 - 1999

## TRONG SỐ NÀY:

|                                                               |     |
|---------------------------------------------------------------|-----|
| Tin văn.....                                                  | 2   |
| Từ thành đến tỉnh.....                                        | 6   |
| Tin Việt-nam.....                                             | 9   |
| Những lá thư từ Phi-luật-tân, Phan Song Liên Phúc.....        | 18  |
| Ngoài xã.....                                                 | 20  |
| Ta bà thế-sự, Phan Nguyễn Minh Minh.....                      | 26  |
| Chuyện người chuyện ta: Lành-tự kính yêu, Sơn Tùng.....       | 33  |
| Từ miền nắng ấm: Trận gió thu phong, Phan Thịnh.....          | 36  |
| Ta đây thì thêm lần nữa, lao-đao, thơ Hoàng Chính.....        | 39  |
| Nhân-tính tự bản-chất, nhận-định của Trần Văn Tích.....       | 41  |
| Phan Thanh Giản và cuộc kháng-chiến, Phan Thanh Hy.....       | 45  |
| Ngắm trăng, thơ Thúy Sơn.....                                 | 47  |
| Một thoáng mây phù du, truyện ngắn Dương Thị Vành Khuyên..... | 48  |
| Còn trách chi nhau, truyện ngắn Hồng Ân.....                  | 55  |
| Mỗi lần thu tối, thơ Trần Văn Lệ.....                         | 59  |
| Ước mơ tình người, truyện ngắn Ngọc Anh.....                  | 61  |
| Cuộc đời, thơ Đông Vũ.....                                    | 62  |
| Gửi người phương cũ, thơ Vạn Lam.....                         | 65  |
| Nhớ, thơ BHT.....                                             | 67  |
| Khóc chồng, truyện ngắn Hoàng Thị.....                        | 68  |
| Huế xa, thơ Nguyễn Đức Thanh.....                             | 70  |
| Ngẩn ngơ, thơ Thiên Di.....                                   | 71  |
| Hư-ảo, thơ Lê Hữu Minh Toán.....                              | 72  |
| Xóm cũ: Nhớ về một phiên xứ, Huy Vũ.....                      | 73  |
| Thì là cố nhân, thơ Y. Ng.....                                | 77  |
| Chỉ riêng một thời, thơ Nguyễn Tư.....                        | 78  |
| Những mảnh đời, truyện dài Phương Liên.....                   | 79  |
| Thu xưa, thơ Nguyễn Văn Cường.....                            | 83  |
| Quê nội quê ngoại, truyện dài Xuân Vũ.....                    | 84  |
| Vạch mặt, truyện dài Tống Minh Long Quân.....                 | 88  |
| Trường hạn ca, thơ TT Mây Trên Ngàn.....                      | 92  |
| Dã thảo, thơ Văn Nương.....                                   | 95  |
| Dấu chân trên cát, truyện dài Nguyễn Phong.....               | 96  |
| Hỏi em thuở đó trăng tròn khuyết, thơ Huỳnh Liễu Ngạn.....    | 99  |
| Độc giả thắc mắc, Bút Chì.....                                | 100 |
| Mong manh, thơ E.P; Chiều tà, thơ Hồ Ông.....                 | 101 |
| Quạt Mo: Vụ án quạt mo, Thăng Bờm.....                        | 102 |
| Sợi khói lam buồn, thơ Cao Hoàng Nhân.....                    | 105 |
| Nhận được giới-thiệu, Khải Chính.....                         | 106 |
| Cười chết bỏ, Cả Cười.....                                    | 108 |
| Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....                             | 114 |

Tranh bìa: thủy thái hoạ cổ, 1897

TRUONG THI KIM ANH  
NORWAY

## Chủ-nhiệm, Chủ-bút:

Nguyễn Hữu Nghĩa

## Toà-soạn và trị-sự:

Nguyễn Hương

## Cộng-tác thường-xuân:

Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cao Hoàng Nhân - Cung Vũ  
Diên Khánh - Dương Thị Vành Khuyên  
Đào Trường Phúc - Hoàng Chính - Hoàng Hải Thủy  
Hoàng Nga - Hồng Huy - Hương Giang Thái Văn Kiêm  
Khải Chính Phạm Kim Thư - Lăng Nhân Phùng Tất Đắc  
Lang Ta - Lộc Quy - Lê Hữu Mục - Mỡ (Làng Văn)  
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Hương - Nguyễn Phong  
Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Đăng Tuấn  
Nguyễn Hoài Phương - Nguyễn Hữu Nhật  
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhạn Sơn  
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc  
Nguyễn Văn Thông - Phan Các Chiêu Hằng  
Phan Long Yên - P. Đan Hà - Phan Nguyễn Minh Minh  
Phan Thịnh - Phương Liên - Sắc Không - Sơn Tùng  
Thăng Bờm - Thúy Sơn - Tiểu Đăng - Tuệ Nga - Tự Tình  
Tống Minh Long Quân - Trần Ngân Tiêu - Trần Văn Tích  
Trần Văn Lệ - Tùy Anh - Vạn Giá - Vạn Lam - Văn Nương  
Việt Chi - Việt Phương - Việt Thao Đào Đức Chương  
Xuân Tước - Xuân Vũ

## Đóng góp bài vở:

Bạch Thái Hà - Cao Tiêu - Cao Xuân Lý - Diệu Tần  
Dương Kim - Đặng Thị Quế Phương - Đông Nghi  
Hoàng Du Thụy - Hồng Ân - Huy Vũ - Huỳnh Liễu Ngạn  
Hứa Hoàn - Kha Huyền - Lãm Thúy  
Minh Đức Hoài Trinh - Nam Chi Thương Nhân  
Nam Man Lâm Nam Triều - Ngô Du Trung  
Ngọc Hân - Ngô Minh Hằng - Nguyễn Khanh  
Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đức Lập - Nguyễn Đức Tùng  
Nguyễn Hải Hà - Nguyễn Mạnh An Dân  
Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư - Nguyễn Ước  
Nguyễn Việt - Nguyễn Xuân Hiến - Nguyệt Cầm  
Ông Thế Hùng - Phạm Hồng Đạm - Phạm Quang Ngọc  
Phạm Tâm Phổ - Phạm Thăng - Phùng Nhân  
Thanh Hữu Huyền - Thiên Di - Thủy Trang  
Trần Mộng Lâm - Trường Sơn Lê Xuân Nhị  
TT Mây Trên Ngàn - Vi Vi - Việt Phong - Võ Phiến  
Vũ Tiến Dũng - Ý Nga

## Minh-hoạ: Nguyễn Nhật Tân

## Góp tranh, ảnh:

Babui - Bùi Mỹ Hoa - Lê Quang Xuân - Minh  
Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp  
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn  
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

## Giám-đốc quảng-cáo: Minh Trang

## Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ:

Thanh Nam, Trần Cao-Lĩnh, Tú-Vi Lang  
Bình Nguyễn Lộc, Nguyễn Tất Nhiên  
Kính Tân, Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyền,  
An Khê, Ngọc Khôi, Trương Ái Minh, Vi An,  
Mai Thảo, Tô Giang, Nguyễn Văn Ba, Vũ Kiện,  
Quỳnh Hương, E.P. (Lê Kiều Phương), Đình Huỳnh,  
Đan Quế

## Giá báo bán lẻ

Gia-nã-dại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim  
Pháp: 50 quan; Úc: 5 úc-kim; Bắc Âu: 50 kroner  
Nhật: 600 yen; các nước khác: 5 mỹ-kim  
Mua báo dài hạn: xem trang 117



## ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

### . TORONTO:

Minh Trang

ĐT / Fax: (416) 539-0442

### . MONTREAL:

Võ Bá Thiện

ĐT: (514) 766-8323

Fax: (514) 766-8531

Page: (514) 202-7256

### . MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT / Fax: (781) 961-3467

### . TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

Fax: (817) 548-8563

### . NAM CALIFORNIA:

Võ Thắng Tiết

ĐT / Fax: (714) 527-5761

### . FLORIDA:

Linh Phương

Điện-thoại: (407) 578-8006

### . PA & NEW YORK:

Nguyễn Đăng Tuấn

ĐT: (610) 258-1719

Fax: (610) 258-2037

### . PHILADELPHIA:

Lê Thành Quang

Điện-thoại: (215) 551-2474

### . NEW JERSEY:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

### . HÒA-LAN:

Hồ Thị Chiến

ĐT: 0229-231-666

### . ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 2316-56949

Nguyễn Hoà Phù Vân

Điện-thoại: 4102-30337

### . NA-UY:

Dương Kim

ĐT / Fax: 9288-8393

## tin văn



### Nga tiến gần thủ-đô Grozny

Hôm 26/10, lực lượng Nga đã tiến sát vùng ngoại ô tây bắc Grozny, thủ đô Chechnya. Những trận đánh ác liệt đã xảy ra tại phía bắc và phía đông Grozny.

Theo tin từ phía Chechnya cho biết là các trận đánh dữ dội xảy ra phía đông và phía tây, quân du kích đã giết chết 38 lính Nga, và gây thương tích cho hàng trăm người khác.

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã kêu gọi Mạc Tư Khoa ngưng ngay chiến dịch quân sự và giải quyết qua đàm phán để tránh gây thương vong thêm cho thường dân. Liên Hiệp Âu Châu cũng lên tiếng báo động. Ngoại trưởng Ý cho biết La-mã sẽ cùng với các nước Âu Châu bàn đến các biện pháp trừng phạt Mạc Tư Khoa.

Hôm 25.10, quân Nga đã treo giá sinh mạng lãnh tụ du kích Chamil Bassaiev tới 1 triệu mỹ-kim.

### TT Chirac điện đàm với TT Yeltsin

Sáng 17.10, Tổng thống Nga Boris Yeltsin đã gọi điện-thoại cho TT Pháp Jacques Chirac, nói chuyện trong nửa giờ, bàn đến vấn đề cuộc xung đột tại vùng Caucase và việc tài giảm vũ khí nguyên tử.

Đối với vùng Caucase, TT Yeltsin nhấn mạnh rằng Nga "có phản ứng cứng rắn chống lại những kẻ khủng bố", và xác nhận đó là mục đích duy nhất trong hành động quân sự của Nga đối với Chechnya. Về vấn đề nguyên tử, hai Tổng thống đã bày tỏ rất là "thất vọng" sau khi Thượng Viện Mỹ, do đảng Cộng Hòa đã từ chối phê chuẩn hiệp ước cấm thí

nghiệm vũ khí nguyên tử.

### Armenia: Thủ tướng bị bắn chết, Quốc-hội làm con tin

Quân khủng-bố tại Quốc hội Armenia đã bắn chết 8 nhân vật chính trị, trong đó có Thủ tướng Vasguen Sarkissian. Trưởng nhóm cầm giữ con tin, Nairi Ounanian tuyên bố trên đài truyền hình tư Nga rằng: "Chúng tôi đã tiếp xúc với tổng thống trong 15 phút, và chúng tôi quyết định giải quyết vấn đề trong hòa bình". Ông này nói thêm rằng, Tổng thống đã bảo đảm rằng ông ta và những người trong nhóm sẽ được đưa ra tòa xét xử công bằng.

Hiện nhóm vũ trang này còn giữ lại khoảng 50 con tin khác. Bộ trưởng Nông Nghiệp Gagig Shakhbazian và 2 dân biểu đã được trả tự do vì lý do sức khỏe, sau 10 giờ bị cầm giữ trong tòa nhà Quốc hội, nằm ngay trung tâm thủ đô Eravan. Họ được chở ngay đến bệnh viện vì tim bị chấn động. Ngoài Thủ tướng Armenia, nhóm khủng-bố còn bắn chết Chủ tịch và 2 Phó chủ tịch Quốc hội, 1 bộ trưởng, 1 giới chức trách nhiệm và 2 dân biểu.

Hàng trăm quân lính và cảnh sát đã nhận lệnh trực tiếp từ tổng thống Kotcharian, bao vây Quốc hội, trong lúc chính quyền thương thuyết với quân khủng-bố do nhà báo Nairi Ounanian cầm đầu.

Ngay sau khi tiến vào Quốc hội, Ounanian tới gần Thủ tướng đang đọc diễn-văn, hỏi lớn: "Ông uống máu chúng tôi đã đủ chưa?" Thủ tướng Vazgen Sarkissian đã trả lời ôn tồn: "Tất cả việc làm là vì các anh



và vì tương lai con cháu chúng ta". Lập tức Ounanian nổ súng.

Đài truyền hình thu được hình ảnh ít nhất 2 người mặc áo choàng dài, dùng súng tự động bắn vào các dân biểu núp sau ghế ngồi của họ. Một số dân biểu đã chạy thoát ra khỏi tòa nhà với vẻ kinh hoàng.

Armenia đã ổn định sau khi trở thành một nước cộng hòa độc lập, sau khi xung đột với Nga năm 1991. Thủ tướng Sarkissian nguyên là giáo sư điền kinh, 40 tuổi, phụ trách tuyên truyền dưới thời liên bang Xô Viết, đã được Tổng thống Kotcharian chỉ định lập chính phủ hồi tháng 6 năm nay.

### **A-phú-hãn: quân đối-lập chiếm lại một quận**

Phe Đối lập A Phú Hãn hôm 17.10, đã chiếm lại một quận trong tỉnh Takhar (miền Bắc) trong một cuộc đụng độ chống lại nhà cầm quyền Talibans. Các trận đánh kéo dài khoảng 20 cây số về phía Nam của quận Hajaghar. Lực lượng Talibans, đã bao vây quận Hajaghar trong suốt 2 tuần lễ.

Kể từ ngày mở các cuộc tấn công lớn vào mùa hè vừa qua, quân Talibans hiện nắm quyền tại Kaboul, đã tung ra nhiều đợt tấn công vào tỉnh Takhar, nhưng đã bị quân du kích đẩy lùi.

### **Giang Trạch Dân công du Âu-Phi**

Chủ tịch Trung Cộng Giang Trạch Dân, hôm 18.10, đã lên đường sang Anh Quốc, bắt đầu chuyến công du 6 nước Anh, Pháp, Bồ Đào Nha, Ma Rốc, Algeria và Ả Rập Saudi.

Các tổ chức bảo vệ nhân quyền và các hội đoàn tị nạn người Trung Hoa, Tây-tạng tại Luân-đôn và Ba-lê đã biểu tình phản đối.

Giang Trạch Dân là nguyên thủ đầu tiên của Trung Cộng viếng thăm Anh Quốc 13 năm sau ngày Nữ hoàng Elizabeth II công du Bắc

Kinh. Thủ tướng Tony Blair sẽ có buổi hội kiến với chủ tịch Giang Trạch Dân vào ngày 21.10; riêng Thái-tử đã tránh mặt, không tiếp họ Giang.

Ngoại trưởng Anh Robin Cook nhận định là hồ sơ nhân quyền Trung Cộng không tiến bộ. Các nhà lãnh đạo hai nước cố đóng lại hồ sơ phi cơ NATO dội bom sứ quán Trung Cộng. Vụ này nổ lại khi báo "The Observer" của Anh loan tải, trích dẫn 3 nguồn tin tình báo các nước Tây phương cho rằng không quân NATO quyết định dội bom sứ quán Trung Cộng, vì có tin quân đội Nam Tư thiết lập trụ phát-thanh tại đó sau khi các đài chánh bị phi cơ đánh sập. Ngoại trưởng Anh Robin Cook và Ngoại trưởng Mỹ Madeleine Albright đều lên tiếng cải chính. Trong khi đó, Bộ ngoại giao Bắc Kinh đã lên tiếng bác bỏ giả thuyết sứ quán Trung Cộng cho phép Nam Tư đặt đài phát thanh.

Hiện Trung Cộng đang xin gia nhập Tổ Chức Thương Mại Thế Giới. Đây sẽ là đề tài bàn thảo chiếm nhiều thời giờ ở Luân-đôn, Ba-lê và Lisbon. Về vấn đề Đài Loan, Giang Trạch Dân trả lời báo Times rằng Đài Loan sẽ thống nhất với Trung Cộng vào giữa thế kỷ 21, theo chính sách "một quốc gia hai chế độ".

### **Trung Cộng đàn áp Pháp Luân Công**

Trung Cộng đã bắt giữ 11 thành viên quan trọng của giáo phái Pháp Luân Công và tịch thu hàng triệu băng video và sách của giáo phái này.

Hôm 29.10, Trung Cộng đã bắt giam hơn 3000 môn-đồ của giáo-phái này.

Bà Gail Rachlin, phát ngôn viên của giáo phái từ văn phòng tại Nữ Uốc lên án các vụ bắt bớ này, và kêu gọi cộng đồng quốc tế giúp đỡ chấm dứt những hành vi đàn áp nhân quyền và tra tấn xảy ra hàng ngày tại Trung Hoa mà thế giới không hay

biết.

Theo bà Rachlin, các môn đồ của Pháp Luân Công đã bị tra tấn đến bất tỉnh, và không được trị liệu thương-tích. Bà kêu gọi thế-giới tạo áp lực để chính quyền Bắc Kinh tôn trọng quyền con người.

Đã có 7,8 triệu quyển, sách và 4,9 triệu băng video bị tịch thu tại các thành phố Vũ Hán và Liêu Ninh cùng 130 triệu nhân dân tị (tương đương 15,6 triệu mỹ-kim). Nguồn tài-trợ chính của Pháp Luân Công tại Trung Cộng do Giáo chủ Lý Hồng Chương, hiện ngụ tại Nữ Uốc và công ty Falundafa Research Society giúp-đỡ.

Giáo phái Pháp Luân Công chủ trương dạy tín đồ tập luyện võ theo phương pháp cổ truyền Trung hoa kết hợp với khí công để giữ gìn sức khỏe và tinh dưỡng tinh thần. Dù không liên-quan chính-trị, họ vẫn bị bạo quyền Trung Cộng đặt ra ngoài vòng pháp luật. Hiện Pháp Luân Công có 100 triệu tín đồ tại Trung Cộng và trên toàn thế giới.

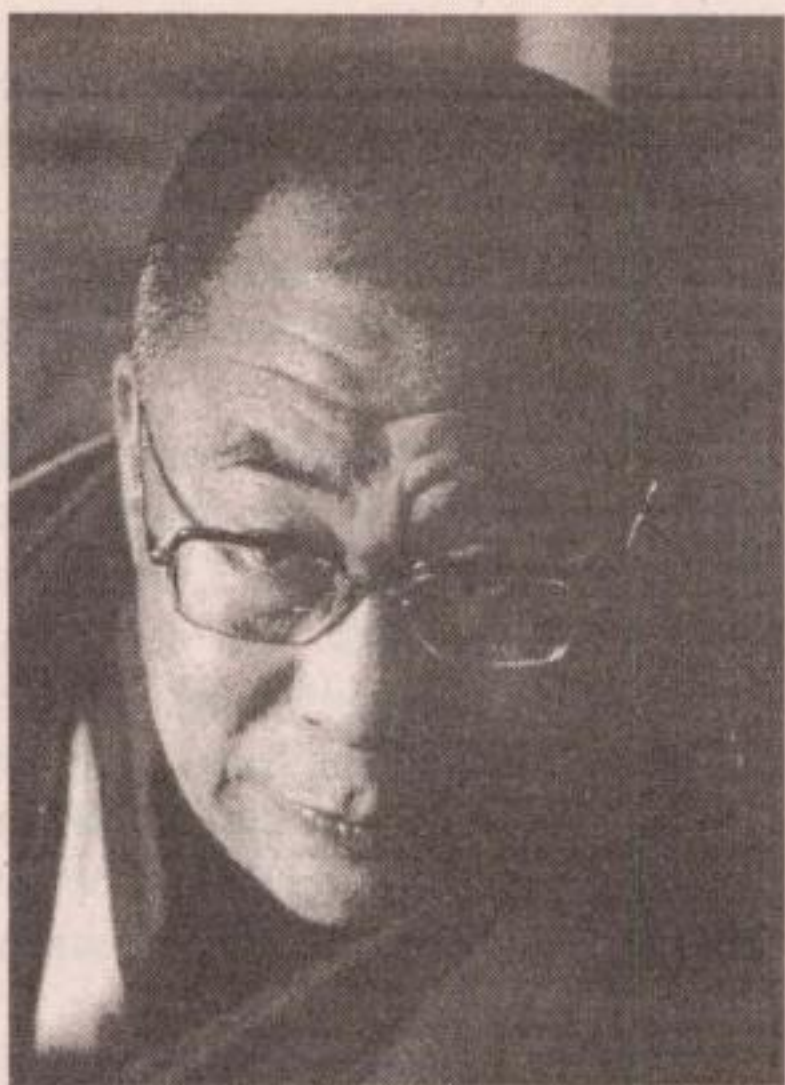
### **Hoà-lan ủng-hộ Đức Đạt Lai Lạt Ma**

Thủ-tướng Hoà-lan Wim Kok đã hứa ủng-hộ tinh thần người dân Tây-tạng, trong cuộc hội kiến Đức Đạt Lai Lạt Ma tại La Haye hồi tháng 10 vừa qua.

Đức Đạt Lai Lạt Ma hiện sống lưu vong tại Ấn Độ từ năm 1959 sau một cuộc nổi dậy bất thành của dân chúng Tây tạng tại Lhasa, đã loan báo cho Hòa Lan biết, cuộc đấu tranh ôn hòa không vũ trang của Ngài không nhằm đòi trả lại chủ quyền hay độc lập cho Tây Tạng, mà chỉ đòi quyền tự trị và bảo tồn văn hóa của dân tộc nhỏ bé Tây Tạng mà thôi.

Trả lời phỏng vấn nhật báo Trouw xuất bản ngày 18.10, nhà lãnh đạo tinh thần Tây Tạng tỏ ra lạc quan khi nhìn về tương lai. Ngài đánh giá: "Trong dài hạn, Bắc Kinh sẽ hài lòng về nguyện vọng tự trị của chúng tôi, và để cho chúng tôi lo về





*Đức Đạt-lai Lạt-ma, nhà lãnh-đạo  
tinh-thần của dân-tộc Tây-tạng*

phần giáo dục, phát triển kinh tế và y-tế”.

Sau nửa thế kỷ bạo động, áp đặt chủ thuyết nhưng không thành công, Bắc Kinh muốn phá vỡ tâm hồn người dân Tây Tạng. Đức Đạt Lai Lạt Ma xác nhận, chủ nghĩa quốc gia vẫn còn tồn tại mạnh mẽ ở những thế hệ trẻ.

Theo các cuộc nghiên cứu mới đây, 80% thanh niên Tây Tạng đều muốn độc lập. Đối với Đức Đạt Lai Lạt Ma, nhiều việc đã tác động lên Bắc Kinh: nhiều nhà trí thức, nhà văn Trung Cộng, kể cả một vài giới chức cao cấp bắt đầu suy nghĩ là chính sách đàn áp của chế độ đối với Tây Tạng là “không đạo đức và thú nhận thất bại”. Ngài đánh giá: “Ngay những người Tây Tạng là các thành viên của đảng cộng sản cũng đã mất tin tưởng vào chế độ Bắc Kinh”.

Đức Đạt Lai Lạt Ma đến Hòa Lan từ ngày 15.10 trong chuyến viếng thăm 4 ngày, theo lời mời của chính phủ và 2 dân biểu Hòa Lan. Có 9000 người từ các nơi trên toàn quốc Hòa Lan đến hội trường Quốc hội ở La Haye nghe Đức Đạt Lai Lạt Ma trình-bày quan điểm của ngài trước ngưỡng cửa thiên niên kỷ mới.

## Họp thượng đỉnh tại Nhật về phòng-vệ

Các giới chức trách nhiệm về quốc phòng của 20 quốc gia trong vùng Châu Á Thái Bình Dương và Liên Hiệp Âu Châu mở cuộc họp trong hai ngày 19 và 20.10 tại Đông-kinh để thảo luận về các vấn đề an ninh quốc tế.

Phát ngôn viên cơ quan phòng vệ Nhật Bản Kazushi Tanaka tuyên bố: “Đây là một cơ hội để các giới chức trách nhiệm cao cấp tụ họp trao đổi tự do về quan điểm, không có chương trình qui định tiên quyết”.

Trong 2 ngày tại diễn đàn, các tham dự viên nói về vấn đề Bắc Triều Tiên cũng như tình hình Đông Timor và Hồi-quốc.

Các đại diện Nhật Bản, Trung Cộng, Liên Hiệp Âu Châu, Hoa Kỳ, Nga có mặt tại diễn đàn. Ngoài ra còn có Úc, Brunei, Cao Miên, Gia Nã Đại, Nam Dương, Lào, Mã Lai, Mông-cổ, Miến Điện, Tân Tây Lan, Papousie Nouvelle Guinée, Phi Luật Tân, Nam Hàn, Tân Gia Ba, Thái Lan và CSVN.

## Tân tổng-thống Nam-dương: Abdurrahman Wahid

Ông Abdurrahman Wahid, lãnh tụ đảng Hồi giáo ôn hòa, đã đắc cử tổng thống Nam Dương nhiệm kỳ 5 năm trong cuộc bỏ phiếu đêm 19 rạng 20.10 của Đại Hội Tham Vấn Nhân Dân.

Trong số 691 phiếu bầu, ông Wahid được 373 phiếu (quá bán); lãnh tụ đảng Dân Chủ Đấu Tranh được 313 phiếu.

Ông Wahid, 59 tuổi, là giáo sư tốt nghiệp Đại học tại Ai Cập và Iraq, có tiếng là người hiền đức, được lòng người.

Đây là một chiến thắng bất ngờ đối với ông Wahid.

Trong cuộc bầu cử Quốc hội hồi tháng 6, đảng của bà Megawatti đã về đầu với 38% phiếu bầu, chiếm 153 ghế đại biểu.

## Bà Megawati: Phó Tổng Thống Nam-dương

Bầu tổng-thống xong, ngày 21.10, Đại Hội Tham Vấn Nhân Dân bầu phó tổng thống, bà Megawati, con gái cố TT Sukarno, được 396 phiếu (quá bán), trong khi đối thủ của bà là ông Yuril Ihaza Mahendra, lãnh tụ đảng Phát Triển Thống Nhất được 284 phiếu; có 5 đại biểu không bỏ phiếu.

Bà Megawati được phiếu ủng hộ của đảng bà, Golkar và đảng Hồi Giáo Dân Tộc Thức Tỉnh của Tổng tông đắc-cử Wahid.

Hoa Kỳ và Pháp tuyên-bố sẵn sàng cộng tác với chính phủ mới của Nam Dương. Trung Cộng, Thái Lan, Phi Luật Tân, Úc, Hòa Lan đã gửi điện-văn chúc mừng.

Nam Dương là một quần đảo lớn rộng đến 5200 cây số chiều dài, với 17.500 hòn đảo với khoảng 9000 đảo có cư-dân; 60% dân số tập trung ở đảo Java, nơi có thủ đô Djakarta.

Dân-số: 210 triệu, đông vào hàng thứ tư trên thế giới sau Trung Cộng, Ấn-độ và Mỹ.

Nam-dương có 300 sắc tộc; 89% dân số theo Hồi giáo, 6% Tin Lành, 3% Công Giáo và 2% Ấn Độ giáo.

Nam-dương tuyên-bố độc-lập năm 1945 (Ahmed Sukarno), ngay sau khi Nhật đầu hàng Đồng-minh, sau 4 năm bị Nhật chiếm-đóng và hơn 300 bị Hoà-lan đô-hộ.

Chế độ dân chủ đại nghị đã bị hủy bỏ sau cuộc bầu cử năm 1955 và TT Sukarno tuyên bố sẽ là tổng thống suốt đời.

Mười một năm sau, tướng Mohammed Suharto đảo-chánh. Tân TT Suharto mở chiến dịch tàn diệt nửa triệu đảng viên và cảm-tình-viên CS, độc quyền cai trị suốt 32 năm.

Năm 1998, TT Suharto bị quân đội áp lực ông phải từ chức. Người kế vị là ông B.J Habibie, đã phải đối phó với làn sóng khủng hoảng tài chánh đánh vào đồng Nam Á, và trả tự do cho các tù nhân chính trị, trong đó có lãnh đạo phong trào kháng chiến Đông Timor, Xanana Gusmao.



Ngày 20.11 và 21.10, Quốc-hội Nam-dương bầu Tổng-thống và Phó Tổng-thống Nam-dương.

### **Đông Timor độc-lập**

Quốc-hội Nam Dương đã lật sang trang sử 1/4 thế kỷ chiếm đóng Đông Timor. Hôm 20.10, các dân biểu Nam Dương đã chấp thuận hủy bỏ sắc luật sát nhập vùng đất này vào Nam-dương; đồng-thời công-nhận kết-quả trưng cầu dân ý do Liên Hiệp Quốc bảo trợ tổ-chức ngày 30.8 vừa qua.

### **Tân Tổng Thư Ký NATO**

Ông George Robertson, tân TTK Minh-ước Bắc Đại-tây-dương (NATO) đã đến thăm Kosovo sáng ngày 22.10. Cùng đi với ông Robertson, có tướng Tư lệnh tối cao NATO tại Âu Châu, Wesley Clark, và các đại sứ 19 nước thành viên trong NATO tháp tùng.

NATO đã dội bom Nam Tư liên tiếp trong 79 ngày để chấm dứt khủng hoảng Kosovo. Hiện nay tại Kosovo có 42.500 quân lính trong lực lượng KFOR từ 28 quốc gia đến. Ngoài ra, còn 7.500 quân trừ bị tại Macedoinia, Albania, và Hy-lạp. Nhiệm vụ của KFOR là phi quân sự hóa vùng này, duy-trì trật tự và an ninh, cho phép người tị nạn trở về quê quán ổn định đời sống, và hợp tác với đại diện hành chánh của Liên Hiệp Quốc tại Kosovo (MINUK) để thiết lập luật pháp.

### **Biểu-tình tại Colombia**

Trong lúc các cuộc thương thuyết giữa tổ chức du kích FARC và chính quyền Colombia đang diễn ra, 10 triệu dân chúng xứ này đã xuống đường hôm 24.10 để đòi chấm dứt nội chiến, tái lập hòa bình.

Những người biểu tình chủ trương bất bạo động, đã diễn hành tại 15 thành phố lớn trên toàn quốc, và tại 10 vùng khác để đòi ngưng bắn ngay lập tức. Theo nhà báo Francisco

Santos, một trong những người tổ chức biểu tình, trên toàn quốc có hơn 10 triệu người tham gia. Theo cảnh sát, có 2 triệu người biểu tình tại thủ-đô Bogota.

### **Thượng viện Mỹ dưng độ tòa Bạch-ốc**

Sau khi Thượng viện Mỹ bác bỏ, không phê chuẩn hiệp ước cấm thí nghiệm nguyên tử (CTBT), một vụ dưng độ mới giữa Thượng Viện và chính quyền Mỹ đã diễn ra.

Thứ trưởng Quốc phòng Nga Nikolai Mikhailov tuyên bố hôm 24.10 rằng: "Nếu Hoa Kỳ vi phạm hiệp ước, Nga sẽ tự phòng vệ bằng cách cải thiện kho vũ khí của mình".

Vấn đề tài giảm vũ khí đã trở thành một trong những chủ đề vận động tranh cử tổng thống Mỹ sẽ diễn ra vào tháng 11 năm 2000.

### **Hội-nghị tôn-giáo hoàn cầu ở Vatican**

Hôm 28.10, dưới sự chủ tọa của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, ngồi bên cạnh là Đức Đạt Lai Lạt Ma, các đại diện của 200 tôn giáo đã đạt được bản đức kết chung tại Vatican.

Các tôn giáo đã kêu gọi các giới lãnh đạo thế giới "từ chối cho phép tôn giáo nào khích động căm thù và bạo động". Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II tuyên bố trong thông điệp kết thúc cuộc họp 4 ngày tôn giáo toàn cầu: "Tất cả việc sử dụng tôn giáo để hỗ trợ cho bạo động là chà đạp tôn giáo". Ngài nhấn mạnh: "Tôn giáo không phải và cũng không trở thành một lý do để xung đột, đặc biệt bản chất tôn giáo, văn hóa hay chủng tộc. Sự hợp tác giữa các tôn giáo phải dựa trên nền tảng từ chối cuồng tín, quá khích và đối kháng nhau dẫn đến bạo động".

### **Iraq loan báo bán rút một phi-cơ Hoa-kỳ**

Hôm 28.10, Iraq loan-báo đã bán

rút một phi cơ chiến đấu của Hoa Kỳ trong vụ oanh tạc tại miền Bắc Iraq. Trong khi đó, quân đội Mỹ xác định là tất cả oanh tạc cơ đã trở về căn cứ an toàn sau khi thi hành nhiệm vụ tại Iraq.

### **Khám-phá mới về HIV**

Trung tâm nghiên cứu Sinh-Y Whiteheat (WIBR) và Trường Đại-học Y khoa Howard Hugles công bố trên tạp chí Cell (Tế bào), đã tìm ra "gót chân Asin" của HIV và từ đó có thể tìm ra thuốc diệt siêu vi khuẩn gây ra bệnh liệt-kháng (AIDS).

Bình thường, siêu vi khuẩn HIV ẩn nấp trong cơ thể con người, có cấu trúc bề mặt khép kín. Một khi hệ thống miễn dịch của cơ thể bị suy yếu, siêu vi khuẩn HIV bắt đầu phát tác và tấn công các tế bào. Lúc này kích thước của HIV thay đổi và trên bề mặt siêu vi khuẩn xuất hiện hàng loạt lỗ hổng trông giống như tổ ong. Đây là lúc HIV để lộ nhược điểm trong cấu trúc sinh-học. Nếu có một lượng hoá-chất nhỏ lọt qua các lỗ hổng, HIV sẽ không đẩy ra được và sẽ chết.

Theo giáo sư Peter Kim - loại thuốc tấn-công HIV có thành phần hoá học đơn giản, nhưng đặc dụng và giá thành rất rẻ. Tổ chức Y tế thế giới (WHO) đánh giá cao phát minh trên của các nhà khoa học Hoa Kỳ và hy vọng trong thời gian tới, cộng đồng thế giới sẽ tận hưởng thành quả nghiên cứu này.

### **Siêu vi-trùng lạ xuất-hiện ở Mỹ**

Siêu vi-khuẩn Nile xuất-xứ từ sông Nile, châu Phi, đã bộc-phát ở New York (Hoa Kỳ) làm 4 người chết và 27 người bị thương.

Giống như bệnh viêm não, siêu vi khuẩn sông Nile rất nguy hiểm với người già và trẻ em, hệ miễn dịch rất yếu. Triệu chứng của bệnh là sốt cao, bắp thịt cứng lại và đau đầu. Siêu vi-khuẩn Nile truyền cho con người do muỗi, sau khi muỗi đã đốt



những con chim bệnh. Siêu vi khuẩn này đã làm chết hàng chục con chim ở vườn thú Bronx giữa năm qua. Ngoài tra, rất nhiều quạ chết từ Connecticut tới Long Island, khiến người ta lo ngại, siêu vi khuẩn sẽ lan rộng khi chim chóc di cư về phía Nam vào mùa đông, mang bệnh dịch tới những vùng khác.

Mối bận tâm của CIA là tại sao siêu vi khuẩn này, vốn chỉ phổ biến ở Châu Phi và Châu á, chưa bao giờ thấy ở người Mỹ, lại "tìm được đường" tới tận New York, khiến một loạt người mắc bệnh từ giữa năm nay. Lúc đầu các nhà khoa học cho rằng, siêu vi khuẩn này là một dạng của siêu vi khuẩn gây ra bệnh viêm não St. Louis đã tìm thấy ở phía đông nam nước Mỹ. Đến ngày 27.9, các nhà vi khuẩn học mới xác định được đó là siêu vi khuẩn sông Nile.

Tạp chí The New Yorker dẫn lời một nhà phân tích của CIA cho biết ông đã đọc một đoạn trích từ cuốn sách của một nhân viên Iraq chạy sang Mỹ. Tác giả cuốn sách, dưới bút hiệu Mikhael Ramadan, viết rằng các nhà lãnh đạo Iraq đã ra lệnh phát triển siêu vi khuẩn sông Nile như một thứ vũ khí sinh-hoá.

Cùng thời gian đó, một công ty chế-tạo thuốc chủng ngừa của Pháp, chi nhánh của Công ty dược phẩm khổng lồ Rhone-Poulenc, đã xây dựng nhà máy ở Al Manal tại Iraq và đào tạo các nhân viên địa phương. Năm 1992, Liên Hiệp Quốc đã kéo đổ toà nhà của nhà máy ở Al Manal, nhưng một phần nhà máy vẫn còn lại, kể cả bộ phận được dùng để nghiên cứu siêu vi khuẩn. Những điều nghi vấn đó khiến nhà phân tích của LHQ nghi tới một cuộc khủng bố sinh học ở Mỹ.

### Không-tặc tại Hamburg

Hôm 20.10, cảnh sát Đức đã bắt được không tặc tại Hamburg, trên một chiếc máy bay của hãng Egypt Air đã từ Thổ Nhĩ Kỳ bay qua, chở theo 55 hành khách.

Tên không tặc trang bị dao găm.

Cảnh sát trường Hamburg, xác nhận rằng đã hứa cứu xét yêu cầu xin tị nạn của anh ta. Không tặc là một thanh niên khoảng 20 tuổi, lý lịch không được tiết lộ, sẽ bị Đức truy tố về tội cướp phi cơ.

## từ thành đến tỉnh



### Đại-diện Nhật làm chủ-tịch UNESCO

Sau ba vòng bầu, 58 thành viên Hội đồng điều hành UNESCO đã bầu ông Koichiro Matura, người Nhật, kế vị ông Federico Mayor, người Tây Ban Nha, làm chủ-tịch Tổ-chức Giáo-dục Khoa-học Văn-hoá LHQ, kể từ tháng 11.1999.

Ông Koichiro, 62 tuổi, tốt nghiệp luật và kinh tế tại Nhật và Mỹ, làm đại sứ Nhật tại Pháp từ năm 1994, nguyên thứ trưởng Ngoại giao.

Cơ quan UNESCO được thành lập năm 1945, một ngày sau khi đệ nhị thế chiến chấm dứt, có 186 nước thành viên, hiến tài trợ cho 582 địa điểm văn hóa lịch sử cần được tu bổ nằm trong chương trình bảo vệ văn hóa thế giới.

Hoa Kỳ đã rời UNESCO từ thập-niên năm 80, tổ cáo tổ chức này là tham nhũng, thiên tả và quản lý tồi tệ. Điều này được tính ở bản tổng kết nhiệm kỳ 12 năm của ông Federico Mayor, được đa số hội-viên đánh giá là "gia đình trị và quản lý tồi tệ, chậm chạp".

Tân Chủ-tịch UNESCO có hai nhiệm vụ quan trọng hàng đầu phải làm: chấn chỉnh guồng máy quản lý,

và thuyết phục Hoa Kỳ tái gia-nhập tổ chức này. Kể từ ngày Mỹ rút ra khỏi tổ chức, ngân quỹ UNESCO luôn thiếu hụt.

### Bà Dole rút lui

Bà Elizabeth Dole, phụ nữ duy nhất chạy đua tranh cử tổng thống Mỹ năm 2000, đã loan báo rút lui vì thiếu tiền, không tìm ra 1,8 triệu mỹ kim, trong lúc ông George W. Bush đã thành công trong việc kiếm ra 60 triệu!

Bà Elizabeth Dole, nguyên Chủ-tịch Hồng Thập Tự Mỹ, cựu bộ-trưởng của TT Reagan và Bush, phu nhân của cựu thượng nghị sĩ và ứng cử viên đảng Cộng Hòa Bob Dole trong cuộc bầu cử tổng thống năm 1996. Ông Dole đã bị ông Bill Clinton đánh bại.

### Pat Buchanan bỏ Cộng-hoà gia nhập đảng Cải-cách

Chính-khác bảo thủ Pat Buchanan cho biết, ông tham gia vòng đua tranh chức tổng thống Mỹ không phải dưới màu áo đảng Cộng Hòa, mà dưới danh nghĩa đảng Cải Cách do tỉ-phú Ross Perrot thành lập.

Nhà tỉ-phú Donald Trump cũng bỏ đảng Cộng Hòa hôm 25.10 để gia nhập đảng Cải Cách. Hai ông Buchanan và Trump sẽ chạy đua nội-bộ để đại-diện đảng Cải-cách tranh cử tổng-thống Mỹ năm 2000.

Trong các cuộc thăm dò vừa qua, khi được biết sẽ "cầm đèn đỏ" trong đảng Cộng-hoà, ông Buchanan đã quyết định bỏ đảng; cho rằng đảng mới sẽ làm cho nhẹ gánh đối với 2 đảng Dân Chủ và Cộng hòa, mà ông đánh giá là 2 cánh của một con chim.

Trên chương trình đối ngoại, ông Buchanan chủ trương không gửi quân Mỹ ra ngoại quốc tham chiến, khi mà đất nước không bị tấn công, hay bị đe dọa đến quyền lợi sống còn. Ông sẽ cho hồi hương tất cả binh lính còn trấn đóng ở ngoại quốc, nếu đặc cử.



## **Mỹ: Robert Ray thay Kenneth Starr**

Biện lý liên bang Robert Ray đã tuyên thệ ngày 18.10 nhậm chức Biện lý đặc biệt, thay ông Kenneth Starr.

Ông Ray tham gia cơ quan điều tra của ông Starr từ đầu năm nay, sẽ tiếp tục các cuộc điều tra về vợ chồng ông Bill Clinton.

Một trong 3 thẩm phán trách nhiệm việc đề cử đã nói rằng cần đóng lại hồ sơ này nhanh chóng nào tốt chừng nấy. Vị Biện lý đặc biệt mới, cam kết sẽ tiến hành nhanh chóng, hữu hiệu để sớm kết thúc hồ sơ.

Vụ điều tra diễn ra trong 5 năm qua đã tiêu tới 40 triệu mỹ-kim.

## **Mỹ: Tội-ác giảm trong 7 năm liên tiếp**

Trong 7 năm cai-trị của TT Bill Clinton, tội-ác ở Mỹ đã giảm xuống liên tục. Theo FBI, tính đến năm 1998, các vụ giết người, cướp của ở mức thấp nhất từ khi Bộ Tư-pháp Mỹ bắt đầu làm thống-kê (1973).

Trong năm 1998, Văn-phòng Tổng-kê tư-pháp đã nghiên-cứu hồ-sơ 100.000 gia-đình Mỹ trên toàn quốc, chỉ có 556 tội-ác hình-sự, gồm giết người, hiếp dâm, trộm cướp và tấn-công; tỉ-lệ 0,556%, giảm hơn phân nửa so với năm 1996 (1,24%).

"Đó là tin vui cho các gia đình

người Mỹ", TT Clinton (đảng Dân-chủ) tuyên bố, và nói thêm là "ngay cho dù tội ác có giảm sút, chúng ta vẫn phải đề phòng. Đó là lý do tại sao chính phủ phải tăng gấp đôi nỗ lực. Nói chung, chúng ta có thể làm cho Hoa Kỳ, một quốc gia lớn phải ngày càng an toàn hơn trên thế giới".

Đảng Cộng-hoà cho rằng, việc giảm tội ác là do đảng Dân-chủ khuyến khích kéo dài hơn thời gian giam giữ phạm nhân trong các nhà tù. Thêm một điểm son cho TT Clinton là trong năm 1999, các vụ lãng-nhãng với nữ tập-sự viên tại tòa Bạch-ốc dường như đã chấm dứt.

## **Mười nét độc đáo của thành phố Cựu Kim sơn**

1. Đến San Francisco, trước hết hãy đến Coit Tower - một di tích danh tiếng. Từ trên tháp này, cả thành phố và vịnh sẽ nằm trong tầm mắt bạn.

2. Những người hâm mộ thể thao sẽ vô cùng ấn tượng với tám vé xem đội bóng chày Gianit trứ danh sẽ bắt đầu chơi tại Pacific Bell Park vào tháng 4/2000.

3. Bạn cần nghỉ ngơi một chút ư? Metreon mới, rực rỡ là toà nhà bốn tầng với 15 màn ảnh, trò chơi video, một nhà hát IMAX và 16 cửa hàng có bữa ăn tự chọn.

4. Bạn cũng không cần phải dừng lại ở Tokyo để tắm kiểu Nhật, Kabuki Spring và Spa ở phố Nhật Bản sẽ phục vụ nhiều kiểu tắm với

bể nước nóng và lạnh, không thua kém bất kỳ khu nghỉ mát nào.

5. Còn những người ham mê nghệ thuật kiến trúc lại yêu phong cách độc đáo của San Francisco với những ngôi nhà gỗ đầy màu sắc, được xây dựng những năm cuối thế kỷ 18. Victorian Home Walk luôn là điểm đến của khách du lịch.

6. Bạn muốn gây ấn tượng bằng kiến thức về rượu? The Vintners Club hân hạnh đón tiếp bạn vào mỗi thứ năm để nếm 12 loại rượu khác nhau.

7. Người San Francisco được thừa nhận là ăn mặc thanh lịch. Thị trưởng Willie Brown mua bộ veston ở Wilkes Bashford, gần Union Square. Cửa hàng thời trang này bán quần áo cho nam giới, nhiều trang phục rất trang nhã.

8. The Presidio Golf Club, có dạng như một câu lạc bộ riêng, một căn cứ quân sự đã được thiết kế lại và mang đậm tính giao lưu quốc tế, do Tổ chức Arnold Palmer quản lý. Bạn có thể đặt chỗ ngay hoặc đặt trước một tháng.

9. Phố Tàu lớn nhất và đầu tiên trên nước Mỹ ở San Francisco, với 24 nhà hàng và cửa hiệu đặc biệt làm cho nó hấp dẫn khách du lịch nhất San Francisco, sau Fisherman's Wharf.

10. Nếu không còn thời giờ để ngắm nhìn trên đất liền hay biển? San Francisco Helicopter Tours bằng máy bay trực thăng sẽ đưa bạn đến những nơi tiêu biểu nhất: Golden Gate Bridge, Fisherman's Wharf, Sausalito, Alcatraz.

## **Thụy Sĩ: đang đương vụ cướp 37 triệu mỹ-kim**

Toà án thành phố Zurich đã bắt đầu xét xử vụ cướp tiền lớn nhất trong lịch sử. Trong 8 can phạm bị lôi ra trước vành móng ngựa, thì 7 tên bị buộc tội trực tiếp tham gia vào vụ cướp 53 triệu quan Thụy Sĩ (37 triệu mỹ kim) tại Ngân hàng Bưu điện trung tâm Zurich. Kẻ thứ 8 bị qui tội oa-trữ đồ gian và "giật" tiền.

**Lễ Giáng-sinh,  
Năm Mới,  
Tết Nguyên-Đán sắp tới,  
tặng quà gì cho nhau?  
- Một năm báo Làng Văn  
(tặng một lần, nhận 12 lần trong năm!)**



Nếu bị tòa buộc tội, cả 8 bị cáo, trong đó có 3 Ý, 3 Lebanon, 1 Nam Tư và 1 Thụy Sĩ, sẽ lãnh án 10 năm tù.

Nhắc lại, năm 1997, vụ cướp tiền ở Trung tâm bưu điện đã gây chấn động thế giới. 5 tên trộm mặc đồng phục nhân viên bưu điện đã sử dụng xe chuyên dụng chở tiền và các giấy tờ giả đi qua các trạm bảo vệ, lọt vào kho bạc. Họ đã dùng súng khống chế lính gác và nhân viên, chắt 53 triệu quan Thụy Sĩ đựng trong các két sắt vào xe chuyên dụng. Do thùng xe quá bé, họ bắt buộc phải bỏ lại 17 triệu quan, và sau đó đã tẩu thoát an toàn.

Cảnh sát Thụy Sĩ đã tổng động viên lực lượng an ninh để truy tìm thủ-phạm. Cuối cùng, họ đã phát giác ra bọn cướp sau khi chúng ta tiêu hết phân nửa số tiền cướp được.

### Tên cường-sát của thế-kỷ

Một người đàn ông hỗn danh "Goofy", tên thật là Luis Alfredo Gareavito, 42 tuổi, đã thú tội bắt cóc, cưỡng hiếp, tra-tấn và cắt cổ tất cả 140 trẻ em từ 8 đến 16 tuổi trong vòng 5 năm ở Columbia, Nam Mỹ.

Goofy bị bắt quả-tang trong lúc sắp cưỡng hiếp một em bé, sau đó



Luis Alfredo Garavito

đã chỉ dẫn cho cảnh-sát tìm ra 114 bộ xương của các nạn-nhân, được chôn giấu ở 60 thành-phố thuộc 11 trong số 32 tỉnh của xứ này.

### Sóng Nam Cực

Các nhà khoa học ở Úc Châu đã tìm ra loại sóng bao quanh Nam Cực. Các con sóng này lớn đến nỗi nó có thể gây ra lụt lội hoặc hạn hán ở nhiều khu vực cùng Nam bán cầu trong khu vực. Con sóng lớn bằng cả châu Úc, sâu 1km, bao quanh Nam Cực, phải 8 đến 9 năm mới thay đổi chu trình.

Các nhà khoa học xác-định "con sóng Nam cực" chuyển động ngầm dưới bề mặt đại dương, có tác động đến thời tiết khí hậu ở các vùng phía Nam Úc Châu, Nam Mỹ, Nam Phi, Tân Tây Lan và Thái Bình Dương.

Khi di chuyển, con sóng tác động đến lượng mưa và khí hậu, làm thay đổi đột ngột trong khoảng thời gian giữa lúc ấm và lạnh, khiến cho nhiệt độ bề mặt biển lạnh đi hoặc ấm hơn 1 tới 2 độ C so với bình thường. Nhiệt độ ở biển lạnh hơn có nghĩa là sự bốc hơi diễn ra ít hơn, các đám mây mỏng hơn và như vậy ít mưa hơn.

Con sóng này cũng có tác động giống như cá luồng nước nóng, lạnh El Nino và La Nina. Một cơn sóng ấm trong thời gian của hiện tượng La Nina khiến cho thời tiết ẩm ướt gặp bội. Nhưng một cơn sóng ấm hơn có thể làm dịu đi điều kiện khí khô hạn trong quá trình diễn ra El Nino ở Thái Bình Dương.

Các nhà khoa học Úc nhận thấy một sự liên kết phức tạp giữa con sóng Nam Cực với hiện tượng El Nino của Thái Bình Dương, giữa La Nina và một hiệu ứng Ấn Độ Dương gọi là hiện tượng phân cực Ấn Độ Dương.

### Tây Ban Nha đại chiến... Nike

Tối Cao Pháp Viện Tây-ban-nha đã cấm hãng Nike của Mỹ không

được sử dụng nhãn hiệu này trên quần áo thể thao được bán tại nước này. Lý do của việc cấm đoán này là Cidesport SA, một công ty kinh doanh khác đã cầu chứng nhãn "Nike" cho họ tại Tây-ban-nha.

Nike là tên một nữ thần chiến thắng có cánh của Hy-lạp, đã được Cidesport sử dụng làm nhãn hiệu của công ty này từ cuối năm 1982, trong khi hãng Nike của Mỹ mới cầu chứng năm 1990.

Từ nay, công ty Nike International của Mỹ không được phép sản xuất, tồn kho, xuất nhập-cảng hoặc sử dụng nhãn hiệu Nike trên quần áo, tài liệu thương mại hoặc quảng cáo cho sản phẩm của họ tại Tây Ban Nha, ngoại trừ giày thể-thao, vì hãng Nike Tây-ban-nha không sản-xuất giày.

Chưa hết, công-ty Cidesport đã được phép độc quyền nhãn hiệu Nike tại Cuba, Ba-lan, Camoroon, Tunisia một số quốc-gia khác.

Nike không phải là công ty duy nhất của Mỹ gặp phải cuộc cạnh tranh nhãn hiệu ở nước ngoài. Công-ty sản xuất bia Anheuser-Busch với sản phẩm Budweiser đã phải xoay xở hàng năm trời tại các tòa án châu Âu để chống lại bia Budweiser Budvar của Tiệp.

### Tên cướp mê đá banh

Cướp xe là tệ-nạn tại Sao Paulo, Ba-tây. Khi xe dừng lại ở ngã tư, tên cướp xuất-hiện, chĩa súng buộc mở cửa rồi xông lên, ra lệnh cho xe tiếp tục chạy trong khi mọi người móc ví tiền xác tay, đồng hồ, nữ trang bỏ xuống sàn xe. Đến một chỗ vắng, tên cướp ra lệnh mọi người xuống xe, hán ngồi vào tay lái, lái xe chạy mất.

Cầu vương Pelé cũng suýt bị cướp khi ông ta lái một chiếc Mercedes chở bà vợ Assyria đi trong khu Itaim Bibi. May mà khi nhận ra thần tượng tức cầu của mình, tên cướp đã vội vàng cất súng, xin lỗi rồi chuồn êm.

Pelé cho báo-chí biết tin, nhưng không báo cảnh sát. ●





## tin việt-nam

### Gạo nhiều, dân vẫn đói

Báo *Lao Động* ngày 19.10.1999 cho biết, dù năm 1999 là năm được mùa lớn của nghề nông, tổng sản lượng lương thực quy thóc có thể đạt đến con số cao nhất 33,8 triệu tấn, tăng 2 triệu tấn so với năm 1998, nhưng dân ở nhiều nơi vẫn đói.

Điều này dường như phi lý, theo bài báo, năm 1998, VN sản xuất được một lượng lương thực kỷ lục trên 31 triệu tấn, trong đó có 29 triệu tấn thóc. Như vậy, nếu chia cho 77 triệu dân, sản lượng bình quân lương thực đầu người là 400kg, trong đó có khoảng 380kg thóc. Nhưng, đầu năm 1999, ở vùng cao nguyên phía bắc và miền Trung, người dân phải vật lộn không khoan nhượng với hạn hán. Cuộc chiến này đã khiến ít nhất 2,3 triệu người thiếu đói.

Nguyễn Thiện Luân, Thứ trưởng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, thú nhận rằng: "VN vẫn còn đến gần 15% dân số chưa tiếp cận được lương thực". Được biết, chỉ số dinh dưỡng ở VN: 1.950 calo/người/ngày (trong khi tiêu chuẩn tối thiểu phải là 2.300 calo, Tây Âu là 3.800 calo và Bắc Mỹ là 3.600 calo/người/ngày)...

Theo bài báo, có nhiều nguyên

nhân đưa đến tệ trạng này: Thứ nhất là vấn đề vận chuyển lương thực quá lạc hậu. Hàng năm, nhu cầu vận chuyển gạo từ Nam ra Bắc ở khoảng trên dưới 600 nghìn tấn, vận chuyển gạo điều hoà cho vùng cao nguyên khoảng 600-700 nghìn tấn, nhưng phí vận chuyển lại quá lớn nên giá thành bị đội cao. Giữa lúc đó, vai trò chủ đạo của doanh nghiệp quốc doanh trong kinh doanh lúa gạo lại tệ hại. Người ta tính toán rằng chính đội ngũ các công ty tư nhân kinh doanh lương thực chứ không phải ai khác đã mua và cung ứng đến 70% số lượng gạo xuất khẩu và 80% lượng gạo cung ứng tiêu dùng trong nước. Điều này cho thấy mạng lưới tư thương với quy mô vừa và nhỏ, khả năng quay vòng vốn nhanh, phương thức mua bán thuận tiện, đã nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường mua gom và bán lẻ.

Thứ hai, hệ thống kho tàng, cơ sở chế biến, vận chuyển và thông tin thị trường lương thực... ở VN còn rất yếu và thiếu. Hiện nay, tổng tích lượng kho chứa ở VN có 2, 8 triệu tấn đều do quốc doanh lương thực quản lý nhưng chất lượng kho rất kém (chỉ có 57% còn kiên cố), hiệu quả sử dụng thấp (30%)... Các cơ sở xay xát cũng trong tình trạng tương tự: 5.000 cơ sở, công suất 26.000 tấn gạo/ca đều hầu hết trong giai đoạn lỗi thời...

Ông Marcal Massien, đại diện Tổ

chức Lương thực thế giới (FAO) tại Hà Nội, đã đưa ra một nhận xét khá hóm hỉnh rằng "VN đã đóng góp không nhỏ để làm tăng lực lượng 1,2 tỉ người sống ở mức đói nghèo, 800 triệu người thiếu đói, 200 triệu trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng, góp phần biến Châu Á thành châu lục có số quốc gia thiếu dinh dưỡng lớn nhất trên thế giới".

### Bị áp chế vì tố tham nhũng

Toà án CSVN ở tỉnh Quảng Trị trong một phiên xét xử dân sự không có công tố viên và bị đơn vào ngày 11.10.1999 vừa qua đã tuyên buộc nhà báo Nguyễn Hoàn, Phó Ban biên tập, Trưởng phòng Nội chính của báo *Quảng Trị*, phải viết bài cải chính, xin lỗi và bồi thường "tổn thất tinh thần" 6 triệu đồng cho Nguyễn Văn Sơn, đảng viên, giám đốc "nhà khách" của Ủy ban Nhân dân. Nguyễn Văn Sơn nguyên là bị can trong vụ án hình sự "đoạt tiền ngân sách" và Nguyễn Hoàn là nhà báo viết tin tường thuật.

Theo báo *Lao Động* ngày 19.10.1999, cuối năm 1995, Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Trị đã tự đặt ra "chính sách" cấp "bù chi phí" cho các doanh nghiệp quốc doanh ngoại tỉnh nhập cảng xe máy qua đường 9 với mức "bù" từ 500 nghìn đồng/chiếc ban đầu, vọt lên 700 nghìn đồng/chiếc, rồi 1 triệu đồng/chiếc.

Theo bài báo, bản kết luận điều tra khẳng định: Người chịu trách nhiệm trực tiếp là Chủ tịch tỉnh Nguyễn Bường, đã ký "ban hành định mức cấp bù chi phí thiếu căn cứ, buông lỏng quản lý để một số đơn vị và cá nhân lợi dụng chiếm đoạt tiền của ngân sách". Mặc dù Phạm Thế Duyệt, Ủy viên Thường vụ, Thường trực Bộ Chính trị, một người từng bị tố giác dính vào những vụ tham nhũng lớn, đã ký giấy "kỷ luật cảnh cáo" Nguyễn Bường để giảm bớt sự phẫn nộ của dân chúng, và trước đó, công an tỉnh Quảng Trị đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự số 24 về tội "lừa đảo chiếm đoạt



tài sản xã hội chủ nghĩa” và khởi tố Nguyễn Bường và một số đảng viên khác trong đó có Nguyễn Văn Sơn, nhưng mọi việc đều bị ếm nhem và bao che.

Riêng trường hợp Nguyễn Văn Sơn được nhà báo Nguyễn Hoàn đề cập trong hai bài viết “*Vụ đoạt tiền ngân sách thả cửa ở Quảng Trị*” và “*Vì sao cán bộ lãnh đạo tỉnh biện hộ cho bọn tham nhũng*”. Thế nhưng, tại phiên tòa ngày 11.10 vừa qua, nguyên đơn Nguyễn Văn Sơn đã cho rằng y vô tội, không sai phạm pháp-luật và việc ký kết các hợp đồng kinh tế là hoàn toàn đúng; ngược lại, y tố nhà báo Nguyễn Hoàn đã viết sai sự thật, xúc phạm danh dự, nhân phẩm y.

Hội đồng xét xử do cán bộ thẩm phán Trần Đình Bồn ngồi ghế chủ tọa, đã đồng ý với nguyên đơn Nguyễn Văn Sơn, buộc nhà báo Nguyễn Hoàn viết bài cải chính, xin lỗi và bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 6 triệu đồng như trên.

Tang chứng tham nhũng rành rành mà “toà” vẫn xử ép cán-bộ thông-tin, rửa mặt cho cán-bộ hành-chánh, đúng là “tư-pháp” xã-hội chủ-nghĩa!

### **Đảng CSVN họp ban Chấp hành Trung ương**

Theo một nguồn tin từ giới thân cận đảng cộng sản Việt Nam cho biết, ban Chấp hành Trung ương đảng sẽ mở phiên họp vào đầu tháng 11.1999.

Theo hãng Reuters, hội nghị sẽ kéo dài trong 10 ngày tập trung bàn về bối cảnh kinh tế Việt Nam đang gặp khó khăn, có nguy cơ rơi rớt lại đằng sau rất xa, trong khi các nước láng giềng đã thoát ra khỏi suy thoái và đang nỗ lực đẩy mạnh tăng trưởng. Nặng nề nhất là khu vực quốc doanh, lãnh đạo đảng CSVN không chịu cải tổ theo khuyến cáo của các định chế tài chánh quốc tế. Chẳng những lần cản trở không tạo cơ hội phát triển khu vực tư nhân, họ còn quyết liệt ôm giữ quan

điểm lấy khu vực quốc doanh làm chủ đạo trong nền kinh tế.

### **Tiền cổ VN**

Các công trình nghiên cứu về tiền cổ Việt Nam đều thống nhất rằng, đồng tiền xưa nhất còn lưu lại được đến ngày nay là đồng “Thái Bình Hưng Bảo” ấn hành năm 968 đời nhà Đinh. Đồng tiền được đúc bằng đồng, hình tròn lỗ vuông, biểu tượng cho trời và đất theo quan niệm Đông phương. Quan niệm trời đất vẫn được giữ gìn nhất quán trong việc đúc tiền, qua hơn một chục triều đại tiếp theo.

Tờ tiền giấy đầu tiên trong lịch sử tiền tệ Việt Nam xuất hiện từ thời nhà Hồ, cách đây gần 600 năm với kỹ thuật in rất thô sơ, chủ yếu là vẽ các hình đơn giản như rong biển, con sóng, đám mây, con rùa... Sau nhà Hồ, suốt cả thời đại phong kiến, không có một triều vua nào cho in và lưu hành tiền giấy nữa. Hầu hết các đồng tiền đều được đúc bằng đồng, kẽm, thiếc, nhưng thời Mạc Đăng Dung, cách đây trên 460 năm lại đúc tiền “Đại Chính Thông Bảo” bằng sắt. Có lẽ đây không những là đồng tiền sắt duy nhất trong lịch sử Việt Nam mà còn của cả thế giới nữa.

Tiền cổ Việt Nam có nhiều loại không dùng để mua bán song lại được lưu hành khá rộng rãi. Phổ biến hơn là cả tiền thương. Đó là những đồng tiền cỡ lớn, “mặt tiền” ghi niên hiệu nhà vua, “lưng tiền” ghi những câu chúc tụng bốn mặt tám chữ. Đúc hình rồng bay là tiền Phi Long; biểu tượng giàu có, nhiều con trai. Sống lâu là tiền Tam Đa; còn đúc hình năm con dơi là tiền Ngũ Phúc... Kỳ lạ hơn cả là những đồng tiền bùa - dân gian gọi là tiền cúng. Tiền này được các thầy bói, thầy cúng sử dụng lúc hành nghề. Nhiều đồng mang những câu thần chú bí ẩn mà đến nay vẫn chưa ai hiểu được.

Độc đáo nhất trong số tiền cổ Việt Nam là đồng tiền đúc nổi một đôi nam nữ giao hoan, biểu hiện triết

lý phương Đông coi việc trường tồn dân tộc là thiêng liêng nhất. Triết lý này cũng được thể hiện trên nhiều cổ vật đặc biệt là trống đồng. Đồng tiền đúc hình một con ngựa phi với bốn chữ “Đường trường thiên lý”, chỉ dùng khi vua, chúa ban cho con ngựa tốt của một người nào đó. Mỗi ông vua lên ngôi đều đổi niên hiệu và phát hành tiền để khẳng định sự chính thống của mình. Điều lạ hơn cả là năm 1521, Trần Cảo nổi binh chiếm Đông Đô trị vì được có... bốn ngày, mà vẫn khẩn cấp đúc tiền “Thiên ứng Thông Bảo” để lưu hành.

Năm 1858, thực dân Pháp xâm chiếm Việt Nam nhưng mãi đến năm 1875, Ngân hàng Đông Dương mới được thành lập. Có lẽ đây là ngân hàng hiện đại đầu tiên ở Việt Nam. Gần 10 năm sau, năm 1885, đồng bạc Đông Dương đầu tiên ra đời. Sau chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, Pháp buộc phải ký một thoả ước trong đó có ghi “Mỗi quốc gia trong ba nước Đông Dương và một lô các loại tiền xu đúc từ năm 1923 kết thúc từ đây”.

### **Phụ nữ Việt bị bắt ở Đài Loan**

Các cô Yin-Pang, Nguyễn Thị Lan và Lê Thị Thủy mang quốc tịch CS Việt Nam, đang bị bắt giam tại trung tâm giam giữ dành cho người ngoại quốc tại San-sia, Đào Viên. Cô Yin Pang bị quy tội làm bại hoại “phong hóa” và 2 người kia phạm tội ăn cắp. Theo nguồn tin cảnh sát cho biết 1 trong 3 người đã ra toà và bị phạt giam 8 tháng tù ở. Hai người còn lại đang chờ thủ tục ra toà.

Theo tin cho biết cả 3 trường hợp đều do người Đài Loan mới lái theo diện tình nhân để qua Đài Loan du lịch và kiếm việc làm, nhưng chưa rõ vì sao ba người phụ nữ VN này phải đi làm gái mãi dâm và ăn cắp.

Dựa vào lời khai của các đương sự, văn phòng đại diện nhà cầm quyền CSVN đã không can thiệp cho họ, không thông dịch giúp cho những người bị ra toà. Sau khi toà



tuyên án, bị cáo đã khóc suốt suốt và cho rằng đã bị xử oan.

### Phụ nữ Việt và nạn động đất ở Đài Loan

Theo nguồn tin cảnh sát thuộc các vùng bị động đất nặng như Phủ Li, Đông Thị thì có rất nhiều người ngoại quốc đến lập gia đình với cư dân tại vùng này; trong đó có dân Việt Nam chiếm đa số. Trong danh sách nạn nhân được đăng tải có tên 2 phụ nữ Việt Nam họ Nguyễn. Có thể có những người Việt Nam sau khi lấy chồng Đài Loan đã lấy theo họ chồng nên khó mà biết được chính xác số nạn nhân bị tử thương trong vụ động đất vừa qua.

Điểm tẻ hại đáng nhắc ở đây là văn phòng đại diện nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam tại thủ đô Đài Bắc đã không có mặt tại hiện trường sau khi động đất để tìm cách giúp đỡ nạn nhân hay lấy danh sách tử thương, mất tích liên lạc với gia đình của họ tại Việt Nam. Trong khi đó, đại diện văn phòng của các chính phủ khác như Thái Lan, Phi Luật Tân, Mã Lai đã có mặt tại chỗ để ủy lạo đồng bào họ.

### Phạm Văn Đồng sắp chết

Phạm Văn Đồng, 97 tuổi, từng giữ chức thủ tướng CSVN lâu năm, sắp sửa qua đời.

Theo một nguồn tin đáng tin cậy, ông Phạm Văn Đồng hiện đang nằm chờ chết tại bệnh viện Việt-Xô ở Hà Nội. Mọi thuốc men đã được lệnh ngưng cung cấp, ngoại trừ nước biển được truyền vào cơ thể ông ta để kéo dài mạng sống đếm từng ngày một. Hiện ông Phạm Văn Đồng chỉ thều thào những câu không ai hiểu.

Dư luận ở Hà Nội đang bàn tán trở lại hai chuyện đã được loan truyền từ lâu. Chuyện thứ nhất liên quan đến người vợ bệnh thần kinh của ông Phạm Văn Đồng đã qua đời từ nhiều năm nay. Sau khi thành lập chính phủ tại Hà Nội năm 1954, vợ ông Phạm Văn Đồng bỗng dưng bị

chứng thần kinh và được nuôi dưỡng biệt lập có người canh gác. Điều đáng nói là không một ai được quyền đến thăm viếng, kể cả ông Phạm Văn Đồng. Chỉ riêng một người được vào thăm và thường ở lại một mình rất lâu với bệnh nhân, đó là Hồ Chí Minh. Dư luận đồn đãi rằng nguyên nhân bệnh thần kinh của bà Phạm Văn Đồng liên quan đến Hồ Chí Minh, một lãnh tụ đảng Cộng sản Việt Nam không có vợ chính thức nhưng nổi tiếng có thành tích đàn dúi và có con rơi với nhiều phụ nữ Hoa, Việt; kể cả vợ của các cán bộ cao cấp như Hoàng Văn Hoan... Nhiều người trong số phụ nữ bất hạnh này đã bị thủ tiêu.

Chuyện đồn đãi thứ hai ở Hà Nội xung quanh những ngày cuối cùng của ông Phạm Văn Đồng là câu sấm đã được phổ biến từ lâu: "*Chùng nào Thạch Nổi, Mao Chìm, Hồ Khô, Đồng Cạn, búa liềm ra tro*". Theo lời bàn dân gian, bốn nhân vật kể trên là Tưởng Giới Thạch và Mao Trạch Đông ở Trung Hoa, Hồ Chí Minh và Phạm Văn Đồng ở Việt Nam, đều là những lãnh tụ nắm quyền hành lâu và sống thọ. Ý câu sấm nói rằng khi nào tất cả bốn nhân vật này qua đời thì chủ nghĩa cộng sản thực sự bị chôn vùi. Cũng theo lời bàn dân gian, sau khi ông Tưởng Giới Thạch mất đi đã trở thành nhân vật "nổi" tiếng được dân chúng Trung Hoa nể trọng. Còn Mao Trạch Đông sau khi chết, thân xác của ông đã "chìm" trong những chất hóa học ướp xác. Riêng Hồ Chí Minh dù cũng được ướp xác nhưng theo những tiết lộ mới đây cho biết, xác Hồ Chí Minh đã "khô" mốc, nhiều chỗ thối rữa không sửa được. Còn Phạm Văn Đồng sẽ chết vì "cạn" sức tàn hơi.

Được biết, trong thời gian gần đây, ông Phạm Văn Đồng được xem là đã mù hần. Tuy nhiên, ông cũng đã nhờ người viết lại một số ý kiến của ông đóng góp về tình trạng đất nước suy sụp mọi mặt, đặc biệt là góp ý về mặt dân chủ vắng bóng từ lâu ở Việt Nam, nhất là thời gian ông

đóng vai một thủ tướng bù nhìn.

### Ninh Thuận: Phát giác tượng lạ

Mới đây, ông Võ Nền ở xã Đông Ba, huyện Mỹ Hải (Ninh Thuận) đã vớt được pho tượng lạ trong lúc đánh cá ngoài biển. Pho tượng bằng gỗ hời, cao 1,2 m, đế có đường kính 1m, nặng 150 kg được sơn nhiều màu khác nhau, có hình giống như vị thánh. Trên thân tượng có chữ nhỏ, được tạm dịch là "Vương Thiên quân". Gia đình ông Nền lập bàn thờ tại nhà, hàng ngày có rất nhiều người đến xem tượng. Các quan chức CSVN ở địa phương muốn tịch thu pho tượng này vì cho rằng gia đình ông Võ Nền "làm mất trật tự địa phương".

### Nghề mới: Cây giống dỏm

Hiện nay, trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên, hiện tượng cây giống dỏm, không rõ nguồn gốc trôi nổi trên thị trường được đưa vào sử dụng gây thiệt hại nghiêm trọng đang là nỗi lo âu khôn cùng của người dân. Bên cạnh sự thất thu do giá nông sản trên thị trường ngày càng tụt giảm mạnh, nhiều gia đình còn phải gánh chịu thêm hậu quả thất bát nặng nề do mua và gieo trồng phải cây giống dỏm.

Theo báo *Thanh Niên* ngày 19.10.1999, trong vụ ngộ độc xuân 1998-1999 vừa qua, hàng chục gia đình nông dân ở thị trấn Đắc Hà (Kon Tum) đã tiền mất tật mang, nợ ngập đầu vì đầu tư công sức, tiền bạc vào những ruộng ngô cao sản giống LVN10, do Công ty giống cây trồng miền Nam (CTGCTMN) sản xuất, và đại lý tư nhân Duy Trung ở Đắc Hà cung ứng cho nông dân (cây vẫn phát triển bình thường trở cờ, ra bắp nhưng không kết hạt). Sau khi khảo sát thực tế, đoàn kiểm tra của Bộ Nông nghiệp CSVN phải thừa nhận rằng "toàn bộ diện tích ngô không ra hạt ở Đắc Hà đều sử dụng giống ngô LVN10 giả". Thiệt hại đối với



nông dân Đắc Hà trong vụ ngô vừa qua lên đến 300 triệu đồng.

Trong khi người dân Đắc Hà chưa khắc phục xong hậu quả thiệt hại, thì vụ đậu xanh hè-thu vừa rồi, nông dân Buôn Đôn (Đắc Lắc) lại gánh chịu thiệt hại tương tự: 288 hecta trên tổng số 1.515 ha đậu xanh gieo trồng phải giống dỏm, năng suất chỉ đạt 1,2 - 1,5 tạ/hecta giảm từ 5 đến 6 lần so với giống đậu xanh thường. Các xã có diện tích thiệt hại lớn nhất là: Ea Nuôi 150 hecta (ha), Cuôn Knia 60 ha, Ea Vel 50 ha v.v... Ngồn gốc giống đậu xanh dỏm này chủ yếu mua từ các cửa hàng ở Buôn Mê Thuột với mức giá 7.000-8.000đ/kg, thấp hơn giá bán bên ngoài khoảng 3.000-5.000 đồng/kg.

Theo bài báo, đây không phải là lần đầu tiên cây giống dỏm xâm nhập thị trường Tây Nguyên; từ 2-3 năm trước một số lượng lớn cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả trôi nổi trên thị trường được đưa vào sử dụng đến nay mới phát tác thiệt hại. Điển hình như tại xã Trà Đa, Pleiku (Gia Lai), nhiều vườn cà phê đã trồng từ 3-4 năm nay không ra quả, phải phá bỏ trồng lại, thiệt hại rất lớn.

### **Sài Gòn: Kinh nước đen**

Các con sông và kinh nước đen, cùng với một bầu khí khó thở vì khói xe, thành phố Sài Gòn bị bệnh ô nhiễm nặng nề. Hàng trăm hãng xưởng kỹ nghệ được thiết lập trong và chung quanh vòng đai thành phố hiện có dân số hơn 7 triệu người. Kinh tế phát triển xô bồ kể từ ngày lãnh đạo cộng sản VN phải mở cửa đón mời tư bản đầu tư từ những năm 1989, càng làm gia tăng nạn ô nhiễm vì thiếu kế hoạch.

Theo lời Nguyễn Thiện Nhân, giám đốc cơ quan môi sinh thành phố: "có gần 1.500 hãng xưởng kỹ nghệ và hơn 32.000 kỹ nghệ nhỏ được thiết lập tại thành phố khiến thủ đô kinh tế miền Nam không còn không khí dễ thở". Các xí nghiệp này thuộc các khu vực hóa chất, vải

sợi và biến chế lương thực không trang bị hệ thống thanh lọc những vật dụng và đồ thải khiến cả thành phố phải chịu đựng.

Nguyễn Thiện Nhân nhìn nhận "vấn đề ô nhiễm không khí rất là tệ nhị bởi vì kiểm soát các loại xe không thuộc thẩm quyền thành phố mà thuộc cấp quốc gia. Chúng tôi đã áp dụng vào giữa tháng 9 vừa qua một quỹ giúp đỡ các hãng kỹ nghệ lên đến 1 triệu đô la hàng năm cho các khóa học về kỹ thuật mới chống ô nhiễm". Bên cạnh đó, 100 xí nghiệp cỡ lớn mới đây đã ký một thỏa ước với thành phố trong việc giảm 50% từ nay đến cuối năm tới nạn ô nhiễm. Ngân hàng Phát triển châu Á (BAD) đã giúp 2,5 triệu mỹ kim cho chương trình này đến năm 2000 và sẵn sàng cho thành phố vay 70 triệu mỹ kim để cải thiện, nhằm xử lý các chất rác phế thải, tái tạo các vật phế thải tại của các bệnh viện, và thiết lập một hệ thống kiểm soát chất lượng không khí.

Nhưng dân chúng thành phố lại ít được thông tin về chương trình

này, hy vọng cải thiện điều kiện sống của họ còn rất xa vời: "Chúng tôi hít thở mùi hôi thúi kinh khủng đến từ con kinh nước đen này, trong đó cá không sống nổi, muỗi cũng còn không chịu được, và đời chúng tôi trong tương lai đây sẽ tồi tệ hơn cả con kinh nước đen này ..."

### **Gia-tăng lạm dụng thuốc trừ sâu rầy**

Ngộ độc thực phẩm nhiễm hóa chất đang có xu hướng tăng dần trong những năm qua do người sản xuất lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật.

Chi cục bảo vệ thực vật Hà Nội thú nhận rằng hiện có nhiều cửa hàng kinh doanh hoá chất trừ sâu rầy không có giấy phép vận hoạt động. Ngoài ra, một số cửa hàng quốc doanh vi phạm pháp lệnh bảo vệ và kiểm dịch thuốc thực vật như: Kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục được phép sử dụng, thuốc kém phẩm chất, thuốc quá hạn, thuốc giả... Nhiều loại thuốc bảo vệ thực vật rất độc cho con người và

**Xin báo ngay cho thân-nhân,  
bè-bạn ở Việt-nam**

**nghe đài  
Việt-Nam Tự-Do**

**từ 7 giờ 30 đến 8 giờ 30 tối  
từ Thứ Hai tới Thứ Sáu  
trên tần số 9965 KHz (31 mét)**

**Giờ Văn Học-Nghệ-Thuật  
Làng Văn:  
tối Thứ Hai**



cây trồng đã bị cấm nhập nhưng vẫn được lưu hành trên thị trường như: Lindan, Methamidophos, Monocrotophos, Minitor...

Theo bài báo, năm 1998, cả nước có 266 vụ ngộ độc với 6.721 nạn nhân, có 41 người chết. Theo nhận định của các bác sĩ, năm 1999, ngộ độc rau, hoa quả chiếm tỷ lệ cao nhất.

Ngộ độc do thực phẩm nhiễm hóa chất đang có xu hướng tăng dần trong những năm qua do người sản xuất lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật. Trong hơn 50 vụ ngộ độc thức ăn gần đây nhất, ngộ độc do hoá chất chiếm 12%. Hiện mỗi năm cả nước sử dụng trung bình 15.000 tấn thuốc bảo vệ thực vật.

### **Voi VN có nguy cơ tuyệt chủng**

Theo báo *Lao Động*, hiện VN chỉ còn khoảng 150 con voi rừng. Những con số tổng hợp từ Cục Kiểm lâm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn CSVN cho thấy xung đột giữa các đàn voi rừng và người hiện đang có chiều hướng gia tăng. Xuất phát từ nhiều nguyên nhân như con người săn bắn voi để lấy ngà, xương, răng, hay từ nguyên nhân cháy rừng, mất rừng... các quần thể voi ngày một bị giảm sút nghiêm trọng. 90% số cá thể voi đã bị giảm sút chỉ trong vòng hai chục năm qua, cấu trúc các đàn voi bị phá vỡ, vùng sinh sống hạn hẹp và luôn luôn bị ức chế, bị đe dọa bởi con người... tất cả những điều ấy góp lại làm đàn voi càng trở nên hung dữ hơn. Với tập tính sống thành bầy đàn, tình đồng loại cao và có tổ chức chặt chẽ, chúng phá phách và gây thiệt hại khá nhiều cho con người, cả tính mạng và tài sản.

Trước năm 1945, voi có mặt ở hầu hết các cánh rừng vùng núi Việt Nam từ Bắc đến Nam. Đến những năm 1970 thì vùng sống của chúng đã bị thu hẹp đáng kể, chỉ tập trung ở một số vùng dọc theo biên giới Việt - Lào, Việt Nam - Cam Bốt như vùng Sơn La, Lai Châu, Thanh Hoá,

Nghệ An, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, các tỉnh Tây Nguyên, Quảng Nam, Bình Phước, Đồng Nai, Bình Thuận và Bà Rịa - Vũng Tàu. Ngay cả số lượng voi nhà được thuần dưỡng từ voi rừng cũng ngày một ít đi (502 con năm 1978, 166 con năm 1997 và hiện nay chỉ còn hơn 30 con ở huyện Buôn Đôn - Đắk Lắk). Theo thống kê, tổng lượng voi rừng ở Việt Nam hiện nay chỉ còn khoảng 150 con. Như vậy, loài voi ở Việt Nam đang đứng trước nguy cơ bị tuyệt chủng.

### **Sài Gòn: 16.939 người nghiện**

Báo *Người Lao Động* ngày 21.10.1999 cho biết hiện có ít nhất 16.939 người ở thành phố Sài Gòn nghiện ma túy, trong đó hơn 75% tuổi từ 16 đến 30. Cũng theo nguồn tin này, chỉ còn 4 phường (quận 9) và 3 xã (huyện Cần Giuộc) không có người nghiện ma túy vì là những phường và những xã cực kỳ nghèo.

### **Thất nghiệp tăng**

Báo *Thị Trường* ngày 21.10.1999 cho biết tình trạng thất nghiệp tại các thành phố ở Việt Nam đã lên đến mức cao nhất trong 4 năm nay, 20% so với năm 1998.

Theo một bản báo cáo của bộ Lao Động, Thương Binh và Xã Hội CSVN thì mức thất nghiệp tại các khu vực đô thị đã tăng trung bình 16% mỗi năm từ năm 1996 đến 1999, có nghĩa rằng mỗi năm lại có thêm khoảng 74.000 người thất nghiệp. Hà Nội là nơi có tỉ lệ thất nghiệp cao nhất, hơn 10%; tiếp theo là Quảng Ninh (nơi tập trung các mỏ than nay đã ngưng hoạt động) với 9.3%; Sài Gòn với 7.04% và Đồng Nai với 5.9%. Tỉ số thất nghiệp trong giới trẻ từ 15 đến 24 tuổi cao hơn thành phần có tuổi lớn hơn.

Lực lượng lao động Việt Nam, được kể gồm thành phần nam từ 15 đến 60 tuổi và nữ từ 15 đến 55 tuổi, đã tăng từ 35.8 triệu người năm 1996 lên 36.3 triệu người năm 1997 và

37.4 triệu người năm 1998. Các thống kê về dân số có được đến tháng Tư năm nay cho thấy dân số Việt Nam hiện vào khoảng 76.4 triệu người.

### **32 năm mất ngủ**

Cụ bà Nguyễn Thị Tư 75 tuổi, đã mất ngủ trong suốt 32 năm qua. Theo bản tin của nhật báo *Khoa Học Và Đời Sống*, cụ Tư bị mất ngủ kể từ khi người chồng thứ nhì của cụ qua đời vào năm 1967. Người chồng thứ nhất của bà cũng đã qua đời mấy năm trước đó. Về lý do gây ra bệnh mất ngủ, bà cụ cho biết rằng sau khi chồng qua đời, cụ đã thức suốt mấy đêm đầu tiên vì lo sợ kẻ trộm xâm nhập vào nhà, và rồi từ đó cụ đã không thể ngủ lại trong hơn ba thập niên.

Tuy có uống thuốc an thần và đủ loại thuốc Nam cũng như thuốc Bắc, cụ vẫn không thể nhắm mắt ngủ vào buổi tối. Ban ngày thì cụ vẫn ăn uống và làm những công việc nội trợ như bình thường.

### **Báo Nhân Dân chống ra báo tư nhân**

Trong "Câu chuyện thời sự" đăng trên trang quốc tế, báo *Nhân Dân* ngày 21.10.1999 đã bác bỏ việc một số đài phát thanh ngoại quốc nói về tình trạng ở Việt Nam không có báo tư nhân, không có tự do báo chí.

Báo *Nhân Dân*, cơ quan ngôn luận chính thức của đảng CSVN, nói rằng "luận điệu này có tính quy chụp và không có cơ sở". Tờ báo có số phát hành lớn nhất nhưng lại rất ít người đọc này nhấn mạnh rằng hiện nay ở Việt Nam "có hơn 800 tạp chí, tuần báo, báo ngày. Báo chí Việt Nam phong phú hơn rất nhiều so với cách đây 10 năm. Quyền tự do báo chí đã được ghi rõ trong hiến pháp của Việt Nam. Và điều này đã được thể chế hoá bằng các điều khoản cụ thể trong Luật Báo Chí năm 1989 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo Chí vừa được Quốc hội



Việt Nam thông qua ngày 12.6 năm nay”.

Báo *Nhân Dân* cũng nêu rõ rằng “hàng trăm tờ báo, tạp chí hiện nay ở Việt Nam là tiếng nói của Đảng, Nhà nước và là diễn đàn rộng rãi của các tầng lớp nhân dân Việt Nam”. Chính vì vậy, “nhân dân không có yêu cầu ra báo tư nhân”. Báo *Nhân Dân* còn viết rằng “đừng vì một vài ý kiến của một nhóm người nào đó đòi ra báo tư nhân, không được Nhà nước chấp nhận, mà kết luận là Việt Nam không có tự do báo chí. Nhà báo có quyền thông tin trung thực, đồng thời phải có nghĩa vụ cải chính, xin lỗi trong trường hợp thông tin sai sự thật, xuyên tạc. Đó là một quyền đi liền nghĩa vụ và trách nhiệm xã hội của nhà báo. Và cũng là một trong những biểu hiện thực chất của tự do báo chí chân chính”.

Những điều mà báo *Nhân Dân* không nêu ra cụ thể liên quan đến việc cựu tướng CSVN Trần Độ và mới đây là Hòa Thượng Thích Quảng Độ đã công khai yêu cầu và thách thức đảng CSVN chấp thuận cho phép dân chúng làm báo tư nhân. Chính cựu đại tá CSVN Phạm Quế Dương, một nhân vật bất đồng chính kiến, cho biết có rất nhiều đảng viên ủng hộ việc ra báo tư nhân, một “phương tiện tối kỵ” của đảng CSVN.

### **Miền Trung: Bão số 9 gây thiệt hại nặng**

Mưa lũ đã tàn phá một số tỉnh miền Trung Việt Nam, gây thiệt hại trầm trọng. Theo báo *Lao Động*, cơn bão số 9 (tên quốc tế là No Name 9921) đã gây thiệt hại ở các tỉnh Thừa Thiên-Huế, Đà Nẵng và Quảng Ngãi. Tại các triền sông của khu vực như sông Bồ (Thừa Thiên-Huế), sông Vu Gia, Thu Bồn (Quảng Nam), sông Trà Khúc, sông Vệ (Quảng Ngãi), sau một đêm mưa nước lũ lên nhanh ở mức báo động cấp 1 - vượt mức báo động 3, gây ngập lụt hàng nghìn hecta lúa.

Tính sơ khởi cho đến nay, gần

2.000 ngôi nhà bị sập, hơn 1.000 hecta hoa màu bị hư hỏng, 300 hecta cao-su, cà-phê và hồ tiêu ở các huyện Vĩnh Long, Gio Linh, Cam Lộ bị đổ gãy, Trung tâm y tế huyện Vĩnh Linh, trạm y tế xã Vĩnh Tân (Vĩnh Linh) bị sập hai gian. Có 8 chiếc cầu, 20 cống, 15.000 m<sup>3</sup> đất đá trên các kênh mương, 12.000 m<sup>3</sup> trên các trục giao thông bị hư hỏng, sạt lở và cuốn trôi, ba chiếc thuyền bị chìm. Riêng khu vực đảo Côn Cỏ, nơi có gió bão đi qua thiệt hại khá nặng. Tại công trình cảng thuyền đang làm dang dở, 43 kiện bê-tông nặng 1.500 tấn và 7.500 m<sup>3</sup> bê-tông đã xây dựng bị sóng đánh trôi xuống biển.

Mặc dù tàu thuyền được đưa vào trú ẩn ở cửa sông, nhưng do sóng to, gió lớn 78 chiếc thuyền bị chìm, 9 chiếc vỡ, một người ở Đồng Hới bị mất tích. Ở các huyện Lệ Thủy, Quảng Ninh hơn 4.000 ngôi nhà bị ngập, sập và tốc mái.

### **Đô thị hóa bừa bãi**

Những năm gần đây, việc đô thị hóa bừa bãi ở ngoại thành thành phố Sài Gòn diễn ra khá nhanh, khiến nhiều vấn đề xã hội phát sinh: sự mất cân đối về lao động phổ thông và lao động qua đào tạo; diện tích đất nông nghiệp bị thu hẹp; môi trường sống bị ô nhiễm và những tệ nạn xã hội mới nảy sinh...

Theo nhật báo *Nhân Dân* ngày 22.10.1999, do đô thị hóa nhanh nhưng thiếu kế hoạch, đất nông nghiệp đang bị thu hẹp dần. Lấy năm 1992 làm mốc, thì đến năm 1995 (theo số liệu của Sở Địa Chính thành phố) đất nông nghiệp ngoại thành giảm hơn 1.000 hecta (ha); từ năm 1996 đến nay, mỗi năm mất gần 1.000 ha nữa. Dự kiến đến năm 2010, quỹ đất nông nghiệp sẽ giảm khoảng từ 20 nghìn đến 22 nghìn ha so với hiện nay. Đất sản xuất giảm, lao động thiếu việc làm, chưa kể lao động ở các tỉnh đổ dồn về (ở cả nội và ngoại thành) ngày càng nhiều. Trong số dân đang sống ở ngoại

thành, thì số thị dân chỉ chiếm hơn 20%. Dân số trong độ tuổi lao động hơn 60%. Đây là một lợi thế về nguồn lao động. Nhưng giải quyết việc làm là một vấn đề xã hội nhức nhối.

Ở ngoại thành hiện có hơn 80% thanh niên đổ dồn về nội thành làm đủ nghề kiếm sống, chủ yếu là lao động phổ thông, dịch vụ nhỏ. Theo trung tâm cung ứng việc làm (ban quản lý các khu chế xuất thành phố) cho biết, chỉ trong hai năm (1996 - 1997), với 200 nghìn đơn xin việc, thì chỉ có 80 nghìn người được tuyển dụng, trong khi nhu cầu lao động ở đây tiếp tục tăng. Nguyên nhân là lao động có trình độ văn hóa thấp, không có tay nghề. Thị trường lao động ở ngoại thành Sài Gòn hiện nay đang có mâu thuẫn lớn: Các đơn vị tuyển dụng yêu cầu công nhân phải có nghề, với một bên là người lao động muốn có việc làm ngay, trong khi họ chưa có nghề. Hiện nay ở ngoại thành số lao động thất nghiệp toàn phần, từng phần tăng nhanh, khoảng hơn 100 nghìn người. Đây là một sức ép lớn về mặt xã hội ở thành phố, chưa nói hậu quả kéo theo, do “nhàn cư vi bất thiện” gây mất ổn định an ninh trật tự.

Ở một khía cạnh khác, theo bài báo, môi trường ngoại thành trong những năm gần đây đang có diễn biến xấu, do nhiều nguyên nhân, trong đó có việc do các nhà máy, xí nghiệp thải trực tiếp chất thải ra môi trường, không qua xử lý. Các nhà máy (kể cả liên doanh) nhập cảng các thiết bị đã cũ, mà không kèm theo các thiết bị khống chế mức độ ô nhiễm. Kết quả khảo sát của Viện Kinh tế thành phố ở Thủ Đức và Bình Chánh cho thấy đã có đến 6 khu vực bị ô nhiễm trầm trọng, bởi nước thải, rác, bụi và tiếng ồn... Môi trường văn hóa cũng không kém phần ô nhiễm. Những gì tốt đẹp của đô thị chưa kịp thâm nhập thì những tiêu cực, lối sống thiếu lành mạnh, tệ nạn xã hội lại tràn về nông thôn ngoại thành nhanh chóng, dẫn đến nguy cơ làm mai một truyền thống



gia đình và xã hội tốt đẹp vốn có từ lâu đời ở nông thôn. Số vụ phạm pháp hình sự ngày một tăng, trong đó tội cướp giật, lừa đảo, hiếp dâm, buôn bán, tổ chức chích hút ma túy, chiếm tỷ lệ lớn hơn cả. 15% đối tượng phạm tội ở tuổi chưa thành niên, 59% ở tuổi từ 18 đến 30.

### **Tiền gửi về VN: 9 tháng, 586 triệu mỹ kim**

Báo *Sài Gòn Giải Phóng* ngày 22.10.1999, cho biết trong 9 tháng qua, số tiền do người Việt Nam ở nước ngoài chuyển về nước qua các cửa khẩu quốc tế lên tới 585 triệu mỹ kim, theo thống kê của Tổng cục Hải quan CSVN, tăng 86% so với cùng kỳ năm ngoái. Theo ước tính của ngành ngân hàng, năm nay lượng kiều hối chuyển về cho thân nhân có thể đạt 1,2 tỉ mỹ kim.

### **9 tháng, đầu tư ngoại quốc giảm 48%**

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư CSVN, tổng vốn đầu tư ngoại quốc vào Việt Nam trong 9 tháng qua chỉ có 921 triệu mỹ kim, giảm 48% so với cùng kỳ năm ngoái. Nam Hàn, Đài Loan, Hồng Kông, Trung cộng và Tân Gia Ba vẫn là các nước đầu tư lớn nhất vào Việt Nam trong thời gian này.

### **Hơn 1 triệu CD lậu**

Thông tấn xã CSVN ngày 21.10.1999, cho biết hơn 1 triệu đĩa CD cùng các loại băng nhạc và băng hình đã bị tịch thu trong một chiến dịch chống hàng giả vừa được tiến hành mấy tháng gần đây.

Theo Lê Nam thuộc bộ Văn Hóa Thông Tin CSVN thì thành phố Sài Gòn dẫn đầu 41 tỉnh và thành phố trên cả nước về số lượng hàng giả với hơn 800,000 đĩa CD và băng hình bị tịch thu.

Lê Nam cho hay rằng số lượng kẻ trên sẽ còn cao hơn sau khi nhận được báo cáo đầy đủ từ các tỉnh. Hà

Nội là một trong những nơi chưa có báo cáo rõ ràng.

Theo bài báo, chiến dịch này đã được khởi sự tại Sài Gòn vào giữa tháng 7, các tỉnh khác đã tiến hành một tháng sau đó. Các đĩa lậu này, gồm cả ca nhạc và phim Việt Nam lẫn ngoại quốc, đã được làm tại Việt Nam và Trung cộng.

Vào tháng 6 vừa qua, 7 công ty thuê băng trong nước đã nộp đơn than phiền với nhà nước CSVN về tình trạng băng giả tràn lan và cho biết họ không thể cạnh tranh được với hàng giả, vốn chỉ bán 10.000 đến 15.000 đồng (70 xu đến 1 mỹ kim) một đĩa.

### **Thẻ tín dụng giả tràn lan**

Nguồn tin của ngân hàng nhà nước CSVN cho biết, từ tháng 6.1999, một số tội phạm là người nước ngoài hoặc Việt kiều đã tìm cách tiêu thụ thẻ tín dụng quốc tế giả tại Việt Nam. Loại thẻ mà nhóm người này dùng là Visa, Master Card do một số ngân hàng ở Gia Nã Đại, Thụy Sĩ và Ngân hàng Ngoại thương CSVN phát hành; tất nhiên thẻ giả mang đầy đủ các thông số của thẻ tín dụng thật như Code/PIN... nên các máy kiểm tra đều chấp nhận.

Theo bài báo, các cơ quan an ninh kinh tế nhận thấy rằng bọn tội phạm đánh cắp thông số các thẻ tín dụng thật (do họ móc nối với một số cán bộ nhà nước ở các cơ sở chấp nhận thẻ, hoặc lấy qua mạng Internet). Sau đó, chúng lựa chọn những con số trên nhiều thẻ tín dụng thật đã hết hạn, để lấy những con số phù hợp với thông số đánh cắp được, gắn lên thẻ tín dụng giả. Thẻ này có các thông số giống thẻ thật 100% và mang đúng tên đối tượng tội phạm, do đó ít bị nghi ngờ khi họ rút tiền tại cơ sở chấp nhận thẻ.

### **Quảng Ngãi: mất mùa**

Hơn 3 tháng liên-tiếp, các huyện đồng bằng tỉnh Quảng Ngãi không có mưa, đã gây hạn hán nặng nề cho

những vùng đất chưa có hệ thống kênh mương của công trình thủy lợi Thạch Nham. Hiện đã có hơn 3.000 hecta lúa, tập trung ở vùng đồng gieo, thuộc 2 huyện Bình Sơn và Đức Phổ bị khô cháy. Ngoài ra, còn có khoảng 2.000 hecta mía, nhất là những vùng gò đồi, đã bị khô rû không có khả năng phục hồi.

Sau ba tháng hạn hán, lúa thóc lại bị hỏng 95% vì bão số 9 và mưa lũ.

### **Sài gòn: Mật độ dân cư tăng**

Báo *Tuổi Trẻ* ngày 25.10.1999 cho biết, theo số liệu của Ủy ban Nhân dân CSVN ở thành phố Sài Gòn, hiện nay mật độ dân số ở khu vực nội thành lên đến gần 29.400 người/km<sup>2</sup>. Các quận 3, 4, 5, 11 có mật độ dân số gần gấp đôi hoặc gấp đôi mật độ chung. Theo bài báo, dân số gia tăng đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến tệ trạng xã hội như thất nghiệp, tệ đoan xã hội.

### **Ngoại kiều buôn xe lậu**

Theo báo *Lao Động* ngày 25.10.1999, hình cảnh quốc tế Interpol vừa bắt một nhóm người Hòa Lan và Ba Lan nhập lậu vào VN một số xe Mercedes trị giá 2,71 tỉ đồng.

Theo bài báo, lợi dụng chính sách chuyển khẩu hàng qua kho ngoại quan của nhà nước CSVN, các tổ chức buôn lậu quốc tế đã chọn Việt Nam làm nơi trung chuyển xe gian để xuất sang Trung cộng, với sự đồng lõa của một số quan chức nhà nước CSVN. 6 chiếc xe hơi Mercedes Benz bị ăn cắp từ Châu Âu được chuyển khẩu trái phép qua cảng Hải Phòng, cửa Móng Cái - Quảng Ninh sang Trung cộng.

Thương vụ vận chuyển 6 xe mang số khung giả này có thể nằm trong hoạt động của một đường dây buôn lậu xe quốc tế lớn. Nơi giấu 6 xe Mercedes Benz là kho ngoại quan của Tradimexco, công ty thương mại và dịch vụ xuất nhập cảng Hải Phòng, trụ sở tại 19 Ký Con - Hải



Phòng.

Cảnh sát Hoà Lan và Bỉ cho biết: 6 xe hơi này được bọn tội phạm người Ba Lan đánh cắp ở Đức và Bỉ sau đó đưa sang Hoà Lan để sửa số khung và số máy trước khi chuyển sang nước khác tiêu thụ.

### **Hòa Hảo tổ chức thuyết giảng giáo lý**

Theo tin từ thánh địa Hòa Hảo, tỉnh An Giang, vào ngày 22.10.99 vừa qua (rằm tháng 9 Kỷ Mão), hơn 5 ngàn tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo từ các vùng lân cận đã quy tụ về Thánh địa Hoà Hảo tham dự buổi thuyết giảng Giáo lý PGHH của đức Huỳnh giáo chủ.

Trước cao trào tranh đấu đòi tự do tín ngưỡng của tín hữu Hòa Hảo từ nhiều tháng qua, giới chức nhà nước CSVN đã phải nhượng bộ để tín đồ được tổ chức “thuyết giảng giáo lý” tại Thánh địa Hòa Hảo mỗi tháng hai lần vào ngày 15 và 30 âm

lịch.

### **Tình trạng xuất khẩu công nhân sang Đài Loan**

Theo báo *Lao Động*, “cơn sốt” xuất khẩu lao công sang Đài Loan đang làm cho nhiều người khổ sở vì bị lừa gạt.

Theo bài báo, ngày 6.5.1999, CSVN và Đài Loan đã ký kết Thỏa thuận về hợp tác lao động. VN trở thành nước thứ 5 sau Mã Lai, Thái Lan, Phi Luật Tân, Nam Dương, cung cấp lao công cho Đài Loan. Ủy ban Lao động thuộc viện Hành chính Đài Loan đã phê chuẩn cho 15 công ty môi giới VN làm công tác xuất khẩu lao công sang Đài Loan trong thời hạn hai năm kể từ ngày 1.9.1999. Nhưng đã gần hai tháng trôi qua kể từ thời hạn này mà vẫn chưa một công nhân VN nào đặt chân được đến Đài Loan.

Hiện nay có khoảng 350 nghìn lao công VN đang làm việc tại các liên doanh với Đài Loan. Lao công

VN được hưởng mức lương tối thiểu của Đài Loan tương đương 500 mỹ kim/tháng. Thời hạn hợp đồng lao động ngắn nhất là hai năm và lao công VN hoàn toàn có khả năng gia hạn hợp đồng.

Theo ông Phương Vạn Nghĩa, nhân viên của văn phòng tuyển người sang Đài Loan, thì vấn đề nổi bật hiện nay là tình trạng “vượt rào”. Lao công VN được đưa đến làm việc cho công ty A, nhưng sau một thời gian được công ty B. mỗi chài lôi kéo sang làm việc cho họ với mức lương cao hơn. Công ty B nghiêm nhiên được lợi, vì không phải chịu các phí khoản môi giới. Tất cả công nhân bỏ việc hoặc để “vượt rào” hoặc để tự do làm ăn ở bên ngoài đều sẽ bị cảnh sát Đài Loan bắt giữ và trục xuất về nước. “Phí trục xuất lao công bỏ việc về nước sẽ do công ty môi giới của VN trả. Chúng tôi làm như vậy để nâng cao tinh thần trách nhiệm của người tuyển dụng” - ông Phương Vạn Nghĩa nói như vậy.

Với một hệ thống pháp luật rõ ràng, với những người thực thi pháp luật nghiêm túc ở Đài Loan, người lao công VN cần phải hiểu rõ họ sang Đài Loan để làm việc thực sự, chứ không phải đi chơi, đi buôn, hay để kiếm một tấm chồng.

### **CSVN được xếp hạng 24 trong thế-giới tham-những**

Ngày 27.10.99. Ngân Hàng Thế Giới đã công bố danh sách 48 nước “đang phát triển” muốn hợp tác với Ngân Hàng Thế Giới để giải quyết nạn tham nhũng.

Danh sách này gồm 13 nước tại Đông Âu, 16 nước tại Phi Châu, 7 quốc gia thuộc châu Mỹ La Tinh, và 6 nước Á châu, trong số này có Cộng Sản Việt Nam, Trung Cộng, Bangladesh, Nam Dương, Nam Hàn, Cao-miên và Thái Lan.

Ngày 26.10, hiệp hội Transparency International đã công bố một danh sách các nước tham nhũng, danh sách xếp hạng từ 1 đến 99, từ

## **THÔNG BÁO**

### ***Làng Văn Trở Lại Tình-Trạng Nguyệt-San***

Sau 9 tháng “thí-nghiệm”, nhận thấy việc ra báo mỗi tháng hai lần không phù-hợp nhu-cầu và khả-năng đáp-ứng của một số khá lớn độc-giả, Làng Văn quyết-định trở lại tình-trạng nguyệt-san như trước, kể từ số 197, tháng 1 năm 2000.

Quý độc-giả mua báo dài hạn tính theo số báo, không tính theo ngày tháng, nên việc trở lại tình-trạng nguyệt-san sẽ không ảnh-hưởng tới hạn báo. Quý vị sẽ tiếp-tục nhận Làng Văn tới số báo chót ghi ở nhóm số thứ hai sau mã-số độc giả in trên nhãn địa-chỉ của từng vị, thời-gian nhận báo sẽ lâu hơn, và không phải trả thêm tiền.

Kể từ số này, Làng Văn trở lại giá báo cũ từ năm cuối 1998:

- Tại Canada: một năm 12 số, giá 55 gia-kim
- Hoa-kỳ: một năm 12 số, giá 55 mỹ-kim (đường bộ) hoặc 70 mỹ-kim (máy bay)
- Các nước khác: một năm 12 số, giá 55 mỹ-kim (đường thủy) hoặc 85 mỹ-kim máy bay).

Trang trọng,  
**Làng Văn**



sạch nhất đến dơ nhất.

Đan Mạch là nước đứng đầu bảng, không có tham nhũng, Cameroon nhiều tham nhũng nhất, đứng cuối bảng. CSVN xếp hạng 75, mức độ tham nhũng cao thứ nhì tại châu Á, sau Nam Dương, và hạng 24 từ dưới đếm lên.

### **Cà Mau: Vớt 100.000 cổ vật**

Theo báo *Thanh Niên*, hiện nay, toàn bộ số cổ vật trên chiếc tàu đắm tại toạ độ X thuộc vùng biển Cà Mau đã được trục vớt với gần 100.000 món là đồ gốm sứ Trung Hoa thuộc đời Ung Chính từ năm 1723 - 1735. Kinh phí khai quật tính đến nay đã trên 10 tỷ đồng.

Phó Tiến sĩ Nguyễn Đình Chiến - Trưởng ban khai quật, cho biết, toàn bộ số cổ vật nói trên sẽ chuyển qua giai đoạn hậu khai quật: lập hồ sơ, phân loại, tổ chức bán đấu giá....

### **Ba vụ “mất tích” rất xã hội chủ nghĩa**

Theo Đại từ điển tiếng Việt mới xuất bản hồi đầu năm nay, mất tích có nghĩa là không thấy tung tích nữa, không biết còn hay mất. Cứ theo nghĩa đó mà suy và căn cứ vào tin tức báo chí của nhà nước CSVN đã đưa thì gần đây nhất ở Việt Nam có ít nhất ba vụ mất tích thuộc loại không phải nhỏ đã xảy ra.

Vụ mất tích thứ nhất xảy ra với 110 con cá sấu của Công ty lâm sản thuộc Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn. Nghị định 18 của Chính phủ CSVN quy định rằng cá sấu thuộc động vật quý hiếm nên việc nuôi, mua bán, vận chuyển đều phải có sự kiểm soát của nhà nước. Đầu tiên, Công ty lâm sản bán 81 con cá sấu cho một tư nhân ở tỉnh Quảng Ninh với mục đích gây nuôi và lần thứ hai bán tiếp 29 con nữa. Đáng lạ là lần đầu Chi cục Kiểm lâm Sài Gòn từ chối cấp giấy phép vận chuyển nhưng lần sau lại đồng ý. Đáng lạ hơn cả là qua kiểm tra của hạt Kiểm lâm Móng Cái - cửa khẩu

địa đầu đông bắc giáp với Trung cộng nằm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh - thì người có tên trong hợp đồng đã không hề mua một con cá sấu nào và tất nhiên đã không nhận được 81 con cá sấu được bán lần đầu, 29 con cá sấu bán lần thứ hai cũng chưa rõ đang ở đâu, coi như mất tích.

Vụ mất tích thứ hai xảy ra tại Sài Gòn. Cục Thuế của thành phố vừa kiến nghị với Sở Kế hoạch - Đầu tư tiến hành thanh tra tình hình hoạt động của 116 công ty trách nhiệm hữu hạn từ đầu năm đến nay. 116 công ty ấy đều đã có giấy phép đăng ký kinh doanh, đã đăng ký mã số thuế nhưng tuyệt nhiên “không đóng góp một đồng nào trong nghĩa vụ thuế và cho đến nay có hoạt động hay biến đi đâu mất thì cũng chỉ có giới mới biết. Coi như mất tích!”

Nhưng vụ mất tích thứ ba mới “rợn người”. Theo đánh giá của Cục Công sản thuộc Bộ Tài chính CSVN, tổng giá trị tài sản cố định của nhà nước tại khu vực hành chính sự nghiệp lên tới 280.000 tỉ đồng, trong đó có tới 29% “không được phản ánh trên sổ sách kế toán”. Cũng có nghĩa số đất đai “không đủ hồ sơ, tài sản nhà nước được đem cho thuê, cho mượn, tự dùng không đúng mục đích hoặc chia cho cán bộ, nhân viên sử dụng ... trị giá tới 81.000 tỉ đồng, cũng coi như mất tích!”

### **Hà Nội: “Loạn” Trung Tâm Gia Sư**

Hiện nay, Hà Nội có khoảng 200 trung tâm giới thiệu gia sư, mọc như nấm gặp mưa, hỗn loạn trông tréo và vô tổ chức. Báo *Văn Hóa* tháng 10.1999 cho biết như vậy.

Theo bài báo, nhu cầu tìm việc làm hiện nay của sinh viên rất lớn, ước tính vào khoảng 1/3 tổng số sinh viên (SV), và họ đều có nguyện vọng được làm gia sư bởi vừa phát huy được sở học của mình, vừa nhàn hạ hơn các nghề khác mà công lại khá cao (20-30 nghìn/1 ca 2 tiếng). Mấy năm gần đây, nhu cầu thuê gia sư ở

Hà Nội khá cao, song tới thời điểm này, nhu cầu đó lại lắng xuống một cách đáng kể. Cho nên, thị trường gia sư ở Hà Nội hiện nay “cung” lớn hơn “cầu” rất nhiều lần.

Từ đó nảy sinh các dịch vụ giới thiệu gia sư. Hầu hết các “ông chủ” của những trung tâm này là sinh viên và các cựu sinh viên. Chỉ cần một máy điện thoại, một phòng nhỏ, một biển quảng cáo (có thể kết hợp làm thêm nhiều dịch vụ khác) là có thể mở được một trung tâm. Hàng tuần đăng quảng cáo trên một vài tờ báo và đi “tiếp thị” bằng cách dán tờ rơi quảng cáo ở các nơi. Nói chung, công việc khá đơn giản và không mấy tốn kém nhưng kiếm được một khoản thu nhập kha khá “lệ phí xin việc” và lệ phí giới thiệu địa chỉ - nếu có.

Theo bài báo, các trung tâm hiện nay tuy kiếm được ít địa chỉ bởi “mặt ít ruồi nhiều” song họ vẫn “kiếm” được từ lệ phí xin việc. Có thể nói không quá lời khi gọi trung tâm gia sư là “trung tâm bóc lột”. Đành rằng không ai làm việc không công, song giới thiệu mỗi địa chỉ dạy kèm họ lấy tới 50% thậm chí 70% lương tháng đầu thì quả là quá đáng. Nhiều trung tâm lợi dụng vào “uy tín” của mình còn đặt ra “lệ phí xin việc” quá cao.

Ngoài kiểu lừa theo cách thu “lệ phí xin việc” kể trên thì vẫn còn khá nhiều cách lừa khác của một số trung tâm. Giờ đã là quá xưa để nói chuyện lừa bằng “địa chỉ giả”. Ấy thế mà vẫn có khối người bị lừa, phần lớn họ là tân sinh viên. Còn có một cách lừa hiện đại mà khá nhiều người mắc phải đó là: Trung tâm giới thiệu địa chỉ, cùng đến gia chủ ký hợp đồng và thu lệ phí tại đó. Rồi dạy được vài buổi thì sinh viên ta bị đuổi do “không đủ trình độ” hay một lý do nào đó. Và thế là theo đúng hợp đồng (dạy không có hiệu quả thì hoàn toàn chịu trách nhiệm), người xin việc bị mất trắng số tiền lệ phí. Theo bài báo, “chủ nhà và trung tâm là một. Họ đã hợp đồng với nhau từ trước để lừa sinh viên”. ●



# Những lá thư từ Phi-luật-tân

Phan Song Liên Phúc

*LTS: Sau đây là những bức thư của cô Phan Song Liên Phúc, một sinh viên Luật từ Úc, làm việc ở văn phòng LAVAS tại Manila, thay thế cho Luật-sư Trịnh Hội vừa lên đường về Úc. Qua những lá thư này, độc giả có thể hình dung ra đời sống của người Việt tị nạn tại Phi hiện nay.*

## Thư I:

“Dù được tài trợ bởi cộng đồng người Việt ở Úc, tổ chức LAVAS, Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển, và một số thân hữu, trong suốt 3 năm qua văn phòng này và những thiện nguyện viên phải làm việc trong hoàn cảnh hết sức thiếu thốn.

“Suốt tuần qua Manila trời bão, mưa dầm dề, ứ đọng, nước lụt đến nửa thân người, lênh láng khắp mọi nơi, tràn cả vào phòng làm việc giữa khuya 2, 3 giờ sáng. Có lẽ trời cũng buồn vì Trịnh Hội đã thật sự phải về lại xứ Kanguru nắng nhiều mưa ít. Người tị nạn từ khắp hang cùng ngõ hẻm của đất Phi lặn lội đội mưa về tiễn chân anh giữa chiều Manila buồn hiu, vãn vũ. Không biết mưa trên trời hay trong mắt rơi ra.

“Tiễn Hội đi, Philippines đón Liên Phúc bằng cơn bão miền nhiệt đới, mưa liên miên, mưa xối xả, trường lớp công sở đóng cửa suốt

mấy ngày liền. Hàng trăm người chết, hàng ngàn sống trong cảnh màn trời chiếu đất. Người Việt tị nạn lá rách dầm lá nát, gom góp mua gạo, lương thực, quần áo tặng cho những người gặp cảnh thiên tai. Quý thay cho những tấm lòng VN trong cơn nguy khó.

“10 ngày ở đây, hôm nào Hội và Liên Phúc cũng tiếp xúc từ 5-20 đồng bào đến hỏi về hồ sơ. Công việc bận rộn khiến Liên Phúc quên cả nhớ nhà. Đời sống ở Phi khác xa so với Úc, Mỹ hay những quốc gia tân tiến. Nước ở đây chỉ có từ 8-12 giờ đêm, thời tiết cực kỳ nóng và ẩm. Đường phố ồn ào, bụi bặm, đầy rác rưởi, ổ gà, ổ voi, ổ khủng long đủ chỗ; xe cộ lúc nào cũng kẹt. Được một điều là đồng bào VN đến với Hội và Liên Phúc bằng cả tấm lòng tin yêu thương mến. Mọi người đều cố gắng tạo điều kiện cho công việc được tiến hành một cách trôi chảy, tốt đẹp.

“Hội về Úc hôm thứ tư, Liên Phúc hơi hẫng một tí vì phải chính thức đối diện với công việc và trách nhiệm. Tuy nhiên, mỗi khi nhìn lại hành trang của mình, hành trang mang đầy tình thương và những nỗi lo của ba, mẹ, sự quan tâm thương mến của bạn bè, sự tin tưởng, những lời động viên, khuyến nhủ của các cô chú và nhất là tấm lòng của cộng

đồng người Việt hải ngoại đối với người tị nạn, với Trịnh Hội và với Liên Phúc, Liên Phúc hy vọng rằng mình đã trang bị tương đối đầy đủ để đối phó với những khó khăn trên bước đường sắp tới.”

## Thư II:

“10 ngày ở Philippines qua thật nhanh nhưng đây những sự kiện dồn dập, đáng nhớ. Nhiều kỷ niệm nhất có lẽ là lần về Palawan thăm khu trại cũ. Chưa bao giờ Liên Phúc cảm thấy cuộc sống bất công đến như vậy. Hơn 40 người gồm con lai và gia đình sống chui rúc trong khu trại duy nhất còn sót lại, tum hùm, rách nát, vách mái vá chằng vá đụp. Chung quanh là những dây trại vừa bị san bằng, ngôi chùa cũ giờ chỉ còn lại nền xi măng nứt nẻ và cây sứ trắng làm dấu tích. Được biết hơn 15000 người Việt tị nạn đã từng bị giam lỏng ở đây dưới những điều kiện sống hết sức hạn chế. Muốn vào trại phải qua cổng rào gác bởi những người lính Phi súng ống cầm tay.

“Sau khi trại đóng cửa 3 năm về trước, đa số người Việt rời trại đi “tha phương cầu thực”, buôn bán lấy lặt sống qua ngày. Những người con lai, những gương mặt bị bỏ quên của cuộc chiến Việt Nam, không có nơi nào dung thân phải bám trụ lại trại, hàng ngày đi lượm sắt vụn bán cho các nơi thu mua phế liệu mà đổi lấy miếng ăn.

“Nốt, 1 trong những con lai bị kẹt ở Phi từ 7,8 năm nay vì bị cho là “loco”- bất thường - cho biết mỗi ký sắt bán được 1 peso tiền Phi, (trong khi đó gạo thường đã là 20 pesos 1 ký). Đôi mắt Nốt sáng lên khi được biết ca sĩ Thanh Thúy và 1 số người bạn nước ngoài của Hội có nhã ý mua tặng ít gạo, khô, nước tương, cá hộp cho nhóm con lai. Nốt cười hiền: “Ít nhất 1 tháng nữa Nốt không đói”. Được biết, visa của Nốt bị hủy với lý do “không thích hợp cho xã hội Mỹ”. Trở về cũng không được chính quyền VN chấp nhận vì Nốt là con lai, đã có visa sang Mỹ.



“Suốt mấy năm ở Phi, Nốt chỉ nhận được \$50/tháng tiền trợ cấp của chính phủ Mỹ được chừng nửa năm. Thời gian còn lại Nốt sống từ sự giúp đỡ, cứu mang của mọi người. Trường hợp của Nốt chỉ là một trong 22 trường hợp con lai còn kẹt lại. Sau những năm mòn mỏi chờ đợi trong vô vọng, 1 người đã tự tử để lại vợ và 2 đứa con thơ, 2 người đã chết vì những xấu xé va chạm cuộc sống. Không biết những người còn lại sẽ thoi thóp được bao lâu.

“Hiện nay văn phòng đang tích cực vận động, đấu tranh cho nhóm con lai bị bỏ quên. 8 trong số những người này đã được chấp thuận, tuy nhiên con đường trước mặt vẫn lắm những khúc quanh, một việc quan trọng là làm sao những người lai có đủ điều kiện sống để không bị vướng vào cảnh bần cùng sinh đạo tặc ảnh hưởng không tốt đến hồ sơ. Những giúp đỡ về tài chánh có lẽ hữu hiệu nhất trong giai đoạn này. Khoảng 15-20 Úc kim/tháng cho từng người sẽ là những hỗ trợ hết sức thiết thực đến với những người con lai rất đáng thương này cũng như góp phần không nhỏ vào tiến trình hồ sơ.”

### Thư III:

“Tháng chín - mùa thu bắt đầu. Khí trời vẫn hùng hực, nóng không dịu lại được tí nào và những cơn mưa cuối mùa còn mãi rỉ rả không dứt. Vụ động đất ở nước láng giềng Đài Loan đánh thức vành đai lửa Thái Bình Dương nên một vài núi lửa cách Manila chừng vài tiếng lái xe giờ cũng đang hăm he phát nổ trở lại...”

“Phi Luật Tân tháng chín không có tin gì mới lạ lắm. Những vụ đụng độ vẫn xảy ra thường xuyên tại Mindanao - hòn đảo ở miền Nam nước Phi nơi đa số cư dân là người theo đạo Hồi - hiện đang đấu tranh giành quyền tự trị, tách khỏi nước Phi Công Giáo... Quân Hồi Giáo du kích chết cũng nhiều mà quân của Chính Phủ dưới quyền Tổng Thống Joseph Estrada cũng không ít. Về

kinh tế, giá xăng dầu tăng vọt nên ... giao thông đỡ kẹt được ít hôm vì các tài xế đình công biểu tình đòi tăng lương, tăng giá!

“Trái với tình hình thời sự hơi ... buồn ngủ của Phi là những tin tức, sự kiện thật vui, hấp dẫn của văn phòng. Tháng chín bắt đầu với chuyến ghé thăm của anh Việt từ Trung tâm Văn Sơn, sang Phi quay ít hình ảnh để làm một phóng sự về người Việt Nam ở khắp nơi trên thế giới.

“Niềm vui nho nhỏ tiếp sau là món quà \$50 của anh NT từ Houston Texas gửi sang đóng góp cho công việc giúp đỡ người tỵ nạn của văn phòng. Những món quà bất ngờ và những lời động viên gói ghém bao nhiêu tình yêu thương ưu ái của đồng bào hải ngoại dành cho người Việt còn kẹt ở Phi. Liên sau đó là \$525 do Nhóm Hoa Niên từ Melbourne chuyển sang dành riêng để lo Trung Thu cho các em bé tỵ nạn và \$150 do Nguyễn Mỹ Linh từ nhóm Bút Xanh ở Adelaide gửi sang. Lần đầu tiên từ ngày trại đóng cửa đến giờ các em mới có cơ hội biết đến Tết Trung Thu. Mọi người húng khởi bàn thảo nhiệt tình, góp một tay vào để tổ chức cho kịp ngày rằm Tháng 8 âm lịch.

“Những buổi tiệc chia tay nối tiếp, người ra đi vui cho mình mà xót xa cho người ở lại. Anh chị em đồng hội đồng thuyền, cùng 10 năm tỵ nạn, cùng xẻ chia từng ca nước ngọt, từng hộp cá mòi quá hạn nhỏ xíu - phần ăn một ngày của cả những 3 người - bây giờ thì người được chấp thuận định cư, người phải ở lại với tương lai chưa biết sẽ trôi nổi nơi nào.

“Tiếp theo chị Đoàn Thị Thoa đi Sydney hồi đầu tháng là nhóm 24 người (gồm 9 gia đình) đi Tân Tây Lan hôm 14.9 rồi đến gia đình chú Trần Liên 7 người sang Melbourne tối 29.9 vừa qua. Anh em quen biết từ những ngày ở trại Palawan từ các đảo lặn lội tìm về để chia vui và tiễn bạn ra sân bay. Đằng sau nụ cười mừng là những giọt nước mắt âm

thầm chảy vào trong, buồn cho lần chia tay không biết ngày hội ngộ và nhất là tủi thân cho số phận mình.

“24.9 đêm Trung Thu đến, hơn 90 người với 50 trẻ em diện trong những bộ quần áo đẹp nhất có mặt tại ngôi chùa đã chiến cũng là Hội Tương Trợ và văn phòng LAVAS ở Manila. Một đêm thật đáng nhớ cho các em bé tỵ nạn, cho những người hàng xóm người Phi và cả cho bản thân Liên Phúc.

“Vừa xong Trung Thu, LP lại phải chuẩn bị cho một cuộc tiếp kiến ở toà đại sứ Mỹ. Đây là trường hợp đi Mỹ đầu tiên từ ngày anh Hội về lại Úc nên phải chuẩn bị tương đối kỹ càng. Hôm phỏng vấn LP phải thức dậy từ lúc 5 giờ 30 sáng để kịp có mặt ở tòa đại sứ Mỹ lúc 7 giờ. Vậy mà cũng phải chờ đến 12 giờ trưa mới được vào tiếp kiến. Nghe được câu trả lời “ok” là bao nhiêu mệt nhọc trong người đều tan biến đi trở thành nỗi mừng vui khôn xiết.

“30.9 LP bay xuống Davao thuộc đảo Mindanao, 1h45' bay phía nam của Manila để tổ chức một đêm Trung Thu muộn cho khoảng 20 em bé dưới đó như dự tính trong kế hoạch Trung Thu đã bàn với các bạn Hoa Niên. Khoảng 50 người có mặt với gần 20 em bé - lần đầu tiên người Việt ở Davao có dịp quây quần đông đủ cùng đi biển với nhau và tổ chức một ngày vui chơi cho các em.

“Vừa về đến Manila LP lại nhận thêm một loạt những tin vui khép lại tháng 9 nhiều sự kiện và mở ra tháng 10 với những niềm vui mới. 2 trường hợp đi Úc vừa được chấp thuận, 1 trường hợp đi Canada và 2 cuộc tiếp kiến cho 2 case đi Mỹ, tổng cộng là 7 người, có lẽ sẽ lên đường trong vòng vài tuần tới. Bên cạnh đó còn có những món quà tinh thần và vật chất từ thầy Thích Nguyên Tạng ở chùa Quảng Đức ở Melbourne, hay của chị Dạ Quỳnh ở Camberwell, Victoria cùng vô số những lá thư của các bạn trẻ ở Úc, ở Mỹ, ủng hộ và động viên tinh thần LP trong những ngày làm việc xa nhà. Xin được gửi một lời cảm ơn cùng tất cả.” ●



## ngoài xã



### Vinh danh những anh hùng vô danh

Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển thông báo giải kỷ sự ngắn vinh danh những đóng góp của người Việt tị nạn và di dân cho cộng đồng Việt và đất nước Hoa Kỳ. Bài kỷ sự cần nói lên được tấm gương của người Việt tị nạn hay di dân vừa phấn đấu trước những thử thách của đời sống vừa có những đóng góp đáng kể cho phúc lợi chung của tập thể.

Mỗi bài kỷ sự sẽ được chấm điểm về hành văn và nội dung, do 3 giám khảo xếp hạng. Giải nhất: 500 mỹ kim. Giải nhì: 300 mỹ kim. Giải ba: 200 mỹ kim. Hai mươi bài hay nhất sẽ được in thành sách. Mỗi tác giả có bài được chọn đăng sẽ được biếu một quyển sách miễn phí.

Giải này dành cho mọi người Việt sống ở Hoa Kỳ bất kể tuổi tác, phái tính, và thân thế.

Bài dự thi cần nộp trước ngày 1 tháng 3 năm 2000. Kết quả sẽ được công bố vào dịp 30 tháng 4 năm 2000. Quyển sách sẽ được ấn hành vào cuối năm.

Bài dự thi có thể bằng Anh ngữ hay Việt ngữ và không được dài quá

1000 chữ. Tốt nhất nên gửi bài qua vi-thư: bpsos@aol.com, theo dạng VIETNET, VNI, VNU, VPS hoặc VISCII. Nếu bằng bưu điện, xin gửi về: BPSOS/Essay Contest; 2800 Juniper Street, # 3; Fairfax, VA 22031-4411. Tác quyền của bài thuộc về UBCNVB.

### Đơn Dự Thi

Tên:.....  
Bút-hiệu:.....  
Địa chỉ:.....  
Nghề nghiệp:.....  
Điện thoại: (tùy ý điền hay không)  
Điện thư: (tùy ý điền hay không)  
Tuổi tác: (tùy ý điền hay không)  
Phái tính: (tùy ý điền hay không)  
Tên của bài dự thi:.....  
Khi nộp bài, tôi thừa nhận rằng UBCNVB hoàn toàn có tác quyền về bài dự thi.  
Ký tên:.....  
Ngày:.....

Xin gửi bài dự thi về:

BPSOS/Essay Contest

2800 Juniper Street, # 3

Fairfax, VA 22031-4411

Hoặc về địa chỉ điện thư:

bpsos@aol.com.

(Ghi chú: Bài dự thi không được dài quá 1000 chữ).

### Diễn tiến vận động cho hồ sơ HO và ROVR

Báo Cáo của Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển, ngày 27 tháng 10.1999 cho biết, do áp lực của Quốc Hội Hoa Kỳ, bộ Ngoại Giao và Sở Di Trú đã nhượng bộ phần nào những điểm trong điều khoản 274 của đạo luật HR 2415. Sau đây là những nhượng bộ đã đạt được tính đến hiện nay.

Nhượng bộ thứ nhất về thể thức, bộ Ngoại Giao đồng ý tách rời chương trình ODP trước đây thành hai bộ phận: di dân và tị nạn. Tất cả các hồ sơ HO, ROVR, Chương Trình Giải Cứu, và chương trình con lai đều thuộc bộ phận tị nạn. Việc tách rời này là một nhượng bộ quan trọng, nhằm bảo đảm rằng các hồ sơ

tị nạn phải được cứu xét theo đúng tiêu chuẩn tị nạn bởi những nhân viên di trú được huấn luyện đặc biệt.

Lưu ý: vì đang sắp xếp lại như kể trên, chương trình phỏng vấn HO, ROVR và U11 (dành cho cựu nhân viên chính phủ Hoa Kỳ) bị tạm hoãn cho đến tháng Giêng năm 2000.

Nhượng bộ thứ hai là thông dịch viên và các nhân viên lo hồ sơ thuộc bộ phận tị nạn sẽ được tuyển từ Hoa Kỳ thay vì là người do Bộ Nội Vụ Việt Nam cung cấp như trước đây.

Nhượng bộ thứ ba là Sở Di Trú sẽ cử một toán phỏng vấn gồm những nhân viên được huấn luyện kỹ lưỡng, tương tự như toán phỏng vấn trong chương trình ROVR, để phỏng vấn các trường hợp cựu nhân viên chính phủ Hoa Kỳ. Sổ hồ sơ này sẽ được mở lại sau khi bị gián đoạn kể từ năm 1996.

Nhượng bộ thứ tư về định chế là bộ Ngoại giao đồng ý tuyển dụng một cố vấn ngoài chính phủ với nhiệm vụ liên lạc và thông báo cho Quốc Hội và các tổ chức tư nhân về hoạt động của bộ phận tị nạn, ngõ hầu bảo đảm sự trong sáng của tiến trình này và tránh những khiếm khuyết như đã từng xảy ra trước đây.

Nhượng bộ thứ năm là Sở Di Trú đồng ý soạn bản hướng dẫn về thể thức xin tái xét dành cho các hồ sơ HO và U11 đã bị từ chối tư cách tị nạn. Cho đến giờ, vì không có thể thức rõ ràng nên rất nhiều đơn xin tái xét đã bị từ chối một cách tùy tiện.

Ngoài ra, bộ Ngoại Giao cũng hứa sẽ dành mỗi tuần một buổi cho những người nộp đơn xin tị nạn có thể tiếp xúc trực tiếp với giới chức Hoa Kỳ để hỏi han về tình trạng hồ sơ, bổ túc giấy tờ... Toà lãnh sự Hoa Kỳ ở Sài Gòn sẽ chính thức thông báo thể thức và giờ giấc.

### Về hồ sơ con cái HO

Sở Di Trú vừa ban hành bản hướng dẫn hành chánh cho phép cứu xét một số trường hợp con cái HO bị loại trừ trước đây. Vì ngôn ngữ



trong bản hướng dẫn này không rõ ràng, chúng tôi đang phải phối kiểm về tầm mức áp dụng của nó. Hiện nay chúng tôi chỉ biết chắc chắn rằng hai trường hợp sau đây sẽ được giải quyết:

1. Con cái trước đây không được phỏng vấn vì lý do hộ khẩu không liên tục hay vì quan hệ cha con không rõ ràng, với điều kiện người con phải dưới 21 tuổi vào thời điểm bị loại trừ trước đây. (Những ai trong trường hợp này xin liên lạc gấp với chúng tôi để tránh tình trạng bị bỏ sót. Xin gởi về: BPSOS, HO/Minor Children; PO Box 2652, Merrifield, VA 22116.)

2. Con cái trước đây không được phỏng vấn vì lý do như trên nhưng đã trên 21 tuổi lúc bị loại trừ, nếu chủ đơn hãy còn ở Việt Nam. Hiện nay có khoảng 170 trường hợp như vậy. Ngoài ra, Sở Di Trú cũng đang thảo bản hướng dẫn về việc cứu xét kết quả thử DNA để xác định quan hệ ruột thịt.

Nhiều trường hợp kết quả thử máu cho thấy xác suất quan hệ ruột thịt rất cao nhưng vẫn bị từ chối vì nhân viên di trú không hề được hướng dẫn về tiêu chuẩn cứu xét.

Sau đây là những vấn đề được nêu ra trong điều khoản 274 của đạo luật HR 2415 nhưng chưa được giải quyết:

1. Các trường hợp cựu tù cải tạo sau 75. Đây là những trường hợp đã trốn tránh cải tạo cho đến khi bị phát giác và bị bắt đi cải tạo từ năm 76, 77... hoặc các trường hợp đồng bào miền Thượng không chịu buông súng sau này 30-4-75.

2. Các trường hợp HO và ROVR nộp đơn trễ hạn vì lý do bất khả kháng. Chúng tôi ước lượng có nhiều ngàn hồ sơ trong trường hợp này.

3. Các trường hợp con cái HO không được giải quyết qua bản hướng dẫn hành chánh của Sở Di Trú như kể trên, kể cả các hồ sơ McCain. Tu Chính Án McCain đã hết hạn ngày 30 tháng 9 vừa qua. Trên 400

hồ sơ McCain còn tồn đọng sẽ không được giải quyết nếu như điều khoản 274 không được thông qua hay Tu Chính Án McCain không được gia hạn.

### **Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển lên tiếng về các bài viết của Tú Gàn trên Saigon Nhỏ**

Sau đây là nguyên-văn bản lên tiếng của Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển:

"Tác giả Tú Gàn trong bài viết mới đây trên tờ Saigon Nhỏ (số 337, phát hành ngày 8 tháng 10, 1999) cũng như trong loạt bài từ năm 1996 đã dựng những điều vô căn cứ hoặc cố tình bóp méo sự kiện nhằm vu khống Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển và mạt li một số thành viên của Ủy Ban. Chúng tôi lấy làm tiếc về sự thiếu lương thiện, thiếu trách nhiệm, và thiếu tự trọng này của tác giả cũng như của tờ báo.

"Chúng tôi chủ trương không đối co với tác giả cũng như tờ báo về các lời vu khống ấy vì làm như vậy là còn cho họ một sự khả tín nào đó, và các bài báo của họ một giá trị nào đó.

Trong thời gian qua chúng tôi đã trình bày một số điều khuất tất quanh vụ xây Làng Việt Nam ở Phi Luật Tân. Chúng tôi có lý do và dữ kiện để tin rằng có nhiều gian lận và lường gạt trong vụ này, mà hậu quả là những đóng góp ân nghĩa của cộng đồng người Việt ở hải ngoại đã không đến tay đồng bào thuyền nhân, ngoại trừ một số nhỏ có liên hệ với Làng Việt Nam; mà hậu quả là một số cơ hội quý báu để giải quyết cho số phận của đồng bào thuyền nhân đã vượt mất; mà hậu quả là nguyện vọng đích thực của tuyệt đại đa số đồng bào thuyền nhân đã không đến được với đồng hương của họ ở hải ngoại.

Trong suốt ba năm qua một số thành phần thiếu lương tâm đã tìm mọi cách, từ vu khống đến khủng bố, để trấn áp lời cầu cứu và thỉnh nguyện của thuyền nhân và tiếp tục đánh lừa dư luận nhằm che đậy các

điều khuất tất. Trong thời gian tới đây chúng tôi sẽ tiếp tục lên tiếng về những điều khuất tất quanh vụ xây Làng Việt Nam và tiếp tục chuyển đạt nguyện vọng của đồng bào thuyền nhân ở Phi Luật Tân đến với đồng hương của họ ở hải ngoại. Đây không những là trách nhiệm đối với đồng bào thuyền nhân mà còn là bổn phận đối với sự trong lành của cộng đồng người Việt ở hải ngoại.

Nguyễn Đình Thắng  
Giám Đốc Điều Hành"

### **Cộng đồng Việt Úc châu vận động định cư thuyền nhân**

Theo bản tin ngày 17 tháng 10 của hãng thông tấn Bloomberg, cộng đồng người Việt tị nạn ở Úc đang vận động chính phủ nhận định cư 250 thuyền nhân "vô tổ quốc" trong số 2,500 thuyền nhân ở Hồng Kông và 1,500 ở Phi Luật Tân. Đây là những người có thân nhân ở Úc sẵn sàng bảo trợ cho họ.

Trả lời báo chí, Luật sư Nguyễn Hoàng Vũ, đại diện tổ chức cộng đồng Việt ở Úc Châu về vấn đề tị nạn, cho biết là số thuyền nhân này không được hưởng quyền lợi gì, kể cả quyền đi làm chính thức, quyền du lịch, hay quyền có quốc tịch. Anh Vũ kêu gọi một giải pháp đóng sổ vấn đề thuyền nhân một cách nhân đạo và trong danh dự.

Thượng Nghị Sĩ Tsebin Tchen của Bang Victoria đang dàn xếp để một phái đoàn của cộng đồng Việt tiếp xúc với Bộ trưởng Di Dân Phillip Ruddock về vấn đề trên.

Trong suốt ba năm qua cộng đồng Việt ở Úc đã đóng góp rất nhiều cho văn phòng của Hội Tương Trợ do thuyền nhân thành lập và đặt tại Manila. Luật sư và trợ luật viên của LAVAS đã sử dụng văn phòng này để giúp thuyền nhân về pháp lý, đặc biệt là trong vấn đề định cư.

### **Thảo luận về Tự do Tôn giáo cho Việt-nam**

Trong buổi tiếp xúc với phái



đoàn của Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo Cho Việt Nam (UBTDTG/VN) vào ngày 18 tháng 10, Văn Phòng Tự Do Tôn Giáo Quốc Tế của bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ cho biết họ sẽ bổ túc bản tường trình đã nộp cho Quốc Hội và Tổng thống Clinton tháng trước, để phản ánh những diễn biến đáng quan tâm vừa mới xảy ra ở Việt Nam.

Theo Tiến sĩ Robert Seiple, Giám đốc văn phòng, thì bản tường trình đã nộp chỉ bao gồm những sự kiện xảy ra trong năm 1998 và sáu tháng đầu năm 1999. Chuyến đi Việt Nam của ông ta vào tháng 7 năm nay, do đó đã không được phản ánh trong bản tường trình. Tuy nhiên TS Seiple cho biết các hàng giáo phẩm mà ông ta đã tiếp xúc trong chuyến viếng thăm đều đồng ý rằng tình hình tôn giáo ở Việt Nam có những cải thiện so với trước kia.

Phái đoàn đặt dấu hỏi là TS Seiple đã chỉ được tiếp xúc với các thành phần do nhà nước cho phép gặp thì làm sao xác định được sự khả tín của tin tức mà họ cung cấp. Phái đoàn đề nghị là Văn Phòng của ông ta nên tìm cách tiếp xúc trực tiếp với các tu sĩ và lãnh đạo tôn giáo không nằm trong hệ thống của nhà nước và đảng cộng sản.

TS Seiple bày tỏ mối quan tâm là ngay sau khi ông ta rời Việt Nam, nhà nước cộng sản đã leo thang đàn áp tôn giáo, mà điển hình là sự kiện nhiều tu sĩ Phật giáo bị bắt và khảo tra ngay trong thời gian bà Ngoại trưởng Albright đang có mặt ở Việt Nam. TS Seiple nghĩ rằng có lẽ Việt Nam muốn bắn tiếng cho Hoa Kỳ biết là họ bất chấp sự chỉ trích của Hoa Kỳ.

Phái đoàn UBTDTG/VN thì lại cho rằng thực ra nhà nước Việt Nam đã có kế hoạch đàn áp tôn giáo và đã thực thi chính sách này từ nhiều tháng trước khi TS Seiple đến Việt Nam. Biểu hiện cụ thể là Nghị Định 26/NĐCP được ban hành đầu năm nay và liền sau đó là việc thành lập Ban Đại Diện Phật Giáo Hoà Hảo mà

người đứng đầu lại là một đảng viên cộng sản. Những diễn biến mà TS Seiple ghi nhận sau chuyến đi của ông ta thực ra chỉ là những hành động nối tiếp trong một chính sách nhất quán.

Phái đoàn cũng thẳng thắn góp ý với TS Seiple về nhiều khiếm khuyết khác nữa trong bản tường trình. Theo phái đoàn, bản tường trình đã thiếu hẳn phần báo cáo về các vị lãnh đạo tôn giáo hiện đang bị cầm tù hay bị quản chế, ngay cả những trường hợp được nhiều người biết đến như Mục sư Nguyễn Lập Mà, đã bị quản chế từ 17 năm qua, hay Đại đức Thích Trí Lực, hiện vô gia cư sau khi ra khỏi tù hồi cuối năm ngoái.

Phái đoàn cũng bày tỏ sự ngạc nhiên là bản tường trình không cho thấy là bộ Ngoại giao có một cố gắng nào để mời các vị lãnh đạo tôn giáo độc lập tham gia các chương trình trao đổi với Hoa Kỳ theo như luật định, và cũng không thấy bộ Ngoại giao làm gì để nhận diện và lập danh sách các kẻ vi phạm tự do tôn giáo trầm trọng hầu ngăn cấm không cho họ đặt chân đến Hoa Kỳ theo như luật định.

Cuối cùng phái đoàn đã đưa ra một số đề nghị cụ thể, mà quan trọng nhất là việc lập bảng chuẩn mực để đo lường sự cải thiện hay thoái hoá trong vấn đề tự do tôn giáo ở Việt Nam. Phái đoàn cũng đã trao tay cho TS Seiple một số hồ sơ cần được can thiệp gấp rút vì họ đang gặp nguy hiểm.

TS Seiple ghi nhận những điểm trình bày của phái đoàn và cho biết sẽ bổ sung những khiếm khuyết trong bản tường trình đã nộp, qua bản tường trình nhân quyền hàng năm sẽ được phát hành vào tháng 2 sang năm. Bản tường trình nhân quyền tổng quát này có một phần nhỏ về tự do tôn giáo. TS Seiple yêu cầu phái đoàn tiếp tục cung cấp tin tức cập nhật để giúp Văn Phòng của ông ta trong công việc này.

Chủ Tịch Hội Đồng Cố Vấn của Ủy ban Tự do Tôn giáo cho VN là

Thượng toạ Thích Vân Đàm; Giám đốc Điều hành là Linh mục Nguyễn Hữu Lễ. Các thành viên khác trong phái đoàn gồm có Bà Ngô Thị Hiền, Chủ tịch Hội đồng Quản trị; Ông Lê Văn Trịnh, Chánh trị sự Cao Đài Trung Hưng, và con là Lê Văn Trí; và Tiến sĩ Nguyễn Đình Thắng, người đã làm việc chặt chẽ với Quốc Hội để vận động cho Đạo Luật Tự Do Tôn Giáo Quốc Tế, được ban hành hồi cuối năm ngoái.

Về phía bộ Ngoại Giao, bên cạnh TS Seiple còn có Phó Giám đốc Văn phòng Thomas Farr; Mục sư Milan Sturgis, Cố vấn; và ông Mark Schall, đặc trách thông tin về các vấn đề Việt Nam.

### **Hội Thảo về Văn-Hoá Sau Cuộc Tham Chiến của Quân Đội Hoa Kỳ tại VN**

Ngày 16.10.1999, vào lúc 1 giờ chiều tại trường đại học UNT (University of North Texas), Văn phòng Triển lãm Nghệ thuật đã tổ chức một buổi hội thảo với chủ đề "Việt Nam: Văn Hoá và Nghệ Thuật Sau Cuộc Tham Chiến của Quân Đội Hoa Kỳ tại Việt Nam". Mục đích buổi hội thảo nhằm phân tích và nghiên cứu những nhận định và thay đổi trong quần chúng người Việt và cộng đồng người Mỹ sau cuộc tham chiến của quân đội Hoa Kỳ ở Việt Nam.

Theo giáo sư Sally Packard, lý do thôi thúc bà đứng ra tổ chức buổi hội thảo này là vì cách đây một năm, Cộng Đồng người Việt tại hai thành phố Dallas và Fort Worth cùng các đoàn thể cựu quân nhân Hoa Kỳ đã biểu tình 3 tháng ròng rã để chống lại chương trình triển lãm nghệ thuật của nhà cầm quyền Hà Nội trong dịp trình bày các tranh ảnh ở thành phố Plano, cách Dallas 15 phút lái xe về hướng bắc. Bà muốn tìm hiểu và tạo sự cảm thông giữa hai dân tộc, nhất là các suy nghĩ của người Mỹ gốc Việt.

Buổi hội thảo gồm sáu vị diễn giả được đại học UNT mời đến để trình



bày về những vấn đề liên quan đến văn hóa, nghệ thuật, và hiện tình của Việt Nam, trong đó có ba giáo sư đại học thuộc thành phần thân cộng và ba người Việt Nam tỵ nạn hải ngoại gồm một nữ nghệ thuật gia trẻ, chị Phạm Thúy, và hai diễn giả do cộng đồng Việt Nam tại Dallas đề cử: Tiến sĩ Đàm Trung Pháp và khuôn mặt hoạt động trên diễn đàn quốc tế Trần Diệu Chân.

Diễn giả thứ nhất là ông John McAuliff, hiện là Giám Đốc của Chương Trình Hòa Giải giữa Hoa Kỳ và các nước Đông Dương. Theo ông McAuliff, nhà nước CSVN ngày nay đã thay đổi rất nhiều trong chiều hướng cải thiện về đường lối cai trị cũng như chính sách ngoại giao đối với thế giới. Ông không ngớt kêu gọi sự hợp tác của người Mỹ đối với chính quyền này. Ông còn nói, những thành phần chống đối sự giao thương giữa hai quốc gia Hoa Kỳ và Việt Nam chỉ là thiểu số, và hầu hết chỉ vì mặc cảm thua thiệt sau cuộc chiến. Với những luận điệu nguy hoà và thiên tả của nhóm phản chiến trước đây, Ông McAuliff đã cố gắng biện hộ và đánh bóng cho chế độ Hà Nội qua chiêu bài "Xoá bỏ hận thù nhìn về tương lai" nhằm lên án cộng đồng người Việt Hải Ngoại là cực đoan và cố chấp.

Kế tiếp là Phạm Thúy, một chuyên viên nghệ thuật từ Houston với cao học về chương trình nghệ thuật của đại học Rhode Island School of Design. Chị lần lượt trình bày về những sáng tác nghệ thuật của cá nhân mình cũng như một số tác phẩm nghệ thuật khác của người Việt hiện nay tại hải ngoại cũng như quốc nội.

Diễn giả thứ ba là giáo sư David Thomas của đại học Emmanuel College, Boston. Ông hiện còn là giám đốc và là sáng lập viên của Chương Trình Nghiên Cứu Nghệ Thuật Đông Dương. Cùng chung một luận điệu nguy hoà như ông John McAuliff, ông Thomas khai thác tâm lý người Mỹ qua những thiệt hại về chiến tranh mà quân đội

đồng minh Hoa Kỳ đã để lại sau cuộc chiến - Những hình ảnh của tai nạn thuốc độc màu da cam và hình ảnh vẽ lại của biến cố người lính Cộng Hòa xử tử một tên Việt Cộng trong đợt Việt Cộng tổng tấn công Tết Mậu Thân năm 1968.

Diễn giả thứ tư đưa ra một cái nhìn khác hẳn với các diễn giả trước là Trần Diệu Chân đến từ California, chủ bút của tạp chí đấu tranh *Vietnam Insights* bằng Anh ngữ đồng thời là sáng lập viên của Diễn Đàn Phụ Nữ Việt. Chị hiện đang chuẩn bị hoàn tất luận án tiến sĩ về ngành kinh tế học.

Nhẹ nhàng nhưng sắc bén, diễn giả Trần Diệu Chân đã lôi cuốn cử tọa với lý luận rằng: Cộng Đồng Người Mỹ gốc Việt luôn cảm kích, biết ơn, và trân quý đến hai vị từ mẫu, người mẹ ruột Việt Nam và người mẹ nuôi Hoa Kỳ. Với tâm tình thân ái cư mang giữa hai dân tộc và ước mơ chung cho một cuộc sống tự do, no ấm, hài hòa, chị mong mỗi chính quyền Hoa Kỳ biết áp dụng một chính sách đúng đắn đối với nhà nước CSVN để vừa khuyến dụ, vừa áp lực các cải tổ về chính trị và nhân quyền tại VN. Chị nhấn mạnh: trao đổi văn hóa phải có hai chiều. Tuy nhiên vì sự bùng phát thông tin và âm mưu tuyên truyền một chiều của chế độ CSVN, Cộng đồng người Việt Hải Ngoại mới đích thực là tiếng nói duy nhất để có thể thay thế cho đại khối dân tộc trong nước hiện nay.

Sau phần trình bày của Trần Diệu Chân, giáo sư Joan Robinson thuộc đại học University of Cincinnati trong phân khoa Lịch Sử Nghệ Thuật Thế Giới không biết vì lý do gì mà bỏ hẳn việc trình bày với bản thảo đã soạn sẵn. Bà đã trình bày thật luộm thuộm và không có chủ đề rõ rệt làm cử tọa ngạc nhiên. Được biết, giáo sư Robinson hiện nay là một trong những nhân vật chuyên móc nối và đưa các chương trình biểu diễn nghệ thuật của nhà nước CSVN qua Hoa Kỳ để triển lãm.

Cuối cùng là phần trình bày của diễn giả Đàm Trung Pháp. Ông hiện

là giáo sư về ngữ học tại đại học Texas Woman's University. Tiến sĩ Đàm Trung Pháp đã lần lượt dẫn chứng các thành quả về vang của cộng đồng người Việt tại quận hạt Dallas qua những phát triển rầm rộ và phong phú về các lãnh vực văn hoá, khoa học, kỹ thuật, và kinh tế. Đặc biệt là giáo sư đã trình bày những thành quả mà các con em Việt Nam đạt được nơi học đường. Ông cũng đã đưa ra những thành tích đóng góp không nhỏ của cộng đồng người Việt Nam với xứ sở đã thương yêu và đùm bọc đoàn người tỵ nạn chính trị năm nào. Qua các hình ảnh trưng thực đó, mọi người đều phải công nhận rằng cộng đồng Việt Nam tuy nhỏ bé và mới mẻ nhưng không những đã hội nhập được với nền sinh hoạt địa phương mà còn bảo tồn và phát huy không ngừng nền văn hoá Việt với 4000 năm lịch sử.

Sau phần trình bày của 6 vị diễn giả, ban tổ chức đã dành ra trên 1 giờ đồng hồ để các cử tọa đặt câu hỏi. Trong suốt thời gian đặt câu hỏi và trả lời, gần như tất cả đều chú tâm, không ngớt ngạc nhiên, và thích thú về các câu trả lời thật khéo léo và xúc tích của các diễn giả Việt Nam.

Buổi hội thảo đã được kết thúc vào lúc 5:30 chiều cùng ngày với sự tham dự của khoảng 150 người hầu hết là sinh viên đại học và các giáo sư Hoa kỳ. Ngoài ra, còn có sự hiện diện của khoảng 20 người Việt Nam trong đó gồm có các đại diện của hai cộng đồng người Việt Quốc Gia Dallas và Fort Worth cùng một số thân hào nhân sĩ.

Buổi hội thảo đã được chính ban tổ chức đánh giá là rất thành công, và mong mỗi sẽ có thêm những trao đổi xúc tích hai chiều như vậy.

### **Na Uy: VC nằm vùng bị lộ diện**

Trong thời gian gần đây, Cộng đồng người Việt tị nạn tại Na Uy đã phát giác một hiện tượng đang gây xôn xao và bất bình cho nhiều người,



nhất là giới trẻ tại thủ đô Oslo, Vương quốc Na Uy.

Vào ngày 18.10.99, trên mạng lưới Internet người ta đọc được một bản tin chuyển đi từ tạp chí của Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài, số ra ngày 16.10.1999 với hàng tựa lớn: *"Chúng tôi hy vọng sẽ có những đóng góp vào công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, đồng thời giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc của mình"*. Đó là lời phát biểu của Mai Thế Nguyên, một đảng viên cộng sản, và cũng là "Đại biểu Kiều bào ở Bắc Âu" của đảng Cộng sản Việt Nam (CSVN), phát biểu trong bài diễn văn chào mừng "Đại hội Ủy ban Trung Ương Mặt trận Tổ quốc VN".

Qua bài diễn văn, Mai Thế Nguyên đã xuyên tạc mục đích của buổi lễ "Đêm Tìm Hiểu Lịch Sử Và Thắp Sáng Niềm Tin Cho Việt Nam", vào lúc 8 giờ 30 tối thứ Sáu 30.4.99, tại chợ hoa Stortorget, Oslo.

Buổi lễ được các đoàn thể trong cộng đồng đứng ra tổ chức, mà đa số là giới trẻ như: Ban Thanh Niên Công Giáo; Diễn Đàn Tuổi Trẻ Và Tương Lai Việt Nam; Đoàn Thanh Niên Sinh Viên Phật Tử; Đoàn Thanh Thiếu Niên Phan Bội Châu; Phân Hội Chuyên Gia Việt Nam; Hội Sinh Viên Việt Nam thuộc trường Đại Học Oslo và nhóm trẻ mới ra đời có tên là Trung Tâm VietNor. Nhưng Mai Thế Nguyên lại phát biểu: *"Nhân dịp 30.4 vừa qua, một số tổ chức sinh viên, thanh niên, hội Công giáo, Phật tử cùng một số trí thức Việt Nam đã đứng ra tổ chức một buổi lễ Thắp nến hướng về quê hương nhằm bắc cầu, vượt qua mâu thuẫn để tỏ niềm tin đối với đất nước. Tôi đã có dịp liên hệ với họ để nói lên chính sách của Mặt Trận Tổ Quốc, của Nhà Nước đối với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Họ nói: 'Chúng cháu không có mặc cảm và hận thù gì đối với nhà nước Việt Nam. Ngược lại mong được về nhà làm việc, đóng góp xây dựng đất nước'. Đây là một biểu hiện tích cực, một lối suy nghĩ mới thể*

*hiện tâm tư của những người thuộc thế hệ trẻ Việt Nam - gọi là thế hệ thứ hai - đã lớn lên tại Na Uy"*.

Tiếp nối ngọn đuốc phát khởi từ Nam Cali, Hoa Kỳ, sau vụ Trần Trường treo cờ đỏ sao vàng và hình Hồ Chí Minh tại phố Bolsa thuộc khu Little Saigon, ngọn đuốc đã chuyển sang Paris và đến thủ đô Oslo. Đó là khí thế và lập trường không chấp nhận chủ nghĩa độc tài cộng sản ở ngay trên quê hương của họ. Chứ không hề như ông Mai Thế Nguyên tuyên bố là *"bắc nhịp cầu, vượt qua mâu thuẫn để tỏ niềm tin với đất nước"*.

Tương cũng nên nhắc lại, trong chương trình phát thanh bằng Việt ngữ vào ngày 5.10 vừa qua, đài Tiếng Nước Tôi có loan tin về cuộc biểu tình chống phái đoàn Phan Văn Khải của cộng đồng người Việt tỵ nạn vào ngày 28.9, mà qua cuộc họp của Hội đồng Thương Mại tại Sở Ngoại Thương, thông tin viên VNN ghi nhận về phía phái đoàn CSVN có sự hiện diện của Mai Thế Nguyên.

Để xác tín rằng ông Mai Thế Nguyên là cán bộ CS, đặc phái viên Tiếng Nước Tôi đã trưng dẫn: Mai Thế Nguyên là đảng viên đảng CS Na Uy. Ngày 11.9.1995, ông ta đã đứng chung danh sách ứng cử viên đảng Cộng-sản Na Uy Norges Kommunistiske Parti của cuộc bầu cử hội đồng thị xã, ông được ghi ở 2 cột số 29 và 30 trên tổng số 70 ứng cử viên người Na Uy, với tên gọi là "Mai Thế Nguyên". Bốn năm sau đó, vào ngày 13.9.1999 ông lại xuất hiện cũng trong danh sách ứng cử viên đảng CS Norges Kommunistiske Parti, của cuộc bầu cử hội đồng thị xã, ông được ghi ở cột số 31 trên tổng số 63 ứng cử viên người Na Uy, với tên gọi là "Nguyên Mai Thế".

Hôm nay, qua bài diễn văn được đưa lên mạng lưới Internet, ông Mai Thế Nguyên đã công khai xác nhận vai trò của mình, và người ta không còn nghi ngờ gì nữa về hành tung từ trước tới nay của người đảng viên CS này.

## Đại hội Y Nha Dược sĩ VN

Theo thông lệ hàng năm, Hội Y Nha Dược Sĩ Việt Nam Tự Do tại Cộng Hòa Liên Bang Đức năm nay đã tổ chức Đại Hội thường niên tại thành phố Krefeld. Đây là một trong những thành phố quy tụ đông đảo người Việt sinh hoạt trên nhiều lãnh vực khác nhau mà trong đó, giới Y Nha Dược chiếm một tỉ lệ không nhỏ.

Đại hội diễn ra trong hai ngày 16 và 17.10.1999 với ngày đầu là phần hội thảo vào buổi chiều, và văn nghệ bỏ túi vào buổi tối. Ngày hôm sau dành cho phần sinh hoạt nội bộ để tường trình các hoạt động đã qua và dự trù các sinh hoạt cho năm tới.

Đặc biệt năm nay, để tạo cơ hội cho giới trẻ tập làm quen với các sinh hoạt cộng đồng, Hội đã không mời diễn giả cho phần thuyết trình chuyên môn như mọi năm mà dành phần này cho các sinh viên Y Nha Dược lên trình bày về ngành học của mình.

Đây là buổi họp đầu tiên của các bạn trẻ trong Hội nhưng đã để lại nhiều hình ảnh và cảm tình đẹp giữa các bạn trẻ. Ông Hội trưởng cho biết Hội sẽ tiếp tục hỗ trợ giới trẻ trong các sinh hoạt tương tự trong tương lai.

## Quyết Nghị của Đại Hội Mạng Lưới Nhân Quyền

Đại Hội kỳ III Mạng Lưới Nhân Quyền được tổ chức tại thành phố Anaheim, miền nam tiểu bang California (Hoa Kỳ) trong hai ngày 23 và 24 tháng 10 năm 1999 để duyệt xét lại các công tác đấu tranh nhân quyền và thảo luận các vấn đề liên quan đến tình hình đất nước.

Trước tình trạng vi phạm nhân quyền ngày càng trầm trọng tại Việt Nam và để đẩy mạnh công tác đấu tranh trong thiên niên kỷ 2000, Mạng Lưới Nhân Quyền đồng thanh:

### Quyết Nghị

Thứ nhất: Đẩy mạnh công tác và



phát triển Mạng Lưới Nhân Quyền nhân quyền tại các cộng đồng Việt Nam trên thế giới.

Thứ hai: Khai triển những liên hệ và cộng tác với các tổ chức và cá nhân đấu tranh cho nhân quyền trong nước, đặc biệt là công tác đấu tranh cho tự do tôn giáo và tự do ngôn luận đang bị chà đạp nặng nề tại Việt Nam.

Thứ ba: Cổ vũ giới trẻ trong và ngoài nước tích cực tham gia vào các công tác đấu tranh nhân quyền.

Thứ tư: Đẩy mạnh ý thức nhân quyền, niềm khao khát chung của toàn dân, để bắt kịp trào lưu nhân quyền trên thế giới.

Thứ năm: Đề cao nhân quyền như một mẫu số chung để tạo điều kiện thuận lợi cho sự đoàn kết giữa các lực lượng đấu tranh cho dân tộc.

Làm tại thành phố Anaheim, California, Hoa Kỳ

Ngày 24 tháng 10 năm 1999

### **Phái đoàn VN Hải Ngoại tham dự Đại hội IX Văn Thi Sĩ Quốc Tế**

Cuối tháng 8.99, Đại hội IX Văn Thi Sĩ Quốc Tế Pháp Thoại đã diễn ra tại miền tây nam Pháp quốc.

Đại hội do Giáo sư Edmond Jouve cùng nhiều chuyên gia và giáo sư đại học tổ chức thường niên, đã quy tụ hơn 300 văn thi sĩ và nghệ sĩ danh tiếng, thuộc nhiều quốc tịch ở rải rác khắp nơi trên thế giới. Đề tài thuyết trình và thảo luận năm nay là "Những cái nhìn về Vương quốc Maroc" (*Regards croisés sur le Royaume du Maroc*).

Phái đoàn Việt Nam Hải Ngoại tham dự đại hội gồm:

. Tiến sĩ Hàn lâm Hương Giang Thái Văn Kiểm, thuyết trình đề tài *Ma première rencontre avec l'écrivain-contreur marocain Admed Sefrioui* (Cuộc gặp gỡ đầu tiên của tôi với nhà văn Ma-rốc Admed Sefrioui)

. Luật gia Hà Vĩnh Phương, Tiến sĩ Luật khoa Quốc tế, Thủ khoa Đại học đường Toulouse 1950, cựu Đại

sứ VNCH tại Bonn (Đức quốc), hiện là cố vấn luật pháp cho cơ quan Kiểm soát Nguyên tử lực của LHQ tại Vienne (Áo), thuyết trình đề tài "Thân thể và sự nghiệp nhà thơ Ali Skalli, cựu Đại sứ Maroc tại Âu châu".

. Thi sĩ Hoài Việt, tức Tiến sĩ Khoa học Nguyễn Văn Hướng trong Văn bút VNHN, trình ngâm, thuyết giảng và trao tặng những tác phẩm của ông.

. Nhà văn Lê Hữu Thọ, tác giả quyển *Le Petit Mandarin*, được giải đặc biệt của Hiệp hội Nhà văn Pháp ngữ Adelf 1998.

Đại hội đồng thời ủy nhiệm Tiến sĩ Hàn lâm Thái Văn Kiểm, nhân danh Phó chủ tịch Hiệp hội Quốc tế Văn thi sĩ Pháp ngữ, trao tặng văn bằng Danh dự và Huy chương Vàng giải Văn chương Âu châu Ngoại hạng (Grand Prix Europe Hors Concours, 1998) cho Quận vương Hoàng tế Đan Mạch Henri De Monpezat, tác giả cuốn *Destin Oblige*, trong có hai chương ca ngợi dân tộc và văn minh Việt Nam.

### **Sinh-hoạt cộng-đồng Toronto**

. **Sinh-hoạt Hội Cựu Quân-nhân**  
Hội Cựu Quân-nhân Quân-lực Việt-nam Cộng-hòa vùng Ontario, Canada đã tổ-chức sinh-hoạt bầu ra mắt Ban Chấp-hành nhiệm-kỳ 1999-2001 tại Chinese Palace, số 150 Dundas St. West, Toronto hôm 17.10 vừa qua.

Thành-phần Ban Chấp-hành nhiệm-kỳ 11 của Hội như sau:

- Chủ-tịch: Chiến hữu Huỳnh Công Trứ
- PCT Nội-vụ: CH Hồ Đắc Nam
- PCT Ngoại-vụ: CH Nguyễn Tấn Hách
- Tổng Thư-ký: CH Trần Toàn
- Thủ-quỹ: CH Huỳnh Sĩ Hiền
- Ban 1, Liên-lạc: CH Phạm Hồng
- Ban 2, An-ninh: CH Vũ Tiến Thịnh
- Ban 3, Kế-hoạch: CH Nguyễn

Thành Lập

- Ban 4, Nghi-lễ: CH Nguyễn Ngọc Lân

- Ban 5, Báo-chí / Văn-nghe: Nhà văn Vũ Thị Dạ Thảo và CH Nguyễn Văn Hoà.

Ban cố-vấn có các chiến-hữu cựu chủ-tịch của Hội cùng các CH Lữ Huỳnh Long, Phạm Kim Thư, Trần Văn Đáo và Nguyễn Quang Toàn.

### **. Thánh lễ cầu nguyện cho Tổng thống Diệm:**

Chiều Thứ Bảy 6.11.99 sẽ có thánh lễ cầu nguyện cho cố Tổng thống Gioan Baotixita Ngô Đình Diệm và bào đệ Giacôbê Ngô Đình Nhu tại nhà thờ Thánh Cecilia, 161 đường Annette St., Toronto. Cha Quản nhiệm Giáo xứ Các Thánh Tử Đạo VN chủ tế.

### **. Đại hội thường niên Trung tâm Y tế Cộng đồng Đa Văn hoá**

Trung tâm Đa Văn hoá Access Alliance với 120 hội viên thuộc 4 sắc tộc Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Đại Hàn và Việt Nam, đã họp chiều ngày 21.10.99 để báo cáo về hoạt động và tình hình tài chính của Trung tâm.

Sau 10 năm hoạt động tại địa điểm 509 đường College, Trung tâm vừa chuyển đến một địa điểm khang trang và rộng rãi hơn tại lầu 5 cao ốc số 340 đường College.

Trong cuộc bầu cử bổ túc 8 người vào Hội đồng Quản trị Trung tâm, có ba người Việt đắc cử: Kỹ sư Nghiêm Phú Phúc, Thiếu tá Hải quân Ted Đỗ Châu và công tác viên xã hội Tôn Thất Hùng.

### **. Văn Bút VN Ontario họp Đại- hội:**

Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, Trung-tâm Ontario (Canada), thuộc khối đa-số 6 trung-tâm chính-thức do nhà văn Minh Đức Hoài Trinh làm chủ-tịch, sẽ họp Đại-hội bầu ban Chấp-hành nhiệm-kỳ 1999-2001 vào lúc 2 giờ trưa ngày Chủ nhật, 12.12.1999 tại số 1247 Dundas St. West, Toronto (lớp Linc). ●



# ta-bà thế-sự

Phan Nguyễn Minh Minh

## Chống cướp xe

Một gian phi, đầu đội mũ kín mít chỉ hở mắt, nhào tới một chiếc tu-bin kiểu mới, bóng láng, chĩa súng vào thái dương người lái, ra lệnh: “Mạng sống hay chiếc xe?” Hắn mong nạn nhân tái người, lú lú giao xe cho hắn. Thế nhưng, bỗng dưng cuộc diễn đối thay 180 độ, một quả cầu lửa đỏ rực từ chiếc xe bay ra, bao trùm tên ác ôn làm cho hắn ta hét lên rồi lao đảo tháo lui. Khẩu súng rơi xuống đường, trong khi hắn ta kêu cấp cứu inh trời.

Bây giờ đó chỉ là một cảnh giả tưởng, nhưng rồi đây nó sẽ trở thành hiện thực nhờ Charl Fourie. Cùng với 2 người cộng tác làm ở công ty Vereeniging (Nam-Phi), ông Fourie vừa cầu chứng trước tòa một thiết bị chống bọn cướp giật xe hơi, tên là “Blaster”, có khả năng sẽ được gắn cho hàng nghìn chiếc xe của tỉnh Gauteng, Nam-Phi. Trong năm 1997, thành phố Cap và vùng ngoại ô đã có 281 vụ gian phi uy hiếp người để đoạt xe.

Đây là một thiết bị mà khi bị uy hiếp, tài xế chỉ cần nhấn lên bàn đạp bí mật, thế là tên gian phi sẽ được “hầu hạ” cẩn thận. Chỉ trong tích-tắc, một loại khí đốt lỏng, chứa trong thùng xe được bơm đến bình đựng rồi tống vào những ống dẫn nối liền với ống bễ, nằm dưới lườn xe, ngay 2 cửa trước. Ở đây, một tia lửa sẽ đốt khí lỏng, tạo nên 2 quả cầu hủy diệt

mục tiêu. Căn cứ theo kết quả quan sát được trên một hình nộm thí nghiệm, kẻ tấn công sẽ bị vô hiệu hóa trong một khoảng thời gian ngắn, không đến đôi phải vong mạng. Người lái có thể điều chỉnh chiều dài ngọn lửa, dù thế nào cũng không vượt quá 50 phân. Khi người lái xe thả bàn đạp ra thì khí lỏng cũng bị ngắt, do đó lửa cũng tắt đi. Như thế, thiết bị này bảo đảm và dễ kiểm soát hơn là súng lục. Chỉ cần vài ba giây để vô hiệu hóa người tấn công, cho nên thiết bị này sẽ không gây tử thương. Ngọn lửa trông dễ sợ thật, nhưng cũng nên nhớ rằng những cuộc tấn công như thế thường dẫn đến hồi kết rất bi đát, vì gian phi có vũ khí trong tay rất nguy hiểm và hắn ta không ngần ngại gì giết người để cướp của.

Thiết bị này không gây nguy hiểm cho người sử dụng. Khi lên xe, tài xế cho thiết bị hoạt động với một chiếc chìa khóa hoặc bằng một ám số điện tử. Khí đốt lỏng là nhiên liệu sạch và dễ kiểm soát nhất. Chai đựng 3kg khí đốt kèm với thiết bị đã được cho là hợp với tiêu chuẩn và an toàn



hơn bình xăng của ô-tô gấp trăm lần. Khí đốt bị đẩy ra ngoài, do đó ngọn lửa và hơi nóng không ảnh hưởng gì đến thùng xe cũng như người ngồi bên trong. Thậm chí, người ta có thể sử dụng “Blaster” trong khi kính xe hạ xuống. Do chỗ thiết bị chỉ cần hoạt động có năm ba giây nên hoàn toàn không gây nguy hiểm cho xe. Bàn đạp để điều khiển thiết bị này được đặt bên trên bàn đạp tăng tốc nên cũng không dễ gì phát động thiết bị vì sơ ý.

Ngày nay, một “Blaster” giá khoảng 4.000 Rands (từ 600 đến 700 Mỹ-kim). Bọn gian phi thường đi ăn hàng có đôi, hoặc đông hơn nữa. Chờ cho xe đậu ở ngõ vào nhà hay dừng lại ở chỗ có đèn lưu thông hoặc ở nơi phải dừng lại trên một con đường hoang vắng, là chúng nhào đến tấn công bên phía người lái hoặc bên phía ghế ngồi bên cạnh. Khi chúng nhận ra xe có trang bị hệ thống “Blaster” thì đã muộn. Người lái xe lâm nạn có thể đưa hai tay lên đầu hàng, nhưng vẫn còn dùng chân để “bóp cò” cho “vũ khí” chống bọn cướp cạn nổ được.

## Nam hay nữ, ai thám hiểm đầu tiên?

Từ Marco Polo đến Alexandre Đại Đế và Thành-Cát-Tur-Hãn, hình ảnh của nhà thám hiểm là những đấng nam nhi dũng cảm đương đầu với một bối cảnh thù địch và rừng rú. Nhưng những công trình nghiên cứu mới đây, dựa trên căn bản di truyền học, đã phản bác quan niệm thông thường đó và chứng minh rằng phụ nữ đã chu du và đi xa hơn nam giới nhiều. Do đó, có thể các bà đã gieo rắc nguyên tố di truyền khắp nơi trên hành tinh này.

Trong tiến trình nghiên cứu các cuộc di dân thời xa xưa, các chuyên viên đã đem ADN của dân chúng nhiều nước khác nhau để so sánh. Trong khi đối chiếu như thế, nhiều nhà di truyền học tập trung chú ý đến ADNmt (Mitochondrial ADN), chỉ do người mẹ truyền đi. Từ vài



năm qua, họ cũng quan tâm đến nhiễm sắc thể Y, chỉ do người cha truyền đi. Mark Seielstad thuộc Đại học Harvard (Boston), Eric Minch và Luca Cavalli-Sforza, thuộc Đại học Stanford (California), đã đối chiếu tính đa dạng toàn cầu của nhiễm sắc thể Y, cũng như tính đa dạng của ADNmt, nhằm tìm ra sự khác biệt giữa các mô hình di trú của đàn ông và đàn bà. Họ bắt đầu với việc nghiên cứu những tài liệu khả dụng về những biến đổi của ADNmt trong một số dân tộc nhất định và giữa các lục địa. Sau đó, họ đem đối chiếu với những kết quả nghiên cứu về thể nhiễm sắc Y của đàn ông lấy ở 54 dân tộc của các châu Á, Âu, Phi, Mỹ và Đại Dương. Từ số dân cư này đến số dân cư khác, ADNmt có nhiều tính đồng dạng hơn thể nhiễm sắc Y. Từ đó, họ kết luận rằng tỷ lệ di trú của phụ nữ cao hơn của nam giới.

Nguyên nhân của sự khác biệt này chưa được sáng tỏ. Theo Mark Seielstad thì điều đó có thể giải thích được truyền thống của chế độ mẫu hệ. Đàn ông thường đi chu du thiên hạ để tìm một bà vợ rồi mang về quê cha đất tổ. Chế độ đa thê cũng có thể giải thích kết quả nghiên cứu nói trên vì trong những nền văn hóa đa thê ít có những biến đổi của nhiễm sắc thể Y hơn những nền văn hóa khác. Thế nhưng ngay trong những dân tộc chuộng chế độ đa thê, số đàn ông có khả năng cưới nhiều bà cũng chẳng bao nhiêu. Cho nên, riêng chế độ đa thê không giải thích được tỷ lệ một trên tám. Steven Strogatz, thuộc đại học Cornell ở Ithaca (Nữ-Úc), lưu ý rằng sự di chuyển của một số ít phụ nữ có thể giải thích được hiện tượng đó.

### **Những chuyện chẳng giống ai**

Nhờ kỹ thuật giải nghiệm ADN mà chỉ cần một vết máu, một vết tinh trùng, thậm chí một tí gàu tóc, người ta cũng có thể phát hiện ra tên tội phạm. Nên chi, nhà cầm quyền

thành phố Melbourne, bên Úc-Đại-Lợi, định đem phương pháp này áp dụng cho mấy “cò câu mọc tồn” thường làm dơ bẩn lề đường hay bãi biển. Việc giải nghiệm phân chó sẽ làm cho khuyến chủ phải quan tâm đến địa điểm mà “cục cưng” của họ “giải toả bom đạn”, nếu không thì phải đóng tiền phạt nặng nề.

Qua nghiên cứu về nguyên nhân tử vong của 28.000 người Hoa di cư trên đất Hoa-Kỳ, ông David Phillips, thuộc đại học California ở San Diego, quả quyết rằng phần lớn chết vì tin ở tử vi. Theo ông thì chiêm tinh học Tàu cho rằng giờ, ngày, tháng và năm sinh của mỗi cá nhân quyết định số mệnh của mỗi người. Mỗi can chi đều liên quan đến ngũ hành kim, mộc, thủy, hỏa thổ. Và mỗi hành chủ động một thứ bệnh, chẳng hạn như thổ sanh ung thư, hỏa sanh bệnh tim mạch, kim sanh bệnh đường hô hấp v.v. Công trình nghiên cứu của ông Phillips tiết lộ rằng người Hoa nào mắc phải căn bệnh đúng mạng của tuổi mình là cứ bình tĩnh mà theo ông theo bà, không cưỡng lại “số Trời”! Những người tin tưởng ở số mệnh chết sớm hơn những người mắc cùng bệnh mà không tin, theo tỷ lệ từ 1,3 đến 4,9 năm. Có đúng thế không, bà con Á Đông?

### **Đấu đá nhau vì năm 2000**

Sinh nhật năm 2000 của Chúa Jesus đang là một thách thức ngoại giao giữa Do-Thái và Palestine, trong cuộc chạy đua mời quan khách chính trị và tôn giáo. Kể từ năm 1997, Palestine và Do-Thái đã tranh đấu thật quyết liệt để giành quyền tổ chức lễ đánh dấu thời điểm 2000 sau Thiên-Chúa.

Vào cuối năm 1996, giới chức Palestine đã công khai hóa dự án mang tên “Bethlehem 2000”, một chương trình mà vài tháng sau thành phố Jerusalem tung ra “Dự án 2000” để phản công. Do-Thái mời mọi người đến Jerusalem dự các thánh lễ khánh tiết sẽ được tổ chức trong khu

vực thánh đường Mộ-Chúa, địa điểm linh thiêng của Ki-Tô Giáo. Lễ đương nhiên là nhà chức trách Palestine chỉ trích dự án của Do-Thái, viện lẽ rằng giáng sinh năm 2000 đánh dấu ngày Chúa ra đời chứ không phải là ngày Chúa tịch diệt hay phục sinh. Quả vậy, Chúa đã chào đời trên phần đất ngày nay do nhà cầm quyền Palestine quản trị. Như thế, phần chính của lễ kỷ niệm phải được tổ chức ở Bethlehem, trong thánh đường Giáng-Sinh, được xây cất năm 1333 tại hang đá mà hai nghìn năm trước đây Thánh Mẫu đã sinh Chúa Ki-Tô.

Vấn-đề chính không phải là xem ai có lý và ai phi lý. Địa điểm của các lễ kỷ niệm trọng thể trong tương lai gần này là một vấn-đề chính-trị quốc tế vô cùng quan trọng. Do-Thái lo rằng nếu Palestine tiếp đón được nhiều quốc trưởng và chức sắc tôn giáo thì đương nhiên họ sẽ có tư thế của một quốc gia độc lập, điều mà Do-Thái không muốn. Còn giới chức Palestine phản đối việc tổ chức lễ lạc ở Jerusalem vì chuyện các phái đoàn quốc tế cấp cao đến đó có nghĩa là thành phố này được mặc nhiên công nhận như là thủ đô của Do-Thái, trong khi đúng ra nó mới bị Do-Thái chiếm từ năm 1967.

Hơn nữa, sở dĩ cuộc lễ kỷ niệm lần thứ hai nghìn này mang một tầm quan trọng như thế là do những lợi lộc kinh-tế mà nó mang lại. Du khách sẽ ồ ạt kéo đến nơi làm lễ nhân ngày kỷ niệm thiên niên kỷ. Nếu như ngày nay mỗi năm có 1,5 triệu du khách đến Do-Thái (và phần đất tự trị của Palestine) thì vào năm các lễ khánh tiết sắp đến, con số này sẽ tăng lên 4 triệu. Cho nên, Palestine lẫn Do-Thái đều nỗ lực thuyết phục những nhà lãnh đạo tôn giáo với hy vọng sẽ mời được các quốc trưởng và giới thẩm quyền tôn giáo trước tiên. Đã có những hoạt động năng nổ tại những thủ đô theo Ki-Tô giáo, trong đó có Mạc-Tur-Khoa. Hồi tháng 2 năm 1997, ông Arafat đã chính thức đến thăm Nga và, trong lần hội kiến với Boris



Yeltsin, ông có ngỏ lời mời tổng thống Nga đến dự lễ kỷ niệm ở Bethlehem. Tổng thống Nga đã nhận lời. Vài tháng sau, ông thị trưởng Yehud Olmert của Jerusalem lại trao cho Yeltsin thư có chữ ký của thủ tướng Do-Thái, Benyamin Netanyahu, mời tổng thống Nga dự lễ chào mừng 2000 năm Thiên-Chúa ở Jerusalem. Tổng thống Nga lại cũng chấp nhận lời mời này, nhưng không cho biết ý định sẽ đến dự nơi nào.

Alexis đệ nhị, giáo trưởng Mạc-Tư-Khoa, là đối tượng để Do-Thái và Palestine giành giựt mời cho bằng được, sau tổng thống Nga. Nhà cầm quyền Palestine đã bắt đầu nghĩ đến ông hồi tháng 6 năm 1997, nhân chuyến hành hương của ông về Thánh-Địa. Lúc bấy giờ, ông Arafat đã tiếp đón đại trưởng lão này tại Bethlehem một cách vô cùng trọng thể và có tặng cho Giáo Hội Chính Thống Nga một món quà long lẫy. Đó là tu viện Tam Vị Nhất Thể Hebron.

Alexis đệ nhị ngỏ lời cảm ơn, hứa sẽ cho xây cất một nhà thờ và một trung tâm hành hương trên vùng đất của hội truyền giáo tại Bethlehem. Như thế, hạ tầng cơ sở của ngành du lịch tôn giáo ở thành phố này sẽ tăng lên đáng kể, trước thềm tân thiên niên kỷ của Ki-Tô giáo. Thế nhưng, hành động đó cũng không cổ nghĩa là hội đồng giáo trưởng Mạc-Tư-Khoa ủng hộ vô điều kiện dự án "Bethlehem 2000" của Palestine. Trước Arafat, đích thân thủ tướng Netanyahu cũng đã có một món quà khá nặng tay cho giáo trưởng Mạc-Tư-Khoa, bằng cách kết thúc cuộc tranh chấp xưa cũ liên quan đến quyền sở hữu tu viện Saint-Serge của Nga ở Jerusalem. Cơ sở này gồm có một dinh thự lâu xây cất hồi năm 1864, nhà thờ Ba Ngôi, mười ngôi nhà khác và vùng đất liên hệ. Trước khi Cách Mạng tháng 10 nổ ra, tất cả cơ ngơi này thuộc về Hội Hoàng Gia Chính Thống Palestine. Sau năm 1917, các thành viên thuộc hoàng tộc, giáo hội Nga ở hải ngoại, ông hoàng Philip của Edinburgh và Liên-

Sô, ai cũng tự cho mình là chủ nhân của tài sản đó.

Nhân vật quan trọng hàng thứ ba mà nhà cầm quyền Palestine muốn mời cho bằng được là Iouri Loujkov, thị trưởng Mạc-Tư-Khoa và cũng là người đang dòm ngó chức vụ tổng thống Nga ở cuộc tuyển cử sắp đến. Ông Loujkov đã cùng với thị trưởng thành Bethlehem nhiều lần xem xét việc Mạc-Tư-Khoa tham dự các lễ lạc và thậm chí đã góp tài chính vào việc sửa sang mái thánh đường Giáng-Sinh ở Bethlehem. Tuy nhiên, Loujkov cũng không bác bỏ dự án của Do-Thái, thậm chí ông còn tham dự nữa. Hồi cuối tháng 4 năm 1998, ông đã đến Jerusalem, nhân dịp kỷ niệm 50 năm của Do-Thái và trước giáo đường chính thống Chúa Ba Ngôi ở đây ông đã tuyên bố: "Nếu nhân dân Nga và Do-Thái hợp lại thì chúng ta sẽ trở thành vô địch." Mục đích chuyến đi của ông kỳ đó là để thảo luận về chuyện Mạc-Tư-Khoa tham dự "Dự Án 2000". Do-Thái sẽ giao cho Mạc-Tư-Khoa phần lớn

việc tổ chức chuyến hành hương của người Nga (ước lượng từ 200.000 đến 300.000) ở những địa điểm linh thiêng.

Thế nhưng, bộ Ngoại-Giao Nga không mấy tán thành những bang giao nồng ấm như thế giữa Mạc-Tư-Khoa và Jerusalem. Một nhà ngoại giao cấp cao cho rằng những mối bang giao như thế trông giống như một "thân tình khả nghi giữa hai thành phố", trong khi Nga, cũng như nhiều quốc gia khác trên địa cầu, không công nhận Jerusalem là thủ đô của Do-Thái.

Gần đây, lợi thế của Bethlehem tăng lên một cách rõ rệt từ khi ông Evgueni Primakov, một chuyên viên về thế giới Á-Rập, lên làm thủ tướng Nga. Ông Primakov cho rằng Do-Thái vẫn chịu ảnh hưởng nặng nề của Hoa-Kỳ và như thế, Nga phải áp dụng chính sách Trung-Đông của mình dựa trên thế giới Á-Rập.

Nhà hữu trách chính-trị Nga chắc chắn là sẽ kéo dài thời gian quyết định lâu chừng nào hay chừng ấy và

## **LỄ GIÁNG-SINH SẮP TỚI HÃY MUA SÁCH LÀM QUÀ CHO THÂN-NHÂN, BÈ-BẠN**

**Độc-giả dài hạn Làng Văn  
mua sách từ hôm nay đến hết ngày 31.12.1999**

**MUA TRÊN US\$200 (CA\$300)  
ĐƯỢC BÓT 25%\***

**Xin xem Thư-Mục Làng Văn 1999 (trong số 174)  
và Sách Mới Về (trong số này).  
Nếu chưa có Thư-Mục 1999, xin liên-lạc toà-soạn.**

- \* Sách "dọn kho, sales" không được bớt
- \* không cộng thêm với % bớt thường-lệ



tìm cách xoa dịu tình hình căng tranh giữa Jerusalem và Bethlehem. Rồi đây, khách hành hương Nga có lẽ sẽ đến Do-Thái lần vùng đất Palestine vì di chuyển trên đoạn đường từ nhà thờ Mộ-Chúa ở Jerusalem đến giáo đường Giáng-Sinh ở Bethlehem chỉ mất từ 15 đến 20 phút. Một đoạn đường chẳng bao xa mà tranh chấp quá quyết liệt.

### Địa cầu mất phương hướng

Theo một số chuyên viên địa chất thì xưa kia (thật xa xưa) hai vùng địa cực vô cùng nóng bức, còn băng giá lại bao vây miền nhiệt đới. Họ cho rằng trục quay của trái đất có thể đã đổi hướng một cách lạ thường.

Cách nay chừng 600 đến 800 triệu năm, có thể những lớp nước đá đã bao phủ lục địa đến tận vĩ tuyến 10. Thế nhưng, các nhà địa chất thắc mắc là làm thế nào vùng nằm giữa hai chí tuyến Cancer và Capricorn lại có thể đóng băng? Theo thuyết "tuyết cầu" thì nước đá vùng quanh địa cực có thể đã lan rộng ra khi vòng ngoài của nó lạnh đi, có khả năng bao phủ toàn thể địa cầu với một độ dày cả nghìn thước.

Nhưng ông Darren Williams, thuộc đại học đường tiểu bang Pennsylvania, lại không chấp nhận giải thích trên. Theo ông thì nếu như giả thuyết đó đúng, bao nhiêu sinh vật sống sót qua thời kỳ đó phải tiêu tan. Ông nghiêng về một lý thuyết khác, được đưa ra hồi thập niên 80. Giả sử có một ngày nào đó trục nối liền hai địa cực nghiêng về hướng mặt trời làm thành một góc 54 độ hay nhiều hơn nữa. Thế là địa cực có thể tiếp nhận nhiều năng lượng mặt trời hơn đường xích đạo và do đó không bị đóng băng, trong khi đó vùng nhiệt đới lại có nước đá. Thế nhưng, chẳng ai biết cách giải thích hiện tượng tại sao, cách nay 430 triệu năm, trục địa cầu bị nghiêng đến khoảng 23 độ (được chứng minh qua các dữ kiện địa chất). Làm thế nào trục địa cầu lại có thể thay đổi

mấy mươi độ trong vòng không đầy 170 triệu năm? Qua tài liệu đăng trên tạp chí *Nature* (số 396, trang 453), nhóm nghiên cứu của ông Williams tìm cách giải quyết vấn đề này.

Nếu quả thật cách nay 600 triệu năm, trục địa cầu đã nghiêng về phía mặt trời, như nhà địa chất kia đã nghĩ, thì nước đá đã tích tụ quanh đường xích đạo. Nhưng trục này hơi dao động và mọi độ giảm trong chiều lệch của trục sẽ làm cho vùng xích đạo nóng lên đồng thời làm cho hai cực địa cầu lạnh hơn. Và lại, thời đó nhiều lục địa đã tập hợp quanh các địa cực nên nước đá càng dễ tích tụ ở những nơi này hơn. Quá trình này khiến cho hình dáng của trái đất hơi thay đổi. Đương nhiên, trái đất hơi phình ra ở đường xích đạo, nhưng lớp nước đá ở Bắc và Nam cực đã làm cho nó có hình cầu của hòn bi. Dựa trên những phương trình biểu hiện sự xoay vòng của địa cầu, nhóm nghiên cứu của ông Williams đã thấy ra rằng hiện tượng này làm cho trục địa cầu càng gần đường thẳng đứng hơn. Cho nên, đã có một hiệu quả hồi tiếp, có khả năng làm cho trục kia đứng thẳng như hiện giờ, trong khoảng thời gian từ bấy đến nay.

Phái ủng hộ thuyết "tuyết cầu" (hoài nghi giả tuyết của nhóm Williams) cho rằng việc trục địa cầu đứng lên khó có thể làm cho nước đá hình thành ở hai địa cực vì nếu như thế thì mùa đông sẽ lạnh vô cùng và mùa hè sẽ nóng. Những điều kiện không thuận tiện cho việc đóng băng. Trái lại, nhóm chuyên viên ở NASA của Bruce Bills thì cho rằng ý kiến của Williams đáng quan tâm và hấp dẫn, nhưng còn tùy thuộc vào những điều kiện thời tiết đặc biệt khác. Thế thì giả thuyết còn chứa đựng nhiều nghi vấn.

### Chuyện quần đùi áo lót

Căn cứ vào dáng dấp bên ngoài mà nghĩ thì bộ áo liền quần của phi hành gia không gian nhất định phải

là mẫu mực về sạch sẽ và khử trùng. Thế nhưng thực tế lại trái ngược hẳn! Các đồng anh hùng không gian kia có thể phải mặc mỗi một bộ quần áo lót đến hàng bao tuần lễ, nếu không phải là hàng mấy tháng liền.

Trên nguyên tắc, phi hành gia không gian rất ít khi thay đổi y phục vì trong phi thuyền, chỗ trống cho họ chẳng còn bao nhiêu. Trên những trạm không gian loại MIR, nơi mà các phi hành gia phải sống chen chúc, trung bình hàng ngày mỗi người sản xuất ra 2,5 kí chất thải, nghĩa là một khối lượng chưa nên khoảng 9 lít. Và dù cho MIR được trang bị một vòi nước tắm, chuyện thay quần áo lót (dù là để vứt đi) bằng giấy và vải cũng không nằm trong thủ tục tiêu chuẩn. Chỉ vì điều đó tạo ra quá nhiều chất thải.

Thế thì, chẳng lẽ phi hành gia không gian, những con người hiếm hoi ngày đêm ở trên đầu trên cổ thiên hạ lại cứ phải chịu đựng trong chuyện vệ sinh riêng tư hay sao? Một vấn đề ít ai biết đến nhưng không phải là không cấp thiết cho những người lơ lửng tầng cao. Được biết một nhóm khoa học gia người Nga đang nỗ lực nghiên cứu để hoàn chỉnh một loại vi khuẩn hỗn hợp có nhiệm vụ tiêu thụ quần áo lót dơ bẩn, rồi biến chất đó thành năng lượng cho phi thuyền, kiểu làm một ăn hai. Vấn đề là làm thế nào dùng tạo ra cặn bã vì phế phẩm là một trong những thứ gay go nhất đối với người trên phi thuyền.

Trong tình hình hiện nay, chất thải của phi hành gia được nén chặt lại và cho vào những thùng chứa bí kín rồi đưa trở về mặt đất mỗi khi có chuyến tiếp tế. Ở mặt đất, tại những bãi chứa rác, có rất nhiều vi khuẩn tiêu thụ rác rưởi rồi sản xuất ra loại khí methane có thể dùng làm chất đốt. Do đó, những khoa học gia người Nga đang tìm cách vừa hủy diệt được quần áo lót dơ bẩn vừa sản xuất ra chất đốt. Dự án của Nga có mục đích tìm ra một hỗn hợp vi trùng thích hợp nhất để hình thành một bộ phận xử lý toàn bộ phế phẩm



trên phi thuyền. Chắc cũng phải mười năm nữa mới có kết quả.

Thiết bị một công đôi việc đầu tiên này hy vọng sẽ được đem ra sử dụng vào năm 2017, thời điểm mà Nga dự tính đưa một phi hành đoàn lên Hỏa-Tinh. Tối thiểu phi vụ này sẽ kéo dài 2 năm, trên hành trình Địa-Cầu đi đến Hỏa-Tinh. Thế nên, những nhà thiết kế phải cố gắng tránh trước mọi phê phán và những điều rắc rối lồi thoi.

### Sống ở thành, chơi ở quê

Thỉnh thoảng, người dân thành phố bỗng cảm thấy tiếc nhớ nẻo ruộng và ray rứt cuộc sống nơi thôn quê. Một căn nhà nghỉ mát tại miền núi, những ngày nghỉ phép mùa đông dưới ánh nắng của bãi biển miền nam thì không còn gì tuyệt hơn nữa. Thế nhưng, chui vào một nơi khi họ còn gầy gò với lý do chạy trốn thành thị, với một mái nhà nhỏ cuối làng và đời đời kiếp kiếp thì không thể nào được.

Trong một công trình nghiên cứu giá trị, nhà phê bình kiến trúc người Đức, ông Michael Munniger, chứng minh rằng “tinh thần khoan dung và óc tế nhị đi đôi với mật độ dân cư”. Theo thống kê thì ở Đức, trung bình mỗi cây số vuông chứa 230 người. Tại những nơi có mật độ dân cư thấp, như ở Mecklenburg-Pomeranie Tây (78 dân/csv), tỷ lệ tai nạn lưu thông lại cao nhất và ở những khu hầu như hoang vắng của Brandebourg (87 dân/csv), người ngoại quốc thường hay bị cướp giật nhất.

Thôn quê và tinh thần bài ngoại gần như đồng nghĩa vì dân làng hay dòm ngó kẻ lạ mặt và tìm cách “thủ tiêu”, ít ra là về phương diện đời sống xã-hội, với mục đích “tự vệ”. Đối với cộng đồng xã thôn, bất cứ người nào nói năng kỳ lạ, sinh sống khác hơn họ, ăn mặc không giống họ đều bị coi như là mối đe dọa đối với tập thể và phải bị triệt tiêu để phòng ngừa. Nói cách khác, con người chỉ có thể dễ chịu khi họ sống tập hợp lại và càng dễ chịu hơn trong một

môi trường có mật độ dân cư trên mức trung bình. Với một mật độ cao, như ở Nữu-Uớc (20.000/csv), thì thiên hạ lại càng dễ chịu hơn, càng thanh lịch hơn, càng hòa nhã hơn và cho thấy rằng người ta có thể chung sống mà không tìm cách giết hại nhau.

Cuộc sống ở thành phố ít nguy hiểm cho tính mạng hơn. Bị nhồi máu cơ tim giữa đồng ruộng là bạn có thể tin chắc là sẽ đi đời nhà ma. Trong khi đó nếu ta ngã lăn bất tỉnh giữa một siêu thị thì xe cứu thương sẽ hiện diện không mấy chốc.

Đời sống thành thị tạo cơ hội cho người ta làm mọi thứ nhanh chóng hơn. Nhưng với thời gian tranh thủ được như thế, người dân thành thị làm gì? Họ lợi dụng thì giờ dành được để đi về miền thôn dã xa xôi nhìn hoa, ngắm bướm hay quan sát những kẻ không được cái may mắn như họ vì phải làm việc đầu tắt mặt tối một cách thư thả, ngày này qua ngày khác!

### Nhạc Jazz và quảng cáo

Ngày nay, cứ bật ti-vi lên là người ta có thể nghe tiếng kèn Saxo của John Coltrane vang dội trong những đoạn rao hàng cho xe Jeep Cherokee hay cho hiệu ăn Burger King. Đổi sang đài khác thì ta lại nghe Dinah Washington hát bài *Destination Moon* để chào hàng loại giày Nike. Lật tạp chí ra là thấy Lena Horne, ngon lành trong bộ cánh Jeans Gap, hay là nụ cười diễm lệ của Cassandra Wilson bên cạnh một túi xách tay sang trọng hiệu Coach. Theo các nhà chuyên viên quảng cáo thì ngày nay dường như nhạc Jazz là phương tiện để thiên hạ bán bất cứ loại hàng gì. Peter Greco, trưởng ngành nhạc của công ty quảng cáo Young & Rubicam cho rằng: “Đó là một tài nguyên vĩ đại chưa được khai thác. Loại nhạc đó nổi bật lên vì còn mới mẻ. Và đồng thời những tên tuổi như Miles Davis, Count Basie và John Coltrane là tiêu biểu cho tính chất cổ điển đối với ngành quảng

cáo chúng tôi”.

Quan niệm coi nhạc Jazz như một phương tiện làm thương mại có thể giải thích tại sao loại nhạc này được dùng khá nhiều để chào hàng cho xe hơi hạng sang như Cadillac, Mercedes và Jaguar. Lisa Kirschner, người phụ trách ngành nhạc của công ty Ogilvy & Mather, nhà quảng cáo tác giả của vụ rao bán ô tô nói trên, cho biết: “Sở dĩ chúng tôi chọn Nat King Cole hát bài *The Very Thought of You* là vì chúng tôi muốn truyền đạt sự kiêu là chiếc Jaguar không lệ thuộc vào thời gian”. Cách nay vài năm, hệ thống cà-phê Starbucks đã hợp tác với hãng đĩa Blue Note Records sản xuất hai bộ tuyển tập nhạc Jazz được bày bán ở các cửa hàng của hệ thống này. Mỗi bộ tuyển tập bán ra hàng trăm nghìn đĩa, một con số phi thường đối với loại đĩa nhạc Jazz.

Các nhà quảng cáo thích điều mà họ gọi là “khí cạnh đa dạng” của loại nhạc này. Nhà sáng tác và sản xuất nhạc quảng cáo từ 30 năm qua, Don Sebesky, nói rằng: “Do chỗ nhạc Jazz không nhất thiết gắn liền với một loại hàng nhất định nên hầu như chúng tôi có thể dùng nó với bất cứ mặt hàng gì”. Ông cho biết đã dùng nhạc Jazz để rao đủ thứ hàng, từ bao bì cho đến những công ty hàng không. Vì, theo ông, “Cái hay của nhạc Jazz là nó không có thời gian tính. Trong khi đó, với nhạc Pop, một âm điệu hiện đại hôm nay có thể trở nên lỗi thời trong vài tháng sau đó”.

Những nhà quảng cáo thường liên lạc với những nhạc sĩ sáng tác như Sebesky hay những công ty chuyên ngành làm nhạc quảng cáo vì sử dụng đĩa nhạc chính gốc thì quá tốn kém. Chẳng hạn như một đĩa của Nat King Cole phải chỉ ra từ 200.000 đến 2 triệu mỹ-kim! Trái lại, các công ty chuyên ngành chỉ tính giá từ 50.000 đến 100.000 mỹ-kim cho một tác phẩm chép lại nhạc điệu của những nhạc sĩ tên tuổi. John Silberman, giám đốc hãng JFM Music, một trong những công ty loại



này, nói rằng: “Những nhà kinh doanh trong ngành quảng cáo đã thực sự ưa thích nhạc Jazz. Họ rất thích khi phát hiện ra Oscar Peterson. Những công ty quảng cáo âm nhạc đặt chúng tôi làm nhạc Jazz càng ngày càng nhiều. Trước kia, chỉ những khách hàng trọng tuổi, những người ngoài 50, yêu cầu chúng tôi làm nhạc đó. Cho nên, ngày nay các câu lạc bộ nhạc Jazz nổi lên nhiều thì cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Từ 5 năm qua, loại nhạc này đã thịnh hành hơn”.

### Cái nôi của bia châu Âu

Loại rượu tiêu biểu của Tây-Ban-Nha, mà cũng là thức uống đặc trưng cho những nước quanh Địa-Trung-Hải là rượu nho. Thế nhưng mới đây một toán chuyên viên khảo cổ đại học đường Barcelona phát hiện ra rằng rượu bia cũng nằm trong loại di sản nhậu nhẹt của người dân bán đảo này. Thế là Đức và cộng hòa Tiệp đã mất ngôi vị hàng đầu về bia. Người ta đã tìm thấy những di tích xưa cũ nhất của rượu bia ở Cury Luy Địa tại Genó, một ấp của tỉnh Lérida (Tây-Ban-Nha).

Trong những năm từ 1976 đến 1985, nhóm chuyên đề nghiên cứu và sưu tầm thời tiền sử của Juan Luis

Maya đã đào bới nơi này. Hồi gần đây, nhà chuyên viên khảo cổ ngành ăn uống, Jorge Juan Tresserras, xác định những di tích kia thuộc vào thời kỳ từ 1100 đến 1000 năm trước Thiên-Chúa. Đây là di tích lâu đời nhất của châu Âu. Những di tích lâu năm nhất trên thế giới, phát hiện được ở Sudan, là 7 nghìn niên kỷ. Trong trường hợp của châu Phi, người ta cất rượu bia từ lúa miến. Trái lại, thành phần rượu bia phát hiện được ở Genó giống như bia ngày nay.

Qua nghiên cứu hai cái chum tìm thấy ở địa điểm, người ta thấy có chất *Triticum dicoccum*, một loại lúa mì vùng cao có sức đề kháng mạnh hiện vẫn còn được canh tác ở Asturias (Tây-Ban-Nha), và chất *Hordeum vulgare* (đại mạch). Khi nước hèm sôi, người ta cho thêm mật ong và hương liệu vào để thúc đẩy quá trình lên men.

Theo Tresserras thì khó mà xác định những hương liệu được sử dụng, nhưng công tác phân tích phần hoa cho thấy có bách lý hương, tử bì, bạc hà, mè diệt và ích mẫu. Ngoài ra, hương thơm của thông cũng được dùng khá nhiều. Vùng đất này chịu ảnh hưởng của khí hậu Địa-Trung-Hải, hơi ẩm hơn hiện nay nhưng nhiệt độ cũng tương tự như bây giờ.

Vùng Genó còn có tàn tích của con người sinh sống hồi năm 1.000 trước Thiên-Chúa. Không ai biết được nguyên nhân của trận hỏa hoạn đã hủy diệt làng này ngày trước, nhưng biến cố này đã tạo điều kiện cho việc bảo tồn nhiều thứ thực phẩm như mật ong, sản phẩm sữa lên men và rượu bia.

Địa điểm này cũng cung cấp nhiều dữ kiện liên quan đến cung cách quy hoạch đô thị thời đại đồ đồng. Lúc bấy giờ, Genó gồm có 16 căn nhà, và khoảng 80 dân cư đã hợp thành một cộng đồng có khả năng tự túc chuyên về nông nghiệp.

Khu làng có hình tròn như đấu trường La-Mã, chỉ có một lối ra. Vùng đất ở giữa có thể dùng làm nơi nhốt thú vật.

Nhà làm rượu bia San Miguel muốn tái hiện loại nước uống đó của tiền nhân người Tây-Ban-Nha, được phát hiện cách xưởng bia này chừng vài ba cây số.

Công ty này đã cho sản xuất theo phương pháp thủ công 400 chai bia được chế biến theo công thức tìm thấy ở Genó, mang nhãn hiệu Zythos, tên gọi đã được sử dụng thời cổ đại. Nhưng rượu bia này không đưa ra thị trường được vì chất bảo quản thiên nhiên không có khả năng làm cho bia tồn tại quá 2 tuần lễ.

Dù không thể sản xuất bia này với quy mô rộng lớn, San Miguel vẫn thấy hài lòng khi chiếc nôi châu Âu của loại nước uống mà họ đang sản xuất nằm cách xưởng này không bao xa.

Một phát hiện khá quan trọng. Người La-Mã xưa kia coi rượu bia như là “nước uống của người man rợ”, nhưng Hippocrates (cha đẻ của y khoa) đã khuyên nên dùng bia vì ông cho rằng đó là “một chất chỉ thống nhẹ nhàng, có khả năng giải khát, làm cho người ta nói năng dễ dàng hơn và hỗ trợ tim cũng như làm cho lợi răng được thêm phần cứng cố”.

Tuy nhiên, cũng nên nhớ rằng rượu là thứ nước uống phải được sử dụng có chừng mực.



Nước Tây-ban-nha và vùng Genó, tỉnh Lérida



## Nên đứng hay ngồi để xem tranh?

Một tác phẩm nghệ thuật thường được thưởng ngoạn ở mức tối ưu khi người ngắm nhìn có được một tư thế thoải mái. Thế nhưng điều đáng ngạc nhiên là các viện bảo tàng lớn lại ít cung cấp ghế ngồi cho khách đến thăm. Phần lớn các phòng tranh chỉ để rải rác đó đây một vài chiếc ghế dài trơn trụi không có lưng dựa, thường được đặt đối diện với một mảng tường trắng. Có thể hiểu rằng đó chỉ là nơi nghỉ chân cho khách thưởng ngoạn chứ không phải là phương tiện để ngắm tranh. Chúng ta có thể ngồi thoải mái để thưởng thức hầu hết những dạng nghệ thuật khác như vũ kịch cổ điển, âm nhạc, kịch nghệ, điện ảnh và thơ văn. Chỉ có những nhà bảo tàng, các phòng tranh là bắt buộc chúng ta phải thưởng thức trong thế đứng, điều làm cho mức độ thưởng ngoạn thường bị giảm đi phần nào.

Đứng để ngắm tượng hay xem tranh thì người ta sẽ không thể chăm chú đến những chi tiết và mất hết khả năng đồng cảm giữa chủ thể và đối tượng, một sinh hoạt tri thức đòi hỏi phải có sự nghiên ngẫm khoan thai trong một hoàn cảnh thư thái. Bà Beverly Serrell, tham vấn về triển

lãm đồng thời phụ trách công trình nghiên cứu về quan khách viện bảo tàng, nhận thấy rằng phần lớn những người đến xem chỉ dừng chân trước một tác phẩm không quá 10 giây và mất chừng 10 giây nữa để đọc lời ghi chú liên hệ. Như thế có thể nói rằng họ cố tìm cách xem được càng nhiều tác phẩm càng hay, trước khi cảm thấy mệt mỏi.

Ngoài chuyện tâm tư tình cảm bị quá tải ra, những chuyến đi xem viện bảo tàng còn có hai điều kiện khác nữa làm cho người ta dễ bị mệt. Đứng yên quá lâu, bằng không thì tản bộ quá chậm. Trong một bài viết đăng trên *Scientific American*, giáo sư môn động vật học đại học đường Leeds, R. McNeill Alexander, cho biết là đối với tất cả các động vật có vú cỡ con mèo trở lên, giữa khoảng cách của bước đi và chiều dài của chân có một liên hệ cân đối. Nhờ đó, người ta có thể tính ra một bước đi "bình thường", bước đi hiệu quả nhất trên cơ sở năng lượng tiêu thụ. Thế nhưng nếu chúng ta bước đi một cách tự nhiên trong viện bảo tàng thì chúng ta chẳng thấy được gì nhiều. Cho nên chúng ta phải dung hòa bằng cách bước đi thật chậm để cho khỏi mệt, nhưng lại quá nhanh để có thể thưởng ngoạn các tác phẩm trưng bày một cách hợp tình hợp lý. Thế

là chúng ta chỉ giữ lại sau chuyến đi thăm như vậy một mớ hình ảnh mẫu, chẳng hạn như một chiếc đồng hồ của Dali, một nhũ hoa của Renoir, một con chó của Van Eyck,... rồi quên bống đi mất chẳng bao lâu sau đó.

Theo các lý thuyết gia về việc học nghề thì sự chú ý, sự suy ngẫm về vật liệu và việc triển khai kết hợp ý tưởng sẽ làm cho dữ kiện thu nhận được từ ký ức ngắn hạn chuyển sang ký ức dài hạn. Thế nên, muốn suy nghĩ và kết hợp tư tưởng về một tác phẩm nghệ thuật nhất thiết phải có những điều kiện thoải mái. Điều kiện này không làm sao có được ở hầu hết các nhà bảo tàng. Mới đây, viện bảo tàng Orsay của Ba-Lê, nơi có bộ sưu tập lớn nhất của trường phái hội họa ấn-tượng trên thế giới, đã chứng minh rằng điều đó có thể thực hiện được. Dù cho thường xuyên đón tiếp đông người, viện bảo tàng này cũng đặt khá nhiều ghế ngồi thoải mái, những ghế bành miên-liệu, có lưng dựa uốn cong thoải thoải xuống phía dưới, như chùng để ôm sát cột sống.

Trong quyển *Zen in the Art of Writing* (Thiền trong nghệ thuật viết văn), tác giả Ray Bradbury cho rằng: "Càng bàn tán công việc, người ta càng thư giãn". Điều có vẻ trái ngược là người đến xem bảo tàng có khuynh hướng suy nghĩ tích cực hơn, giống như người đọc sách thoải mái vừa đọc vừa kết hợp suy nghĩ và kinh nghiệm riêng tư của mình vào chuyện đang đọc. Người đứng xem tác phẩm nghệ thuật thường tiêu cực hơn.

Lý do không có ghế ngồi xem tranh có vẻ vì các viện bảo tàng muốn cho khách đến xem lướt nhanh qua để tăng tối đa số người đến xem và thu nhập. Bấy giờ để dung hoà, các viện bảo tàng giải quyết bằng cách cho ít ghế ngồi ở các cuộc triển lãm đặc biệt được đông đảo quần chúng quan tâm để vẫn có được số thu nhập mong muốn và đặt khá nhiều ghế ngồi tại những nơi triển lãm thường trực. ●







# Lãnh Tụ Kính Yêu

Sơn Tùng

Cuối tháng 8 vừa qua, hệ thống truyền hình quốc tế Đức DW-TV có chiếu một tin thời sự về việc phá hủy Lăng Gheorghi Jivcov, “lãnh tụ kính yêu” của Cộng sản Bulgari vào thời vàng son của chủ nghĩa Mác-Lê tại Đông Âu.

Người ta gài mìn dưới móng của ngôi đền thờ, và cho nổ. Cả một kiến trúc đồ sộ uy nghi sụp xuống, biến mất trong một đám khói và tro bụi màu trắng. Dân chúng đứng vây quanh từ phía xa chứng kiến sự sụp đổ di tích cuối cùng của một chủ nghĩa đã gieo rắc kinh sợ cho họ trong một khoảng thời gian dài.

Sau khi phá hủy lăng, người ta phát hiện bên dưới một kho vũ khí và nơi trú ẩn an toàn để các lãnh tụ Cộng sản Bulgari ẩn náu và chiến đấu khi xảy ra chiến tranh.

Nhưng tất cả sự phòng xa và chuẩn bị ấy đã không ngăn cản được sự sụp đổ của chế độ cộng sản theo cách rất mỉa mai: không chiến tranh. Nhân dân chỉ không còn mang gánh sự chán ghét lâu hơn được nữa.

Lăng tẩm xây bằng gạch đá tường sẽ tồn tại đời đời đã biến mất trong phút chốc, lồi theo những huyền thoại được tô vẽ chung quanh “lãnh tụ kính yêu”.

Lăng Lê-nin ở Công trường Đỏ, Mạc-Thư-Khoa, sớm hay muộn cũng sẽ biến mất, vì chế độ cộng sản sụp đổ đã gần mười năm, và vì những huyền thoại chung quanh “lãnh tụ kính yêu” Lê-nin vĩ đại đang bị

những tài liệu lấy ra từ các công kho tối mật loại bỏ.

Trước đây, một số học giả Tây phương đã coi Lê-nin là một vĩ nhân, một nhà cách mạng với lý tưởng cao đẹp nhưng không may chết sớm, và Xít-ta-lin đã “đi sai đường” làm trái với ý nguyện và chính sách của Lê-nin vào lúc cuối đời khiến mấy chục triệu người Nga bị thủ tiêu hay bỏ mạng trong các trại lưu đầy gulag ở Xi-bê-ri.

Xít-ta-lin mới là tên bạo chúa còn Lê-nin là một lãnh tụ cách mạng “tốt”.

Những hành động tàn bạo của Lê-nin được khai ra từ các kho tài liệu mật đã khiến quan niệm về một “Lê-nin tốt” và “Xít-ta-lin xấu” trở thành câu chuyện đùa giỡn trong giới học giả.

Rất ít việc làm của Xít-ta-lin không bắt nguồn từ những chính sách của Lê-nin.

Chính Lê-nin là kẻ đã lập ra những trại lưu đầy đầu tiên tại Xi-bê-ri, chính Lê-nin là người đã gây ra nạn đói để dùng làm vũ khí chính trị, là kẻ đã giải tán chính quyền dân chủ cuối cùng và tổ chức Đảng Cộng sản dựa trên một cấu trúc chuyên quyền, là kẻ đã phát động cuộc chiến để tiêu diệt trí thức và tín đồ các tôn giáo, là kẻ đã truy quét những tàn dư của nhân quyền và tự do báo chí tại Nga.

Sau khi Liên-Sô sụp đổ, những công kho bị khóa kín suốt 70 năm

được mở cửa cho công chúng, người ta đã khám phá nhiều hành động tàn bạo của “lãnh tụ kính yêu” Lê-nin.

Trong một mật lệnh năm 1918, Lê-nin viết những lời sắt máu như sau: “Các đồng chí!... Hãy treo cổ (treo cổ không sai, để nhân dân được thấy) không dưới một trăm tên địa chủ, tư sản, bọn hút máu... Hãy thi hành cách đó để hàng trăm dặm chung quanh, mọi người sẽ thấy, run sợ, kêu gào: ‘Họ đang treo cổ, và sẽ treo cổ tới chết bọn địa chủ hút máu...’ Chào, Lê-nin.”

Những văn nghệ sĩ thoát chết trong cuộc “Cách mạng Tháng mười” ở Nga đã trở thành những văn nô chỉ còn biết sáng tác để ca tụng Lê-nin như ông thánh và tỏ lòng ghi ơn “lãnh tụ kính yêu”.

Joseph Brodsky, nhà thơ lớn của Nga vào cuối thế kỷ 20, cho biết đã ghét Lê-nin ngay từ lúc còn là học sinh lớp một, ghét “không hẳn vì triết lý chính trị hay hành động của hắn... nhưng vì hình ảnh của hắn tràn ngập khắp nơi, làm dơ bẩn tất cả sách vở, mọi vách tường, tem thư, tiền bạc, và miêu tả con người này ở mọi tuổi và mọi giai đoạn của đời hắn... Gương mặt này một cách nào đó đã ám ảnh mọi người dân Nga...”

Vào thời gian Gorbachev ban hành chính sách cởi mở glasnost, nhà văn Nga Vassily Grossman đã viết cuốn tiểu thuyết “Trời mãi ngàn năm”, trong đó tác giả đã can đảm so sánh sự tàn bạo của Lê-nin với sự



tàn bạo của Hitler.

Nhưng Lê-nin còn tàn bạo hơn Hitler và gây thảm họa cho loài người nhiều hơn tên độc tài Quốc-Xã. Trận Thế Chiến II kéo dài có 6 năm, và Hitler “chỉ giết” 6 triệu người Do Thái và một số dân các nước Âu Châu, không giết người Đức. Lê-nin, những kẻ kế nghiệp hần, và những học trò của hần ở khắp các lục địa, đã giết người tập thể trong suốt gần một thế kỷ, và riêng tại chính nước Nga đã có từ 40 triệu tới 50 triệu người bỏ mạng.

Khi tới Nga lần đầu tiên vào năm 1993, tôi đã đi xem Lăng Lê-nin và nhìn dung nhan kẻ đã gây thảm họa lớn nhất cho loài người trong thế kỷ 20. Một xác chết nhỏ bé với cái trán vồ, mặt được đánh phấn thoa son, nằm yên lặng dưới ánh đèn màu hồng. Một cảm giác rờn rợn chạy nhanh qua hệ thần kinh cùng với hình ảnh nước Nga buồn thảm mà tôi đã nhìn thấy, và những kinh nghiệm đau thương trên chính đất nước mình.

Tôi tự hỏi cái trán vồ kia đã chứa những gì ở bên trong mà con người nhỏ bé này có thể gây ra những thảm họa lớn lao cho loài người như vậy?

Khi được biết tôi đi coi xác ướp Lê-nin, vài người bạn Nga cho biết họ chưa bao giờ đặt chân tới đó. Và, tôi được biết thêm đã có người mang dao theo định đâm nát cái xác khô của Lê-nin nhưng bị an ninh ngăn chặn kịp.

Việc dời xác Lê-nin và phá hủy lăng chỉ còn là vấn đề thời gian vì ông Yeltsin, tổng thống Nga, còn ngại phản ứng của tàn dư đảng Cộng sản Sô-Viết. Ông ta đã phải dè dặt đi từng bước một. Đội lính danh dự canh giữ lăng đã bị giải tán, và ý nguyện của Lê-nin được chôn xác gần mộ mẹ tại Saint Peterburg đã được nhắc đi nhắc lại. Ngày kỷ niệm “Cách mạng tháng Mười” vừa qua, một số tàn dư đảng viên Cộng sản già nua đã kéo nhau tới ngủ tại lăng “lãnh tụ kính yêu” để canh giữ, vì họ chưa quên xác Xít-ta-lin đã bí mật biến khỏi Công trường Đỏ trong

đêm tối.

Xác ướp Mao Trạch Đông tại Quảng trường Thiên An Môn ở Bắc Kinh, và xác ướp Hồ Chí Minh trong “Lăng Bác” ở Hà-Nội cũng sẽ có ngày phải dời đi và lăng sẽ bị phá sập, như lăng Gheorghi Jivcov tại Bulgari.

Mặt thật của Mao Trạch Đông đã bị viên y sĩ riêng của hần phơi ra ánh sáng sau khi thoát khỏi nước Tàu Cộng: “lãnh tụ kính yêu” đã sống như một ông vua hoang dâm trong lúc đã giết khoảng 30 triệu người với “Bước Tiến Nhảy Vọt” nhân danh cách mạng vô sản, và khoảng 10 triệu nữa trong cuộc “Cách mạng Văn hóa”. Sử sách do đảng Cộng sản Tàu làm ra đã đổ tội cho Giang Thanh và “Tứ Nhân Bang” gây ra vụ này, trái với chính sách của Mao chủ tịch. Nhưng, theo tin của một tờ báo ở Hồng Kông, *Hongkong Standard* ngày 10-10 vừa qua, 56 hồ sơ mà công an Tàu Cộng vừa tịch thu tại nhà của cựu trùm Công an Wang Dongxing, bộ hạ thân tín của Mao Trạch Đông, cho thấy chính “lãnh tụ kính yêu” đã đồng ý tung ra cuộc “Cách mạng Văn hoá”, và trước khi chết vào năm 1976, Mao muốn truyền ngôi lãnh đạo Đảng Cộng sản Tàu cho Giang Thanh. Những tài liệu này gồm các văn kiện do chính tay Mao viết và những cuốn băng ghi âm lời Mao.

Nhưng, không đầy một tháng sau khi Mao chết, Giang Thanh đã bị bắt giữ cùng với “Tứ Nhân Bang” và các đồng đảng. Giang Thanh trở thành con vật tế thần để Đặng Tiểu Bình và những kẻ chủ trương đổi mới kinh tế lên nắm quyền mà họ nói là “tiếp tục chính sách của Mao Trạch Đông”.

Tờ *Hongkong Standard* cho biết Giang Trạch Dân, trùm đảng Cộng sản Tàu hiện nay, đã gọi 56 tài liệu mật này là một “trái bom nổ chậm” và đã ra lệnh bố ráp nhà Wang Dongxing để tịch thu vì sợ chúng lọt vào tay những kẻ thân Mao trong đảng.

Nhưng “trái bom nổ chậm” vẫn

còn đó, cũng như ngọn lửa dân chủ được đốt lên tại Thiên An Môn vẫn còn đó. Có ngày ngọn lửa ấy sẽ bùng lên lại, và cái xác khô của “lãnh tụ kính yêu” sẽ không còn nằm tại Thiên An Môn để làm bình phong che đậy một chế độ tàn bạo càng ngày càng ung thối.

Còn Hồ Chí Minh, kẻ trước khi chết mơ được đi gặp “cụ Mác, cụ Lê”, cũng đã bị lột trần mặt thật. “Bác Hồ” không giết nhiều người như “cụ Lê”, vì đất Việt Nam không rộng, dân Việt Nam không đông như Liên Sô, nhưng tính chung từ đảng viên các đảng phái Quốc gia bị bác thủ tiêu, đến cuộc “cải cách ruộng đất” đầm máu ở miền Bắc, đến cuộc chiến tranh kéo dài ba thế hệ để đạt ách thống trị của Đảng Cộng sản trên toàn cõi Việt Nam, bác cũng đã giết không dưới ba triệu người.

Tạp chí *Time* số ra ngày 23-8-99, số đặc biệt về “100 nhân vật ở Á Châu có ảnh hưởng lớn nhất thế kỷ 20”, Hồ Chí Minh được dành cho 1,200 chữ. Bài về Hồ Chí Minh do Bùi Tín viết, bằng tiếng Việt được Phương Nga và Barry Hillenbrand dịch ra tiếng Anh. Tạp chí *Time*, có lẽ muốn thêm hương sắc mới lạ cho tờ báo, đã không thuê một học giả hay sử gia Tây Phương viết về Hồ Chí Minh mà lại giao cho Bùi Tín, một người được coi là đã tỉnh ngộ sau suốt hơn nửa đời phục vụ “bác đảng”. Và cũng như mọi bài viết của Bùi Tín kể từ ngày bỏ đảng, bài ông ta viết về “Bác Hồ” trên tạp chí *Time* cũng lại gây ra những cuộc tranh cãi.

Ông Nguyễn Văn Thuận ở Houston là một trong những người đã lên tiếng chỉ trích Bùi Tín vì đã tạt tình bênh vực Hồ Chí Minh trong bài viết cho tờ *Time*. Ông Thuận đã phải dịch lại từ tiếng Anh qua tiếng Việt một đoạn trong bài của Bùi Tín như sau:

“Có lẽ sự cáo buộc nặng nề nhất là ông Hồ đã phát động một cuộc chiến hinh đệ tương tàn man rợ. Sự thật là ông đã cố gắng làm tất cả mọi điều để tránh chiến tranh. Trách nhiệm gây ra chiến tranh là ở người



Pháp và Charles de Gaulle trong ý đồ tái lập đế quốc thực dân sau thế chiến thứ hai,... trách nhiệm đó cũng ở người Mỹ khi Truman từ bỏ chính sách chống thuộc địa của Roosevelt để hỗ trợ tham vọng đế quốc của Pháp. Và ai đã xé bỏ hiệp định Genève năm 1954 bằng cách ngăn chặn tổng tuyển cử vào năm 1956? Và chính những viên chức Mỹ cũng đã cố tình làm ngơ trước những lá thư xin được giúp đỡ của ông Hồ.

"Chính sách của các nước dân chủ Tây phương đã đẩy ông Hồ và nhân dân Việt Nam vào quỹ đạo Liên-bang Sô-viết và Trung cộng..."

"Nếu Hồ Chí Minh còn sống để thấy ngày Sài-gòn sụp đổ, và miền Nam được giải phóng, có thể rằng sự việc đã khác đi nhiều? Có thể rằng sẽ không có những trại tập trung? Có thể sẽ không có những thuyền nhân vượt biển ra đi? Không có cuộc xâm chiếm Cambodia, và cuộc chiến với Trung Hoa? Việt Nam có thể sẽ không bị cô lập kinh tế suốt thập niên 80? Tôi nghĩ rằng nếu còn sống, ông Hồ đã tránh cho đất nước những thảm trạng này. Ông luôn nhắc nhở dân chúng đừng quá say men chiến thắng. Nếu có được lãnh đạo tốt, hẳn cái chiến thắng này đã được điều hợp một cách nhẹ nhàng hơn, và đất nước đã sẵn sàng hội nhập vào cộng đồng quốc tế."

Sau khi trích dẫn lời Bùi Tín,

Nguyễn Văn Thuận viết:

"Khi viết về một 'nhân vật' lịch sử đã qua đời từ ba mươi năm, ông Tín đã dùng nhiều chữ 'nếu' quá. Ngày còn đi học, hay giờ này đang sống ở Pháp, hẳn ông chưa quên câu nói bốn cột 'bằng một chữ nếu, ta có thể nhét Ba-lê vào trong một cái chai (avec un si, on peu mettre Paris dans un bouteille)'..."

Bài viết của ông Nguyễn Văn Thuận được đăng trên tờ Ngày Nay ở Houston, và trái với "thông lệ" của tờ báo này, Ngày Nay số sau lại đăng bài lên tiếng của Bùi Tín để ông ta biện bạch rằng vì bài viết cho tờ Time bị hạn chế quá ngắn nên không thể nói rõ hơn, nhiều hơn. Để chứng minh cho "thái độ đúng mức, nghiêm chỉnh" của mình, Bùi Tín khoe rằng đã từng tố "bác Hồ" như sau:

"Hà-Nội từng đầy nẩy lên giận dữ hồi 1991, tôi vạch trần tệ tự vô ngực khoe mình khi dưới bút hiệu Trần Dân Tiên, ông Hồ Viết: Bác Hồ của chúng ta vô cùng khiêm tốn; Bác không muốn kể cho ai nghe về hoạt động của m?nh; rồi: Bác Hồ được nhân dân ta coi là cha già dân tộc; Bác còn vĩ đại hơn Lê Lợi, Trần Hưng Đạo vì đã đưa dân tộc ta vào kỷ nguyên xã hội chủ nghĩa..."

"Qua tập dịch: Về ba ông Thánh, tôi lại nêu rõ quan hệ kiểu vợ chồng giữa ông và bà Minh Khai ở Moscou từ năm 1934 đến 1938... Hà-Nội lại

chụp cho tôi cái mũ phản bội, vì họ hiểu rằng hạ bệ thần tượng này qua những chứng cứ có thật là một đòn khủng khiếp đối với họ. Lần này tôi vạch ra thực sự một sai lầm rõ rệt của ông Hồ: đã đem áp dụng mô hình xã hội chủ nghĩa của Staline vào Việt Nam (ưu tiên công nghiệp; hợp tác hóa cưỡng bức; các trại tập trung; kỳ thị trí thức...). Với một bài báo ngắn, chừng ấy điều lên án là quá đủ, là khá nặng tay rồi."

Chưa đủ đâu, vì những cái "nếu" mà ông Bùi Tín nêu ra đều đã được thực tế chứng minh ngược lại:

- Các trại tập trung cải tạo tàn bạo ở miền Bắc (như Lý Bá Sơ) đã được "ông Hồ" lập ra để đày ải những người chống đối.

- Những cuộc đấu tố đã man lả do lệnh của "ông Hồ", đàn áp các nhà văn trong vụ Nhân Văn Giai Phẩm cũng là thành tích của "ông Hồ".

- Hơn một triệu người đã từ miền Bắc vượt biển, vượt rừng, vượt sông vào miền Nam để trốn "ông Hồ" năm 1955, trong một thời gian ngắn mặc dù "ông Hồ" đã làm mọi cách ngăn chặn.

- Miền Bắc VN đã tự cô lập với cộng đồng thế giới sau "bức màn tre" trong suốt những năm đặt dưới sự "lãnh đạo tốt" của "ông Hồ".

Và khi "ông Hồ" đem mô hình xã-hội chủ-nghĩa của Xít-ta-lin vào Việt Nam cũng không phải là "một lỗi lầm".

Đó là điều tất nhiên mà các "lãnh tụ kính yêu" của đảng Cộng sản ở mọi nơi rập khuôn thi hành, từ Lê-nin, Xít-ta-lin, đến Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh, Kim Nhật Thành, Fidel Castro, Eric Honecker, Pol Pot, Gheorghii Jivcov,...

Những tên sát nhân tập thể vô nhân tính của một chủ nghĩa điên rồ đã đi vào những đồng rác của lịch sử.

Những xác ướp, những lăng tẩm, tượng đài của họ đang theo nhau trở về với cát bụi...

"Chôn mãi ngàn năm"...



Cộng-sản đã sụp-đổ nhưng toán lính danh-dự vẫn còn trình-diễn bên ngoài lăng Lê-nin tại Công-trường Đỏ năm 1993 (ảnh Sơn Tùng)





# Trận Gió Thu Phong...

Phan Thịnh

Tháng 11, ngày giỗ thi sĩ Hàn Mặc Tử (22.9.1912 - 11.11.1940), là dòng thơ của ánh trăng huyền hoặc mà đau nhức, là chơi vơi bay thoát giữa run lạnh và kính cẩn của niềm tin:

*Maria linh hồn con ớn lạnh  
Run như run thần tử thấy long nhan!  
(Ave Maria)*

Trước kia, lúc chưa vương phải căn bệnh nan y ngặt nghèo, thơ Hàn Mặc Tử cũng đã từng thoáng ánh trăng soi, ánh trăng thiên đường, dòng trăng vàng như mộng ảo: "Sống? Là một giải lụa bạch, không, là một đường trăng trải chiếu vàng, hai bên bờ là động cát và rừng xanh và hoang vu và thanh tịnh. Chị tôi và tôi đồng cầm một mái chèo con, nhẹ nhàng lùa những dòng vàng trôi trên mặt nước." (Chơi Giữa Mùa Trăng).

Để rồi có một đêm trăng định mệnh, mảnh trăng Phan Thiết gọi niềm cô độc và tang thương, tan tác và sâu muộn:

*Ôi trời ôi! là Phan Thiết! Phan Thiết  
Mà tang thương còn lại mảnh trăng rơi*

*Ta đến nơi Nường ấy vắng lâu rồi  
Nghĩa là chết từ muôn trăng thế kỷ  
Trăng vàng ngọc, trăng ân tình chưa phỉ!*

*Ta nhìn trăng, khôn xiết ngậm ngùi trăng.*

*(Phan Thiết! Phan Thiết)*

Có đọc, có thấy những hàng di bút của thi nhân gửi về cho mẹ mới cảm được nỗi đau bần bật, nguyệt nguyệt, xiêu đổ, rụng rời trên từng

đốt ngón tay. Có lắng nghe những âm vọng của điệp ngữ và lời gào gọi trăng vàng để cảm được bóng trăng xưa đã soi, đã xoáy vào cơn nhức nhối, buốt tê:

*Cười như điên sắc súa cả mùi trắng  
Áo tôi là một thứ ngọc hơn vàng  
Hồn đã cầu đã cào, nhai ngấu  
nghiến*

*Thịt da tôi sượng sần và té diếng  
Tôi đau vì rừng rợn đến vô biên!  
(Hồn Là Ai)*

Tiếng gà gáy rung trăng đầu hạ! Ở đây, trong thơ Hàn Mặc Tử, tiếng gà không eo óc, tiêu sơ của một phút tàn khuya bên trời thôn dã mà là âm thanh của gãy đổ, sững sờ; tiếng gà lùa những bóng dáng hồng nhan phải vội vàng rời bến trăng mộng mị, mộng của thi nhân! Ý thơ thật đẹp mà cũng thật bất chợt, tình cờ nhưng thâm trầm.

Hàn Mặc Tử của khoảng cuối đời gầy gò và xiêu đổ rời đàn đoạn ra đi, để lại điệp âm vời gọi chốn Phương Trì, phương trời Đâu Suất, cõi giới siêu nhiên mà Thơ tôi bay suốt một đời chưa thấu! Nhục thân chẳng còn, hồn phách cũng đã xa xôi nhưng tiếng gọi hồn, gọi người vẫn còn lồng lộng:

*Hàn Mặc Tử! Hàn Mặc Tử!  
Quy Hòa! Quy Hòa!*

*(thơ Bích Khê)*

Trên đường từ sở tà tà về, tôi bỗng có linh tính là ở nhà đang có chuyện quan trọng; mà quan trọng thật! Vô đến phòng bật cái máy nhắn thì được nghe mẩu "mét-xít": "Ông Thịnh, tôi đang trên đường lên

ông, sửa soạn đi, có mấy con bào ngư".

Bạn bè từ xa đến chơi dĩ nhiên là chuyện quan trọng và rất khoái, nhưng khoái nhất vẫn là mấy... con bào ngư. Từ tuy-dô nào không biết, nhưng thỉnh thoảng ông bạn vàng này, con người trên thành phố núi, biển và sương mù, nếu rảnh là hạ san xuống San Jose, kè kè mớ bào ngư tươi rói làm quà. Và theo thói quen, sau khi mọi thứ trên bàn nhậu và bầu tâm sự đã cạn, ông bạn rất tự nhiên lăn kềnh ra ghế sofa đánh một giấc thật ngon, ngáy... thật lớn để đến khi thức giấc, làm một tuần trà với nhau trước khi lái xe tà tà quay về phố núi!

Với các vị cao thủ khác chuyên chế biến cái món hải sản quý báu này thì không biết ra sao, chứ với riêng tôi, bào ngư tái chanh vẫn là số dzách. Dao thật bén, thái thật mỏng rồi vắt chanh, kha khá tiêu, ớt xắt nhuyễn và củ hành hương trộn vào là có đĩa đồ mời rất bắt. Biết thế nên tôi vội vàng chạy đi kiếm chai rượu, ghé chợ mua bó rau thì là, vì cá đồ phi-lê, lon nước xúp gà để nấu cháo, và thế là chỉ còn ngồi rung đùi an nhiên chờ bạn.

Chầu nhậu tay đôi với rượu ngon mời bắt, ông bạn này vẫn thích thế, êm ru như một buổi trà đàm, ông bạn với nhiều uẩn khúc, đôi mí mắt hơi sụp xuống như chất chứa những dòng nước mắt không thể khóc, buồn sâu dưới mắt dấu chân chim, giọng nói quánh đặc những khổ tâm, ray rứt vì chuyện riêng tư, mái tóc chổng bạc và những sợi tóc khô, xơ xác như cuộc đời. Tấm lưng ông bạn,



tôi không giàu tưởng tượng, nhưng có vẻ như còng xuống vì trót quảy... cái búa quá nặng, quá vẫ. Với sự tin tưởng đã có từ lâu, ông bạn vẫn thường tâm sự với tôi những điều khuất kín của hoàn cảnh gia đình và bản thân; ừ, phải nói ra cho vơi buồn, cho hả dạ!

Bất chợt trong câu chuyện miên man, bỗng ông bạn như sức nhớ, sức nhắc, ừ, tiếng gà trưa ngoài công viên của thành phố sương mù, chúng tôi đã tình cờ ngồi đó, tạm quên những lao đao của buổi ban sơ lạ lẫm giữa xứ người. Đã cùng nghe tiếng gà gáy vọng giữa mù sương, gió biển cùng với tiếng chim hải âu và cùng nghĩ, cùng nhắc đến quê nhà, lạnh! Nhớ giọng gà trưa gáy bóng trăng mờ.

20-9-1954, mượn cớ đi thăm đền Hùng, Hồ Chí Minh tuyên bố: *"Vua Hùng có công dựng nước, bác cháu ta phải giữ nước bằng mọi giá..."*. Nước ở đây theo ngôn ngữ của họ Hồ là Xã hội Chủ nghĩa, thứ chủ nghĩa mà trước kia và cho đến hôm nay, đã đưa đất nước vào hạng một trong những quốc gia nghèo khổ nhất thế giới và đồng thời cũng đã sinh ra những quái thai "tư bản đỏ" giàu có hàng chục triệu mỹ kim! Một giải giang sơn đáng tự hào đã phải trở thành nơi rao bán, chào mời rất hời của dĩ điếm, hút xách, đồng tính luyến ái và vị thành niên bán mình của cả hai phái nam-nữ!

Nước ở đây là học sinh sinh viên trong nước đang nghi ngút những hoài bão chính đáng là hãy trả học đường lại cho tuổi trẻ với tương lai của lành mạnh và hứa hẹn hơn! Nền giáo dục đại học của xã hội chủ nghĩa chỉ để tạo những sâu mọt, những móc ngoặc che chắn của giới ô dù trong đảng để có được tấm bằng; cỡ bằng cấp đó ra đời phục vụ được cho ai và làm được gì cho tổ quốc, cho đất nước!? Tuổi trẻ Việt Nam và tương lai và lý tưởng và nhiệt huyết đã bị thui chột sau cánh cửa học đường. Một đất nước đã không đặt căn bản xã hội trên nền

tảng đạo lý và giáo dục thì dĩ nhiên, xã hội phải nhiều nhương, đảo lộn. Đất nước đã không được giữ gìn trân quý cho bằng những cái túi bạc của đám quan quyền và con cái giòng họ vẫn thường ỷ vào súng đạn, răn đe; của giới móc ngoặc lạnh chân lẹ mắt như những đám hồ ly quá quắt!

Sau hơn nửa năm im tiếng vì bị công an CS bố ráp, tờ báo chui *Thao Thức* lại tái xuất hiện với số 5, tháng 9-1999. Chủ đề của số báo này là "Gành lại trường đại học". Bài báo có đoạn: *"...Các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp có tới hàng chục diện ưu tiên thi tuyển. Toàn là thành phần tay chân đắc lực của chế độ. Vẫn chưa đủ, các thành phần được coi là 'anh hùng lao động', 'anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân', 'chiến sĩ thi đua'... thực tế là những tay sai ngoan ngoãn và đắc lực của đảng được tuyển thẳng vào đại học mà chỉ cần trình độ tương đương Phổ Thông Trung Học... Từ nay bằng cấp còn giá trị gì nữa? Bằng cấp mất hết giá trị thì bọn thấp cổ bé miệng như chúng ta còn gì để làm hành trang vào đời?"* Bài báo trên cũng nhấn mạnh: *"Nếu chưa giành lại được đất nước, ít ra chúng ta phải đấu tranh giành lại trường đại học..."*

Họ Hồ tuy chỉ có công... diễn Nôm câu "bách niên thụ nhân" thành "trăm năm trồng người", đã nhận vợ và gọi là sách lược trồng người của nền giáo dục xã hội chủ nghĩa do Hồ đề ra! Sách lược đó đã khai tử, đã trừ dập những tương lai của tổ quốc: *"...Nghĩ rằng mình có thể tự tìm lấy một giải pháp cá nhân là vừa hèn lại vừa dại. Không được đâu. Phải có một giải pháp chung cho tuổi trẻ cả nước, đó là dân chủ hóa đất nước. Đất nước có được cai trị đúng đắn và hợp lý thì tuổi trẻ mới có tương lai."* (bđd).

Từ hải ngoại về thăm quê nhà, với ngoại hình lẳng coóng, béo tốt và hợp thời trang, một số người đã mờ mắt ngợp mặt trước những sân đón, xưng tụng, bồi tiếp của người thân, bạn bè và ngay cả những cán

bộ địa phương vì túi tiền họ dày cộm những tờ mỹ-kim! Có phải vì cái hào nhoáng và lao xao đó mà một số "Việt kiều" trí thức đã quên, đã không chịu khó ghé mắt vào những khoảng tối rất phi lý và đáng buồn cho tương lai của tuổi trẻ và của đất nước!?

Đất nước và cả bản thân, nếu phải chịu cảnh nghèo hoặc thực trạng khó khăn thì đó không phải là điều để mặc cảm hay buồn tủi nếu có ý hướng, quyết tâm tái tạo và vươn lên. Nhưng ở đây, từ bao nhiêu năm qua, tổ quốc vẫn triền miên trong nghèo khổ, mà mầm non của đất nước đã bị lừa bịp từ một nền giáo dục tuy bất lương nhưng có chủ đích:

*Làng tôi xưa toàn nhà tranh vách đất  
Bãi tha ma không một cái mả xây  
Mùa gặt hái rơm nhiều thóc ít  
Lũ trẻ chúng tôi vầy đất tối ngày.  
Thuở đến trường cũng đầu trần chân đất*

*Chữ viết loằng ngoằng củ sắn ngọn khoai*

*Thầy giáo giảng dạy rằng*

*Nước ta giàu lắm!*

*Lớp lớp trẻ con cứ thế học thuộc bài!*

*(Đánh thức tiềm lực,*

*Nguyễn Duy)*

Đất nước ở đây không chỉ "co cụm" ở các thành phố lớn mà là trải dài trên toàn cõi giang sơn. Khăn gói ra đi theo nhiều "diện" khác nhau, để rồi đa mang đeo đẳng ý nghĩ làm sao cho tươm tất từ mồ mả tổ tiên cho đến thân nhân còn ở lại. Thương cho phận rau rơm, gom góp tiền nong giám giúi chuyển về để thân nhân lên nhà lên cửa, xa mã vào ra, để ông bà cha mẹ đã khuất đẹp mồ đẹp mả; những người Việt đành bỏ đất nước ra đi đã chất bóp, quần quật nơi quê người để tuôn về nơi thôn xóm những gói đồ lâu cao, ra vào xa hoa rừng rinh. Lẽ lối sinh hoạt này không phải và không thể là dẫn chứng cho sự phồn thịnh, giàu có của một quốc gia!

25-9-1999. Từ quận Cam, Nam



Cali, ban Văn hoá thuộc Cộng đồng Công giáo Việt Nam đang nỗ lực để tổ chức Ngày Pháp Luật nhằm hướng dẫn đồng hương tị nạn Việt Nam không phân biệt tôn giáo về các vấn đề liên quan đến luật pháp giữa xã hội Hoa Kỳ và cộng đồng người Việt tị nạn.

Ngoài hai luật sư Phạm Đào Bạch Tuyết và Lê Duyên Hằng là hai diễn giả của các đề tài liên quan đến luật pháp như bảo lãnh, di dân và nhập quốc tịch Mỹ; còn có khoảng 20 luật sư Việt Nam đang hành nghề tại Hoa Kỳ sẽ có những cuộc tiếp xúc riêng tư để trực tiếp trả lời những thắc mắc về pháp luật theo nhu cầu của từng đồng hương.

Ngày Luật Pháp do CĐCGVN tại Nam Cali phối hợp với các luật sư Việt Nam là một nghĩa cử rất thiết thực và quan trọng để đáp ứng những thắc mắc của người Việt tị nạn đối với nền luật pháp vốn rất nhiều khe và chi tiết của đất nước này.

Nhật báo *Nhân Dân*, cơ quan ngôn luận chính thức của đảng CSVN số ra ngày 29-9-1999 trong mục Danh Nhân Đất Việt có bài *Phan Bội Châu, nhà yêu nước lớn đầu thế kỷ 20* của phó tiến sĩ Sử học Chương Thâu. Ông sử gia của đảng cũng đề cập việc cụ Phan bị mật thám Pháp bắt cóc tại ga Thượng Hải và dẫn độ về nước nhưng không nêu nguyên nhân chính của cuộc bắt cóc này: “Nhưng ngày 30-6-1925 trên đường Hàng Châu về Quảng Châu để nhóm họp anh em, Phan Bội Châu vừa đến ga Bắc Thượng Hải thì bị thực dân Pháp bắt cóc đem về nước.”

Như chúng ta đã biết, rất nhiều nguồn sử chính thống và trung thực đã ghi rõ rằng chính Lý Thụy hoặc Nguyễn Ái Quốc tức Hồ chí Minh đã toa rập, cấu kết với Nguyễn Công Viện tức Lam Đức Thủ để bán đứng cụ Phan cho Pháp và Hồ đã dùng những đồng tiền phản bội này để củng cố Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội là tiền thân của đảng Cộng sản!

Để chứng minh cho hành động

phản bội của họ Hồ, các sử liệu cũng dẫn chứng những lý do mà chính họ Hồ và đồng bọn đưa ra để ngụy biện cho âm mưu hèn hạ và thâm độc đó: Cụ Phan đã già, không còn thích hợp với đường hướng hoạt động cách mạng. Cụ Phan bị bắt sẽ kích động cao trào chống thực dân Pháp. Bán cụ Phan để có tiền mà chi dụng cho các hoạt động của lực lượng cách mạng Việt Nam!

Cũng theo tờ *Nhân Dân*, trong dịp “50 năm ngày thành lập Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh”, Nguyễn Đức Bình, Ủy viên bộ Chính Trị và giám đốc học viện đã tuyên bố: “Trong thời kỳ đổi mới, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của học viện có vị trí đặc biệt quan trọng, góp phần củng cố toàn Đảng khẳng định bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác-Lê và tư tưởng Hồ Chí Minh, đấu tranh chống các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.”

Cứ theo khoản này thì đảng CSVN đã có rất nhiều kẻ thù địch, tức những ai không còn tin tưởng vào chủ nghĩa Mác-Lê và cái gọi là tư tưởng và khuôn mẫu Hồ Chí Minh. Ông Bình, viện trưởng học viện cũng đã nhập hàng bôi bác những dư luận, tư tưởng và những tác phẩm hoàn toàn dựa vào lịch sử để vạch trần, bạch hóa những bất nhân của tinh thần “cách mạng và khoa học” Mác-Lê và cuộc đời đầy giả dối, ám muội và tàn độc của họ Hồ là những luận điệu xuyên tạc!

Tấn mẫn đọc lại mấy trang thơ của Tố Hữu, bài “*Bác ơi!*” viết năm 1969 có đoạn:

*Bác đã lên đường theo tổ tiên  
Mác-Lênin, thế giới Người Hiền  
Ánh hào quang đỏ thêm sông núi  
Đất chúng con cùng nhau tiến lên!*

Với người thơ Tố Hữu, Mác-Lê là tổ tiên của họ Hồ, là những bậc hiền nhân vì chỉ... giết có vài chục triệu nhân mạng như lịch sử nhân loại đã chứng minh! Như vậy “người dữ” sẽ là những ai nhỉ?

Hai ngày nóng quay nóng quất của Quận Cam và các vùng phụ cận vào cuối tháng 10.99 từ sa mạc thối tới đã tiễn đưa mùa hạ cuối cùng của thế kỷ 20!

Nhớ lại *Sang Mùa* của Nguyễn Hương với mùa thu và những rừng phong sắc tam thể của Canada. Mùa thu ở đây, ngoại trừ những con đường có trồng sweet gum và những công viên hoặc vườn tư gia có trồng phong Nhật bản thì dù cho đến cuối mùa thu, cây lá bên đường trong thành phố vẫn xanh. Cũng nuôi dưỡng đôi ba cánh rừng phong bé tí tẹo, mỗi cánh rừng lá trở màu khác nhau: tím, vàng và đỏ, cũng tiêu sơ nhưng không xơ xác trong cái cố gắng sắp đặt, cắt tỉa, tạo hình của một tay chơi không lấy gì làm nhà nghề cho lắm là... tôi! Cũng thấy lòng tràn gió biển và lam với sương mù khi nhìn qua cây tùng, bé tí đồ oằn xuống (thế huyền nhai) từ sườn núi cheo leo vì rạp gió trùng dương, những cành gãy, tróc da do kỹ thuật jin cũng đủ để mừng tượng đến những khi mưa sa bão táp vùn vù trên những khu rừng tùng bách sát ghềnh đá biển của vùng phố núi! Trong phòng có đôi cánh rừng... nội thất mà lá thì cứ xanh rì suốt tháng quanh năm. Mùa đông năm ngoái, mấy đám rừng này... xem chết vì tôi lơ bỏ quên ngoài hiên đầu vài ba hôm! Xót quá, tôi vội đem vào nhà, cấp kỳ tái chăm sóc. May sao, đám rừng tái sinh, lại xanh mượt và lớn như thổi, cắt tỉa hoài, thân nổi u, rễ nổi sần như những cây cổ thụ thứ thiệt!

Cứ cho là tạm đủ, vì lòng cũng bồi hồi bồi hồi khi nhìn mấy ngọn lá phong bé tí rơi trên nền rêu xanh mượt trong mấy cái chậu hình thoi thấp chùn để cảm nhận được rằng mùa thu đã về:

*Trận gió thu phong rụng lá vàng  
Lá rơi hàng xóm lá bay sang  
Vàng bay mấy lá năm già nửa  
Hờ hững ai xui thiếp phụ chàng!*  
(*Gió Thu, Tản Đà*)

Đã quá nhiều giấy mực và tác phẩm cho mùa thu mỗi năm vẫn về



cho trái đất và con người thêm phần  
thi vị, thêm chút băng khuâng! Và  
cũng có khi mùa thu, tuy lãng mạn  
nhưng da diết và nhuốm vẻ bi  
thương:

Mà từng thu chết, từng thu chết  
Vẫn giấu trong tim một bóng người.  
(Hai sắc hoa Ti-gôn, T.T.KH)

Và một mùa thu đã chết trong thơ

Apollinaire:

*J'ai cueilli ce brin de bruyère  
L'automne est morte souviens t'en!*

Rồi một năm mờ lạnh lẽo trong  
thơ Đinh Hùng:

*Trời cuối thu rồi em ở đâu?  
Năm trong đất lạnh chắc em sầu.*

Cũng vào cuối thu, đầu mùa

## Ta dậy thì thêm lần nữa, lao đao

Oi tóc ngắn, mưa sũng mềm đất hứa  
tháng năm quen, lòng úng thủy bao dung  
mưa vỡ hạt nỗi niềm ai dung túng  
sách vở buồn thêm dòng chữ lao lung

Oi tóc ngắn mùa mưa nào cố quận  
ướt vai ngoan mềm hơi hướm ảo huyền  
thao thức cũ tưởng muôn đời đánh mất  
hồng dật về se lạnh cái truân chuyên

Oi tóc ngắn giam ta thành quách cổ  
miếu lãng mờ rêu lạc lối cung tần  
em hóa giải lời nguyện muôn năm trước  
thả ta về ngơ ngác cõi phù vân

Oi tóc ngắn cửa thiên đường hé mở  
phúc âm hồng thơm ngát dấu môi ngon  
lời kinh thời bếp hồng ta củi nổ  
cháy huy hoàng ấm áp cả trần gian

Oi tóc ngắn, mưa mùa xuân bất chợt  
ướt vai ngoan, rét mướt buổi xuân thì  
ơi đôi mắt đắm đắm nhòe khung kính  
bắt gặp gì trong mắt kẻ tình si?

Oi tóc ngắn, giữ dùm ta với nhé  
những vì sao mờ tỏ cõi hoang đường  
ngàn câu hát mềm đôi vai tiềm thức  
suốt đường về, vai nặng gánh mù sương

Thương những phiếm đàn, thương mười ngón ngọc  
thả xuống đời cung hạnh phúc lao xao  
ơi tóc ngắn, ru dùm ta với nhé  
dạ khúc buồn, thơm ngát phố chiêm bao

Oi tóc ngắn mùa trăng nào ấm cúng  
ta dậy thì thêm lần nữa, lao đao

hoàng chính



đông năm ngoái, một cây phong lớn  
nhất trong cánh rừng phong lại dần  
và chết, buồn trong bụng mà không  
biết phải làm sao! Vào mùa đông để  
gì kiếm mua cho được cây phong  
cùng màu lá mùa thu với khu rừng  
vì lá đã rụng hết rồi! Thôi thì đành  
cắt ngang gốc thật sát, thế vào đó vài  
viên cuội rồi bao quanh một lớp rêu  
xanh cho ra cái điều ngổn ngang gò  
đống kéo lên! Trải qua hai mùa xuân  
hạ; cái gò đã bị triệt hạ hôm qua, để  
thế vào đó là một cây phong mới cho  
đủ số mười một cây (luôn luôn phải  
là số lẻ, theo kỹ thuật bonsai). Cây  
phong tuy mới nhưng lớn và bề thế  
nhất cánh rừng này, có được cũng là  
do cái hên. Sục sạo một hồi lâu trong  
góc khu vườn bán cây, nơi để những  
chậu cây bị biến dạng hoặc lâu ngày  
chả ai mua mà cũng chả ai màng săn  
sóc ngoài chút ít nước tưới cầm hơi  
qua ngày của một anh nhân công Mễ  
thấy chạnh lòng cho đám cây bị  
nhân gian ruồng bỏ! Cây phong xơ  
xác và già trước tuổi nhưng với riêng  
tôi thì lại có cái thế rất đạt, tôi bèn  
cho vào xe đẩy ngay, ra tính tiền còn  
kỳ kèo thêm bớt, bà chủ cũng rất ô-  
kê và mừng hóm vì bán được một  
cây phong không giống ai mà đã lâu  
rồi, đầu dài nắng mưa ngoài góc  
vườn quên lãng!

Có một anh bạn trẻ mà tôi vẫn  
thường lui tới để vừa lai rai bia rượu  
lại vừa nghe nhạc, coi phim hay tán  
gẫu. Anh chàng này ngoài lúc hùng  
hục đi cà, cũng ham nhậu nhẹt và  
vẫn thường phát ngôn câu đầu môi:  
“cuộc đời mong manh, dễ bể như...  
bánh tráng treo đầu gậy!”. Trong  
những buổi tụ họp bên mấy đĩa tiết  
canh vịt, anh chàng nướng bánh  
tráng hết xẩy. Theo kinh nghiệm bản  
thân mà chính anh kể lại: ngày còn  
nhỏ, trong những phiên chợ nào đó  
của vùng đất Tuy Hòa, anh vẫn  
thường quần ống thấp ống cao ngồi  
chờ hồ bên lò than, phụ với mẹ  
nướng bánh tráng bán cho bà con lối  
xóm và dân cư trong làng. Sát căn  
chung cư của anh chàng quan niệm  
cuộc đời qua... bánh tráng này, từ  
hơn nửa năm nay, tôi để ý dọc theo



ban-công, lẫn lộn giữa mấy chậu hoa phong lữ thảo thấy có một bụi chuối khoảng ba cây trồng trong chậu chỉ cao khoảng hơn gang tay, không thấy tăng trưởng nhưng mấy tàu lá vẫn xanh mà không tả tơi vì mưa gió dập vùi và cũng có đôi tàu lá khô rụng xuống coi rất sống động! Tôi muốn hỏi mua lại với ý định làm một chậu chuối... bonsai. Tại sao không? Một lão sư phụ ngành bonsai của Nhật bản, ông Kyuzo Murata đã xác nhận (bằng văn thư rõ ràng) rằng vào khoảng trước năm 1950 tại Nhật, ông đã từng thấy những chậu cây chuối dưới hình thức bonsai mà nay thì đã thất truyền. Tôi lại làm một chuyến viễn mơ. Ừ, mua hoặc... xin về rồi chăm sóc cho bụi chuối... sau hè này có hoa, rồi có trái, buồng chuối bé tí ti, và tôi sẽ đem qua... Nhật để đấu xảo!

Con chim quý phải ở lâu son! Lời của một bản nhạc mà khi nhớ khi quên. Nếu dân chơi họa mi, vành khuyên và chích chòe đòi chiếc lồng chạm trổ tinh vi bằng tre tàu đỏ ối đất tiền với cặp công đứng thức ăn nước uống, cái cầu cho chim đứng hót chơi thì bonsai cũng... ăn tiền ở cái chậu. Vì thế mà sau mấy lần đòi đổi, soạn ra rồi cẩn trọng gói cất vào; tôi vẫn rán giữ, rán mang theo mấy cái chậu thấp chùn mà tôi lấy làm quý lắm! Những khi không thể có được cây thì tôi ngồi chống cằm ngắm... chậu, cũng đỡ ghiền!

Là dân Huế, tuy tha hương và sống đời tị nạn đã lâu, tôi vẫn tự cho phép mình quyến luyến, la đà với mấy món ăn Huế: bún bò, bánh bèo, bánh nậm, bánh canh, cơm hến v.v... Riêng cái khoản bánh khoái, tức bánh xèo của Nam kỳ thì tôi tạm xoay qua bánh xèo cho đỡ nhớ; nhưng cái hương vị của tô nước chấm nâu sánh, sền sệt và nóng nóng của những châu bánh khoái bên cái bển đồ vào những chiều mưa lạnh của tháng chạp thì thú thực, không sao bì được!

Cái quán nhỏ mái tranh vách đất nhỏ thó, khép nép và ấm khói bên

bến đồ nhìn ra sông Hương mờ mưa lạnh, nhìn những chiếc ghe bầu của khách thương hồ từ phương xa, mãi tuốt trong Nam hay một bến nước xa xôi nào đó ghé vào. Rầm rập kéo xuống bờ từ chiếc cầu gỗ bắc nghiêng bên thành ghe, khách viễn phương với phong thái khác, thổ âm lạ, nói năng rồn rảng, hào sảng tiêu xài, hể hả mời nhau xị rượu đế, cười sáng choé răng vàng, võ vai nhau đồm độp, thản nhiên ngồi xồm trên mấy băng ghế cũ rích, nồn nóng gọi cả chục phần bánh khoái và ào ào dớp hít với cả... mười quân. Bấy nhiêu thứ đó đối chọi hẳn với sự kín đáo, thâm trầm của dân Huế, làm thay đổi cái không khí trầm buồn của những ngày mùa đông nơi bến đồ.

Bánh khoái đổ bằng khuôn dẹt phẳng, có gờ, có tay cầm dài thông chuôi bằng gỗ và có nắp đậy hẳn hoi. Bếp lửa thật nóng, thoa tí mỡ heo vào đáy khuôn nóng hổi, bột pha sền sệt màu vàng óng; tôm, mực tươi và mấy lát thịt heo mỏng dính; xèo, ngùn ngụt khói lên, nhanh tay đập nắp, và sau cùng là giá hành rải trên mặt rồi cho ra đĩa kèm với các thứ rau mùi và chén nước chấm mà tôi nghĩ là quá trình chế biến nhiều khế hơn tô nước mắm chua ngọt của bánh xèo nhiều lắm. Thường thức bánh khoái nóng, nước chấm ấm ấm cùng với cái hăng nồng của ngọn rau mùi (lắc rắc vài lá cải cay bé tí) và mấy trái ớt hiểm cay xé họng đi với nhau giữa cơn mưa lạnh ngoài bến đồ bên dòng sông Hương thì... khoái thật!

Bỗng nhớ một chuyện tình cảm lãng mạn đầu đời liên quan đến mấy... chén bánh bèo! Ngày đó, xa lắm rồi, tôi và cô bạn song song xe đạp xuôi về Vĩ Dạ ăn bánh bèo; tôi vẫn thường rất lãng mạn (!?) và rất ngây thơ mà nghĩ rằng: con gái mảnh khảnh thướt tha là nhờ uống hơi sương ăn hơi gió mà thơ văn, tiểu thuyết vẫn thường gọi là đáng liêu trai! Mà cô bạn đầu đời của tôi thì liêu trai thiệt! Cho đến khi vào quán, trang trọng mời ngồi, chủ khách

chào hỏi và một lô chén bánh bèo nóng hổi từ trong bếp đem ra. Dè dặt, tôi từ từ chèo từng cái bánh, thận trọng hay đúng hơn, làm khách theo thổ ngữ Huế; mà nàng liêu trai của tôi thì rất điệu nghệ, nhanh tay thoăn thoắt chèo từ chén này qua chén khác, lại còn cắn ớt rôm rốp, nhai tốp mỡ rau ráu và húp nước mắm sồn sột! Răng mà chướng ri hề, sao kỳ vậy nè, tôi tự hỏi? Trước mặt nàng, tức ranh giới của chúng tôi là chõng đĩa bánh bèo đã được nàng thanh toán chất cao ngút! Sau châu bánh bèo định mệnh, tôi lặng lẽ thanh toán tiền nong, đưa đáng liêu trai về nhà và dặn lòng sẽ không liên lạc, chuyện trò, hò hẹn gì nữa hết! Vâng, nàng đã làm tôi vỡ mộng, mà lại là một giấc mộng rất đẹp, rất thơ! Ăn bánh bèo nhanh như máy, thút tha thút thít, suýt soa rồi đưa tay áo (tôi vì quá sững sờ mà quên bưng đi cái cử chỉ nịnh đầm là đưa khăn mùi-soa cho nàng) quẹt nước mắt vì ớt cay, lại ăn nhiều... hơn tôi thì bụng dạ đầu mà chứa sương với gió!

Bẵng đi nhiều năm sau, tình cờ đất khách gặp nhau, Đà Nẵng; đời tôi thì cũng đã phong trần, "Răng lạ rứa, đi mô mà biệt tâm biệt tích, ngóng hoài mà nó thấy tâm hơi!". Nhìn lại, thì nàng vẫn cứ liêu trai, tóc vẫn dài, mắt vẫn nâu và cũng đã ở lại nhà, tảo tần nuôi con để chõng đi đánh giặc.

Bồi hồi nhớ lại chuyện ngày xưa; nhưng giờ thì, cô bạn của năm nọ, tôi lệ làng... chiêm nghiệm, đã có một nét đẹp khác, cái đẹp của nỗi truân chuyên của một người vợ lính. Hơi sương hơi gió mảnh khảnh liêu trai của ngày xưa thì tôi vẫn cất kỹ trong lòng, đôi khi trong ít vần thơ, trong khoảnh khắc kỷ niệm... Cho đến bây giờ, thỉnh thoảng tôi vẫn cười thầm cho cái ngây ngô ngốc nghếch của mình thời mới lớn mỗi khi đi ăn bánh bèo; dĩ nhiên là phải bánh bèo chén, chứ không chất ú ụ từng vĩa như bánh bèo *to go*! Và cũng như ngày xưa, tôi kêu tối đa là năm chén, nếu còn đói bụng thì tôi... gọi thêm món khác! ●



# Nhân-Tính tự Bản-Chất

Trần Văn Tích

Ông Bùi Tín, trong hai cuốn sách *Hoa Xuyên Tuyết* và *Mặt Thật*, từng lên án chế độ cộng sản qua chính sách mệnh danh là “học tập cải tạo” đối với quân cán chính Việt Nam Cộng Hoà sau ngày 30.4.75, chẳng hạn ở trang 229 cuốn *Mặt Thật*. Người đọc ghi nhận những suy nghĩ tích cực của ông và chấp nhận những phê phán nghiêm khắc. Nhưng khi ông Bùi Tín trả lời một cuộc phỏng vấn và kể lại rằng: “Tôi đã gặp một số vị trong chế độ Sài Gòn cũ, cổ một vị là trung tướng nói với tôi rằng: “Nếu chúng tôi chiến thắng, tức miền Nam thắng miền Bắc, không chắc chính sách của chúng tôi đối với các ông đã hơn gì so với chính sách của các ông đối với chúng tôi. Có khi chúng tôi lại có những trại giam tàn bạo hơn.” (1) thì luận cứ này cần phải được xét lại.

Ông Bùi Tín là nhà báo từng có nhiều dịp đi nước ngoài, lại đang sinh sống ở Pháp. Ông cho biết đã tiếp xúc với nhiều người, đã tham khảo tài liệu ở nhiều thư viện. Nhưng dầu vậy, ông vẫn còn thiếu sót trong nhận thức.

Quân lực Việt Nam Cộng Hoà có một vài tướng lãnh trình độ thấp kém, kiến văn nghèo nàn, nhân phẩm tồi tệ, tư cách đáng trách. Đó là sự thật, và các lực lượng vũ trang khác cũng vậy thôi. Nhưng chúng ta hãy cứ đặt giả thiết rằng vị trung tướng đối thoại cùng ông Bùi Tín là người có học. Tuy vậy, dẫn chứng của ông Bùi Tín vẫn không hề có tính thuyết phục.

Trước hết, vì dầu học nhiều đến đâu, ông trung tướng cũng chẳng thể biết hết mọi chuyện. Thứ nữa, dù biết rõ vấn đề mình đề cập, ông trung tướng vẫn có thể lỡ lời nói không đúng hẳn điều mình muốn nói. Thứ ba, ông Bùi Tín có thể hiểu không thực chính xác cách lập luận của ông trung tướng, người ta nói khác, ông lại nghe hiểu khác. Thực tế thông tin báo chí tự do cho chúng ta thấy là có biết bao người nói xong rồi phải cải chính, phải đính chính, phải phủ chính. Có người hôm trước nói vậy, hôm sau suy nghĩ lại, bèn phủ định ngay ý kiến của chính mình. Dĩ chí trên chính trường, có người phải từ chức, phải mất chức vì lỡ lời phát biểu bị xem là sai trái.

Ý kiến của ông trung tướng được ông Bùi Tín viện dẫn là một ý kiến không có cơ sở luận lý, văn hoá, chính trị, lịch sử.

Chế độ trước đây của miền Nam là một chế độ thân Tây phương. Những người góp phần xây dựng, củng cố, bảo vệ nó - trong số có kẻ viết bài này - đều chịu ảnh hưởng các nền văn minh Âu Mỹ không nhiều thì ít. Cho nên có thể khẳng định là nếu miền Nam chiến thắng trong cuộc chiến ý thức hệ thì chính sách đối xử với tù hàng binh đối phương không thể tàn ngược như chính sách của chế độ cộng sản, lại càng không thể tàn ngược hơn. Chỉ có hai chế độ đạt được “tiêu chuẩn” phi nhân đối với các cộng đồng mình không ưa là chế độ quốc xã và chế độ cộng sản. Chế

độ cộng sản còn hơn chế độ quốc xã ở tính cách mọi rợ đều cang. (2)

Khi thế chiến thứ hai chấm dứt, nước Đức bị quân lực đồng minh Anh Mỹ Pháp và Liên Xô chiếm đóng. Tôi đã có dịp nói chuyện với rất nhiều nhân chứng sống của các trại câu lưu trên đất Đức. Sĩ quan có, công chức có; người bệnh có, người khoẻ có; Tây Đức có, Đông Đức có. Trên vùng lãnh thổ do quân đội Anh Pháp Mỹ chiếm đóng, các viên chức cao cấp và sĩ quan Đức bị tập trung vào những trại câu lưu. Người Đức dùng chữ *Internierung* để chỉ chủ trương này. Trung bình họ bị giữ ba, bốn tháng. Họ bị an trí như vậy nhằm làm thủ tục thanh lọc, để tìm kiếm các tội phạm chiến tranh. Có người bị chờ sang Anh, sang Pháp. Không nghe người nào kể bị đưa sang hang ổ đế quốc. Sau đó, họ trở lại đời sống dân sự, kiếm việc làm, tự mưu sinh. Có người lập nghiệp luôn ở Anh, ở Pháp. Cấp tướng bị giữ lâu hơn. Tôi có bà bệnh nhân bị chứng đau thống tên là bà Hees. Khi lên cơn, bà nằm chết dí ở một góc phòng, ông chồng thường phải gọi điện thoại đến nhà riêng năn nỉ tới đến chàm cho bà, để “cất” cơn đau thống. Hai ông bà có ngôi nhà nghỉ mát cách Bonn chừng năm mươi cây số. Mùa hè năm ngoái, bà Hees lên cơn. Ông chồng mấy lần đưa đón tôi điều trị tại gia cho bà và dọc đường, ông đã kể cho tôi về trường hợp ông thân sinh. Ông Hees bố nguyên là cấp tướng ngành quân nhu quân đội Quốc xã. Khi Đức đầu hàng, ông bị người Mỹ bắt giữ. Thân nhân thoát tiên mất liên lạc với ông mấy tháng liền, tưởng ông đã chết. Bà vợ là một doanh nhân tháo vát chuyên sản xuất một thứ “nước tương” rất được ưa chuộng. Hoà bình lập lại, một mặt bà dò la tin tức chồng, mặt khác lo tái sản xuất kinh doanh. Gia đình làm ăn bắt đầu khá giả thì được tin ông đang bị câu thúc thân thể trong một trại giam do quân đội Hoa kỳ quản lý. Lập tức bà Hees đến thăm ông đều đặn và tiếp tế cho ông thường xuyên. Người Mỹ thấy ông đã bắt liên lạc được với gia đình,



có địa chỉ hộ khẩu ổn định, liền cho phép ông cuối tuần về với vợ con! Một hạ sĩ quan MP (quân cảnh) được lệnh lái xe Jeep đưa ông tướng thất trận về nhà, ở lại với ông để canh chừng ông suốt cuối tuần rồi sáng sớm thứ hai chở ông trở lại trại an trí. Ông Hees vừa cười vừa kể: “Cái anh chàng MP đó rất dễ thương, gã có canh gác gì đâu, bố tôi về nhà, chúng tôi mời anh ta ăn uống xong rồi dúi cho anh ta ít tiền để anh đi du hí cả hai ngày, sáng thứ hai anh trở lại đón bố tôi!”. Viên tướng chỉ huy căn cứ quân sự Penemuede ở Bắc Đức, nơi từng bắn hàng loạt hoả tiễn sang Luân đôn, năm 1948 đã được cấp chiếu khán nhập cảnh sang Hoa kỳ!

Trong khi đó, những người Đức do quân đội Liên Xô bắt giữ bị đối xử khác hẳn. Họ bị đưa về giam giữ trên đất Nga, bất tin tức gia đình, không được biết đến ngày về. Họ phải lao động khổ sai để cải tạo. Kể thảng trận tiếp tục xem họ là kẻ thù với tất cả ý nghĩa kinh hoàng của chữ đó. Khi Thủ tướng Adenauer lên cầm quyền, ông tích cực can thiệp cho họ, năm lần bảy lượt đích thân sang Mạc tư khoa năn nỉ thỉnh cầu chính quyền Liên Xô cho họ trở về nguyên quán. Tốn công mất của, rồi cuối cùng chế độ cộng sản cũng cho người tù binh hàng binh Đức qui hương. Nhưng thay vì cho họ về Tây Đức (bởi chính chính quyền Tây Đức hành động vì họ) thì một số lại bị giao cho nhà cầm quyền Đông Đức! Với lập luận người Đức thì về nước Đức, Đông Đức chẳng phải cũng là Đức hay sao? Cộng sản thì ở đâu và bao giờ cũng đều cang mọi rợ như vậy!

Thật ra phía đông mình cũng có chương trình “cải tạo” dành cho người Đức nước Đức. Chương trình này chủ yếu được ủy thác cho bộ Tham mưu quân đội Anh nghiên cứu thi hành trên toàn lãnh thổ Tây Đức, gọi là *re-education*. Nhưng nó không có “lên lớp”, không có “thu hoạch”. Nó chỉ có sách vở, báo chí, phim ảnh, phát thanh v.v..

Ngày 3.10.1990 nước Đức chính thức thống nhất. Phe tư bản thắng phe

cộng sản. Không hề có trại học tập cải tạo. Điều này cả thế giới đều thấy và đang thấy. Các Ủy viên trung ương Bộ Chính trị đảng cộng sản Đức có một số phải ra toà, nhưng chỉ bị lãnh án tương xứng với tội trạng, dưới ánh sáng luật lệ của chính nước Cộng Hoà Dân Chủ Đức (Đông Đức)! Egon Krenz, Tổng Bí thư cuối cùng, vẫn sống nhơn nhơ ở Berlin; Erich Wolff, viên tướng không mặt chỉ huy cơ quan tình báo phản gián Đông Đức, vẫn đang ngồi nhà viết hồi ký ở Duesseldorf! Sĩ quan không phải đảng viên cộng sản thuộc quân đội nhân dân được thu nhận vào quân đội liên bang. Thời gian phục vụ trong bộ máy công quyền cũ đương nhiên được tính vào thâm niên hưởng hưu bổng của công nhân viên chức về hưu sau ngày thống nhất. Nếu thử đặt vấn đề như ông Bùi Tín, nếu Đông Đức chiếm được Tây Đức thì chuyện gì sẽ xảy ra? Giả thuyết này đã được tờ báo *Bild*, phát hành rất rộng rãi, nêu ra và người viết bài này cũng đã mượn hoàn cảnh đất nước và bản thân để góp ý kiến độc giả cùng tờ báo.

Trong trường hợp này, Honecker đã có sẵn “tư tưởng” Marx-Engels-Lénine-Staline và nhất là Mao Trạch Đông (có lẽ cộng thêm kinh nghiệm của Hồ Chí Minh-Lê Duẩn trước và sau 1975), chỉ việc mang ra áp dụng cho đám quân công cán chính Tây Đức.

Marx trong *Das Kapital. Kritik der politischen Oekonomie*, Engels trong *Dialektik der Natur* nhiều lần dùng các động từ *umsetzen*, *uebersetzen*, *veraendern* v.v., với hàm nghĩa cải tạo. Qua tác phẩm *Vấn đề chủ nghĩa Lê-nin*, Staline nêu lên các đặc điểm của cách mạng vô sản so với cách mạng tư sản. Một trong những đặc điểm đó là: cách mạng tư sản thường kết thúc bằng việc nắm chính quyền, nhưng đối với cách mạng vô sản thì nắm chính quyền chỉ là bước đầu của cách mạng, vì chính quyền đó sẽ được sử dụng làm đòn bẩy để cải tạo nền kinh tế cũ và tổ chức nền kinh tế mới. Thực tế lịch sử chứng minh rằng thực hiện cách mạng

xã hội chủ nghĩa, thực hiện chuyên chính vô sản là thực hiện những sự cải tạo về kinh tế, xã hội và chính trị trong các nước được mệnh danh là dân chủ nhân dân, từ châu Âu qua châu Á, từ châu Phi qua châu Mỹ. Mao Trạch Đông là người nói rõ nhất và cũng nói nhiều nhất về lao cải. Chủ trương cải tạo học phong, cải tạo tác phong là nội dung rất nhiều bài viết, bài nói của “Mao Chủ tịch”, mà đối tượng được đặc biệt chú ý là giới trí thức và phương pháp được triệt để áp dụng là cải tạo qua lao động. Ngày 23.10.51, đọc diễn văn khai mạc khoá học kỳ thứ ba Đệ nhất giới Toàn quốc Ủy viên hội tại Hội nghị chính trị hiệp thương nước Cộng hoà nhân dân Trung hoa, Mao vạch rõ vấn đề cải tạo tư tưởng, đặc biệt là cải tạo tư tưởng giới trí thức thuộc mọi ngành nghề, là một trong những điều kiện quan trọng để tiến hành cải cách dân chủ trong mọi lĩnh vực cũng như từng bước công nghiệp hoá đất nước. (3)

Ngày 28.4.64, nói chuyện với “đồng chí” Tạ Phú Trị về công tác cải tạo qua lao động, Mao lại cho chỉ thị rằng trong những điều kiện nhất định, sau khi kẻ thù đã buông vũ khí đầu hàng và bị tước khí giới thì có thể tiến hành cải tạo hàng loạt, song phải có chính sách tốt, phương pháp tốt. (4) Trong vũ bão cuồng nộ của Cách mạng văn hoá, người trí thức lại được Mao chiếu cố tận tình qua lời phát biểu ứng khẩu *Tại chính cá xã hội chủ nghĩa cách mệnh hoà xã hội chủ nghĩa kiến thiết đích quá trình trung, đối trí thức phần tử đích cải tạo thị nhất cá cực đại đích vấn đề*; nghĩa là trong toàn bộ quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, việc cải tạo giới trí thức là một vấn đề có ý nghĩa rất to lớn. (5)

Về mặt sinh học, đường lối câu thúc thân thể những phần tử thù nghịch đối kháng để làm công việc gọi là cải tạo họ dựa chủ yếu vào những học thuyết, chủ trương của các tác giả Nga hay Liên Xô cũ: Timiriazev, Lyssenko, Setchenov, Pavlov, qua đó người dân được cải tạo hàng loạt trong nhà tù lớn xã hội



chủ nghĩa. "Toàn bộ lịch sử chủ nghĩa cộng sản mang dấu ấn những tập thể xã hội hay chủng tộc bị tàn

sát hay xua đuổi có hệ thống không phải vì những gì họ từng làm, mà vì những gì họ vốn là," : Jean-François

Revel nhận xét như vậy trong cuốn sách mới phát hành năm nay do Horst Moeller chủ biên. (6, 7) Những "tập thể xã hội hay chủng tộc" được Jean-François Revel đề cập thì ở Việt Nam sau 4.75 không thiếu: ngục quân, ngục quyền, văn nghệ sĩ, nạn kiều người Hoa, giới tư sản và tư sản mại bản v.v..

Có thể ông Bùi Tín không đồng ý khi tôi dùng hoàn cảnh lịch sử nước Đức để làm luận cứ vì nước Đức tái thống nhất mà không qua một cuộc chiến tranh. Nhưng Anh Pháp Mỹ đối với Đức sau Đệ nhị thế chiến thì sao? Xin cứ nói lên hai *mặt thật* La Palice: Anh Pháp Mỹ và Đức không phải cùng một chủng tộc, một dân tộc; anh chàng MP và ông tướng Hees vốn chẳng hề là đồng bào.

Miền Nam tuy là một xã hội có nhiều khuyết điểm nhưng vẫn là một xã hội xây dựng trên tinh thần nhân bản. Bởi thế tự thân cơ cấu nó có những đối lực, đối trọng; môi trường nội thể nó có những máy hãm, chất cản. Để khiến cho nó không thể nào "có những trại giam tàn bạo hơn" trại tập trung cải tạo cộng sản. Những đối lực đối trọng, những máy hãm chất cản, trong trường hợp chúng ta đang bàn, là dư luận báo chí quốc nội và quốc ngoại, là thành phần đối lập và chống báng. Nếu miền Nam mà đầy đoạ người cộng sản thất trận như người cộng sản đã đầy đoạ người miền Nam thất trận - chỉ như thôi, đừng nói hơn - là các ông Chân Tín, Nguyễn Ngọc Lan với những tờ báo *Đối diện*, *Đứng dậy*; các bà Kiều Mộng Thu, Ngô Bá Thành, ni sư Huỳnh Liên; ông nhà văn Vũ Hạnh, bà nhà văn Minh Quân; các tổ chức "tranh đấu đòi cải thiện chế độ lao tù", các phe nhóm "phản đối chế độ chuồng cọp" và hàng hàng lớp lớp những thành phần phóng viên, ký giả Mỹ, Pháp, Anh, Đức, Úc, Phi, Nhật v.v.. và v.v.. sẽ nhao nhao lên tố cáo, biểu tình, xuống đường, tuần hành, đốt xe hơi, đánh cảnh sát, nằm vạ trước thềm Quốc hội, chiếm đóng trụ sở Đại học, lại v.v.. và v.v.. Miền Nam từ bản chất đã không thể làm





như ông Bùi Tín nghĩ tưởng, lại càng không thể làm như ông trung tướng giả dụ. Ông Bùi Tín cần biết đến điều đó và nên biết đến điều đó.

Miền Nam đã từng chiêu hồi hàng trăm ngàn người cộng sản. Trong khi đó thì chính con gái Staline đã rời bỏ chế độ Nga xô-viết. Không có nhà thơ nào ở Miền Nam đề cao “chủ nghĩa” tàn sát đồng bào như Tố Hữu:

*Giết, giết nữa, bàn tay không phút nghỉ*

*Cho ruộng đồng lúa tốt, thuế mau xong.*

*Cho Đảng bền lâu, cùng rập bước chung lòng*

*Thờ Mao chủ tịch, thờ Sít-ta-lin bất diệt.*

hay hô hào khát máu như Xuân Diệu:

*Anh em ơi! Quyết chung lưng*

*Đấu tranh tiêu diệt tàn hung kẻ thù*

*Địa hào, đối lập ra tro*

*Lưng chừng phản động đến giờ tan xương.*

hoặc hoan nghênh căm thù và sát nhân như Chế Lan Viên: “Chính vì thương yêu mà người cộng sản phải căm thù. Chính vì muốn cho ngày mai sẽ đến một xã hội không còn kẻ giết người, mà hôm nay ta phải tiêu diệt chúng nó.” (8)

Trái lại, nhà thơ Cao Tân chủ trương:

*Nếu mai mốt bỗng đổi đời phen nữa*

*Ông anh hùng, ông cứu được quê hương*

*Ông sẽ mở ra nghìn lò cải tạo*

*Lùa cả nước vào học tập yêu thương.*

Tư duy khoa học chặt chẽ, hợp lý tiến hành theo một qui trình chính xác hay dựa vào một hệ thống qui tắc khiến cho những nhận xét và suy luận không tự mâu thuẫn. Trong khoa học ứng dụng, giả thuyết xây dựng trên cơ sở nhận xét và được thực nghiệm kiểm chứng. Trong khoa học nhân văn, đóng vai trò kiểm chứng là lịch sử, là kinh nghiệm. Kinh nghiệm sống của Miền Nam, lịch sử văn hoá của nó phủ nhận giá trị của giả thuyết do ông trung tướng đưa ra và ông Bùi

Tín ghi nhận. Đó là một giả thuyết không có cơ sở, vô căn cứ. Cả ông trung tướng lẫn ông Bùi Tín vì không nắm được toàn bộ hiện thực - điều này đương nhiên, vì chẳng ai làm được việc đó - nên trong quá trình nhận thức và tiếp cận chân lý, hai ông cần phải sa thải điều sai trái, không ăn khớp với hiện thực lịch sử.

Chủ nghĩa nhân bản tin vào con người, hướng con người đến mục đích mưu cầu hạnh phúc vật chất và tinh thần mà không xúc phạm nhân phẩm. Từ trào lưu sơ khởi với những Rabelais (*Gargantua, Pantagruel*), Du Bellay (*Défense et illustration de la langue française*), Montaigne (*Essais*) cho đến thế kỷ XX này, *humanisme* đã thường xuyên phải chiến đấu với những hiện tượng hoặc những hệ thống phủ nhận cá nhân và giá trị con người của cá nhân; từ chống chiến tranh tàn sát nhân loại bằng kỹ thuật hiện đại đến chống độc tài quốc xã, chống đảng trị cộng sản hủy diệt nhân tính, ví dụ *Nineteen Eighty Four* của George Orwell. Chủ nghĩa nhân bản đó thấm đẫm nền văn hoá miền Nam quốc gia, con người miền Nam quốc gia hô hấp bầu khí quyền chân lý đạo đức do nó cung cấp, suy nghĩ hành động theo tư duy lý luận của nó. Khác hẳn và ngược hẳn với chủ nghĩa cộng sản của miền Bắc trước 1975. Bởi thế ông Bùi Tín có cố gắng đi tìm thêm nhân chứng - thêm một ông trung tướng, một ông đại tướng nào đó của Quân lực Việt Nam Cộng Hoà chẳng hạn - để biện hộ ít nhiều cho chế độ từng cưu mang ông đồng thời tìm cách miệt thị chế độ từng là nạn nhân của ông - ít nhất là trong bài phỏng vấn có nêu ý kiến của vị trung tướng mà tôi trích dẫn trên đây - thì chung qui ông cũng chỉ làm một công việc phi lịch sử. Mà sự thật lịch sử là *mặt thật*. Còn ý kiến cá nhân chỉ của một người. Với lại nếu người nói - ông trung tướng - và người nghe - ông Bùi Tín - đều cùng nghĩ đây là một sự thật hiển nhiên (hay chí ít đây cũng là một dự tưởng khả chấp) thì tại sao bài phỏng vấn lại không nêu tên họ đương sự?

Chú thích:

1. Bùi Tín - *Gà cùng một mẹ*, Thiên Chí xb, CHLB Đức 1998, tr. 107.

2. Chẳng hạn khi người cộng sản *bề ngoài thơm thốn nói cười* bảo tù nhân của họ: “Các anh các chị cứ yên tâm học tập, khi nào học tập tốt thì Đảng và nhà nước sẽ để các anh chị ra về”. Tôi cho rằng câu nói này là điển hình của bản chất đều cáng mọi rợ. Về phía mình, người cộng sản phải tay trước mọi trách nhiệm nếu vì lý do nào đó người tù của họ bị giam giữ quá lâu: anh ta, chị ta học tập chưa tốt mà! Về phía tù nhân, họ và gia đình họ mặc sức lo sợ hoang mang, không biết khi nào sẽ được về. Bao nhiêu gia đình “nguy quân nguy quyền” tan nát chỉ vì câu nói đó!

3. “Tư tưởng cải tạo, thủ tiên thị các chủng trí thức phần tử đích tư tưởng cải tạo, thị ngã quốc tại các phương diện triệt để thực hiện dân chủ cải cách hoà trực bộ thực hành công nghiệp hoá đích trọng yếu điều kiện chi nhất”. (*Tại Trung quốc nhân dân Chính hiệp đệ nhất giới toàn quốc ủy viên hội. Đệ tam thứ Hội nghị thượng đích khai mạc tử*). Chính hiệp là Hội nghị hiệp thương chính trị nói tắt.

4. “Tại nhất định điều kiện, tại địch nhân phóng hạ vũ khí, chúc giới đầu hàng dĩ hậu, địch nhân trung đích tuyệt đại đa số thị khả dĩ cải tạo đích; dân yếu hữu hảo đích chính sách, hảo đích phương pháp (...)”. [*Quan vu lai cải công tác dĩ Tà Phú Trị đích đàm thoại* (Nói chuyện với Tà Phú Trị về công tác cải tạo qua lao động)].

5. Các câu phát biểu của Mao Trạch Đông được trích dẫn từ *Mao Trạch Đông tuyển tập*, Nhân Dân Xã xb, Tân Hoa thư cục phát hành, Bắc Kinh 1977.

6. “Die ganze geschichte des Kommunismus ist geprägt von sozialen oder ethnischen Gruppen, die nicht für das, was sie tun, sondern für das, was sie sind, massakriert und systematisch verschleppt werden”.

7. Horst Moller (Hrsg) - *Der rote Holocaust und die Deutschen. Die Debatte um das “Schwarzbuch des Kommunismus”* (Lò hoả thiêu đỏ và người Đức. Cuộc tranh luận xung quanh cuốn sách ‘Hắc thư về chủ nghĩa cộng sản’). Piper Verlag. Muchen/Zurich. 1999, s. 249.

8. Chế Lan Viên. *Nghĩ cạnh dòng thơ*, nhà xb Văn Học, Hà Nội, 1981, tr. 90.



# Phan Thanh Giản và Cuộc Kháng-Chiến của Các Con

*Phan Thanh Hy*



Sử-ký thường hay nhắc đến cụ Phan Thanh Giản, vị lão-thần đã tử-tiết khi ba tỉnh Vĩnh-Long, An-Giang, Hà-Tiên bị thực dân Pháp cưỡng đoạt ngày 4 tháng 8 năm 1867. Ít người biết rõ về Phan Hương, Phan Liêm và Phan Tôn là

ba người con trai của cụ, sau khi thân-phụ bị nhục.

Chỉ trong vài tuần sau khi mất ba tỉnh miền Đông, Phan Hương và hai em khởi nghĩa, cầm đầu nhóm kháng-chiến nhân dân phủ Hoài-Tri tức Bến Tre. Được tin, đại-uy hải-

quân De Champeaux mà Pháp đặt ra cai trị Bến-Tre, trong tháng 8 năm 1867 đến nhà cụ Phan ở ngoại ô châu thành Bến-Tre để bắt cóc các người này. Nhưng họ không còn ở đó nữa.

Nghĩ là theo tục-lệ Á-Đông sau khi chôn cha, con làm một cái lều bên cạnh ngôi mộ để đêm ngày hương khói, người Pháp đã tìm tới mộ cụ Phan tại Ba Tri để tìm Phan Hương, Phan Liêm và Phan Tôn. Nhưng vô hiệu.

Trên phần mộ vừa xây, và theo lời của ông Nguyễn Thành Long, tác giả bài "Cái chết của Phan Thanh Giản" đăng trong *Khoa Học Phổ Thông* số 462 vừa rồi tại Việt Nam, "*các con Phan Thanh Giản đã hạ bút đề trên mặt trước của mả dòng chữ: Các Người Con Không Vâng Lời Thân Phụ*".

Những việc xảy ra sau ngày tử-tiết của Phan Thanh Giản và tài liệu tìm thấy trong sử sách trong và ngoài nước cho thấy tác giả đã sai lầm.

Các con của Phan Thanh Giản không muốn người Pháp phải mất công tìm kiếm họ. Khoảng đầu tháng mười năm 1867, De Chapeaux nhận được một thư của Phan Liêm và Phan Tôn cho biết sẽ đánh Pháp, đuổi họ ra khỏi lục tỉnh miền Nam.

Như bảy năm trước khi đánh phá đồn Vĩnh-Tung và Thanh-Mỹ do Trương Văn Uyển anh dũng chống giữ ngày 20 tháng tư 1861, quân Pháp với một lực lượng hùng hậu đem năm ngàn quân tấn công vào vùng kháng-chiến của Phan Liêm và Phan Tôn ngày 10 tháng 11 năm 1867. Đồng thời một cánh thủy-quân gồm có năm tàu chiến án-ngũ cửa biển, tấn công mặt sau của nghĩa quân ta.

Trận đánh diễn ra ác liệt ở chợ Hương-Diễm và Giồng-Gạch. Quân ta tan rã. Phan Tôn, con của Phan Tôn, tử trận. Ba anh em Phan Hương, Phan Liêm và Phan Tôn dùng thuyền chạy thoát ra Bình-Thuận. Phan Hương ở lại Phan-Thiết, sống về nghề nông. Phan Tôn và Phan Liêm theo đường bộ lần ra Huế đã gặp vua



nhà Nguyễn.

Thái độ của vua Tự-Đức với Phan Tôn và Phan Liêm lạnh nhạt, cho Phan Thanh Giản có tội lớn. Tháng bảy năm Nhâm-Thân, nhân dịp Nguyễn Tri Phương ra Bắc chống lại người Pháp đang cố tình gây khó khăn, hai ông xin đi theo.

Ngày 20 tháng 11 năm 1873, tướng Francis Garnier tấn công thành Hà-Nội và hạ thành. Nguyễn Tri Phương bị quân Pháp bắt giữ. Phan Liêm và Phan Tôn, chiến đấu bên cạnh bị chúng bắt. Phò-mã Lâm, con của Nguyễn Tri Phương trúng đạn chết. Nguyễn Tri Phương, không chịu để địch băng bó, đã tử trận sau đó. Hai anh em Phan Liêm và Phan Tôn bị thực dân đẩy sang Pháp.

Xem thư ngày 1 tháng 12 năm 1873 của thống-đốc Nam-kỳ thông báo cho đề-đốc hải-quân Pháp... *"Les fils de Phan Thanh Giản (Phan Văn Tài và Phan Văn Ngử), les deux ennemis les plus acharnés qui avaient été les principaux instigateurs de l'insurrection de Ben-Tre viennent d'être arrêtés... Pour des raisons de sécurité, il m'est impossible de les garder en Cochinchine où leur présence pourrait nous susciter des troubles, aussi je les ai embarqués sur le transport L'Aveyron..."* ký tên Dupré. (tạm dịch: "Các người con trai của Phan Thanh Giản, Phan Văn Tài và Phan Văn Ngử, hai người thù địch hăng say nhất và đã cầm đầu kháng-chiến tại Bến-Tre vừa bị bắt... Vì lý do an ninh công cộng, tôi không thể để họ tại Nam Kỳ, mà sự có mặt sẽ gây nhiều rối loạn nên tôi đã cho họ xuống tàu l'Aveyron...") Dupré đã kêu nhằm tên hai người con cụ Phan, cho họ tên Phan Văn Tài và Phan Văn Ngử. Không quen với giọng nói người Việt, hoặc bị báo cáo sai lầm, Dupré cho Phan Tôn là Phan Văn Tài và nhằm lẫn Phan Liêm với Phan Ngử là người em họ thường đi theo với họ.

Trở lại việc Phan Liêm và Phan Tôn bị đưa sang Pháp. Ngày 18 tháng 1 năm 1874, văn phòng bộ Hàng-hải và Thuộc-địa xin bộ trưởng

sắp đặt việc trú ở và ăn uống của hai ông, cấp cho mỗi người một trăm quan và tìm nhà cho họ. Người theo giữ là ông Poteau, tiền lương 7.800 quan mỗi tháng. Trong lúc chờ đợi, và cũng để tiện việc canh giữ, chính phủ Pháp đã giam lỏng họ trong nhà thương Saint-Mandrier ở Toulon. It tốn kém hơn với tiền ăn hai người là 168,35 FF mỗi ngày (xem tờ trình của bộ Hải ngoại và Thuộc địa ngày 9.2.1874 và của quản-lý bệnh viện ngày 12.7.1874). Phó Đô-đốc Hải-quân Marseille có xin cho hai ông đi thăm thành phố mà không được trả lời.

Ông Poteau ngày 11.5.1874 nhắc lại chánh phủ Pháp nhớ là khi nào một hoà-ước được ký kết để giải quyết vấn đề Bắc-kỳ, thì phải trả tự do cho Phan Tôn và Phan Liêm. Việc trả tự do cho hai người mà họ gọi là "détenus" (người bị giam giữ) được đề cập một lần nữa trong thư ngày 18.8.1874. Hoà-ước Giáp-Tuất đặt nền đô hộ của Pháp tại Bắc-kỳ được phê chuẩn ngày 27.1.1874 mà chánh phủ Pháp đồng ý. Một sự thay đổi lạ lùng đã xảy ra cho hai người "tù" Việt Nam trong sự đối đãi của người Pháp.

Hai ông được mời đến ở tại khách-sạn Hotel de Touraine (Paris). Trước khi được hướng dẫn đi thăm thủ-đô Pháp, họ được mời đi mua sắm quần áo, giày dép (tất cả là 700 quan), và đi xem hát. Giám-đốc sự vụ Thuộc-địa, ông Philastre, được chỉ định thay thế ông Poteau. Khi Phan Tôn và Phan Liêm kết thúc cuộc du ngoạn bắt buộc tại Paris, bộ trưởng Hàng-hải viết thư khen Philastre đã hoàn thành nhiệm vụ một cách thông minh. Trong thư có ghi: "Tôi hy vọng hai người Việt Nam đó sẽ giữ một kỷ niệm tốt về việc chúng ta đối đãi với họ trong giai đoạn sau cùng thời gian họ ở Pháp và họ sẽ góp sức để triều đình Huế biết là triều đình chỉ có lợi khi giao hảo tốt với chúng ta (thư ngày 19.11.1874)". Hai anh em Phan Tôn và Phan Liêm được đưa về Nam-kỳ.

Trước khi nói đến việc hai ông

trở ra Huế để giúp triều đình, sử-gia Schreiner trong cuốn *Abrégé de l'Histoire d'Annam*, có chép những việc đã xảy ra sau khi Phan Thanh Giản tử-tiết, ở trang 288: *"Aussitôt après la mort de leur père, les fils de Phan Thanh Giản déclenchèrent un mouvement d'agitation qui prit fin en Novembre 1867. Dans le courant de ce mois, la colonne de répression passa devant l'humble tombe de Phan Thanh Giản, à peine terminée, Un Lettré...crit Au Pinceau Sur La Face Antérieure Du Monument: Les Fils De Phan Thanh Gian Ont Désobéi Aux Ordres De Leur Père"* (*Bulletin de la Société des Etudes Indochinoises*, 2ème semestre 1941). Tạm dịch: "Ngay sau khi cha chết, những người con của Phan Thanh Giản khởi nghĩa, đến cuối tháng mười một năm 1867 chấm dứt. Trong tháng ấy, một đạo quân hành binh diệt địch đi qua trước mộ khiêm nhường của Phan Thanh Giản vừa xây xong, một văn nhân đã dùng bút lông, viết trên mặt tiền của ngôi mộ: những người con trai của Phan Thanh Giản đã không nghe theo lời dặn của thân phụ họ").

Lời lẽ và câu văn ở trên của ông Schreiner khác hẳn đề quyết của ông Nguyễn Thành Long cho là chính các con của Phan Thanh Giản đã viết trên mộ là họ không nghe lời cha. Nếu thật như vậy thì chẳng hạn câu viết trước ngôi mộ sẽ là: "Chúng con đã không nghe lời cha dạy". Câu văn Nguyễn Thành Long đã ghi, chắc phải do một người ngoài cuộc viết để ám chỉ hành động của anh em Phan Hương, Phan Liêm và Phan Tôn.

Tôi sợ là có một sự ghi lại sai lầm để gián tiếp buộc tội cho Phan Thanh Giản mà người ấy gán cho là đã can dặn con cháu đừng kháng-chiến chống Pháp. Và chẳng, nếu quả thật cụ Phan đã có dặn họ không nên chống Pháp là người cừ địch đã cưỡng đoạt ba tỉnh miền Tây, lời dặn này là một lời dặn quan trọng. Nó phải được ghi bên cạnh ba lời dặn khác mà bọn thực dân và các



sử-gia đã nhắc lại. Đó là:

- Không lãnh một chức quan nào của Pháp.

- Anh em hoà thuận, thương yêu quê hương và họ hàng dân tộc.

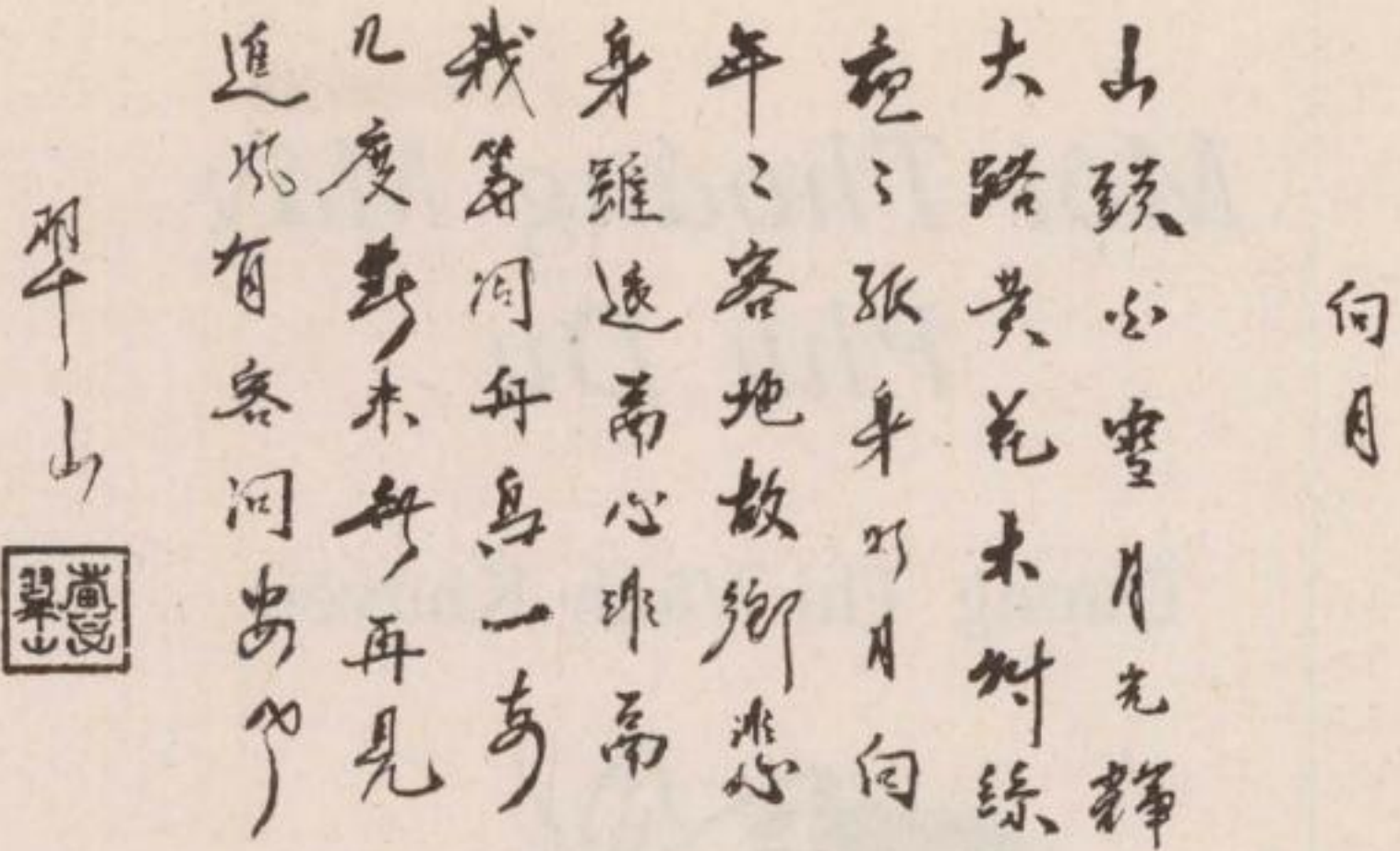
- Học hành và làm ruộng để sinh sống.

Nhưng tuyệt nhiên không thấy nói cụ Phan căn dặn anh em Phan Hương, Phan Tôn và Phan Liêm không được chống lại người Pháp. Phải kết luận là không có lời dặn đó. Cũng có thể một người nào, trong số nhiều đã theo Pháp từ ngày chúng chiếm ba tỉnh miền Tây (Hoà-ước 1862), mà một sử-gia gọi là "Việt Gian", ghi trên mộ nhà ái quốc hàng chữ trên để gây sự ly-tán, chia rẽ, khi thấy con cụ khởi nghĩa kháng-chiến.

Phan Liêm và Phan Tôn, sau khi được Pháp giao cho thống-đốc Nam-Kỳ trả tự do, họ trở ra Huế chứng kiến những trang sử kháng-chiến anh hùng của người Việt chống Pháp, tại Bắc và Trung.

Nhóm Văn-Thân nổi lên ở Nghệ-An. Tướng Hoàng Diệu tự vận khi mất thành Hà-Nội. Henri Rivière bị quân ta phục kích giết ở Ô Cầu Giấy. Nhóm Cần-Vương nổi lên khi triều đình Huế bị nhục. Vua Hàm Nghi lập vùng kháng-chiến. Nhóm Phan Đình Phùng, Kỳ-Đông, Thiên-Bình năm 1897-98 đánh phá tại Bắc-kỳ, Hoàng Hoa Thám đánh phá Hà-Nội...

Trong khi toàn dân liên tục nổi dậy chống thực-dân Pháp, các vua nhà Nguyễn đã chọn những đại-thần, một lòng thương nước, thương dân để giúp. Năm 1888, vua Đồng Khánh thọ bệnh, chết sớm. Để thay thế, ông Rheinard làm khâm-sứ Huế, tìm con vua Dục Đức, người mà Pháp có cảm tình, là Bửu Lâm, lúc bấy giờ mới 10 tuổi, đem lên làm vua. Ông Phan Liêm, lúc ấy giữ chức Phủ-doãn Thừa-Thiên, được mời làm phụ-đạo (thầy dạy). Bửu Lâm lấy niên hiệu Thành Thái. Đồng thời, chánh phủ Pháp chỉ thị ông Philastre - người đã hướng dẫn anh em Phan Liêm, Phan Tôn trở lại Việt Nam - theo dõi tình thế. Rồi thay ông



### ngắm trăng

Đầu non tuyết phủ trắng vàng

Cây cao bóng ngả

bên đường cỏ hoa

Đêm đêm ngắm ánh trăng tà

Năm năm

lưu lạc quê nhà mến thương.

Người vạn nẻo, lòng một phương

Thuyền chung một chuyến,

chim khôn một cành.

Người đi xuân đã bao lần?

Lòng ta theo gió,

muôn vàn nhớ mong.

### thủy sơn

Rheinard làm khâm-sứ Trung-Kỳ.

Khi đại chiến lần thứ nhất xảy ra tại Âu Châu, người Việt nổi lên muốn thừa dịp đòi lại độc lập. Vua Hàm Nghi, do sự phản bội của Trương Quang Ngọc, bị Pháp bắt, truất phế và đày sang Algérie. Người Pháp tin là sẽ có hoà bình với triều đình vua Thành Thái, học trò Phan Liêm là người đã được nghe lời nhủ của Pháp trước khi ông già từ ông Philastre về nước.

Nhưng việc xảy ra về sau trái với ý muốn của họ. Vua Thành Thái liên-kết với nhóm Trần Cao Vân kháng-chiến, và cũng bị truất phế như Hàm Nghi, bị đày sang đảo La Réunion.

### hướng nguyệt

Sơn đầu bạch tuyết nguyệt quang huy

Đại lộ hoàng hoa mộc thảo ti

Dạ dạ cô thân minh nguyệt hướng,

Niên niên khách địa cố hương bi.

Thân tuy viễn cách, tâm phi cách

Ngã đẳng đồng chu, diểu nhất chi.

Kỷ độ xuân lai vô tái kiến

Truy phong hữu khách vấn an hề.

### thủy sơn

Qua sự bất khuất của vua Thành Thái, chúng tôi tin là nhà vua đã được thấm nhuần lời khuyên răn của người thầy dạy (Phan Liêm), "không vì ngôi vàng mà quên Tổ-Quốc". Lịch sử cho thấy sự bất khuất của dân tộc Việt Nam, đồng thời ý chí kiên trì chống Pháp của những người con Phan Thanh Giản. Không phải chính họ đã viết trên mộ là không nghe lời cha.

Phan Thanh Giản bị triều đình Tự Đức nghi oan đã "bán nước" nhưng sau đó vua Đồng Khánh, kế nghiệp Tự Đức, đã khôi phục phẩm-hàm và danh dự chứng tỏ thêm là ông không hề dặn các con không nên chống Pháp.



# Một Thoáng Mây Phù Du

Dương Thị Vành Khuyên



Đôi mắt của cô bé mở to, ngược nhìn, rất nhanh rồi bàn tay đưa lên chạm lấy mặt, cúi gằm, nhìn xuống đất.

Người đàn ông ngồi đối diện, giữa căn phòng làm việc với những ngăn, kệ đầy sách vở, giấy tờ. Ánh điện màu trắng tràn ngập mặt bàn. Hai bàn tay của người đàn ông đan vào nhau trên những chồng giấy viết. Trên khuôn mặt bơ phờ mang một vẻ khắc khổ của đời sống, dường như có nét băn khoăn sau nếp trán cao vồng. Một thoáng im lặng, rồi người đàn ông cất tiếng:

- Cho tôi xin lỗi em, lẽ ra...

Tiếng nói chưa kịp thoát hết khuôn mặt nghiêm nghị đó, đã bị chặn lại, bởi bàn tay của cô bé:

- Ông đừng nói nữa.

Và, chính cô bé cất giọng cười. Tiếng cười phá tan cái không khí lạnh lẽ, chứa đầy bối rối đã có, giữa hai người. Tiếng cười đã rất nhanh, xua tan những lo âu đọng trên vầng trán ưu phiền của người đàn ông. Tiếng cười sau chiếc răng khểnh đó có vẻ trong trẻo lắm. Có thật sự, là em đang cười? Người đàn ông cầm lấy bàn tay nhỏ nhắn của cô bé,

trong lòng lại thoáng chút lo âu. Cô bé rút vội bàn tay của mình về, giọng nói nhỏ lại, chùng như là thăm thì:

- Râu của chú, đau em.

Bây giờ, đến lượt người đàn ông đưa tay lên bịt kín miệng mình. Ôi, những sợi râu quái quỷ, từ bấy lâu nay, nào mình có để ý đến chúng. Cô bé nhìn về lúng túng của người đàn ông, lại khẽ khàng cười. Người đàn ông nhìn cô bé, trong giọng nói dịu dàng như có chút đồ dành:

- Mình không chuẩn bị trước.

Xi! Cô bé nén kịp tiếng kêu vừa bật lên và cô đang cố kềm giữ những ý nghĩ trong đầu mình. Ôi, cô bé đang cố gắng biết bao nhiêu. Vì bất cứ lúc nào, cô cũng muốn nói, nói cho cùng hết những ý nghĩ của cô, khi có người đàn ông bên cạnh. Vì cô có cái miệng riu rít như chim. Và vì, người đàn ông đối với cô, chao ơi là một cái bóng lớn biết bao đang phủ chụp lấy cô, cho cô nhìn thấy thật rõ bằng cái linh cảm bén nhạy của mình, là cô đang chết ngộp vì cái bóng mát đó.

- Chú mà chuẩn bị trước thì em dám chú bẻ phổi luôn.

Cô bé muốn nói với người đàn ông, như thế. Nhưng cô cứ đứng im lặng, nhìn khoảng vai áo xanh ngắt của người đàn ông, nhìn xuống những ngón chân nhỏ nhắn của mình, mặc cho những ý nghĩ chạy qua, chạy lại hỗn loạn trong đầu. Em muốn dám cho chú lung tim, vì chao ơi, biết em có đang được nằm trong đó không? Cô vừa trải qua một cơn kích ngất bàng hoàng. Người đàn ông cảm tách nước, đưa lên môi. Cô lại nghĩ, ôi giá em biến thành cục nước đá, để trôi tan trong miệng chú. Ôi, giá em nhỏ hơn chút nữa, để được gọi chú bằng bố, để được cái quyền tuyệt vời nhất, là ở bên cạnh chú, sáng trưa chiều tối, bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu.

- Em muốn được gọi chú bằng bố!

Ý nghĩ bật thành lời nói và cô bé hốt hoảng cắn chặt đôi môi, chờ đợi phản ứng của người đàn ông. Nhưng người đàn ông chỉ mỉm cười trước



đôi mắt nhưng tơ của cô bé:

- Em thông minh lắm!

Cô bé chớp hai lần mi rồi bắt đầu bẻ bảo những ngón tay mình. Bằng cách nào, để em chặn đứng những xúc cảm đang dồn ứ lên tận tim, tận óc. Ôi em lì lợm và em liều lắm. Ông phải coi chừng em. Em có còn nhỏ nhít gì đâu. Nếu ông không đề phòng, thì em sẽ gây ra tai nạn và người chịu lỗi, lại chính là ông. Bởi, điều tuyệt vời nhất đã đến. Em không biết bằng cách nào đã ngoạn ngoạn trong vòng tay ấm áp chở che. Những nụ hôn dịu dàng như vô về. Ôi, em muốn chết quá, muốn mặt đất nứt ra và chôn kín mình đi, cùng lúc với cái ước muốn khủng khiếp vô cùng, là được tan biến trong bờ ngực nồng ấm nhưng đầy xót xa đó, được hoà lẫn trong hơi thở nồng nàn kia lần đầu tiên trong đời mình cảm nhận.

Cô bé có vẻ bướng bỉnh và tự kiêu lắm. Với một vẻ vững vàng của một người con gái sớm từ già sách vở học trò để bước chân xuống thềm đời vốn nhiều bon chen, gai góc. Với một vẻ phách tấu, độc lập của một người đã tự do sống bằng những điều mình ưa thích. Nhưng rất rõ ràng, bằng những thứ đó, cô đang che giấu những thơ trẻ, những nghịch ngợm, những mơ mộng đầy ấp trong cô. Cô hay nhìn xuống, hoặc nhìn đi nơi khác, để giấu cái bối rối, cái bất an của mình. Và cái bứt rứt mà cô rất sợ người đàn ông nhìn thấy. Nhất là trong lúc này, sau khi rời khỏi bờ ngực ấm áp của người đàn ông, cô những chỉ muốn chạy ù về nhà úp mặt xuống gối để có thể tự do cười, khóc một mình. Nhưng đôi chân dường như bị chôn chặt, đành phải giấu người sau cái kệ sách dài ngoằn giữa căn phòng sáng quắc, với nỗi run rẩy vẫn còn đọng sống trên mặt mày, với những nụ hôn ngọt ngào chừng như vẫn còn nóng bỏng trên má, trên môi và tóc tai, thân thể vẫn đang chìm trong mê mễ, ngây ngất. Cô bé cắn chặt môi mình, cùng lúc với đôi bàn tay bấu chặt vào nhau để giữ cho đừng bật ra tiếng

nói. Bởi cái đầu đang kêu gào hỗn loạn với nhiều dấu hỏi lẩn lẩn nhảy múa điên cuồng. Cùng một lúc, em muốn được ông, muốn ông độc quyền là sở hữu chủ của riêng em. Nhưng cũng cùng một lúc, em nhìn thấy rõ ràng, sự thật ngay trước mắt em, ngay trong trí não em lồng lộng tiếng thét gào: Không-thể-nào.

Cô bé vừa can trường, vừa yếu đuối. Người đàn ông đặt tách nước xuống bàn, yên lặng ngắm nhìn cô bé. Ông nhìn thấy rõ ràng những tia mắt long lanh chứa đầy buồn bã, dù cố gắng nói cười. Ôi em nhỏ, hãy tự kềm chế lấy mình. Hãy sốt chia cùng tôi. Hãy để tôi san sẻ mọi điều. Làm sao tôi có thể yên lòng khi nhìn thấy em nhỏ nhít, yếu đuối mà lại bậm gan làm ra vẻ cứng cỏi, cam chịu. Làm sao tôi có thể yên lòng, khi đôi vai gầy guộc đã run rẩy trong vòng tay cảm nhận của tôi. Luôn luôn, em vẫn muốn tỏ ra mình rất đối can trường. Và luôn luôn, những cố gắng của em cứ làm tôi cảm xúc, thương triu.

Một nụ cười phớt qua trên môi người đàn ông. Cô bé lên tiếng, phụng phịu:

- Chú lại cười em.

Ôi, nếu em biết rằng, tôi những chỉ muốn nuốt em cho mất biến, cho tan huỷ, cho trộn lẫn, cho tiêu nát, cho hoà nhập trong tôi là một, làm một "Không thể nói ra ý nghĩ của mình". Người đàn ông tự nhắc nhở và đứng lên, dịu dàng:

- Tôi đưa em về.

Cô bé lắc đầu:

- Em về một mình được rồi. Chú hãy làm việc tiếp đi. Em sẽ không quấy rối chú nữa đâu.

Cô bé nhẹ nhàng đi ra khỏi phòng với môi cười rớt lại. Người đàn ông đứng tần ngần nhìn theo một lúc lâu mới trở lại bàn viết, rút một điếu thuốc, châm lửa, tắt nút điện và bắt đầu thả khói trong bóng tối. Đầu óc ông bây giờ đầy áp những suy nghĩ lan man, cứ như một đám mây bành bồng, chao đảo. Ông khép chặt đôi mắt lại và tưởng thấy tức khắc cái miệng cười dễ thương

của cô bé, lần gặp đầu, nhiều năm về trước, ở phố biển nơi quê nhà xa lắc xa lơ.

"Phố biển của em". Cô bé tự hào lắm, khi nói với người đàn ông về phố biển của mình, nơi cô đã sinh ra, lớn lên và "chắc là em sẽ nhớ chết được nếu có khi nào em phải rời xa nó". Họ có với nhau cùng một chuyến xe đường dài trên chiếc ghế đôi, như định mệnh đã sắp xếp. Cô bé ngồi cạnh cửa sổ, nghiêm trang lắm với đôi tay đặt ngay ngắn trên chiếc gối mây thu trong lòng với khuôn mặt lạnh lùng chỉ nghiêng ra ngoài hứng gió. Rồi cô bé lấy ra một quyển sách khổ nhỏ cầm cúi đọc, mặc cho tóc dài của cô bay tứ tung trên mặt người đàn ông. Người đàn ông nhìn cây cối bên đường chừng như đã chán, nên quay sang quan sát cô bé. Đúng lúc đó, cô bé hé môi cười với trang sách đang đọc và giật mình chầm tay che miệng, luống cuống ngó sang bên cạnh để hốt hoảng đưa tay thu tóc của mình lại, lí nhí lời xin lỗi.

- Không có sao đâu! Người đàn ông mở đầu, nhẹ nhàng: "Cô đi về Phan, phải không?"

"Em về lại phố biển" - "Xa lâu rồi hở?" - "Đâu có, chỉ vô thăm Ngoại, nhưng nhớ biển quá chừng". Câu chuyện dễ dàng giữa hai người chừng như đã quen thân tự thuở nào. Cô bé đã ríu rít như chim bên tai người đàn ông với đầy đủ nét thơ trẻ, hồn nhiên và láu lỉnh của tuổi vừa lớn. Cô nói về ngôi trường đang học, về những chùm phượng vĩ, về những chiếc lá thuộc bài, về những món quà mua về tặng bạn, Hương Trâm dễ thương, Tường Vân dễ thương, Cẩm Tú dễ thương. "Nhớ ời là nhớ". Cái miệng cười ấp đầy hạnh phúc khi nghĩ tới sẽ gặp lại bạn bè, sẽ được nằm kênh trên mặt biển ngắm mây, sẽ được nuốt gió biển đầy phổi, làm người đàn ông bỗng thấy cô bé dễ thương nhất trong đời. "Có lúc em thấy mình thật không công bằng chút nào, khi thương quê Nội nhiều hơn quê Ngoại. Nói nhỏ thôi nha, trên Ngoại ồn ào và bụi bặm, xe cộ,



người ta, làm em bất ngợp luôn. Đêm nằm chỉ ước ao có tiếng sóng gào hay tiếng gió hát để ru giấc ngủ. Nếu Ngoại biết, chắc Ngoại sẽ buồn, vì mỗi năm em chỉ vô thăm Ngoại có mấy lần, mà lần nào cũng nhớ biển quay quắt.”

“Em sẽ không đi đến tận bến xe đâu. Nếu có khi nào ghé qua phố biển, chú nhớ tìm gặp, em sẽ tặng một con ốc ngáy ngô làm quà. Từ chỗ em xuống xe, ông cứ hỏi nhỏ Năm, tức khác sẽ có em”.

Lời nói đó của cô bé mãi đến hàng chục năm sau mới tìm về trong đầu của người đàn ông, khi hai người tình cờ nhận ra “tung tích” của nhau trong một tiệc cưới ở xứ người. Vì “chẳng quen lung” nên “đố ai nhìn ra được”, dù chàng khi nghe giới thiệu “Năm Hương - Phan Thiết”, đã cứ ngỡ ngợ một nỗi niềm. Khi lang thang ngoài biển vắng, người đàn ông bắt gặp cô bé ngồi bất động trầm ngâm nhìn ra biển, mặc sóng trắng xoá nhảy chồm và gió lồng lộng chiều xuống. Người đàn ông ngập ngừng đến gần:

- Xin lỗi, cô có phải là “nhỏ Năm” không?

- Lâu lắm rồi không có ai gọi tôi như vậy.

Cô bé trả lời, đôi mắt u ẩn trên trên môi cười buồn bã hắt hiu, làm người đàn ông thấy e dè, khi tiếp tục:

- Cô nhận ra tôi không?

- Tôi nhớ mà, ông là người cùng một chuyến xe hồi đó.

“Hồi đó.” Rồi cũng như lần đầu gặp nhau, họ thân thiết dễ dàng, chuyện trò thân mật.

- Tình cờ gặp gỡ, thì cũng sẽ tình cờ chia xa.

Cô bé nghiêng đầu, nhìn biển xa xăm và cười khi nói nhẹ nhàng với người đàn ông, như thế. Người đàn ông phân trần, chuyến xe đó là chuyến xe cuối cùng của mình ra miền Trung thăm gia đình người chị để đi vượt biên ngay, thành ra đâu còn dịp nào ghé qua phố biển.

- Thì em cũng đâu có mong chờ gì. Lúc đó em còn nhỏ, bạn bè nhiều,

đời còn vui, nhớ chi đến khách qua đường mà ông lo.

Người đàn ông lại lặng lẽ ngắm nhìn cô bé ngày xưa. Cô vẫn hồn nhiên lắm, khi tíu tít môi cười kể chuyện “hồi đó” ở phố biển cho người đàn ông nghe. Bây giờ, cô gọi người đàn ông bằng ông, để cố chứng minh mình đã là người lớn. Nhưng khi cố làm ra vẻ người lớn thì càng hiện rõ cái nét trẻ con và nghịch ngợm của mình. Chừng như, trong cô bé có hai điều trái ngược, khi cố gắng tạo cho mình cái bề ngoài thản dung trong khuôn mặt rất đối thơ trẻ.

- Lâu lắm rồi, không có ai ra biển chơi với em. Em với ông cũng tỷ như là “tha hương ngộ cố tri” vậy, dù sự thật không phải thế.

Một tuần lễ ở biển, cô đã để cho người đàn ông nhìn thấy nhiều điều. Rằng cô đã xa mịt mờ những cây sứ trắng, đã mất hút những con đường cây xanh trên lối dốc về nhà. Rằng cô đã qua một bến sông và dừng lại ở một chân cầu. Đã thôi cười vui nghịch ngợm vì cuộc sống chỉ đem lại cho cô những buồn phiền và âu lo. Rằng cô vốn có một tâm hồn phong phú, ưa thích thiên nhiên và bất cứ một điều gì đẹp, một nét vẽ, một cảnh hoa cũng làm cô yêu ngây ngất. Rằng kỷ niệm ở phố biển cô vẫn mang theo, những ngày cũ xưa có đầy đủ bạn bè nghịch ngợm chạy nhảy, cười đùa xôn xao.

- Ông tin không, hồi xưa em vận đủ mười thành công lực - tập trung ý chí - cân bằng cân não - cho con người của em nhẹ tênh để nổi trên mặt biển.

- Có nổi được không?

Người đàn ông tự thấy mình như đang trò chuyện với một đứa bé, khi bé ta tự hào gật đầu:

- Nhưng đừng để bị “tẩu hỏa nhập ma”, sẽ chìm liền tức thì.

- Bị chìm?

- Chứ sao!

Đôi mắt tích chứa một nỗi ưu phiền nào đó trên môi cười ngọt đậm:

- Có một lần, người ta tưởng em

chết đuối nên bơi ra cứu. Chẳng lẽ em nói, là em đang chết thử. Ông có bao giờ thử tưởng chết chưa?

“Ồi nhỏ dại dột”. Người đàn ông sờ soạng trong bóng tối để tìm cái gạt tàn thuốc. Đạo đó, gió biển thổi tung tóc rối của cô bé. Biển màu xanh. Mây trời màu xanh và trong gió mang lời ca dịu dàng của sóng, để tiếng sóng êm ả quyện vào giọng nói ngọt ngào:

- Ông biết không, là em yêu biển lắm và em cũng yêu nhiều thứ lắm. Anh T. nói em có một trái tim vô bờ.

Cô bé đã ăn nhỏ nhẹ như chim trong buổi tối cuối cùng của người đàn ông ở biển. Đôi mắt đầy bối rối dù cố làm ra vẻ can cường như muốn nói, không phải em làm điều đâu, mà vì đó là thói quen. Càng không phải em ngại, vì lần đầu tiên em dùng bữa với ông. Bởi, em xem ông như mọi người bình thường khác. Trên cái khuôn mặt đầy vẻ thách thức và tự hào như cứng cỏi, người đàn ông nhìn thấy rõ ràng, có điều gì không được êm ái lắm trong đấy. Hai tiếng “anh T” thốt ra cùng theo là một ánh mắt bụi ngùi xa xăm, khiến người đàn ông tự nghĩ, cái anh chàng T nào đó hẳn chiếm một vị trí quan trọng trong đời cô. Đã đôi lần, người đàn ông muốn thốt ra câu hỏi về anh T, nhưng nhìn vẻ nghiêm trang của cô bé, ông lại ngập ngừng, không dám. Ông cũng không thể mở miệng hỏi một chút gì về cảnh đời riêng của cô. Ví dụ như, cô đang sống với ai và làm công việc gì? Chính cái vẻ hồn nhiên trong nụ cười buồn buồn và ngơ ngác đã tạo cho người đàn ông cái cảm giác là cô thanh thoát, hiền lành đến vô cùng. Và họ đã chia tay nhau, trong đầu của người đàn ông là một kỷ niệm đẹp, rất ngọt ngào. Ông mang theo hình ảnh cô gái biển nhỏ nhắn có mái tóc dài mượt mà, che nghiêng một đôi mắt nhưng u ẩn, cùng cái tên gọi ngộ nghĩnh: Năm Hương.

Rồi thì, lạ lùng và kỳ diệu như có bàn tay của đấng quyền năng nào sắp xếp, họ gặp lại nhau. Cô gái có nụ cười hiền hiền nhưng kiêu bạc đó



giương đôi mắt kinh hoàng nhìn người đàn ông, môi thốt kêu lên “Trời ạ”, trong khi người đàn ông cũng kêu thầm một mình “kỳ ngộ”.

- Cô bỏ phố biển?

Chớp mắt và nghiêng đầu để trả lời, là một giọng trầm buồn như than thở. Thì tại công ty bắt buộc em phải đi. Với lại, bây giờ em đâu còn nhỏ nhít gì. Em đã biết bắt biển nằm yên trong một ngăn nhỏ của trái tim, không cho khóc lóc và kêu gào nhớ nhung như khi xưa nữa...

Cô vẫn nói nhiều, nói nhanh, như khướu. Người đàn ông bây giờ có nhiều dịp để nói chuyện với cô bé. Bởi, hai phần hành của công ty nằm đối diện, cách nhau bằng một khoảng sân rộng trồng nhiều cây kiểng, nhưng lại thông nhau với một lối đi, làm cho toà building mang hình của chữ H.

- May mà có ông, bằng không chắc em lạ lòng và bỏ ngõ dữ lắm, ở đây. Nhưng cũng còn may cho em, khỏi phải gọi ông là chef, vì không cùng phần việc!

Cô bé cứ riu rít mỗi khi gặp lại, tương phản với cái khuôn mặt lạnh nhạt và cách biệt, như cứ phải đề phòng một điều gì, làm người đàn ông luôn luôn thắc mắc. Đàng sau tiếng cười nói huyền thuyên đó, vẫn mãi thấy u ẩn cất chứa trong đôi mắt nỗi buồn đầy. Được rồi chú nhỏ, để xem, rồi chú sẽ còn cười vui nghịch ngợm, che giấu như thế cho đến bao giờ. Người đàn ông vẫn có thói quen phân tích phụ nữ, những người ông đã gặp trong đời sống hàng ngày. Bởi, ông mang cái nghề tay trái như một nghiệp chướng oan khiên: viết văn. Có biết bao nhiêu thứ trên đời này để con người ta tiêu khiển, giải khuây sau những thời khác chạy đua với cơm áo gạo tiền. Mà cái đầu óc kỳ cục của ông chỉ có thể nghỉ ngơi đôi chút, khi nhìn những dòng chữ của mình hiện ra trên giấy trắng, khi những bức xúc, những băn khoăn của mình được phơi bày. Những điều thuốc làm vàng tay. Những ly cà phê làm đôi mắt chong mọng. Đó là thú tiêu dao của ông trên xứ người. Của

một người đàn ông lấy sách vở làm tri âm, lấy sự cô đơn làm bè bạn, dùng ngòi viết để tâm sự với riêng mình và sự hoài vọng về quê hương xa lắc, nơi có những người thân thương, ruột thịt để làm nguồn an ủi trong cuộc sống. Và, ngày tháng đã qua đi không hề ngừng nghỉ. Người đàn ông cũng tỉ như cái máy lăn đều đặn trong công việc hàng ngày. Không biết, sự có mặt của cô gái biển đã trở nên cần thiết cho đời sống của ông, từ lúc nào, chỉ biết, một ngày thấy vắng và chẳng nói với chú nhỏ một vài câu chuyện bâng quơ là người đàn ông đâm ra bứt rứt lạ thường. Có gì đâu, những chuyện trò vụn vặt trong công việc làm. Đôi khi không cần gặp thẳng, không cần nói chuyện. Chỉ cần trông dáng chú nhỏ đứng đấy, dưới một cành dừa rũ gió, hay từ một ô cửa trông ra, dù thấy ông từ xa đi tới, vẫn chống tay làm ra vẻ ơ hờ. Chỉ cần nhìn chú nhỏ đi băng suốt dãy hành lang với đôi môi chúm chím, như đang đếm xem có bao nhiêu viên gạch qua chân mình. Là đủ để lòng người đàn ông thấy êm ả hẳn đi, trở nên siêng năng, cảm thấy công việc thường ngày bớt sự nhàm chán. Không cần nghe tiếng chim líu lo, rằng em ngộp lắm, building, cao ốc, cửa kính, phòng lạnh, em chỉ muốn hít một chút gió, chỉ muốn ngó một miếng nắng, muốn hai bàn chân được lún sâu trong cát mềm. Không cần nghe lời chim than thở, giá em có được một mặt biển yên bình của buổi sớm tinh mơ, để nằm im trên nước, ngắm mây. Ông cũng biết, mình đã ngán ngơ như thế đã lạc mất tâm hồn.

Lâu dần, cô bé xem ông như một người bạn lớn. Cô vẫn hồn nhiên lắm, khi đối mặt với người đàn ông. Vẫn riu rít nói cùng người đàn ông đủ mọi chuyện quanh đời riêng mình. Trong câu chuyện bây giờ, cô bé thường nhắc đến một người vắng mặt bằng giọng ngọt ngào ươm đầy thương yêu: anh T của em. Lúc đầu, người đàn ông tưởng chừng như mình đang khám phá được cái bí mật quan trọng đã làm cho cô nhỏ không

còn nụ cười yêu đời. Nhưng, cái anh T nào đó chừng như đã xa xăm lắm. Rồi ông khám phá ra, rằng ở quá xa, nhưng lại thật gần trong tim của cô bé. “Anh T” mà ông chưa hề gặp mặt đã chiếm quá nhiều đầu óc của cô gái biển. “Anh T vẫn hay cười, xứ biển của em có vô số nhà làm nước mắm. Nước mắm thì hồi thí mồi, mà tên đặt lúc nào cũng rất ư thơm tho. Nào là Vị Hương, Ngọc Hương, Thanh Hương. Chỉ còn thiếu có Năm Hương. Hồi đó, em giận anh T đến mấy ngày, vì anh gọi em là hăng nước mắm. Anh T còn gọi em là nhỏ Năm lùn...” “Bây giờ anh T ở đâu?” Đạo đó, những chữ “anh T” không làm người đàn ông khựng lại trong nhịp nói. Dù có lúc ông nghĩ, biết đâu cái anh T đấy nhỏ hơn ông cả chục tuổi cũng nên. Bởi, ông chỉ muốn chia sẻ cùng cô bé mọi điều. Vì cô đã tín cẩn, đã trang trọng kể lể với ông nhiều thứ. - “Anh T là người tưởng em chết đuối, đã kéo em vào bờ”. Cô không trả lời câu hỏi, mà chỉ cười buồn, nói nhỏ nhẹ như trầm tư. “Vì anh T khuấy động, nên em bị tẩu-hoả-nhập-ma, chìm xuống. Chưa kịp lặn vào bờ, anh T đã cấp nách, kéo đi. Em đành phải giả chết thật. Chút xíu nữa đã bị anh T dùng phương pháp hô-hấp-nhân-tạo bằng miệng rồi. Còn may, vì khi anh T cúi xuống bóp hai cánh mũi của em lại thì em hú hồn, vùng dậy. Đôi mắt anh T trợn dọc, cái miệng há chữ, làm em chạy trốn chết luôn.” “Anh T chữ gì vậy?” Người đàn ông vừa hỏi, vừa tưởng tượng cô bé nhỏ nhắn năm nào nằm phiêu du thả nổi trên mặt biển, hồn xác thả lỏng để nghĩ đến cái chết vàng hoa, héo lá của mình. Cô bé thật ngốc khờ làm sao, chết mà cũng muốn “thử tưởng”. “Anh T la, đồ giả dối. Em vừa chạy bán khói, vừa sợ, vừa buồn cười, vì đã gạt được người. Ông biết, em có thể nín thở lặn xuống đáy biển như một con rái cá vậy. Về sau, khi quen lâu, anh T gọi em là nữ thủy thần”.

Nữ thủy thần đó, bây giờ có lần nói với người đàn ông. “Em không nhớ đã xem phim gì mà cô người cá



xinh đẹp xí lượm được cái bóp của một anh chàng ở New York. Vì lòng tốt nên cô du lịch, tìm đến địa chỉ của chàng. Khi lên bờ thì cô có đôi chân như người thường. Lúc nhớ biển, cô chun vô bồn tắm, cầm hủ muối rắc vào nước, tức thì hai chân trở lại là cái đuôi cá cho cô vẫy vùng. Nàng tiên cá bây giờ vẫn minh lắm rồi, bước đi trên mặt đất đôi chân không phải chịu đựng nhúc nhối như xưa nữa đâu". Đã làm người đàn ông bật lên cười, thấy cô gái biển thật là ngộ nghĩnh khác thường.

- Anh T thường búng mũi em, kêu là đồ giả dối. Nếu em là con gái của thần biển, thiệt em sẽ dùng tiếng hát để mê hoặc anh T cho biết tay.

Thì ra, cô chưa "mê hoặc" được anh T hay sao? Người đàn ông lại phân vân, lại thắc mắc. Thảo nào, cô hay buồn bất chợt, khi đôi môi vừa ngậm tiếng cười dòn. Thảo nào, đôi mắt cô như chất chứa cả một trời tưởng nhớ, khi mơ màng kể chuyện anh T. Và lạ chưa, cái anh chàng T đó bỗng dần dần làm người đàn ông khó chịu, nghe như vương vís, gai góc một điều gì, nhất là một lần, cô bé ngang tay quẹt vệt giọt lệ ứa, để hé miệng cười khi thăm thì, rằng, anh T không còn bao giờ nhớ đến nhỏ Năm trong đời, rằng anh T không bao giờ biết rằng, nhỏ Năm đã tưởng điên, khi anh bỏ đi...

Người đàn ông nghe chừng như chưa xót cho riêng mình, khi thấy cô bé che giấu nỗi ngậm ngùi bằng môi cười xa vắng. Cái anh chàng T khôn kiếp nào đó thật là tệ hại, dám làm cho một cô bé dễ thương như thế phải nhỏ lệ nuốt sâu. Mặc chứng gì, anh ta lại không yêu thương cô bé, để cho cô phải luôn luôn buồn ngủi? "Em vẫn yêu thích những cơn mưa, hơn là ngày nắng. Ông biết thế nào là đội mưa mà đi, không? Anh T có lần trùm em lại trong pardessus thùng thình, gọi "Năm điên", khi bắt gặp em dầm mưa trên đường. Em yêu mưa. Em yêu biển. Em yêu nắng. Em yêu gió. Những thứ đó đáng yêu hơn con người, vì sẽ không

bao giờ gây ra đau khổ như con người đối xử với con người. Đối với em, anh T bây giờ là nỗi buồn. Nỗi buồn của em được viết hoa và đóng khung".

Dù giọng nói trầm trầm, u uất khi kể lể, cô vẫn không làm mất đi cái bản chất thơ trẻ của mình. Và người đàn ông chừng nghe hồn mình chừng xuống những cảm thương nhẹ nhàng, những ưu ái ngọt ngào. Những an ủi và vỗ về. Cô bé bướng bỉnh và ngang tàng cứ lắc đầu, lắc đầu. "Nỗi buồn là của riêng em, đâu thể chia sẻ cùng ai." Bây giờ, người đàn ông cảm thấy đau nhói ở tim, mỗi lượt thấy cô bé nén tiếng thở dài khi nhắc đến anh T. Ôi, tôi muốn nghiền nát em ra, hỡi con chim nhỏ bé đầy bất hạnh mà vẫn còn giữ cái điệu bộ kiêu kỳ kia. Tôi muốn sốt chia cùng em những nỗi khổ em đang gồng mình để nhận chịu. Nhưng em đã cười cợt, bất cần. Em khóc, rồi em cười. Bàn tay chầm lên khuôn mặt ướt dầm nước mắt, nhưng đôi môi tươi thắm vẫn cười. Ôi, tôi đã phải ray rứt biết bao, khi nhìn em can đảm để che giấu như thế. Em can trường lắm ư? Ôi em nhỏ, em đại dốt lắm, em khờ khạo lắm. Thì hãy cứ gật đầu nhận đi, rằng em đau khổ vì bị tình phụ. Rằng anh T là nỗi đau chất ngất trong em, chứ chẳng những chỉ là nỗi buồn. Hãy để tôi chia sẻ cùng em một chút ưu phiền. Khi tôi đã bắt đầu đi dần đến tuổi già, với những nếp nhăn đang hiện rõ trên trán, với đuôi mắt đã mệt mỏi phơi bày những lần xếp như dấu chân chim. Khi tôi đã tưởng nghĩ đến em. Như một đứa em gái nhỏ. Đứa em gái út ít, cần nhiều săn sóc, chở che. Khi tôi với những cảm xúc thật sự, muốn cho em người ngoài hồn tui để vui sống bằng thật sự cái hồn nhiên, cái tươi trẻ của riêng em. Đừng lạnh lùng. Đừng kiêu hãnh. Cho tôi xót xa với những khổ đau mà tôi biết chắc, em đang cắn răng kèm giữ.

Đầu lửa đỏ của điều thuốc vẫn loé lên từng chớp trong bóng đêm và người đàn ông mãi suy tưởng miên man không ngừng về cô nhỏ có đôi

môi xinh xắn đó.

- Khuyết điểm lớn nhất của em, là mê phim Tàu. Tỷ như đừng mê muối quá đáng như vậy, em đã có dư thì giờ để trở thành một người tốt hơn.

Cô đã nói như thế, giọng buồn bã, u sầu. Nhưng, dường như có nụ cười tinh nghịch phớt qua trên môi, khi tia mắt nheo lại, thăm thì một mình "ước chi anh T của em ngốc khờ như Quách Tĩnh", rồi chột chớp mắt, "em sợ nhất trên đời này có một thứ dơi, như của Cung-dơi-Chúa. Nếu bị dơi độc đó cắn phải, những gì bí mật riêng tư giữ kín trong lòng, người ta sẽ tuôn ra hết. Giống như cô nhỏ hiền hậu của phái Nga mi đã phải kêu lên "Sở đại ca, em yêu Sở đại ca" và sự phụ cô phải bịt miệng dẫn đi trong Sở Lưu Hương." Vậy đó, mà một lần trong giấc ngủ, người đàn ông đã thấy khuôn mặt chú chim nhỏ nghiêng xuống thật gần, với đôi mắt buồn rười rượi, nhưng đôi môi lại kên kiệu một cách đanh đá. Tỉnh ra, người đàn ông còn như nghe vang một tiếng gọi tên mình, Huỳnh đại ca, Huỳnh đại ca, em yêu Huỳnh đại ca... Ôi, mình đã đứng tuổi và khô khan, lạnh lùng như đá, đâu thể dễ dàng để một cô bé chinh phục như vậy? Người đàn ông kêu thầm và cố giữ cho mình thản nhiên, không phải ngán ngờ như đã lạc mất tâm hồn mỗi lúc nghĩ, nhớ tới cô nhỏ Năm lùn kia nữa.

Một hôm, người đàn ông đề nghị cô bé gọi mình là anh. Ông thật sự muốn xem cô bé như em gái, khi cô chỉ có một thân trên xù người. Nhưng cô đã làm người đàn ông phật lòng, bằng cách chu môi, chu mũi, lúc lắc mái tóc để trả lời. Ôi, đừng để trái tim mình chạy băng ra khỏi lồng ngực. Ông đâu biết, cô bé đã tự cố trấn tĩnh lấy mình. Cho nên phải phùng môi, trợn má từ chối. Ông đâu biết, cô bé đã trốn chạy nhiều lần với chính bản thân cô. Vì người đàn ông hình như là định mệnh, là sự sống, là bất trắc mà cô đã mơ hồ cảm nhận từ buổi đầu gặp lại trong đêm tiệc cưới. Cái vẻ cô



đơn tách bạch của ông giữa đám đông người, làm cô kinh hoàng nghĩ tới chuyện duyên phận, như trong tiểu thuyết. Bởi, trái tim cô thuở đó mười bốn, mười lăm đã thấy xuyên xao vô chừng sau chuyến xe đường dài bên cạnh người đàn ông xa lạ. Đạo đó, cô đã nói với anh T thân ái, rằng cô đã biết thương một người. Một người tóc bồng bồng như nghệ sĩ, chắc là to lớn lắm, vì ngồi cao hơn cô nửa thân mình, một người cô không biết tên tuổi, vì hành tung bí mật khôn lường. “Nhỏ Năm ơi, em bị lâm tiểu thuyết, vì xem sách báo quá nhiều”. Anh T đã bẻ cong cái mũi thỏ pháp phòng của cô, chế giễu, làm cô bức tức cãi vã um trời. Cô bênh vực mình, đến đôi anh T phải cay cú chịu thua. “Yêu nghĩa là không bao giờ nói rất tiếc”. Cô lùn, anh T cao sừng sững chạy đuổi theo cô. Bóng ngã nghiêng chập choạng trong ráng chiều những hoàng hôn êm đềm nơi biển vắng. Cánh tay anh T vươn dài, chụp lấy vai nhỏ. Vòng tay anh T rắn chắc, ôm ghì sợ cô bé bỏng chạy vượt như thỏ rừng, như xạ hương, như nai cao cả. Cô té nhào trên cát, dẫy dụa, la lối, ăn gian, đồ ăn gian. Anh T cũng thét gào, đồ giả dối, đồ ba xạo, đồ hươu non lấu cá. Những ngày tháng đó, cô vui vẻ lắm, vì trêu tức được người. Cô đã từng ngồi chống tay xoa tóc, bắt anh T lấy cát đắp lên chân một cái đuôi cá khổng lồ, làm ngư nhân nỉ non tiếng hát trong gió. Những lời ca không mạch lạc, đuôi đầu. Nhưng cô hát say sưa và đắm đuối. Đôi mắt nhắm chặt, để hồn đuổi theo một người. Người đàn ông lạ hoắc có nụ cười nửa miệng xa vời, cùng giọng nói khác xứ, nặng trĩu quê hương miền Trung khoan hò, đá sỏi. *Ma maison est là devant la mer. Sous la mer il y a le vent. Ma maison est là devant la mer et la nuit n'entend chacun le vent. Dans le vent il y a l'oiseau. Dans l'oiseau il y a mon cœur. Dans mon cœur il y a mon amour. Mon amour est pour mon ami. Ami. Mon ami un jour partira si loin.* Bao nhiêu thấm thiết và nồng nàn đều

phơi bày trên khuôn mặt ngửa lên đón gió. Đừng mơ mộng. Đừng lãng mạn. Hãy thực tế nhìn lại cuộc đời. Anh T đã làm cho đôi môi hé mở mời gọi kia bần bật tiếng hát, bằng cách ấp nó vào đôi môi mình. Cô bé tan cơn mộng lành, hốt hoảng ngang tay che miệng, lắc đầu lia lịa, khi anh T ngọt ngào nhìn sâu trong mắt. “Người bạn của em không bao giờ đi xa. Người bạn của em sẽ mãi mãi ở bên cạnh em. Hãy nhìn đi, cái đầu rắc rối lắc chuyện hãy nhìn anh, đừng mơ nghĩ mộng lung xa vời về một chiếc bóng bên đường.”

Ôi, cô đã kiêu kỳ, đã điệu bộ, đã cong cớn biết là bao để nguẩy đầu, chu mỏ. “Chừng nào em có yêu ai, người đó phải kiêu ghê lắm, mới khiến em bỏ được phố biển mà đi.”

Nhưng, cô bé đã rời xa phố biển. Chiều mưa. Chiều nắng. Ngày vui của tuổi ấu thơ thoát cái rùng mình mất dấu, biến dạng, mờ mịt tâm hơi. Ba chìm sâu trong lòng biển. Mẹ cũng chìm sâu trong lòng biển muôn trùng. Mình đã từng thương biển biết bao nhiêu, sao biển nở gieo cho mình nỗi thương tâm đứt ruột? Cô bé cảm thấy mình như tan ra, chói với và hụt hẫng, khi biết biển đêm đen đúa và hung hãn đã nuốt mất những người thân yêu trong đời, chỉ chừa lại tro trọi một mình cô. Mình là nữ thủy thần thật sao? Cho nên biển đã không ngậm chết riêng mình. Cô khổ sở đến cùng cực, khi rời rã tự lập thân trên xứ người mà trong lòng chưa bao giờ thấy người ngoại tình biển. Biển của niềm vui và, nỗi buồn. Anh T thân ái đành là một đứt đoạn, chia lìa. Vì chuyến đi bí mật Ba Mẹ chỉ nói ra vào giờ phút chót, khi âm thầm đang đêm xuống tàu. Tình cảm dành cho anh T, cô chỉ thấm thía nhận ra đã sâu đậm đến vô cực, vô cùng lúc đã vĩnh viễn chia xa, khi hai phương trời đã cách biệt, khi biển đã ngăn đôi bên bờ. Cô biết được, mình cực lực cãi vã, gây gổ đủ điều với anh T vì trái tim bướng bỉnh không chịu phục tùng. Vì lòng tự ái tổn thương, khi bị anh T cấp cổ đưa vào bờ lần giả chết được cứu. Vì làn

môi nguyên trinh đã bị anh T bất ngờ ghi dấu, lúc gọi hồn nữ thủy thần trở về đời thường.

Biết bao nhiêu năm rông rã. Ba, Mẹ cùng anh T là những hồi tưởng quất quay, là những chuỗi kỷ niệm theo nhau xâu xé hồn xa nhà. Rồi bây giờ, chiếc-bóng-bên-đường bỗng hiện ra, không phải đuổi theo cô, mà cơ hồ như án ngữ sừng sững trước mặt. Mỗi tình thơ đại của tuổi mộng mơ làm cô bé càng thêm thương nhớ về phố biển ngày nào. Có phải là định mệnh, sao đi đến nơi nào, cô cũng đụng đầu với người đàn ông? Về phong trần, già dặn trong tuổi tác và công việc, cộng thêm những suy tư, ưu phiền vì cuộc sống, cùng những sân sóc nghĩa tình chừng như làm chao đảo hồn thiếu nữ. Có lẽ trời đất đã nổi cơn đông, bão đã thổi làm nghiêng lòng mềm của cô bé, sau lần gặp lại ở đất biển. Cô đã cố khuyên nhủ lấy mình, cố vùi chôn những xúc cảm rất dịu dàng đã choáng ngợp lấy cô, sau lần chia tay ấy. *Người đầu gặp gỡ làm chi. Trăm năm biết có duyên gì hay không?* Cô đã trầm ngâm tâm sự với biển, rằng người khách qua đường vẫn chỉ là khách qua đường, thế thôi. Đời sống lắm khi vẫn dành cho ta những an ủi bất ngờ, để còn đủ can đảm bước đi trên quanh quẽ của đời viễn xứ, của thân bơ vơ, côi cút, lạc loài.

Cô bé đã dùng “anh T” làm khí giới chống đỡ, mỗi bận thấy tình cảm của mình cơ hồ bị lung lay, bởi những chân tình của ông bạn già xưa cũ, bây giờ đã trở thành đồng nghiệp. Em cô đơn lắm, nhưng đâu cần ai tội nghiệp thân mình. Thân em bầm dập, ô ố vì những tên hải tặc, nhưng đâu em vẫn ngạo nghễ vươn lên với số phận của mình. “Sẽ không bao giờ trong đời tôi còn được quyền nói tiếng yêu nguyên nghĩa, vì thanh danh đã vùi chôn trên biển xám.” Không một ai trên xứ người biết được cái quá khứ tan nát đó - Bởi, cô sống sót như một phép nhiệm màu, hay có lẽ nhờ vào những tháng ngày “luyện-thủy-công” để nổi bênh bồng trên mặt biển, nên cô đã không



chìm như tất cả mọi người, mà được tàu lớn vớt lên - Nhưng cô bé mãi giữ một khoé mắt u sầu và tránh xa đàn ông, khi họ nói đến chuyện tương lai, đôi lứa. "Lạy trời, ông đừng bao giờ nhắc đến tình cảm chữ love, vì em sẽ phải thêm một lần nữa di chuyển nơi sinh sống". Cô bé bây giờ không còn phải van thăm như vậy, bởi chính cô đã nhìn thấy sự thay đổi của con tim cô run rẩy mỗi phút giờ bên cạnh người đàn ông.

Bây giờ, không phải trong chiêm bao lần nào nghe tiếng vọng Huỳnh đại ca nữa, mà là, cô bé đã đến, nghiêng mặt trước người đàn ông, ngập ngừng:

- Em không còn thờ nổi nữa. Em phải nói ra điều này. Là em yêu ông, nhưng ông ngu lắm không biết gì cả, cho ông ngu luôn.

Người đàn ông còn đang bàng hoàng thì cô bé đã huyền thuyên "Em không cần ông thương hại em. Em căm ông. Em căm ông". Hai tay nắm. Hai chân dẩy. Cô bé thật dữ dội. "Em căm cho ông chết luôn. Em cóc cần ông thương hại". Những giọt nước mắt nóng bỏng ngực áo người đàn ông, khi ông áp đầu cô bé định dỗ dành. Cô bé vùng ra, bỏ chạy, cùng một lúc với trái tim người đàn ông oà vỡ, choáng ngợp.

- Em đã nổ rồi, và người bị thương, là ông.

Cô bé đã tránh mặt người đàn ông nhiều ngày sau đó. Xấu hổ vì đã bộc bạch hết những điều sâu kín của riêng mình. Cô cũng tức giận, tại sao mình ngu ngốc nói ra điều hệ trọng ngang bằng sinh mạng của mình cho người khác nghe, cho người ta cười thúi cái đầu mình luôn...

Trong bóng tối, người đàn ông cười một mình, điều thuốc vẫn từng hồi loé sáng trên môi. Ông nhớ tới khuôn mặt đỏ bừng của cô bé khi lạc giọng, thều thào "Em đã nổ rồi, và người bị thương, là ông". Rồi cũng đôi mắt bối rối đó, nhưng cô bé đã cười, hết sức kiêu hãnh lúc gặp lại. Ông đã nhìn thấy đôi môi run rẩy một cách tội nghiệp khi cố gắng lạnh

lùng để nói:

- Ông cười đi. Hãy làm một kẻ chiến thắng và cười.

Người đàn ông đã không cười. Nghiêm trang nhìn sâu trong đôi mắt nhưng tơ đầy lo lắng đó, ông cất tiếng dịu dàng:

- Tôi muốn em hãy thờ những hơi nhẹ nhàng và thanh thản. Tôi muốn lòng em trong sáng và tươi vui. Tôi muốn em biết, rằng tôi rất muốn có em trong đời.

Thận trọng và từ tốn. Chừng mực và ngọt ngào. Người đàn ông hết sức dè dặt trong cách cư xử, vì ông đã nhìn thấy rất rõ, cô bé vốn sống rất nhiều về nội tâm. Ông không muốn cô bị ray rứt, vì những điều cô đã nói ra. Ông muốn cô lúc nào cũng còn nguyên là con chim nhỏ hồn nhiên líu ríu bên cạnh mình.

*Em nhỏ, tôi sẽ tình nguyện làm một kẻ suốt đời ngu si dưới chân em.* Người đàn ông nghĩ, mình sẽ nói như thế với cô bé, một ngày rất gần. Ông lại lắc đầu, không được, mình đã lớn tuổi, đâu thể tỏ bày tình yêu giống như kếp cải lương vậy. Mà bây giờ cũng không cách chi nói được, bởi cô bé đã đi trước một bước rồi, biết đâu lại bị cô che miệng cười, "là vì em đã nói ra, cho nên ông phải đáp lời, cho đúng phép lịch sự đấy thôi..."

Già đầu rồi còn không biết cách chi để tỏ tình... Người đàn ông chừng như muốn thốt ra lời, khi dụi tắt điếu thuốc, đưa tay bấm công tắc điện. Ánh sáng chói chang khiến người đàn ông chậm chạp mở mắt.

Trước mặt ông, là cô bé đứng tựa lưng vào bờ tường, khoanh tay, đắm đắm nhìn.

- Em chưa về sao?

Ông kêu lên, sừng sốt. Cô bé cười, e ấp như hoa ngọc lan. Ông thấy cô bé sáng rực rỡ tựa một thiên thần. Đứng bật dậy, ông như lao tới với cô bé. "Tôi đưa em về."

*"Đêm thơm như một dòng sữa".* Người đàn ông chợt nhớ tới một câu hát, khi bước chân hai người dịu nhẹ, êm êm trên đường. Gió phất những sợi tóc của cô bé qua ngực áo người

đàn ông. Đêm mát ngọt. Đêm menh mang. Người đàn ông chừng như nghe được những cơn sóng tình cảm dào dạt cứ dâng lên trong mình, khi cô bé ngược mắt, trộm nhìn ông. Ôi, có lẽ em nhỏ còn xấu hổ vì những nụ hôn đã bất ngờ xảy ra không kèm giữ, giữa hai người. "Em trinh nguyên như một trang giấy trắng". người đàn ông nghĩ thế, lúc cô bé chui người vào xe sau khi lí nhí: "Em sẽ nhớ ông hoài".

... Làm sao ông biết được. Đôi mắt buồn sẽ đọng mãi trong tim ông câu nói đó, vì đấy là lời cuối cùng, giữa hai người. Cô bé đã tặng cho ông những nụ hôn như một kỷ niệm đẹp trong đời. Bởi, sáng sớm ngày mai, cô sẽ ra đi, thật xa nơi này. Dù trái tim cô đổ vỡ và lòng cô tan hoang. Cô biết rõ, rằng cô không thể có một cuộc sống đàn bà bình thường sau lần bị ô uế trên biển xám bởi những tên hải tặc mình mảy mề hôi tanh. Cô có quyền yêu, nhưng không được phép sống đời đôi lứa. Bí mật này chỉ có riêng cô cùng những giấy tờ lưu trữ ở một bệnh viện, mà cô không bao giờ muốn nhắc nhở đến nữa.

Rồi sẽ qua đi tất cả. Hãy nhớ, chú và em, đều là người của riêng rẽ, một mái nhà. Cô bé lái xe đi, không ngoái nhìn. Em sẽ nhớ ông, nhớ ông hoài. Thà để cho ông lưu luyến và khắc ghi, còn hơn nhìn thấy ông xót xa cho số phận nghiệt ngã của nhỏ Năm buồn.

Tỷ như một áng mây nhỏ trên bầu trời bao la sẽ mãi bay lang thang và vô định, em không được quyền dừng chân, ghé bến.

Em chấp nhận định mệnh buồn bã và tan tác của đời mình, không dám đem thêm phiền phức và lo âu cho bất cứ một ai.

Mây rồi sẽ gặp mưa, tan đi và hư vô, như em không có lời già từ nào để lại. Nhưng thật chân thành, em cầu chúc cho ông một đời an bình và hạnh phúc. Năm Hương hay Năm không hương, rồi sẽ chỉ là một chiếc nấm nhỏ bên đường, một thời ông đã ghé lại, rồi xa...



# Còn Trách Chi Nhau?

Hồng Ân

(phóng tác)



Sam liếc sơ qua mớ tin tức đang trên trang đầu tờ báo lớn nhất nước Mỹ. Toàn những tin gì đâu! Bão ở Thái. Lụt ở Tàu. Đói lè lười ở Phi châu. Dân Nam Tư lãnh cán búa không kích. Thêm vô số vụ sát nhân thủ công nghệ khác. Mạng người như thế phải kể rẻ bèo. Nhưng không chỉ rẻ vì số nạn nhân nằm xếp lớp. Mà còn bởi, những tấm hình phụ đề cho các bản tin nói trên, chẳng gọi được điều gì, không nói lên cái gì. Độc giả, như Sam, xem hình vì tò mò. Chứ tuyệt không có tí cảm xúc. Lỗi không phải tại họ. Vì ngoài ái tình, có cái gì lặp lại mãi không

nhàm? Tai ương, sát nhân, hãm hiếp, đã đành không phải sản phẩm độc quyền của thời đại. Nhưng trong vài thập niên qua, những tin tức ó rượi đó bao giờ cũng là ưu tiên thông tin năm-bờ oản của giới truyền thông thượng quốc. Độc giả làm sao không chán mắt, nhàm tai?

Xác người đàn ông in ở góc báo bên mặt coi giống lão chủ của Sam như đúc. Giống thôi. Chứ thế nào là lão được? Một thằng già dịch, giàu sụm, đi đâu cũng cận vệ kè kè, đời nào chết sáng, chết rẻ rúng thế?

Biết vậy mà Sam vẫn tiếc. Tiếc cái xác không là lão chủ. Và oán ông

Trời bất công. Trong khi thiên hạ ngum củ tỏi loạn, sao lão chủ gian phu và con vợ trác nết của Sam vẫn sống nhàn? Vẫn giờ này, trong căn phòng tiện nghi nào đó, hùng hục xà nẹo. Mới nghĩ thế máu đã bốc. Sam chộp vội bản "danh sách xoá sổ" để bổ sung chi tiết. Danh sách do nó lập. Gồm toàn những kẻ thù mà Sam tự ... tuyên án tử hình hàm thụ.

Cũng may, nó chỉ cộng tên những đứa biết rõ lý lịch. Chứ cứ ghét ai diền nầy, chắc cái list phải kéo dài vô tận. Thằng khốn, dĩ nhiên không chơi trò giết người trong mộng đâu. Nó chỉ lặp lại một thói quen. Vừa để tiếc nhớ dĩ vãng. Vừa là cách quên đi hiện tại hiu hắt buồn.

Hai chục năm trước, Sam còn là Samphray. Nó vừa chộp bằng Tiến sĩ tâm lý Mỹ bỏ túi thì cách mạng dân chủ Kampuchia nổ ra. Bố nó, một lãnh tụ đỏ, chụp chiếc mũ xếp công an thủ đô Nam Vang lên đầu thằng con ở Mỹ về. Mày cố đem sở học tâm lý ra giúp chế độ sáng tạo cách thức trấn áp bọn phản cách mạng! Bố nó bảo thế. Và thằng con không phụ lòng ông già. Nó... sáng tạo tốt. Quá chỉ tiêu là khác. Máu người Miên chảy đẹp. Chảy đầm những danh sách phản cách mạng dài lê thê.

Chính ông lớn Sam... lên danh sách. Lên riết, Sam đam nghiện. Ngày nào không lên list, ngày đó ông lớn ngơ ngẩn, thần thờ.

Hai chục năm sau, dù đã giải phẫu mặt trông cho khác đi, dù thay tên Mỹ để lộn tung phèo lý lịch, Sam vẫn không thể chia tay với quá khứ. Tiếng gào đòi phục chế dĩ vãng réo gọi những đêm khó ngủ. Và mệnh mang, lẩn cấn cả tháng, cả năm, cả đời.

Nói nào ngay, Sam là đứa hiểu sát hàm thụ có lý do. Thì già trẻ lớn bé dân Miên, hai chục năm trước, gặp Sam răng chẻ đánh bồ cạp là gì? Vậy mà list phản động vẫn lên tới tấp. Nói chi qua Mỹ mọi chuyện đổi khác. Chẳng đứa nào bây giờ thêm biết Sam là ai. Mặt chúng nó vác lên. Nhơn nhơn ra. Và xem mọi người cá



mè một lứa tất! Bọn khốn quên chúng còn sống, còn truyền tử lưu tôn tới nay là nhờ ơn ông lớn Sam... tha mạng. Thế nên, hễ gặp lũ đồng hương... vô ơn, máu Sam lại sủi lên. Hấn mua sự căm tức vào người. Thiếu bản danh sách tử hình hàm thụ tự lập, thằng khốn dám phát điên lắm.

Gạch xóa một chập, Sam sửa xong hai cột tên tuổi, tội trạng của lão chủ và con vợ. Nhưng cột 3, nói về cách trừng phạt, thì chưa. Cột chủ lực đấy! Điền bồi bác thế nào được? Phải... điều nghiên thật kỹ trên "cơ sở" hợp lý hợp tình. Nghĩa là cho cách nghĩ thờ của từng đứa đi cặp với lối sống của chúng nó. Sống sao chết vậy người ơi!

Nếu thế, lão chủ dâm dăng, sau khi tay bị trói, cần nuốt trọng trái dưa leo king size. Trong khi con vợ lang chạ, đối lão, hay bị đau bao tử của hấn, phải nhai như chiếc lưỡi của chính nó để giúp dạ dày dễ tiêu hoá.

Mới nghĩ sương sương, Sam đã sướng tê! Nhưng mới chỉ sướng hàm thụ. Vì án tử hình vẫn chỉ thi hành... trên giấy. Thiếu hiện thực, ý tưởng dễ biến thành hoang tưởng. Mà với Sam, câu chuyện không thể nghĩ qua rồi bỏ như thế. Nỗi đau bị vợ bỏ theo thời gian sẽ nguôi ngoai. Nhưng thể diện đã mất làm sao lấy lại? Chẳng thà con khốn kiếp lang chạ ở đâu khác còn đỡ. Đằng này, nó đánh đu với thằng Mỹ già, chủ nhân một công ty điện tử chuyên thu dụng người Khờ me làm công nhân, mới khốn nạn. Bằng ấy đồng hương vừa rí tai, vừa mai mĩa, sức voi đâu Sam chịu thấu? Rút cục, chỉ có hai vấn đề cần bàn. Một, ra tay cách nào? Và hai, phải tay cách nào? Chặt xâu tảo lão chủ và con vợ dễ rồi. Nhưng chặt làm sao để không bị tố sảng thì khó lắm.

Sam cố nghĩ. Cố hồi tưởng kinh nghiệm cũ. Thậm chí, cố nhớ lại các chuyện sát nhân đã đọc. Để mong chất được cách lấy mạng kẻ thù một cách hoàn hảo, không để lại dấu vết.

Hai tiếng sau, thằng khốn đành chào thua. Nước Mỹ pháp trị không

phải xử Kam-pu-chia đồ... mã tấu trị. Ở đó, ghét ai, xếp công an Sam chỉ việc vung mã tấu lên. Điều Sam cần, tóm lại, là lời khuyên của một dân trong nghề. Nhưng dịch vụ tư vấn sát nhân kiếm đâu ra? Báo không có. Đài không có. Niên giám điện thoại cũng không. Những cái không dễ hiểu! Bởi một án mạng chỉ hoàn hảo nếu bí mật. Mang bí mật ra rao bán là tiêu.

"Cùng đồ" mãi, cuối cùng Sam cũng "tắc biến". Nó nhớ lại câu danh ngôn đọc đâu đó, tiên tri rằng: "Một trở ngại không thể vượt qua, đôi khi, là cánh cửa đã mở".

Câu chơi chữ của anh thầy bàn ẩm ớ! Mà lại có lý mới chết. Thì thế này, có thằng sát nhân của vụ án không để lại dấu vết nào chịu la lên cho bà con biết "tao làm đây" đâu? Chúng không la. Nhưng rõ ràng chúng muốn la.

Sau khi xuống tay không để lại dấu vết, tên sát nhân bị giằng xé bởi hai đối lực. Thứ nhất, lực dầy vò do mặc cảm tội lỗi. Thứ hai, lực thống khoái vì qua mặt nhân viên điều tra. Hai đối lực khác chiều. Nhưng cùng làm tên giết người bứt rứt. Và cùng có chung một cách hoá giải. Là mong, là tha thiết mong có cơ hội thú tội hay kể lể... thành tích thì cũng vậy.

Cơ hội đó, Sam dư sức tỏ ra. Miễn cơ hội cung cấp an toàn trăm phần đầu cho sát thủ, bảo đảm một số chúng nó sẽ lên tiếng. Chỉ cần thế là đủ. Theo luật thị trường, cung chắc chắn thỏa mãn cầu một khi cung vượt quá cầu. Mà cầu có mỗi mình Sam, lo gì?

Buổi sáng sau, Sam ghé văn phòng tờ báo địa phương để nhờ đăng cái quảng cáo. Gã nhân viên đã đàn dộn lại ta đây. Nhìn mặt thằng khốn, Sam chỉ muốn lên list. Hoạch hoệ một hồi, nó dẫn Sam vào gặp gã quản lý. Thấy khách, tên quản lý cười câu tài:

- Ông cần chi ạ?

- Tôi muốn đăng cái quảng cáo này...

Liếc sơ qua nội dung, thấy mặt

hấn dần ra, Sam bồi tiếp:

- ...để làm công tác nghiên cứu viết sách.

Mới nghe hai chữ nghiên cứu, gã quản lý gật lệ. Thì nước Mỹ văn minh mà! Thượng vàng hạ cám, cái gì *research* cũng có lý hết. Chẳng hạn viết tiểu thuyết mà chêm dùi mông vào, tất bị dân Mỹ chê khiêu dâm. Nhưng phỏng vấn gái đứng đường lấy tư liệu 36 kiểu viết sách thì lại là công trình nghiên cứu đứng đắn đấy.

Mẫu quảng cáo xuất hiện trên số báo phát hành buổi chiều. Sam đọc. Hải lòng với tài hành văn úp mở của mình. Chỉ vài hàng, nó đã nói đủ điều cần nói. Quảng cáo viết:

*"Huynh là sát thủ không để lại hình tích? Nhưng huynh tuyệt vọng vì dĩa dăm thổ lộ với ai việc huynh làm? Nếu thế, xin liên lạc ngay với Hội Khâm Phục để chia xẻ, được chia xẻ và tự hải lòng."*

Chỉ cần một cú phôn (dĩ nhiên công cộng) cho: Hội Khâm Phục, điện thoại: .... là ray rít chấm hết, là an nhiên trở lại, là phơi phới quay về.

*Tuyệt đối kín đáo. Bảo đảm an toàn."*

Nửa tiếng sau, có tiếng phôn gọi tới. Giọng đàn ông ồm ồm:

- Hello... Có phải...

Tiếng nói ngừng. Sam biết con thú lần đầu lia rùng đang hốt hoảng. Thì chớ làm nó sợ thêm. Kiên nhẫn đợi là thượng sách. Mãi một lúc, giọng bên kia đầu dây mới tiếp tục:

- ...Có phải Hội Khâm Phục không?

Sam lấy giọng thản nhiên nhất:

- Đúng vậy. Tôi có thể làm gì giúp ông?

- À... ù... Tôi không biết...

Lại ngừng. Lại chờ. Trước khi tiếp tục:

- Tôi đã đọc cái quảng cáo... Nó có nghĩa gì vậy?

- Thì nó viết sao, nghĩa vậy.

- Nhưng.... mà...

Biết thời gian hâm nóng đã đủ, Sam hỏi thẳng:

- Ông có ý trở thành hội viên Hội



Khâm Phục không?

- U... nhưng.... còn tùy...

Sam ngắt lời:

- Đúng vậy. Còn tùy ông có hội đủ điều kiện hay không. Hy vọng chúng ta không phí thời gian. Và ông không phôn tới vì tò mò.

- Không - Hấn đáp giọng phẫn nộ.

- Tốt lắm. Vậy xin cho biết vài chi tiết xem sao. Dĩ nhiên, khỏi lý lịch. Chỉ tóm lược quá trình... hoạt động. Sơ sơ đủ rồi, thưa ông.

- Ồ... à... chuyện liên quan tới vợ cũ của tôi.

- Tôi nghe ông.

Tiếng thở phì phò trong ống nghe:

- Nàng té xuống vực. Mọi người nghĩ tai nạn. Thực ra, tôi đẩy.

- Vậy sao? Nhưng hồi nào, ở đâu?

- Ngày cuối tuần, ở New...

Thấy bên kia đầu giây ngập ngừng, Sam chặn lại:

- Ông khỏi nói thêm. Nhưng câu chuyện có bấy nhiêu thôi à?

- Đúng. Mà sao? Bộ nghe không ổn hả?

- Ổn chứ. Nhưng chưa... hoàn hảo.

Sát thủ ngạc nhiên:

- Chắc ông nói giỡn chơi? Vợ cũ tôi dai. Tôi lấy được người tôi yêu nè. Lại lượm thêm cả trăm ngàn tiền bảo hiểm thường. Như vậy, nếu nó không hoàn hảo, còn cái gì hoàn hảo?

Sam đáp từ tốn:

- Tôi mừng ông ô kê. Nhưng ai dám bảo đảm vợ ông chết trăm phần đầu khi té xuống đáy vực?

- Ở ... thì... rút 10 mét như bịch muối trên đá tảng còn gì!

Sam cướp lời:

- Đừng quên có một tên ở Boston nhảy dù từ độ cao mấy trăm mét, dù không mở, hấn vẫn sống nhăn. Bà nhà, bởi thế, chỉ có thể, chứ không bắt buộc phải nghỉ thờ.

Ngừng một giây, Sam hỏi tiếp:

- Câu chuyện diễn ra ban ngày, khi thời tiết tốt phải không ông?

- Dĩ nhiên. Con đường đôi đó đi

ban đêm hoặc khi trời mưa làm sao đi?

- Nếu vậy... - Sam lý luận - ông không thể bỏ qua yếu tố tình cờ. Tình cờ có một du khách, một thợ săn, hay một nông dân vô tình chứng kiến câu chuyện.

Gã đàn ông khích động:

- Nhưng rút cục, có ai thấy đâu?

- Đã đành thế. Nhưng điều quan trọng, thưa ông.... xin lỗi, ông gì nhỉ?

- Gimmy Ford...

Biết mình nói hớ, tên sát nhân tự cảm râm:

- ĐM. Thiệt tình...Ngu gì đâu...

Sợ hấn gác phôn, Sam trấn an:

- Xin ông Gimmy Ford yên tâm.

Tôi chỉ buột miệng hỏi tên. Giống ông buột miệng trả lời. Hoàn toàn không có ý gì cả. Để tóm tắt, theo tôi, ông chưa phải là một sát thủ hết chê. Ông chỉ may mắn. Cực may mắn...

Sam chưa nói hết. Đã nghe tiếng cúp máy. Lỗi tại Sam. Đúng hơn tại thói quen hỏi tên, hỏi tuổi của nó. Lần sau, có ai phôn tới, phải cố bỏ cho được khuyết điểm chí mạng này. Chứ không, làm sao có cơ hội thu hoạch kinh nghiệm máu?

Trong vòng nửa tiếng sau, chuông điện thoại reng đều đều. Hai thằng gọi đầu, rõ dần dần đứt đuôi. Một đứa nhận đã hạ cô đào Marilyn Monroe, dù năm cô đào mất, nó chưa ra đời. Thằng kia cam đoan đứng ở Nữ Uớc chỗ súng bắn sê sang Dallas thanh toán Tổng thống Kennedy. Đa số lần gọi còn lại hoặc bọn nhóc quấy, hoặc của mấy anh đực kinh niên bị đời xù, muốn thả tường tượng bay bổng cho đỡ tủi. Thêm một mụ nạ giồng nữa chứ! Đúng con mụ việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng. Mụ dũa Sam te tua. Mụ bảo, quảng cáo của Sam sa đoạ, vô luân, bú-sít. Và Sam là con trâu, con ngựa chứ cóc phải giống người.... Chửi đã đâm mệt, mụ cho địa chỉ và rủ Sam lại nhà cùng cầu nguyện để cứu rỗi tâm hồn. Làm sao Sam... nở từ chối? Nhưng bận trực phôn, nó không đi. Nó nhờ mấy

thằng thuộc nhóm khổ dâm, tường làm mẫu quảng cáo với ký hiệu nhấn hội họp của đồng bọn nên phôn lại, đi giùm.

Cả cớm cũng nhập cuộc. Dĩ nhiên đời nào cớm nhận là dân ăn cơm nhà nước. Nhưng cái giọng lính kín, nghe qua ống nghe, rành rành. Hồi dò Sam một chập, gã dúi cui câu độ:

- Tôi vừa chặt đẹp một thằng. Nhưng... bắn câu chuyện qua phôn không tiện.

Sam cười mỉa:

- Vậy hả? Sao không ghé lại đây?

Nó đẩy thêm phát ân huệ:

- Xếp thừa phương tiện dò ra đi chỉ thằng này mà.

Tường tượng mặt anh mã tà đàn ra khi biết đã bị... giải mã, Sam khoan khoái gì đâu. Mọc, cớm Mỹ mà cứ làm như công an có toàn quyền sinh sát của anh cả đỏ! Thiên hạ đang báo kiểm sát thủ phông vấn để... lấy tư liệu viết sách. Việc quái gì tới các anh mà xía mũi vào?

Mọi chuyện, tới khi đó, tạm kể là fun. Nhưng vẫn phí thì giờ. Chiếc chìa khoá Sam tìm chưa có. Lão chủ hăng cùng con vợ khốn kiếp của Sam vẫn sống nhăn. Chúng nó ở đâu? Làm gì giờ này? Cách nào chơi xâu tảo hai đứa, mà tay không nhúng chàm? Những câu hỏi, một lần nữa, lại nháng lên. Chạy rông rần trong đầu Tuấn. Liên tục, bất tận.

Chạy tới khi tiếng phôn định mệnh ré lên. Người gọi, một giọng nữ trẻ, sợ hãi, hốt hoảng. Chính cái hốt hoảng găm ngọt vào tai Sam. Nhanh như mũi đinh bén đi một lèo vào thớ gỗ bở. Trục giác võ vai Sam. Bảo nó, đấy là người nó mong đợi.

Vài phút trôi qua. Câu chuyện cô gái kể không đầu vào đầu cả. Mà lạ. sao Sam lại đồng tai nghe? Sao Sam không ngắt lời? Như nó từng ngắt lời lia chia mấy đứa gọi tới trước đó. Rõ ràng có cơn đồng thiếp ngán đang truyền qua ống nghe. Sam chợt nhận biết. Và cố thoát khỏi bằng câu nói của thằng hết hơi:

- Như vậy... tóm lại... tôi có thể... làm gì giúp bà?

Giọng cô gái nức lên như tiếng



chim trúng tên:

- Tôi khốn khổ. Yếu đuối. Cô độc. Bị nỗi sợ vô hình săn đuổi. Chỉ mong được gặp ông tại một nơi an toàn để giải bày.

Người Sam bừng nóng. Bàn năng che chở của con đực cựa mình. Nó lựa lời an ủi:

- Nơi tôi sống rất kín đáo. Có dư mái che cho những vết thương đời.

Cô gái im lặng. Rồi nói thật nhẹ:

- Tôi chỉ cần có người hiểu lý do. Và biết điều tôi buộc phải làm là đúng.

Ngay bóc tổ con chuồn chuồn! Thú nhận và tán thưởng! Mọi kẻ sát nhân phải cần hai cái phao cứu chuộc đó để ngoi lên khỏi bãi lầy mặc cảm tội lỗi. Hề nói ra, mặc cảm nhẹ bớt, mũi sẽ nổi khỏi mặt đầm. Và thoát chết sặc. Nhưng phải có cây sào tán thưởng nữa mới bám lấy, rướn tới, vượt ra được. Nạn nhân chết là đáng. Ta giết là đúng. Câu tự kỷ ám thị chỉ có sức thuyết phục một khi nó được ai đó chuẩn nhận. Tiến sĩ tâm lý Sam biết thế. Biết chân con ruồi sắp chìm vào bát mật. Nên nó đổi giọng mẹ mìn:

- Hai yêu cầu của bà cũng chính là tôn chỉ của Hội chúng tôi. Nếu có thể, chỉ xin bà phác thảo sơ qua câu chuyện thì tốt quá.

Cô gái lại im lặng. Trước khi nói thật chậm. Làm như chọn từng chữ:

- Có người muốn và thừa khả năng hại tôi. Nhưng ông ta chưa làm. Có lẽ vì muốn kéo dài thời gian hành hạ nạn nhân. Tôi chịu hết nỗi sợ đe dọa. Đành phải tìm cách thủ tiêu ông ta mà không để lại dấu tích.

Sam hỏi hả hời:

- Cách nào? Thuốc độc? Tai nạn? Bà có thể cho biết rõ hơn không? Cô gái hốt hoảng trở lại:

- Tôi ...tưởng... vậy đã đủ. Không... xin lỗi... nói quá nhiều rồi.

Câu đáp làm Sam thất vọng ít, hy vọng nhiều. Cô gái đúng tít sát thủ Sam mong đợi. Vì mở miệng xì hơi "nồi súp de" ầm ức là chuyện dễ ợt. Nhưng tỉnh táo để không bị sức nén hùng hực đó cuốn phăng theo, quả không dễ tí nào. Với một sát thủ biết

tự kiểm soát, "tác phẩm" y làm ra không thể tầm thường.

Nỗi mừng sớm làm tay Sam run khê. Nó bèn... pha nước đường cho đối phương:

- Tôi hiểu, thưa bà. Một gã đàn ông khi dồn gục ách cường bạo sẽ sung sướng, hả hê lắm. Bởi điều đó xứng hợp với bản năng bạo động của giống đực. Nhưng một phụ nữ sau khi phải tự giải thoát khỏi ách khổ nạn quá sức chịu đựng, vinh quang sẽ mờ đi bên thương tích, nỗi buồn. Bà không nhắc chuyện cũ vì chẳng muốn đồ giấm lên vết thương còn tươi. Nhưng liệu con tho thoát móng vuốt chó sói có thể ngồi mãi trong lùm cây liếm thương tích? Hay nó cần đồng loại và cần kinh nghiệm của đồng loại để quên và tiếp tục sống? Đó là lý do tại sao Hội... chúng ta được lập thành. Hội viên của Hội cho kinh nghiệm, đồng thời nhận và chia xẻ kinh nghiệm. Tuy vậy mỗi hội viên của Hội, xin bà nhớ cho, đều không có tên tuổi, lý lịch.

Sam ngừng lại. Vì đã nói đủ điều cần nói. Cũng vì lưỡi câu nó buông đã bắt đầu động đậy. Con nhò đang chả lạng người đi rĩa môi là gì? Vậy hãy ngồi im cho nó rĩa môi. Đớp câu hay không, bây giờ là tùy nó.

- Tôi muốn...- cô gái ấp úng nói - gặp ông trước để... xem... có thể... tin được không?

Sam cho để nhận:

- Tên tôi là Sam. Sống ở phòng 90 cao ốc Blue Sea, cạnh phố Tàu. Tôi ở nhà nguyên chiều và tối nay.

- Chỉ mình ông à? - Giọng bên kia đầu dây nghi ngờ.

- Dĩ nhiên. Bà có thể ghé kiểm soát trước, rồi kể chuyện sau cũng không muộn..

- Vâng. Nếu tôi đến.

Câu trả lời huê vồn. Nó làm Sam bắn lên vì hy vọng và lo lắng. Con bé sẽ tới? Hay sau những câu khích động, sẽ co vùi? Hai câu hỏi cứ thế nhấp nhóm. Y hệt nhánh tỏi nhảy lung tung trong chảo dầu.

Mười phút sau, chuông điện thoại reo. Tưởng ai, hoá ra một thằng say

mượn rượu nói nhảm. Dứt không ra, Sam gác máy. Thì vừa lúc, có tiếng gõ cửa. Tim Sam vỡ ra vì mừng. Con bé tới! Bật dậy cho nhanh. Kéo lỗ nó hoảng hốt bỏ về là tiếc ngẩn.

Cửa mở. Chẳng có con bé nào. Chỉ một thằng hộ pháp đứng đó. Tóc cắt ngắn, cầm bành, mặt bơ bơ, thằng khốn coi lạ hoắc. Nhưng nó vừa mở miệng, Sam biết ngay thằng con là ai.

- Chào ông Sam. Ông nói đúng. Kiểm địa chỉ của ông để thiết.

Đúng giọng tên cớm phôn hồi chiều. Vậy mới dễ giận. Muốn tới, sao nó không tới sớm? Lại nhè đúng lúc người ta đang chờ khách quý, ở đâu lù lù chui ra? Thằng khốn cười mím, móc túi lấy tấm thẻ hành sự. Và hỏi cho có lệ:

- Tôi vô trong được không?

Miệng hỏi chưa dứt, chân nó đã bước. Tấm thân trâu nước đầy giạt Sam sang một bên. Rõ cái điệu phô diễn cơ bắp tục tũn nhưng hiệu quả. Xong xuôi gã nói:

- Tôi tới vì cái quảng cáo đăng báo của ông. Sở hình sự nghĩ nó có dụng ý xấu.

Sam làm mặt tỉnh:

- Tôi cần kiểm tài liệu viết sách. Chỉ có vậy. Hơn nữa bộ xếp nghĩ đăng quảng cáo là vi luật hả?

- Dĩ nhiên không. Nhưng nó có thể tạo cơ hội vi luật.

- Xin lỗi, xếp nói sao?

Gã cúi cùi trả lời như đọc bài:

- Nếu có ai thú tội giết người, mà ông không báo, điều đó có thể đồng loã với tội ác. Còn viết sách kể chuyện hình sự chưa được phú lít đồng ý, coi như truyền bá tội ác. Ngoài ra...

Sam ngắt lời:

- Khi lấy bằng Tiến sĩ, tôi có học một cua luật, nên biết luật. Hơn nữa, chuyện vi luật không đơn giản như xếp nói đâu. Ngoài ra, ai biểu xếp tôi không báo phú lít nếu có đứa sát nhân phôn tới?

Nghe hai chữ "tiến sĩ", lại nghe thêm cái kiểu lý luận ngạnh nguồn của Sam, mặt gã cúi cùi, đang hăng, bỗng khựng lại. Gã khựng cũng phải.



Đụng nhằm cái bọn nhờ nhờ nhiều mặc cảm, mà lại có học là phải coi chừng. Hù tui nó không dễ. Lạng quạng nó tố ngược, bề mặt như chơi.

Gã bèn cười cầu tài:

- Tôi chỉ nói để ông cẩn thận.
- Cảm ơn. Tôi cẩn thận từ nhỏ.

Ông lính kín vót vát:

- Có ai sau khi đọc xong cái quảng cáo, phôn tới kiểm ông chưa?
- Có. Toàn lũ nhóc muốn giỡn chơi. Thêm vài thằng khùng.
- Đấy là lũ đáng sợ thừa ông.
- Tôi biết. Tôi sẽ báo xếp ngay khi gặp dân sát nhân thứ thiệt.

Đưa tay che cái ngáp vờ, Sam tiễn khách thẳng thừng:

- Nếu xếp không có gì hỏi thêm, tôi có thói quen đi ngủ sớm. Ngày mai công chuyện lu bu.

Ông dúi cui cười ruồi:

- Xin ông thêm vài phút, để ngồi viết tờ ang kết.

Nói xong, không chờ Sam gạt, gã ngồi liền. Điều này, rõ ràng cóm muốn câu giờ bám trụ ngồi lại. Nó muốn gì? Muốn chờ xem ai phôn tới? Hay chờ thực hiện mưu đồ nào? Nhớ tới cái hẹn với cô gái sát thủ, Sam thiếu điều nổi điên. Nó mong cô gái bận việc tới trễ. Mong gã cóm dứt nhanh. Thì bất ngờ, có tiếng bấm chuông cửa. Người Sam run lên. Tên cóm thấy hết. Nhưng giả vờ phớt lờ. Gã hỏi:

- Ông có hẹn với ai phải không?
- Sam chối phắt:

- Không... hẹn ai đâu...

Thằng lính kín hỏi tới:

- Hay có kẻ nào đọc xong cái quảng cáo trên báo tìm đến?

Sam thều thào:

- Không... phải đâu.
- Nếu vậy - gã cóm nói quả quyết - để tôi ra mở cửa.

Chỉ tay vào cánh cửa ngăn phòng khách với phía sau, gã hỏi:

- Phòng gì phía sau?
- Nhà bếp - Sam đáp.

Thằng dúi cui giờ giọng dúi cui:

- Ông vô đó ngồi im. Chỉ ra ngoài khi có lệnh tôi.

Sam còn biết làm gì ngoài tuân lệnh. Giành ra mở cửa hả? Thằng

## mỗi lần thu tới

Mới chớm thu thôi, lá rụng đầy, và đàn diều vạch trời, bay... Là thêm năm mới, tàn năm nữa! Đời, ngó buồn tênh những đám mây!

Tôi đã mười năm ở xứ người, mỗi lần thu tới, nhớ, chao ôi! Nhớ gì? Đừng hỏi! Em thừa biết. Một chữ Quê mà tìm xé đôi!

Một chữ Quê mà lưu lạc xứ! Chữ thì Cố Quận, chữ Tha Hương! Chữ nào để lại con dò cũ, và chữ nào ta ném đại dương?

Ôi chữ Quê thêm với chữ Minh, đẹp sao là thuở tóc còn xanh. Em, chiều tan chợ, tôi chờ đợi. Khói bếp thơm lừng trên mái tranh...

Ôi chữ Quê thêm với chữ Người, thành dòng nước mắt gạt không vơi! Nước non sao nhẹ như bèo rác, hăm mấy năm rồi cứ nổi trôi!

Em nghe không nhỉ tiếng mùa thu, tiếng lá lao xao vũng nước tù, tiếng cánh chim trời xao xác vỗ, về đâu, diều sẽ về đâu?

Mười năm... Tôi nhớ! Như vừa nhớ mình mới đi xa một bến dò. Con sóng nhô lên, chiều thấp xuống, lá vàng che mất lối trắng mơ...

## trần văn lệ

cóm nghi ngay. Hơn nữa gặp Sam, lỗ con bé nhanh miệng phun ra mọi chuyện cũng xỏ toẹt. Đã đành, Sam chưa phạm pháp. Nhưng nãy giờ, nó vẫn chối không tiếp xúc, hẹn hò với bọn sát nhân. Bây giờ tự nhiên lòi ra con bé sát thủ, biết giải thích sao với thằng dúi cui cho ổn?

Cho nên cứ để gã cóm ra mở cửa đi. Cái nét cóm của nó, dù mặc đồ xi-vin, nom vẫn ngờ ngờ. Cẩn thận, thông minh như cô gái, thế nào cũng nhìn ra. Chỉ sợ cô ta hiểu lầm bị Sam gài đồ nên một dòng không trở lại thì hơi tiếc. Nhưng sự thế đã thế, đành phải thế chứ biết sao.

Sam ép tai sát vách. Nghe tiếng mở khóa cửa. Rồi tiếng phụ nữ hỏi:

- Xin lỗi, đây có phải nhà ông Sam không?

Thằng dúi cui đáp hàm hồ:

- Dạ phải.

Có lẽ đánh hơi thấy mùi lạ, hay muốn rào đón cho chắc ăn, cô gái làm động tác giả:

- Tôi là đại diện bán lẻ của tờ *Nữ Uớc Thời báo*. Xin mời ông mua báo dài hạn với giá ưu đãi.

Tiếng gã cóm ồm ồm:

- Bà không cần quá cẩn thận như thế. Tôi là người nhận phôn bà gọi cách đây nửa tiếng. Và cũng là người



mời bà ghé lại xem có đúng tôi ở nhà một mình hay không?

Nép sau bếp, Sam choáng váng như bị chày vồ đập trúng đầu. Thì ra thằng cớm đã biết tổng mọi chuyện. Có lẽ nó nhờ tổng đài điện thoại nghe lén mọi cú phôn gọi tới Hội Khâm Phục từ chiều đến giờ. Thảo nào, thằng con chả kiên quyết bám trụ.

Tiếng cô gái cười nhẹ:

- Thế ông đúng là người có chiếc máy đánh chữ muốn bán à?

Biết đối phương vờ vĩnh thử thách, gã cớm nói nhanh:

- Trong buổi điện đàm hồi chiều, chúng ta nói về chuyện thanh toán gã đàn ông từng hăm dọa giết bà. Thế nào? Tôi nói có đúng không?

Không có tiếng cô gái trả lời. Thay vào đấy Sam nghe một âm thanh lạ. Nửa giống tiếng chân dẫm xuống bùn. Vừa tựa như hơi rần phì. Lại nán nã giọng trẻ sơ sinh sặc nước. Tất cả thoáng qua một giây. Trước khi hoàn toàn im lặng.

Vài phút sau, giọng đàn ông kêu khẽ:

- Trời ơi! em.

Tiếng cô gái rít lên:

- Đóng ngay cửa lại. Muốn mọi người nhìn thấy sao?

Tiếng đàn ông run rẩy:

- Thôi ra xe chạy mau!

- Khoan đã - cô gái gạt ngang - anh đi vào phòng ngủ, nhà bếp xem hán có ghi giấy tờ để lại gì không?

Nghe hai đứa nói, Sam nhũn người ra vì sợ. Nó chả biết sợ cái gì. Chỉ biết sợ. Sợ khủng khiếp. Tiếng chân tiến sát lại cánh cửa. Sam ngồi thụp xuống sau dãy tủ bếp. Vừa lúc cánh cửa mở bung ra. Sóng lưng Sam sắp đóng băng. Thì may quá, tiếng chân trở ra.

Vẫn giọng đàn ông:

- Nhà bếp không có gì...

Một giây sau, hán nói tiếp:

- Phòng ngủ cũng không. Thôi vọt mau, em.

Cô gái gắt:

- Việc gì phải cuống lên thế?

- Trời ơi! Việc gì hả? Việc chết chum cả đám chứ gì. Đừng quên

ngoài em ra, biết đâu hán chả hẹn thêm vài đứa khác nữa. Tội khốn có thể ghé tới bất cứ lúc nào.

Cô gái cười gằn:

- Anh tưởng thế gian toàn một tội ngục thích vạch áo cho người xem lưng như anh sao? Xô vợ xuống vực thì có gì đáng khoe chứ? Lại còn mang cả tên tuổi ra khai với người lạ mới đúng là giống lừa.

Tiếng đàn ông cự lại:

- Lừa với ngựa cái gì? Anh nói anh buột miệng, em hiểu chưa?

- Hiểu sao được. Anh ngu quá. Nếu câu chuyện không dính tới tôi, tôi đã kệ xác anh.

- Thôi được. Mọi chuyện nói sau. Bây giờ chuẩn được chưa?

- Đừng đụng tay vô vật gì trong phòng... - con nhỏ nói - Đi mau.

Ngồi trong bếp, Sam lơ mơ hiểu ra câu chuyện. Gã đàn ông chính là Gimmy Ford, kẻ gọi phôn kể chuyện xô người vợ cũ xuống đáy vực hồi chiều. Còn cô gái giọng hốt hoảng còn ai ngoài con vợ sau của Ford. Hai đứa ắt đã toa rập giết người để hưởng tiền bảo hiểm. Thằng chồng ngục, khi phôn lại Sam, vô tình nói rõ tên tuổi. Con vợ sợ lộ tông tích, nên tương kế tựu kế tìm cách gặp Sam để bịt miệng.

Đợi hai đứa đi khỏi vài phút, Sam khê mở cửa. Nó bước nhẹ trên lối đi dẫn ra phòng khách. Gã cớm không chạy thoát như Sam tưởng. Gã ngồi dựa lưng vào tường. Mũi dao cắm ngập cổ họng. Nhưng mắt vẫn mở. Vẻ ngạc nhiên, thê thiết, van nài. Lại làm như nhìn ngay mặt Sam năn nỉ mới ác. Trong một giây vì tiếng chân lay động? Vì ảo giác? Hay vì cái gì không biết, Sam chợt thấy đôi mắt gã chớp nhanh. Không thể cầm lòng nữa, Sam bước tới, rút cán dao ra mong cứu sống nạn nhân.

Vừa lúc một thằng lù lù tiến vào.

Trong phiên xử, thằng lù lù khai nó là bạn đồng sự của anh cớm ngục. Ngồi ngoài xe chờ lâu sốt ruột, nó lên cứu bồ trẻ. Cửa phòng không khoá. Đôi vợ chồng sát nhân không có thừa thì giờ khi rời phòng.

Gã lính kín chỉ việc đẩy nhẹ cửa. Và khăng khăng khai không thấy ai đi vào hoặc rời khỏi chung cư sau khi tên cớm nạn nhân đi vô phòng Sam. Mới nghe thế, Sam bắt chửi thề. Đúng cái thằng đại ngu! Chung cư Blue Sea cả trăm phòng có tổng cộng ba lối ra vào. Mà chiếc xe ngựa trang xé dân sự của tên cớm chìm lại đầu chình ình ngay cửa trước. Con nhỏ sát nhân kỹ tính kia ngu hay sao dùng lối đó ra vô để lấy ông tôi ở bụi này?

Lời khai quả bất lợi. Nhưng Sam không lo. Nó còn nhớ cái tên "thần cứu mạng" Gimmy Ford. Tên gã đàn ông xô người vợ trước xuống đáy vực ở New York. Dĩ nhiên, phú lít cho kiểm lại hồ sơ ngay. Kết quả, không có tai nạn nào như thế xảy ra tại New York trong vòng 10 năm qua. Nghe thông báo, Sam tá hoả. Nhưng nhớ lại cuộc điện đàm với gã sát nhân, Sam hiểu tại sao. Thằng giết vợ đâu có nói đích xác nơi giết vợ. Nó chỉ buột miệng nói mỗi chữ New... rồi nín. Mà địa danh bắt đầu chữ New ở Mỹ có nhiều lắm. Chẳng hạn thành phố New York, tiểu bang New York, rồi New Jersey, New Orleans. New Mexico.... Chưa kể một lô sông núi, hồ ao cũng New... búa súa, New... lon xạ.

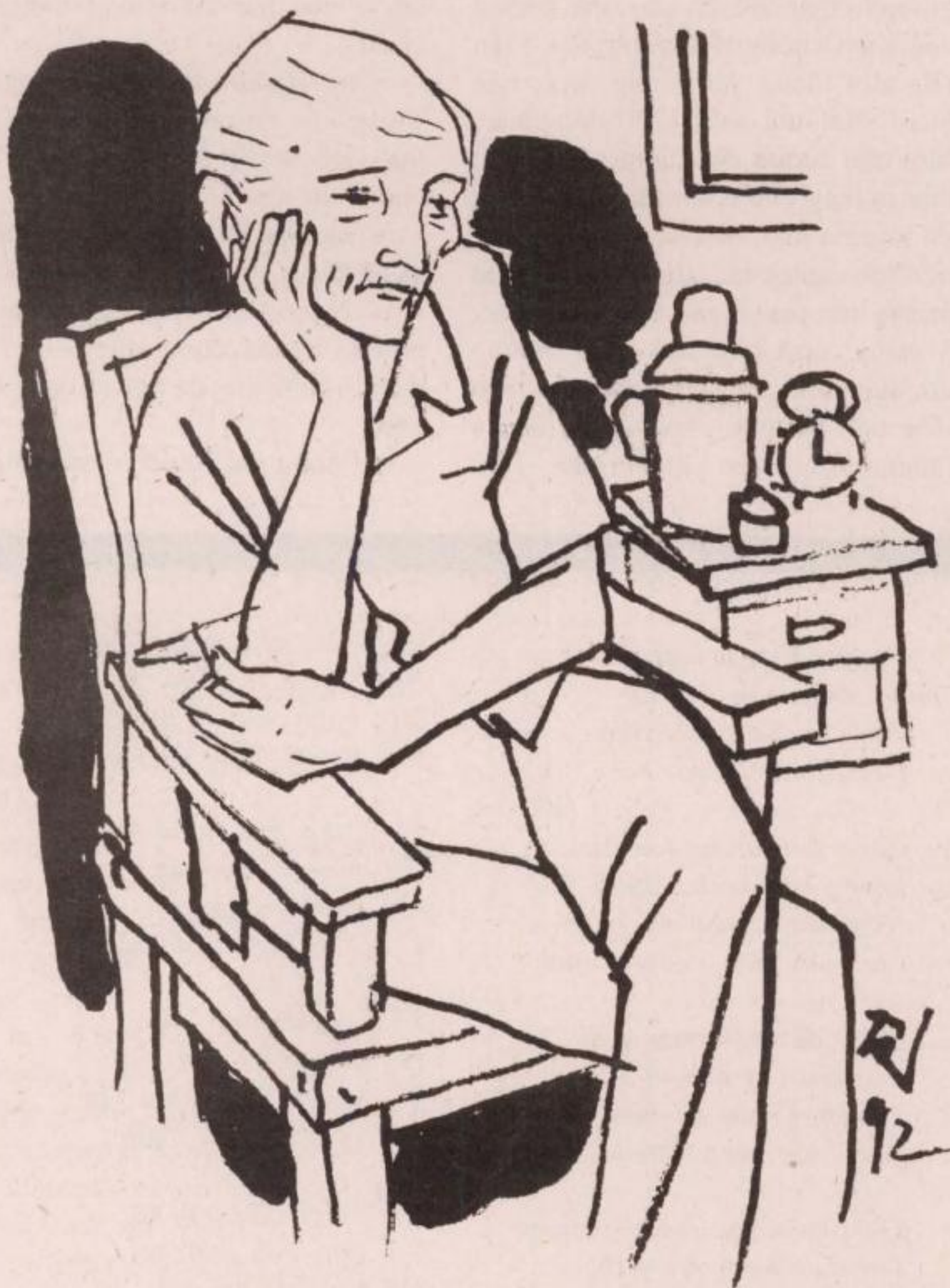
Sam xin khai lại. Mọi người lắc đầu. Chả ai tin nó nữa. Chả ai thêm tái kiểm soát cho tốn công, mất thì giờ. Một sự bất tín, vạn sự bất tin. Trong khi, con dao máu Sam rút ra từ cổ nạn nhân lại rất đáng tin và không biết nói.

Mọi chuyện như thế coi như xong. Bị xử oan, Sam ức. Nhưng nó vẫn phục lân cô gái giết người. Bất kể gã cớm tình nguyện chết thay cho Sam, hay chính Sam đi tháo tổng, tung tích nữ sát thủ vẫn khó tìm thấy. Những ngày ngồi sâu đời, Sam nghiệm thêm ra một điều cũ nhưng luôn mới khác. Đó là, pháp sư non tay ắt phải bị âm binh vật. Vậy thằng khờ đèo bồng ngời chủ tịch Hội sát nhân hoàn hảo có lãnh cán búa ngược kẻ cũng đáng đời. Trách móc chó gì nữa? ●



# Ước Mơ Tình Người

Ngọc Anh



Buổi sáng trời còn nắng ráo. Mới giữa trưa, mây đã kéo tới đen nghịt. Gió thổi mạnh từng đợt làm run rẩy những cây palm cao vút trước nhà, rồi những giọt nước mắt của trời bắt đầu rơi lã chã. Lúc đầu

còn nhẹ, sau nặng dần. Tám bạt ni-lông đã được Trang tấn kỹ bốn mặt nơi thùng của chiếc truck nhỏ, nhiều lần bị gió tốc lên bay phàn phật và cuối cùng bị gió cuốn đi mất hút. Gió thổi, mưa rơi quần quật vút

manh vào từng mảng đồ đạc, hàn lên trên những bịch rác đen bằng ny-lông, đến hai chiếc va-li, dần dà hai tấm nệm cũng bắt đầu ướt sũng. Nước loang dần, ngập những chỗ trũng, rồi tuôn xuống sàn xe như một giòng suối nhỏ.

Trời đã về chiều, đường xá ngập nước, cửa kính mờ đục. Chốc chốc Trang lại lấy tay chùi một khoảng nhỏ, cúi đầu vào lớp kính lạnh ngắt nhìn ra ngoài, cố hy vọng người của hãng Good Will đến lấy đi mớ đồ đạc đó. Đến lúc trời tối hẳn nàng mới hết tin vào lời hứa hẹn những món đồ sẽ được di chuyển trong ngày.

Suốt ba ngày, bầu trời cũng có lúc quang đãng, nhưng chỉ được trong giây lát lại tiếp tục sục sùi, hết nặng rồi nhẹ, mãi đến ngày thứ ba ông trời mới bắt đầu lộ ra chút nắng.

Trang cố không nhìn không nghĩ đến chiếc xe vận tải, cố không liên tưởng đến mớ mùng mền chiếu gối, những đồ vật thân mật dành cho căn phòng ngủ của ông Tuấn; đến những chiếc khăn mặt, những bộ áo quần, là vật dụng gắn bó với thân thể của ông. Nếu ông Tuấn không thuê nhà nàng... Nếu ông Tuấn là người thân của nàng... Nếu trời đừng mưa... Hàng trăm chữ nếu nhảy múa trong đầu Trang.

Sáng nay, sau khi rời nghĩa địa về nhà, nhìn cánh cửa đóng chặt nơi căn phòng ông Tuấn đã từng sống, đã từng ra vào, Trang biết rõ trong một thời gian ngắn, nàng bắt buộc phải mở cánh cửa, bắt buộc phải sờ mó vào những vật dụng của ông Tuấn, của một con người đã từng thờ, từng nói, cười, than khóc... mà giờ đây chỉ còn một xác lạnh nằm dưới đáy mồ, và có thể là một linh hồn chưa được siêu thoát, còn vất vưởng đâu đó trên chốn nhân gian này.

Nghĩ đến đó, nàng đâm ra e dè với công việc phải làm sạch căn phòng của ông. Từ ngày ông Tuấn qua đời, Trang đã viện nhiều cớ khác nhau để kéo dài thời gian mãi đến hôm nay mới quyết định bắt tay vào



việc dọn dẹp.

Trang mở toang các cánh cửa phòng, để nắng rọi vào cho căn phòng bớt đi vẻ âm u. Nơi chiếc bàn ngủ, một tấm hình bán thân của ông với đôi mắt sáng và hai tấm hình của hai người con, một trai, một gái. Trên tường là một tấm hình lớn gồm vài người lớn và nhiều đứa trẻ, có thể là hình gia đình của hai người con. Nàng mở chiếc valise bỏ vội những bức hình vào bên trong.

Trang mở cửa closet lôi tất cả quần áo, vật dụng ra để lên giường. Mỗi lần chạm nhẹ vào chiếc áo, chiếc quần, tấm mền, chiếc khăn mặt hay cái bàn chải đánh răng... nàng đều có cảm giác gai gai. Chừng như mỗi đồ vật đều mang hơi hướm của một con người. Nàng đã thực hiện công việc dọn dẹp một cách cẩn trọng, tưởng chừng ông Tuấn vẫn còn lẫn quần áo đâu đây, đang nhìn tất cả hành động của nàng.

Dọn xong, Trang gọi Kiên, chồng nàng, phụ với nàng để đưa những

món đồ ra khỏi nhà. Sau một lúc bàn cãi, cả hai vợ chồng đều đồng ý không muốn số đồ đạc ấy phải chất đống trên sân gạch nên quyết định dùng chiếc truck của Kiên làm chỗ chứa.

Chừng như việc ông Tuấn vào sống và rời khỏi ngôi nhà đều do một sự sắp xếp vô hình nào đó. Ông Tuấn là người thứ tư dọn vào nhà này.

Có lẽ vợ chồng nàng không bao giờ nghĩ đến chuyện cho thuê phòng nếu Kiên không bị thất nghiệp. Tiền nhà mỗi tháng 980, cộng thuế, bảo hiểm vào suýt soát 1200 đồng bạc. Một đầu lương của nàng, thêm tiền thất nghiệp của Kiên không thể nào đủ trả tiền nhà, tiền xe và những thứ tiền vật vãnh khác. Chuyện cho thuê phòng trở thành gần như bắt buộc.

Qua kinh nghiệm của những người đã từng cho thuê nhà, mặc dầu tiền bạc eo hẹp, Trang đã rất kỹ lưỡng trong việc chọn người. Đầu

tiên là cụ Luyến giận lấy con cái đến ở nhà nàng chưa được một tháng, rồi con cái năn nỉ lại trở về. Hết người này sang người khác. Qua sự giới thiệu cũng có, mà qua trang quảng cáo cũng có. Người đến thuê cứ ra vào nhà Trang như đi chợ. Mỗi lần như thế là một lần phiền phức. Chẳng gì, mỗi lần người ra người vào lại phải dọn dẹp, lau chùi sạch sẽ căn phòng, chưa kể không thể đoán trước được người thuê mới có tạo nhiều phiền phức cho đời sống êm ả của hai vợ chồng nàng hay không.

Ông Tuấn đến vừa đúng lúc Trang gần như nản lòng, quyết định tìm việc làm thêm và từ bỏ ý định cho thuê nhà.

- Sao bác không ở Florida lại dọn sang đây?

- Tôi già rồi, ăn uống chẳng bao nhiêu, ở đâu cũng được. Có điều thiếu người Việt để nói chuyện, buồn lắm!

- Phòng giá 200 đô một tháng với

## cuộc đời

*Cuộc đời như trang giấy  
Viết được rất nhiều điều  
Người viết thời tuổi dại  
Tôi, giấy trắng phẳng phiu!*

*Cuộc đời như giòng sông  
Nổi trôi tôi, số phận  
Ước mong một tấm lòng  
Suối ấm đời làn đạn.*

*Cuộc đời như trò chơi  
Với bao điều may rủi  
Tôi lao muốn hực hơi  
Lòng vẫn còn mê muội.*

*Cuộc đời như vết nhăn  
Trên vầng trán vợ hiền  
Chuyện chồng con cơm áo  
Chứa chan bao nỗi niềm.*

*Cuộc đời như lưỡi cày  
Xới tung hồn nức nở  
Sau một cuộc đổi thay  
Đời ôi đời lở dở.*

*Cuộc đời mang dấu ấn  
Trong hồn kẻ bại binh  
Niềm đau cùng nỗi nhục  
Vẫn còn hiện nguyên hình.*

*Cuộc đời bản trường ca  
Kéo dài âm nức nở  
Tôi không đủ tài hoa  
Sửa được cung đàn lỡ.*

*Tôi phiêu bạc muôn phương  
Tôi thay hình đổi dáng  
Cuộc đời như tấm gương  
Soi hình tôi dị dạng.*

*Cuộc đời như suối cạn  
Trơ kỷ niệm ngổn ngang  
Trí nhớ tôi quờ quạng  
Lội ngược giòng thời gian.*

*Cuộc đời như hoàng hôn  
Nhật nhòa trên bãi vắng  
Một cánh hải âu buồn  
Bay trong chiều chết lặng.*

*Cuộc đời như quán trọ  
Hờ hững và ân cần  
Chỉ một lần qua đó  
Thoắt đã một trăm năm.*

*Thập tự đời vai mang  
Lê bước theo thời gian  
Soi gương đầu chớm bạc  
Sầu ôi sầu chứa chan.*

*Cuộc đời như bão tố  
Vùi dập tấm thân tôi  
Đã gần hết đời rồi  
Sao vẫn chưa giác ngộ?*

*Có ích gì lời than?  
Có hay chi lời trách?*

đông vũ



điều kiện phải ở đủ sáu tháng.

- Cô yên chí, mấy người già như tôi ở đâu, thường chết dí đó. Bọn tôi chỉ còn Chúa với Phật. Nhà cô lại gần nhà thờ, còn chỗ nào tốt hơn chỗ này.

Ông Tuấn đi về ngôi nhà này đã 6 năm liền. Bóng dáng ông quen thuộc đến độ hôm nào ông theo bạn bè đi chơi đâu đó một vài ngày hai vợ chồng lại thấy thiếu vắng và ngóng đợi như đợi một người thân trở về.

Ngoài một người cháu vợ, người vợ đã bỏ ông đạo ông còn đang bị tù vì tội nguy quân nguy quyền, ông Tuấn không có thân quyến ở bên này. Khi ông ra tù, hai đứa con đã theo mẹ cùng người cha dựng đời khỏi địa chỉ cũ. Ông vượt biên sang Mỹ một mình.

- Bác làm thế nào liên lạc được với các anh chị ấy?

- Chúng nhờ người đăng báo ở bên này.

- Bác tính đón anh chị ấy qua đây chứ?

- Cô tính, thân tôi còn lo không nổi. Tiền già chỉ độ hơn sáu trăm bạc một tháng, lấy gì lo?

- Anh chị ấy có sang được cũng phải đi làm nuôi thân chứ. Không chừng bác lại có dịp nhờ ngược lại.

- Tôi có nghĩ đến nhưng tính mãi chưa được. Nửa muốn ở lại đây, nửa muốn về Việt Nam sống. Dầu gì, hai đứa con tôi cũng thuộc hạng hiếu thảo. Nhất là thằng Long, nó cho biết là đang xây nhà, một ngày nào tôi sẽ về ở với nó. Như cô biết đấy, xây nhà tốn kém lắm, nên có nhờ tôi giúp. Cách nay hai tháng tôi có gửi về cho nó một nghìn bạc. Nó gửi thư sang bảo ngoài ba phòng dành cho gia đình, nó sẽ xây thêm một phòng dành cho tôi về ở để vợ chồng nó được phụng dưỡng. Cô tính, từng tuổi này, cũng phải nghĩ đến chuyện trở về Việt Nam sống gần con cái, có chết cũng được chết trên quê cha đất tổ.

- Con gái bác không tính xây nhà chứ!

- Hai vợ chồng con Thảo thì đang

làm cho tiệm bánh, chúng cũng đang tính sang một sập hàng trong chợ và tự làm bánh bán mới mong khá lên được. Nó cũng viết thư bảo tôi là nếu về không ở được với thằng Long thì sang ở với vợ chồng nó. Con này tôi chỉ gửi chút ít hàng tháng mà thôi.

Mỗi tháng nàng thấy thư từ Việt Nam gửi qua cho ông Tuấn tấp nập, hết thư con trai, lại đến thư cô con gái và đoàn cháu chắt. Mỗi lần như thế ông hơi thờ người suy nghĩ nhưng vẫn để lộ nét hờ hởi và nàng là người để ông Tuấn khoe khoang hay tâm sự.

- Nhà thằng Long xây lớn lắm, nó viết thư bảo đã gần xong. Con Thảo thấy tôi gửi về nhiều hơn cho anh nó, thành ra cũng có hơi ganh tị, nhưng nó phải hiểu xây nhà không bao giờ tính toán chính xác được, mình tính một nó để ra hai, buộc đầu này nó trôi đầu nọ, buộc lòng tôi phải gửi thêm giúp cho anh nó. Kể ra số tôi còn may mắn còn có được hai đứa con biết nghĩ đến mình. - Ông Tuấn chìa ra cho nàng một bức thư viết trên tấm giấy pelure màu vàng đục - đây cô xem, bức thư con Thảo chỉ bằng ấy giòng mà hết hơn phân nửa là những lời thăm hỏi... - Giọng ông Tuấn nhỏ lại, hơi ngập ngừng, -...đồng ý... phần còn lại bao giờ cũng là phần xin tiền... nhưng đâu phải một mình tại nó, thư Việt Nam, thư nào chẳng thế; nghèo quá mà, không xin lấy gì sống... Được cái là chúng không phung phí, và còn biết nghĩ đến mình, nên tôi nhin ăn nhin mặc mà cho chúng lòng cũng thấy vui.

- Bác có bao giờ tính chuyện về thăm các anh chị ấy không?

- Trước sau gì cũng phải về cô ạ! Có điều đi một mình, tiếng tâm lại không biết mà đường xá xa xôi như thế, tôi đâm ngại quá!

- Vậy lúc nào cháu về, cháu rủ bác nhé?

Sống trong nhà, ngoại trừ tiền thuê nhà ông phải trả hàng tháng là hai trăm đô không tăng trong sáu năm liền, ông Tuấn và nàng đối xử với nhau như người thân. Có lúc ông

giúp vợ chồng nàng những công việc vặt vãnh như tưới cây, đổ rác. Có lúc nàng dịch giúp ông những giấy tờ tiếng Mỹ mà với vốn liếng tiếng Mỹ ít ỏi ông không hiểu.

Ông Tuấn ở trong nhà, nàng cũng thấy vui. Ông không khác gì cái Radio Việt Nam hay Radio Bolsa, muốn biết tin tức gì ở khu Bolsa, hay bên Việt Nam cứ hỏi ông Tuấn là có ngay câu trả lời. Tuy nhiên những câu chuyện được ông nhắc đến nhiều nhất và say mê nhất vẫn là những câu chuyện liên quan đến đất nước Việt Nam.

- Lúc này muốn qua khỏi cổng phi trường đưa năm đô chúng không thêm lấy đấy.

- Đưa cho ai, mà phi trường nào hả bác?

- Chẳng nhẽ phi trường Mỹ? Sao cô ngây thơ thế!

- Cháu nghe nói giá vé về Việt Nam lúc này rẻ lắm.

- Đúng đấy, chỉ độ bảy trăm thôi. Cách nay vài năm phải nghìn hai, nghìn ba. Cô chú nhất định phải về thăm một chuyến mới được.

- Vâng, thế nào chúng cháu cũng phải về. Cháu sang đây từ ngày còn bé đâu biết gì về Việt Nam. Bác đi với chúng cháu chứ?

- Nhất định rồi! Không biết tiếng Anh như tôi, lên tàu mấy cô chiêu đãi nói gì làm sao hiểu. Chắc chắn phải theo cô chú một chuyến. Đàng nào tôi cũng phải về một lần trước khi chết.

- Bác còn khỏe quá! Sao lại nhắc đến chuyện chết?

- Cô biết đấy, bọn già chúng tôi đi lúc nào chả biết. Có điều được chết trên quê hương bao giờ cũng thấy ấm. Tôi dự đám táng ở đây nhiều rồi, xác thì phải để ở nhà quan, phải đúng ngày đúng giờ mới được vào thăm. Bà con giòng họ thì cứ tro ra, hiếm khi nghe thấy tiếng khóc. Chừng như ở xứ Mỹ không ai biết thương tiếc người chết. Nên tôi thấy cái chết ở bên này nó lạnh lạnh làm sao ấy!

Đạo sau này, những đài phát thanh Việt Nam tại khu Bolsa không



ngừng ri rả quảng cáo chuyển về Việt Nam, dùng đôi ba ngày tại Bangkok hay Hồng Kông với một giá rẻ mạt. Năm nay hai vợ chồng nàng đều có ít nhất là ba tuần lễ hè. Nàng quyết định mua vé máy bay, ý ông Tuấn muốn đi cùng nhưng bảo thiếu tiền nên đợi chuyến khác. Nàng đề nghị:

- Bác có được bao nhiêu, nếu thiếu đôi ba trăm cháu cho mượn.

- Cám ơn cô, nhưng tôi tính rồi, không được đâu. Về Việt Nam đâu phải chỉ đơn giản cái vé máy bay. Tôi dành dụm được sáu trăm. Máy bay chỉ độ 700, vị chi thiếu mất một trăm. Nhưng tiền xài, tiền cho con cháu mỗi đứa ít thôi, cộng lại tẻ lắm cũng mất độ hơn hai nghìn bạc. Thôi cô chú đi chơi vui vẻ, dịp khác dành dụm được nhiều hơn tôi về cũng không muộn.

Trước một tuần lễ hai vợ chồng lên đường về Việt Nam, ông Tuấn bảo:

- Nhìn ai về được Việt Nam tôi đều phát thèm.

- Bác cần gửi gì về cho anh chị bên ấy không?

- Tôi không dám phiền cô chú nhiều, chỉ gửi độ trăm bạc cho các cháu ăn bánh.

Ban đêm trước ngày hai vợ chồng nàng ra phi trường, Trang đang kiểm soát lần cuối những vật dụng mang theo ở phòng khách, thì ông Tuấn đã dè dặt ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh.

- Tôi muốn nhờ cô giúp thêm một chuyện.

- Bác yên chí, nếu làm được cháu sẽ không nề hà.

Ông Tuấn nhìn vào mớ hành trang của nàng đáng tiếc rẻ:

- Đi không được với cô chú tôi cứ tiếc mãi... Tôi sẽ rán dành dụm, hy vọng năm sau có ai đi tôi sẽ đi cùng.

Ông Tuấn ngáp ngừng cầm tờ giấy bạc một trăm đưa cho nàng,

- Nếu thấy tiện, cô đưa hộ cho con Thảo trăm bạc. Còn thằng Long, cô ghé giùm xem ngôi nhà nó đã xong chưa. - Ông Tuấn móc túi thêm lần nữa - Cô... cô đưa hộ cho

thằng Long thêm 300... Xây nhà tốn kém lắm...

Ông Tuấn không đi Việt Nam, kể cũng buồn nhưng cũng may cho hai vợ chồng nàng. Có ông, nàng không phải lo tìm người trông chừng nhà cửa, không phải lo thiếu người tưới giùm sân cỏ và những giò hoa, chậu kiểng quanh nhà. Những chuyện như thế, lúc nào ông Tuấn cũng tỏ ra nhăm lẹ, không thắc mắc chuyện mình, chuyện người.

Những ngày theo chuyến du lịch qua đi một cách mau chóng. Mặc dầu thời gian ở lại Saigon thật ngắn ngủi, hai vợ chồng nàng cũng cố gắng dành thì giờ đi tìm địa chỉ hai người con của ông Tuấn.

Lần theo địa chỉ trên chiếc phong bì ông Tuấn nhờ mang về cho mấy người con, Kiên và nàng đã tìm được địa chỉ một cách dễ dàng. Ngôi nhà nằm trong một hẻm không sâu lắm, được xây bằng gạch, không có vẻ gì mới như lời kể của ông Tuấn, nhưng cũng thuộc gia đình đã từng một thời có của ăn của để.

Trang gõ mạnh nơi cánh cửa sắt trước mặt nhà. Có tiếng bước chân lẹp xẹp, một lúc có tiếng người mở khóa. Cánh cửa rít lên, một cái đầu đàn ông trung niên với mớ tóc hơi bạc ló ra.

- Xin lỗi, anh có phải anh Long con bác Tuấn ở Mỹ không ạ? Bác Tuấn nhờ tôi đến gặp anh.

Kiên lên tiếng.

- Ông bà ở Mỹ về hả? Quý hóa quá! - Người đàn ông mở rộng cánh cửa sắt, giọng niềm nở - mời ông bà vào nhà chơi.

- Tôi chỉ xin gửi quà của bác Tuấn rồi phải đi liền.

- Mấy thuở ông bà về chơi, mời ông bà quá bộ vào nhà trong giây lát.

Bên ngoài đã có những cặp mắt tò mò đổ dồn về phía hai vợ chồng. Trang thấy đứng ngoài không tiện, phải kéo chồng theo chân người đàn ông vào căn phòng khách với bốn bức tường ám khói cũ mèm, lốm đốm chỗ đen chỗ trắng. Vật dụng trong phòng rất đơn sơ gồm có ba

chiếc ghế lỏng chỏng nằm quanh một chiếc bàn vuông vức có chiều ngang chưa tới một thước. Trang chú ý đến góc phòng, đối nghịch với những vật dụng được trưng bày trong nhà, là chiếc trường kỷ được chạm trổ tinh vi với hình long, lân, quy, phượng, gỗ tuy đã bạc màu nhưng vẫn còn duy trì được nét đài các riêng tư của nó.

Người đàn ông mời hai vợ chồng nàng ngồi trên chiếc trường kỷ. Mặc dầu ông ta hỏi nhiều câu liên quan đến đời sống của người Việt ở Mỹ, nhưng qua lối nói chuyện diêm dăm, Trang không nghĩ ông ta tò mò, mà chỉ là một người trí thức muốn tìm hiểu. Có điều Trang thấy ngạc nhiên vì không thấy ông nhắc nhở đến cha của mình là ông Tuấn.

- Hai ông bà ở tiểu bang nào vậy?

- California. - Trang nhanh miệng.

- Cali có nhiều người Việt lắm phải không? Cali thì tôi chưa có dịp đến, nhưng Texas thì ở được vài tháng, thời Cộng Hòa được đi thụ huấn ấy mà! Ông bà chắc biết hết nước Mỹ? Tôi không biết nước Mỹ lớn bao nhiêu, nhưng Texas thì lớn quá mức ít ra cũng gần bằng một miền Nam và miền Bắc của nước mình cộng lại, chắc ông bà đã có dịp sang Texas?

- Chúng tôi có viếng vài tiểu bang, nhưng không quen ai ở Texas.

- Kiên nhắc Trang, - Kia em, đưa quà của bác Tuấn cho anh Long.

- Ấy chết, tôi không phải là Long. Thấy thím Long năn nỉ quá, với lại, không giúp không được, bởi bỏ thì thương vương thì tội, đành cho mượn địa chỉ. Cô chú ngồi chơi chốc lát, tôi sẽ đưa đi gặp. - Giọng người đàn ông trầm xuống, bùi ngùi, - Mấy chục năm rồi, bây giờ mới nghe lối nói chuyện của người miền Nam cũ, tương tự như chữ "tiểu bang" Texas, Cali, thay vì dùng chữ "bang" Texas, "bang" Cali trông lỏng, cộc lốc. Người Việt ở Cali đông lắm phải không cô chú?

- Dạ đông lắm, - Trang nhanh nhẩu trả lời, - cũng phải tới cả triệu.



Ông ta chép miệng:

- Tôi không biết người Việt ở bên Mỹ ra sao; chứ ở đây đời đã đổi, người cũng phải đổi. Nếu tôi nhớ không lầm, lúc xưa mình xem những người bỏ quê hương ra sinh sống ở nước ngoài là kẻ tha phương cầu thực, nên có cho vàng cho bạc cũng nhất định không rời quê cha đất tổ. Còn bây giờ, sống trên đất nước của mình mà cứ ngỡ là đang sống nhờ vả, nên mạnh ai nấy tính toán kỹ lưỡng chuyện biệt xứ bất kể bằng phương tiện nào.

Trang đưa mắt nhìn Kiên, tuy hiểu ý ông ta, nàng cũng như Kiên không biết phải nói gì cho phải. Cả ba cùng im lặng.

Chùng như thấy sự vô lý khi đi sâu vào chi tiết của vấn đề không liên quan đến vợ chồng Trang, ông ta đứng dậy:

- Thôi ta đi!

Trang vịn vào tay cầm của chiếc trường kỷ để lấy đà đứng dậy, vô tình chạm vào những mặt hình chạm nổi long, lân, quý, phượng. Nàng đưa mắt nhìn lại chiết ghế và đồ đạc quanh phòng, nhớ lại từng khuôn mặt đã gặp trong chuyến du lịch từ Bắc đến Nam, Trang chợt có ý nghĩ so sánh người đàn ông với chiếc trường kỷ, thấy cả hai đều có những điểm tương đồng. Chiếc trường kỷ thì lạc lõng giữa những vật dụng trong căn phòng, còn người đàn ông thì lạc lõng ngay chính trên quê hương xứ sở của mình.

Giữa lớp bụi bặm dày đặc và cái nóng như thiêu đốt của Sài Gòn vào giữa mùa hè, giữa nhiều con mắt tò mò của hàng xóm và kéo theo một cái đuôi của đám con nít, ba người lần theo con hẻm nhỏ, hai bên là dãy nhà cửa chật hẹp sát san sát. Cả ba đi cho đến lúc mồ hôi đã đổ ướt đầm, người đàn ông mới dừng lại trước một ngôi nhà thấp chũm, bé xiu. Theo chân người đàn ông, Trang và chồng dừng lại. Chỉ trong khoảnh khắc, lũ trẻ, đứa thì bế em, đứa thì cỡi truồng, đứa thì mặc những bộ quần áo cũ mềm, rách nát, cũng có vài đứa tương đối lành lặn, tất cả đã

## *gửi người phương cũ*

*Giờ thì anh đã già  
Mà em còn cách xa.  
Bên bồi bên lở sông chia nước  
Người ngóng người trông, mắt nhạt nhoà.*

*Giờ thì mộng đã rời  
Hồn anh quá chơi vơi.  
Phương mong phương nhớ vờn nhau mãi  
Đêm đó ngày đây, trăng với trời.*

*Giờ thì nắng ủa vàng  
Mây vẫn còn lang thang.  
Quên cơn mưa hẹn mùa thu cũ  
Chiếc lá nằm im giấu lỗ làng.*

*Giờ thì anh đã già  
Qua đi thời bướm hoa.  
Ưu phiền phôi dấu trên vầng trán  
Miệng mỉm cười sao thật xót xa.*

## *vạn lam*

vây quanh hai vợ chồng kín mít. Chúng ồn ào bàn tán, đánh cá nhau về sự kiện hai vợ chồng nàng là người từ Mỹ hay từ nước nào về; cũng có đứa tròn xoe mắt nhìn hai vợ chồng, miệng cười toe. Nghe ồn ào, một người đàn bà lếch thếch bé con chạy ra:

- Anh Trọng! - Người đàn bà lên tiếng mừng rỡ, - có thư cho tụi em hả anh? - Rồi như chợt thấy sự vô ý vì đã quên để ý đến hai người lạ mặt, bà ta đưa mắt nhìn ông Trọng như dò hỏi.

- Bố chồng chị ở chung với hai ông bà này. Anh Long đâu rồi?

- Anh biết đó, anh Long em có bao giờ ở nhà đâu! Anh với hai anh chị vào nhà uống nước, để em biểu sắp nhỏ đi kêu anh Long về.

- Thôi khỏi nước nôi gì, hai ông bà đây chắc cũng không có nhiều thì giờ, nếu không lâu để tụi tôi đứng ngoài đợi được rồi!

- Anh với anh chị vào nhà ngồi

chơi chút đã.

Thấy người đàn bà kéo nài mãi, ông Trọng mở đường giữa đám đông cho hai vợ chồng, rồi theo chị ta vào trong nhà. Ngược nhìn lên trần, giữa mấy tấm tôn mỏng lốm đốm nhiều vết hoen rỉ màu nâu đậm, Trang còn đọc được mấy chữ Budweiser, Lucky... Ngôi nhà nóng như một lò lửa.

Ngồi đợi được một lúc, mặc dầu người đàn bà đã cho mượn chiếc quạt và tay Trang không ngừng quạt sành sạch, cái nóng vẫn cứ tràn vào sầm sập làm Trang gần như hết chịu đựng được dợm đứng dậy bước ra bên ngoài. Vừa lúc đó thì anh con trai của ông Tuấn về tới. Gặp ông Trọng và hai vợ chồng nàng, anh ta vồn vã:

- Em đã nói với anh nhiều lần, anh giúp tụi em nhiều rồi, cần gì anh chỉ cần nhấn tụi em ra ngoài nhà là được.

Anh ta quay sang hai vợ chồng





Trang, rồi nhìn ông Trọng chờ đợi một lời giới thiệu. Ông Trọng lập lại:

- Ông bà đây mới ở Mỹ về. Bố của anh hiện ở với ông bà.

-Ồ quý hóa quá, bố tôi dạo này ra sao rồi? Tôi nghe nói ở bên Mỹ ai cũng giàu cả, không có tiền xài chính phủ lại cho, nên chả phải lo gì. Bố tôi cũng thế phải không? Thế mà tôi không hiểu tại sao thư nào gửi về cũng thấy bố tôi than vãn.

Anh Long không ngớt xun xoe, một vài lần Trang nhắc đến ngôi nhà đang xây, nàng không hiểu vô tình hay cố ý anh ta cứ lơ đi. Rồi những câu hỏi tò mò tới tấp chờ hai vợ chồng Trang trả lời. Đến lúc hết chịu nổi cái nóng bên trong ngôi nhà, Trang vừa hỏi xong địa chỉ cô Thảo là nàng dợm đứng dậy thì hai vợ chồng vẫn chưa thâu lượm thêm được một tin tức mới mẻ nào về chuyện xây nhà.

Không đợi Trang hỏi về cách đến nhà cô em, anh Long đã nhanh miệng:

- Nhà cô ấy còn khó tìm hơn nhà tôi. Hay là ông bà cứ đưa phần con Thảo, tôi sẽ chạy sang nhà giao cho nó để khỏi mất công ông bà.

- Thôi khỏi, - ông Trọng gạt ngang - sẵn tiện tôi đưa cô chú đây đi cũng được.

Nghe lời nói của ông Trọng, anh Long lộ vẻ tiu nghỉu.

Trên đường đi đến nhà cô Thảo, ông Trọng lại tiếp tục hỏi căn kẽ về những người Việt tại Mỹ, về ý nghĩ của họ đối với đất nước Việt Nam. Những câu hỏi của ông ta rất sâu sắc. Trang cũng hỏi ông sơ qua về đời sống của hai người con ông Tuấn, của những người và những cảnh đời đã xảy ra trước mắt Trang trong hơn hai tuần lễ.

- Cô chú thấy đó, cảnh nghèo, cảnh đói, cảnh chụp giết trước mắt như vụ giết người để cướp chiếc xe Dream xảy ra hồi sáng sớm hôm qua. Đời sống ở đây là vậy, tôi có muốn nói tốt cũng khó. Xứ này ma quỷ thì nhiều, thiên thần thì ít. Có điều mình có thể nào muối mặt để mặc áo giấy mà đi với chúng được

hay không?

Ngôi nhà của cô Thảo ở trong con hẻm cạn hơn, nhưng cũng lụp xụp không kém nhà anh mình. Một người đàn ông mình trần giờ cái ngực lép xẹp đang thiu thiu ngủ trên chiếc võng trong nhà. Nơi góc nhà, một con bé gầy đuột, nếu nhìn vào chiều cao thì đoán chỉ độ đôi ba tuổi là cùng, đang ngồi bệt trên mặt đất chơi với mấy chiếc que mà mũi dãi tùm lum.

- Vợ mày đâu rồi! Ông Trọng lên tiếng.

- Ngoài chợ. - Người đàn ông nhìn hai vợ chồng Trang, hỏi trổng - Ở Mỹ về hả?

Kiên như không nghe thấy, còn Trang nhìn anh ta không trả lời.

- Nó bán ở chỗ nào vậy?

- Thì cũng ở chỗ cũ. Tiền ông già gửi về hả? Đưa cho nó cũng như đưa cho tôi. Tìm nó để làm gì?

- Đưa cho mày để mày cúng cho mấy cái bàn đèn hết à!

Nghĩ đến chuyện phải lội qua những con hẻm dưới cái nóng thiêu đốt một lần nữa, Trang quyết định gửi lại số tiền một trăm đô cho ông Trọng nhờ đưa lại cho cô Thảo.

Trước ngày về độ tuần lễ, Trang gọi về cho ông Tuấn nhiều lần, lần nào cũng chỉ có tiếng máy thu âm trả lời.

- Sao lạ quá, bác Tuấn đi đâu kìa? Anh gọi thử giùm em! Nàng nói với chồng.

Kiên nhấn nút điện thoại thêm vài lần nữa, cũng không nghe tiếng ông Tuấn trả lời.

Trang quay số cô em gái.

- Chị gọi nhắc em đừng quên đón anh chị ở phi trường LA.

- Em nhớ. Hai ông bà đi đâu mà mãi đến bây giờ mới gọi. Nhiều lần em muốn gọi anh chị hết sức, nhưng không biết ở số nào. Phòng ngủ ông bà cứ đổi xoành xoạch như thế, làm em tìm muốn hực hơi. Chị biết bác Tuấn vào nhà thương rồi chứ?

- Sao vậy? Bác bị sao vậy?

- Bị động tim phải vào khu cấp cứu. Cũng may, gọi chị không được em gọi bác Tuấn xem chị có nhận

gì không, gọi mãi không người nhắc điện thoại, buộc lòng phải ghé qua nhà mới hay là bác phải vào nhà thương. Em vào thăm. Trông bác yếu lắm, không biết qua khỏi không?

Nàng chép miệng,

- Ông cụ thật tội nghiệp, đã bị thông tim một lần rồi.

- Nghe chị nói bác ấy có hai đứa con bên Việt Nam, sao lại chịu sống cô đơn nhỉ? Thật em không hiểu nổi. Cũng may, ông cụ thích tham dự các hội đoàn nên quen biết nhiều. Hai lần vào thăm đều thấy có mặt những người trong họ đạo đang đọc kinh cầu nguyện...

Vừa ra khỏi lòng phi cơ, bước vào phòng đợi đã thấy cô em đứng đó. Lấy xong hành lý, Trang sốt ruột giục em lái xe ngay về nhà.

Ngoài sân, cỏ đã lên cao và ngả sang màu vàng úa. Bên trong, một lớp bụi mờ che phủ bàn ghế và mùi mốc ẩm bốc lên ngai ngái của ngôi nhà thiếu vắng hơi người.

Cất xong valises, nghỉ ngơi chốc lát, Trang giục chồng vào thăm ông Tuấn. Nàng nghĩ đến hai đứa con của ông Tuấn và những đồng tiền bóp chặt từ số tiền già ít ỏi tháng tháng ông đã gửi về cho chúng. Có nên nói lên sự thật cảnh hai vợ chồng nàng đã nhìn thấy?

Ông Tuấn nằm đó, người chỉ còn da bọc xương. Vừa nhìn thấy hai vợ chồng nàng, mắt ông sáng lên, cất giọng thì thào:

- Cô chú có gặp hai đứa con của tôi không? Chúng thế nào?

Trang ngập ngừng. Kiên nhìn Trang rồi lên tiếng:

- Khoẻ lắm!

- Còn ngôi nhà thằng Long?

Kiên nhìn ông cụ, rồi nhìn nàng như muốn đặt câu hỏi: "Có nên tiếp tục dối trá không?"

Câu hỏi trên đã theo đuổi Trang suốt nhiều ngày. Trước khi hai vợ chồng lên phi cơ trở về Mỹ, Long đã tìm đến khách sạn nhờ trao giùm bức thư cho bố. Anh ta đã năn nỉ hết lời để hai vợ chồng giấu ông Tuấn những gì đã chứng kiến.



- Anh chị biết đó, bên này thì nghèo, tiền bố tôi gửi về chỉ nhỏ giọt, mỗi lúc vài trăm thì làm sao đủ cất được nhà. Tiền đó tôi dành dành số đề, nếu may trúng lớn, thì tôi xây nhà cho bố tôi về ở mấy hồi!

Nghe lời người con trai của ông Tuấn, Trang và chồng chỉ còn biết lắc đầu. Anh ta ngồi lì trong căn phòng khách sạn, dằng dai năn nỉ đưa ra rất nhiều lý do, buộc lòng Trang phải hứa bữa để anh ta ra về cho rồi. Chừng anh ta ra về, Trang đâm ra thắc mắc, nàng hỏi ý kiến chồng:

- Anh nghĩ sao về lời của em hứa ban nãy?

- Anh thì không tin vào chuyện giấu giếm. Bởi sự thật vẫn là sự thật, và điều giấu giếm sẽ không kéo dài được bao lâu. Hơn nữa mình cũng phải hiểu là một ngày nào đó bác Tuấn cũng sẽ đặt chân trên trở về thăm Việt Nam, liệu mình giấu mãi được không?

- Nhưng bác Tuấn biết được sự thật thì buồn lắm, hơn nữa em đã lỡ hứa rồi biết tính sao?

- Đâu phải lời hứa nào cũng có thể thực hiện được. Em nhìn xem, ngay như gia đình cô Thảo, mình tuy không gặp được cô ấy, nhưng nhìn anh chồng thì đủ thấy những đồng tiền bác Tuấn gửi về sẽ đi đến đâu. Và lại mình cũng không thể nhắm mắt làm ngơ trước cảnh bác Tuấn phải chất chiu từng đồng, nhin ăn nhin mặc để gửi về cho con cái. Lương tâm mình không thể đặt để bên lề, cố tình lờ đi để bác bị con cái tiếp tục lừa dối. Đồng ý là bác ấy biết được sự thật sẽ rất buồn, tuy nhiên nỗi buồn cũng sẽ phai pha. Nghĩ cho cùng đó cũng là điều hay, vì ít ra bác sẽ hết phải lo cho bên đó, sẽ dành dụm tiền bạc lo cho đời sống của bác ở bên này nhiều hơn...

Trước đó chỉ vài tiếng đồng hồ hai vợ chồng đã nhất quyết sẽ không nói dối. Thế mà giờ phút đứng trước một người chỉ còn da bọc xương, đang hấp hối, nàng buộc phải thực hiện đúng lời nàng hứa với anh con bác Tuấn vì không đủ can đảm nói

## nhớ

Mây mùa đông xuống thấp  
Nghe náo nức chiều nay.  
Mưa từng cơn lất phất  
Nhớ thương, nỗi vui đây.

Nẻo em, trời xa khuất  
Im lặng đã bao ngày.  
Hương duyên còn hay mất?  
Mà sao vẫn như say!



Yêu người không thấy mặt  
Mơ mãi một vòng tay.  
Chiều đông buồn hiu hắt  
Song vắng, nhìn mây bay.

b.h.t.

lên được sự thật. Nàng đáp lời nhanh thay chồng:

- Dạ nhà xây rồi, đẹp lắm bác ạ!

Mang mặc cảm dối trá, nàng ngẩng đầu lên tránh cái nhìn của ông cụ, bất chợt bắt gặp ánh mắt đồng lõa của chồng.

- Cô chú có xem căn phòng thành Long xây cho tôi không?

"Thật tội nghiệp bác!" Trang nghĩ thầm. Nghĩ đến anh con trai và chàng rể, cảnh đời của cô độc của ông Tuấn, lòng nàng dâng lên mối thương cảm. Cảm tay ông, nàng thấy câu nói của nàng không hẳn là lời dối trá nữa mà trở nên một lời an ủi:

- Căn phòng dành cho bác lớn lắm, lớn hơn căn phòng của bác trong nhà cháu nữa.

Dầu sao vào giây phút cuối đời, ông cụ cần phải duy trì những giấc mơ thật đẹp, mặc dầu thực tế hết sức phũ phàng như ngôi nhà trong tưởng tượng mà cậu con trai đã vẽ vời để làm tiền cha mình...

Đêm đó ông Tuấn mất. Nàng mở bức thư của đứa con ông Tuấn ra đọc. Bức thư viết tóm tắt: "Thăm bố vẫn khỏe. Chúng con luôn luôn nghĩ về bố và lúc nào cũng muốn được kề cận để phụng dưỡng bố. Nhà đã xây xong. Có điều nhà thì mới mà đồ đạc thì trống rỗng, xem chẳng được chút nào. Hiện có người hàng xóm bán chiếc VCR, giá chỉ có hai trăm bạc. Bố thì già rồi, con thương bố hết sức đâu muốn ngửa tay xin tiền bố mãi. Cho nên đây là một cách

làm ăn. Bên này có được chiếc VCR với chiếc TV thì có thể chiếu phim kiếm được ra tiền. Hơn nữa có nhà mới rồi, cũng cần có chiếc TV và VCR để làm tăng thêm giá trị của ngôi nhà. Con đã mang VCR về nhà, vậy bố giúp con gửi gấp về 200 đô để trả cho người ta, bố nhé!"

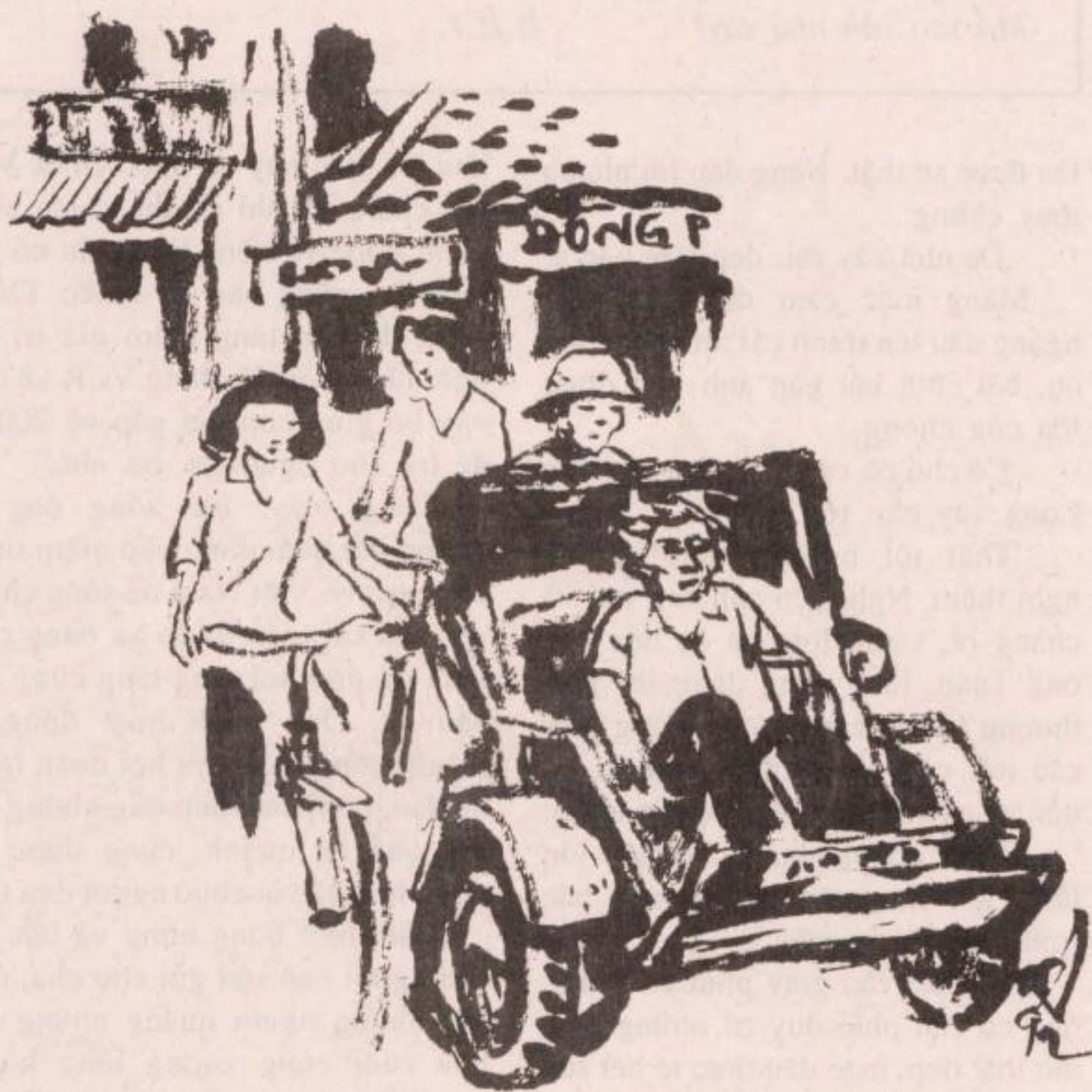
Cũng may, lúc sống ông đã không đặt quá nhiều vào niềm tin sẽ được trở về Việt Nam để sống chung với con cái, nên đã lo xa bằng cách mua trả góp nơi tống táng cũng như hậu sự. Ông thích hoạt động, là thành viên của nhiều hội đoàn trong họ đạo, hôm đưa đám ông không đến nổi quá cô quạnh, cũng được vài vòng hoa và vài chục người đưa tiễn.

Cầm một bông hồng và bức thư của người con trai gửi cho cha, theo gót những người quăng những đóa hoa cuối cùng xuống lòng huyết, trước khi mộ ông được lấp đất, Trang nhớ đến ngôi nhà xập xệ, những lời đối thoại úp mở với người con, rồi nhìn bức thư nằm chênh vênh một bên nắp quan tài, Trang thầm thì mấy lời cùng ông: "Giờ phút này bác đã được yên nơi yên chỗ ở nơi đây và có lẽ bác đã bay về thăm Việt Nam và đã biết rõ sự thật. Hy vọng là bác không trách tội nói dối của chúng cháu. Có điều sau khi so sánh, bác cũng nên nhìn nhận ở xứ Mỹ này, có nhiều điều tưởng chừng như vô lý, nhưng ngẫm nghĩ lại thì rất hữu lý, và tình người giữa người Việt ở đây cũng đâu đến nỗi tệ, phải không bác?" ●



# Khóc Chồng

Hoàng Thị



Ngày xưa, ngày xưa! Cách đây hơn mấy mươi năm, có một gia đình nghèo ở nông trường cao su Bù Đăng, Phước Long. Gia đình gồm một mẹ và hai người con. Một cô gái đầu lòng và một cậu trai. Bà mẹ là vợ một sĩ quan "ngụy", đang học tập cải tạo. Trong khi chồng ở tù, chị được phường "ưu ái" cho đi nông trường với lời hứa sẽ can thiệp với cục quản huấn, bộ Nội Vụ cho chồng về sớm. Thương chồng lại tin tưởng lời hứa của chính quyền cách mạng, chị hằng hái dẫn con lên nông trường

lao động sản xuất. Tại nông trường, ban giám đốc cũng hứa sẽ can thiệp cho chồng chị về sớm nếu gia đình chị được xếp loại lao động tiên tiến. Hai người con cỡ tuổi trung học, vì thương cha và vì tin vào đảng và nhà nước nên ra sức lao động. Nhưng đã mấy năm trôi qua, cả nhà lao động thấy mờ tỏ mà người cha vẫn không thấy về. Ban giám đốc nông trường là những nhà cách mạng, quyết tâm cùng cả nước tiến lên vô sản chuyên chính nên sau mấy năm điều hành, nông trường kiệt quệ. Ban giám đốc

bỏ túi tất cả những gì biến thành tiền, còn nông trường viên thì cao được mủ cao su dầu luôn ngoài rừng, chờ tư thương đến thu mua, coi như tự phát lương vì lúc đầu họ được cấp gạo và tiền, sau chỉ còn gạo, riết rồi chỉ có bo bo hoặc sắn lát khô (khoai mì), mà cũng tháng có tháng không. Rồi các nông trường viên bắt đầu tan hàng, kéo về Sài Gòn ngủ đây lẽ đường. Gia đình chị ta có muốn về cũng không được vì không quen ngủ lẽ đường, còn nhà đã giao phường quản lý và gia đình cán bộ đã chiếm ngụ rồi.

Thế là cô gái xung phong về trước. Nguyên trong nông trường có một cậu coi bộ nhanh nhẹn, thường đến giúp đỡ gia đình chị, vì cậu gặp nghe cô gái. Gia đình chị có cho cậu biết ý định muốn về Sài Gòn. Cậu ta xin làm kẻ mở đường với điều kiện có cô gái cùng đi. Thế là một bữa tiệc sơ sài gọi là lễ cưới diễn ra. Cô gái tuy tuổi mới lớn nhưng vì trách nhiệm nặng nề nên chẳng hề quan tâm đến tình yêu hay tìm hiểu thông cảm gì cả. Cô lấy chồng để được về Sài Gòn bưng chải, hy vọng nếu khá sẽ đem mẹ và em về luôn, cô còn một nhiệm vụ nữa là phải tìm cho được nơi ở tù của cha để thăm nuôi.

Về Sài Gòn, cậu thanh niên muốn xích lô đạp đưa đón khách, cô vợ thì lãnh vé số ngồi bán bên đường. Họ tấp vô với toán kinh tế mới Xóm Củi, đường Hai Bà Trưng, Tân Định, ngang nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi. Vợ chồng chí thú như thế nên hi vọng ngóc lên với thiên hạ. Không ngờ thằng chồng cô ả bỗng đâm ra rượu chè. Đạp được bao nhiêu, hấn cùng với mấy tay bợm nhậu tấp vô một quán bên đường, ngồi riết cho đến sạch túi mới ngất ngưỡng về. Có hôm nhậu luôn cả tiền mượn xe, hôm sau thất nghiệp, thêm rượu hấn hạch tiền vợ để đi nhậu. Không đưa, hấn đánh ả. ả trốn thì hấn báo cho bạn nhậu đạp xích lô chạy một vòng các đường phố là tìm ra ngay. Hấn lại lôi về hành hạ. Đánh chửi vợ riết thành nghiện, nhậu xong hấn đâm ngựa



miệng, ngửa chân tay phải đánh chửi vợ một chập mới ngủ ngon.

Chiều nay, khi ả đang lui cui nấu cơm trong hốc cây bên vách tường nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi thì có một tay xích lô chạy đến, miệng la bài hải:

- Bà Hai, chồng bà bị xe tung, nặng lắm, đem vô bệnh viện Nguyễn Văn Học rồi!

Ả vừa nghe đã bủn rủn tay chân, điều ả lo sợ trước tiên là không có tiền trả cho bệnh viện. Dân nghèo sợ nhất phải vào đó. Chưa biết bệnh hoạn ra sao, phải đóng tiền khám bệnh trước đã. Miếng bông gòn, chai thuốc đỏ cũng phải mua, nói gì đến điều trị. Thấy ả đứng sững, kinh hoàng, tay xích lô thúc hối:

- Ngồi lên đây tôi đưa vô bệnh viện, lẹ lên!

Ả phốc lên xe, tay xích lô đạp như dộng. Cả dãy kinh tế mới nháo nhác hẳn lên. Máy mụ lăm mồm đã có đề tài để nói với nhau. Chiếc xích lô lạng lách giữa đám xe đạp, xe gắn máy như đang làm xiếc. ả hỏi nguyên nhân tai nạn, tay xích lô kể:

- Tụi này trong quán mới ra, đang đổ xuống đường Lê Quang Định, tôi đi sau. Thành linh một xe bộ đội đầu phía sau nhào tới cán chiếc xích lô dẹp lép, tung chồng bà văng vô lề nằm một đồng. Khi bỏ lên xích lô tới bệnh viện không thấy thờ, e khó sống.

- Có chặn xe bộ đội lại không?

- Bà ra đó mà chặn! Chúng lên đạn rốp rốp, rồi bắn đùng đùng mấy phát. Ai cũng khiếp vía, dám hó hé...

- Bây giờ tôi phải làm sao đây?

- Bà mà nhìn chồng bà là họ nín áo bất động tiền ngay. Bà làm bộ như tìm người thân mấy bữa nay không về nhà, sợ tai nạn đâu đó nên đến bệnh viện tìm, coi có ai vừa đưa vô cấp cứu, xin vô nhìn mặt. Bà đừng khóc, khóc họ biết liền. Cứ bỏ thí đó, may ra có ông bác sĩ nguy nào tử tế họ cứu cho. Tôi bỏ bà ở phòng cấp cứu rồi quay ra chỗ tai nạn coi ra sao. Tôi quay lại ngay. Nhớ đừng khóc, khóc là hư sự.

Ả làm đúng theo lời dặn, cũng

chẳng thấy xúc động, mặt ả cứ tro ra. Chị y công dẫn ả qua một hành lang rồi đến một căn phòng yên lặng như nhà xác. ả chỉ được đứng ở cửa kiếng nhìn vào mà thôi. Thấy chiếc quần đùi và cái áo ả biết ngay là chồng mình nằm đó, nhưng lác đầu bảo:

- Không phải chồng tôi.

Lúc quay ra ả gọi chuyện với chị y công:

- Người này bị sao đó chị?

- Nghe nói bị xe bộ đội tung.

- Bác sĩ có cho thuốc men gì chưa?

- Có tiền thì đưa qua phòng chụp phim mới biết bị sao, rồi chuyển nước biển, thờ ốc-xi. Còn đây cứ bỏ thí đó, khi nào chết thì đưa xuống nhà xác.

- Bộ người này không có thân nhân sao? Rủi chết ai chôn?

- Ai mà chôn! Không có thân nhân thì đưa qua trường y khoa cho sinh viên mổ xẻ, học hỏi gân cốt, phèo phổi, lục phủ ngũ tạng...

Ả khen lấy lòng:

- Chắc chị làm đây lâu, coi bộ rành quá!

- Tôi làm trước giải phóng tới giờ mà. Nhưng trước đó đâu có tệ như vậy, ai đem vô cũng chữa hết, tiền bạc gì. Thời đó chỉ có nhà giàu nằm bệnh viện tư mới trả tiền!

- Còn người này khi nào mới đưa qua trường y khoa?

- Bác sĩ phải khám lại, xác nhận chết hẳn mới đưa xuống nhà xác, vài bữa thông báo trường qua đem về. Người này nghe nói còn thoi thóp. Có người thoi thóp như thế vài ba hôm mới chết thiệt.

Ả cầm tay chị y công, xun xoe về chịu ơn.

- Cám ơn chị nhiều lắm, tuy không gặp được chồng tôi nhưng chị tử tế quá. Có lẽ mai mốt tôi phải tới tìm lần nữa. Chồng tôi đi đâu mấy bữa nay, hỏi công an họ nói không có ai tên đó bị bắt cả.

Khi ả ra khỏi cổng bệnh viện, tay xích lô đã chờ sẵn:

- Bà thấy chồng bà sao, có nặng lắm không?

- E không qua khỏi, thấy không cục cựa gì hết. Người ta nói còn thờ nên để đó, khi nào chết thiệt mới đưa xuống nhà xác.

- Bà về lo đám ma đi thì vừa.

- Có xu teng nào đâu. Trước giờ, có đồng nào từng tam tụ ngũ uổng hết sạch, còn về đánh chửi người ta.

Tay xích lô bị nhột vì là bạn nhậu, gã đáp xuội lơ:

- Thì cũng phải lo chứ, bó chiếc chiếu cũng được, không lẽ để hoài đó sao?

Khi ả xuống xe về lại chỗ cũ, mấy mụ hàng xóm lại kéo đến hỏi han. Họ hỏi vì tò mò chứ chẳng ai nói vài tiếng an ủi. Khi đã rõ chi tiết ai về nhà nấy. "Nhà" đây để chỉ là nửa chiếc chiếu gấp vừa đủ chỗ đặt cái bàn tọa, đặt dọc theo vách tường nghĩa trang, bên cạnh để vài cái bị cối đựng tài sản gồm mừng mền, áo quần rách, vài cái nồi nhôm móp méo, chén dĩa. Tất cả đều nằm trong tầm tay, hễ công an xuống đuổi đánh thì phải kịp ôm chạy cho nhanh mới tránh được gậy dân phòng đập đau điếng. Thường thì chỉ mấy người đầu "xóm" bị thôi vì hễ nghe hai tiếng công an là chỉ trong tích tắc, họ đã ở phía bên kia đường Hai Bà Trưng rồi. Ở đây được cái địa lợi là đường Hai Bà Trưng nằm ở ranh giới hai quận. Phía nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi thuộc quận Nhất, phía đối diện thuộc quận Ba. Công an chỉ cần đuổi họ khỏi quận trách nhiệm là xong. Kể ra được như thế là an cư nhất rồi, cho nên dân kinh tế mới về nằm đây hai bên đường, nấu nướng, cười nói, chửi lộn... rất là nhộn nhịp. Các bà ở không buồn miệng nên vụ chồng ả bị xe đụng chờ chết là đề tài mới cho các bà ngồi nói giống qua "hàng xóm". Trừ khi đánh bài, các bà không bao giờ tụ tập, chỉ ngồi tại chỗ mà nói, đâu cũng nghe cả. Thấy chẳng ai màng đến mình, ả bưng nồi cơm, xách bị cối qua bên kia đường ngồi tựa lưng vào thềm nhà người ta, thờ dài, lòng ngổn ngang trăm mối. ả muốn khóc mà mắt ráo hoảnh.

Bỗng tiếng cửa sắt mở nghe rẹt rẹt, ả nhòm dây định bụng nồi cơm



đi chỗ khác. Ắ cũng như toàn thể lũ chúng sinh ngủ lẽ đường ở đây vừa ghét vừa sợ lão chủ nhà này. Hễ làm ồn trước nhà lão, chỉ năm phút sau công an và dân phòng phường túa xuống đánh đuổi chạy tứ tán. Lão có các con làm lớn ở công an và sở nhà đất thành phố. Nhà này nguyên của một tay tư bản bị tịch thu và hóa giá cho lão. Lúc đầu là hai vợ chồng, sau vợ lão chuyển hộ khẩu qua làm chủ một ngôi nhà khác nên lão sống một mình. Trước nhà lão có cái hiên rộng, ban ngày cho thuê bán áo quần, ban đêm bỏ trống nhưng chẳng ai dám vào ngủ, dù có gió mưa bão bùng đi nữa. Khi ắ nhòm dậy thì lão vừa thò đầu ra ngoài cửa sắt. Giọng lão trọ trẹ vùng Nghệ Tĩnh rất khó nghe.

- Cứ ngồi đấy chả sao cả. Nghe nói chồng em bị tai nạn ô tô, có sao không?

Ắ miễn cưỡng:

- Chết rồi!

- Tội nghiệp hè, khi mô làm đám tang?

- Tiền đâu mà tang tiếc.

Lão lên giọng đạo đức:

- Nghĩa tử nghĩa tận mà, dù sao cũng là vợ chồng..

- Không có đồng xu dính túi ông ơi!

Thấy đôi mắt lão liêng, vẻ thậm thụt, ắ linh cảm lão sắp giở trò gì đây, quả nhiên khi không thấy ai chung quanh, lão nói thẳng:

- Để qua giúp em ít tiền... Tối nay...

Ắ không ngờ lão bạo dạn như thế, có lẽ lão đã theo dõi ắ từ lâu, nay nhân ắ lâm thế kẹt, lão lợi dụng tình thế ngay. Ắ thấy một tia hi vọng.

- Tối nay tôi phải ngủ với ông à?

- Không, em ngủ ngoài hiên này, tối qua sẽ ra...

- Ông trả tôi bao nhiêu?

- Năm mươi nghìn.

- Sao ông không kêu em út, mấy đứa quanh đây thiếu khối gì.

Lão lên giá ngay vì biết ắ chê ít, định bỏ đi.

- Một trăm nghìn, được chưa?

- Một lần thôi, nghe chưa?

- Được mà, lát nữa vắng người, em vô nhà qua tắm rửa

Thì ra lão đã mưu tính việc này từ trước, nhưng đâu có sao, cứ nhắm mắt đưa chân một lần để có tiền lo đám ma rồi sẽ tính sau. Ắ không hiểu mình vui hay buồn. Cái lo làm tang ma cho chồng đè nặng trên vai ắ, nhưng vai kia ắ thấy nhẹ hừng vì cảm tưởng được thoát khỏi tay thằng chồng say rượu. Ắ thù người ra không biết bao lâu cho đến khi trời tối, rồi tiếng cửa sắt rít nhẹ và lão chủ nhà đứng phía trong thì tho.

- Em vô tắm đi.

- Để lấy áo quần đã.

- Khởi cần, có sẵn trong này rồi.

Ắ nhìn quanh, không thấy ai bèn lách mình qua cửa sắt. Trong bóng tối, lão đứng sát người ắ.

- Áo quần đây.

Ắ cầm lấy theo lão vào trong nhà. Ánh đèn vàng vọt từ phòng tắm hắt ra. Ắ bước vào, lão đi theo nhưng ắ xô ra:

- Đi ra!

- Qua chỉ cách mở nước.

- Không cần.

Ắ đóng sập cửa lại, gài chốt. Ắ nhìn quanh, phòng tắm kín mít, nhưng cũng cảm thấy nhột nhạt. Ắ tò mò giũ bộ quần áo ra, ngấm nghĩa, ắ biết giá trị của nó, ít nhất cũng mấy chục nghìn, có lẽ là của vợ lão. Khi cởi áo quần, ắ vừa sợ vừa mắc cỡ, tưởng như đôi mắt lão chủ nhà đang nhìn trộm ắ. Nhưng rồi giòng nước mát khiến ắ quên hết mọi sự. Tất cả đang trôi đi, rửa sạch mùi hôi hám, ghét đất trong người, rửa sạch những bức tức vương vãi đã bám lấy tâm trí ắ trong bao năm nay. Mùi xà bông thơm, bộ quần áo lảng

## huế xa

Rồi em cũng bỏ Huế đi  
Bỏ sông núi đợi, biết khi mô về  
Em đi có vạt sương che  
Có con chim đứng bên hè ngó theo.

Lượng đời một gánh gieo neo  
Nghiêng vai nghe nặng nỗi heo hút sầu  
Thương em trao nụ hôn đầu  
Nhớ em, nắng chột pha màu tương tư.

Em đi Huế mới sang thu  
Chừ mưa ngậm hạt thổi mù non cao  
Đất trời mở lối chiêm bao  
Mà rằng ta mãi lao đao phận người.

Ngửa tay tìm sợi chỉ đời  
Đứt lia mấy đoạn từ thời xa em  
Bóng chìm dưới cội mưa đêm  
Buồn đang còn đợi qua thềm trăng xưa.

Đêm từ biệt, ngày tiễn đưa  
Em đi phố bồng như thua thớt người  
Ta ngồi hứng giọt mưa rơi  
Bên sông trời đã sáng rồi không hay!

nguyễn đức thanh





mướt đã biến ả thành một người khác. Nhưng khi mở cửa phòng tắm, thấy lão chủ nhà đứng đấy, ả lại sợ. Lão định ôm ả, ả hất tay ra.

- Ông này, làm gì vậy?

Lão lí nhí gì đấy, ả không thèm nghe, mở cửa thoát ra ngoài. Ra khỏi cửa ả mới ngẩn ra, sợ lão tưởng ả không chịu, tối nay không ra với ả, rồi tiền đâu mà lo đám ma đây?! Nhưng chính thái độ đó lại làm lão sợ mất con mồi, lão vội vã thò tay ra ngoài cửa sắt với một nắm tiền:

- Này em, cầm lấy, tiền đây.

- Bao nhiêu đây?

- Hai chục.

- Ông nói một trăm mà?

- Thì tối nay đưa đủ, đây là ứng trước.

Ả giật lấy nắm tiền, bỏ nôi cơm lại, nhét bộ đồ cũ vào bị cửi, đi thẳng. ả xấu hổ tưởng như mọi người đang nhìn ả. Nhưng nắm tiền trong tay khiến ả háo hức và thêm ăn. Bây giờ ả mới thấy đói bụng và lần đầu trong đời ả sẽ tiêu tiền mà không phân vân. ả băng qua đường vào con hẻm bán đầy quà rong, ghé một xe bánh mì, đông dặc.

- Cho một ổ bánh mì, nhiều thịt, ba tề, chả.

Rồi ả ngồi bên đường thưởng thức bữa tiệc thịnh soạn, uống một ly trà đá, xong về hiên nhà, giảng mừng ngủ. Vừa đặt lưng xuống là ả thẳng cẳng, lòng dạ thành thoi. Mọi khi ả cứ chập chờn, chờ thành chồng về để ả chịu một trận đòn rồi mới

được ngủ. Trong giấc ngủ, ả mơ thấy gặp lại cha mẹ và em trai, cả nhà đoàn tụ như ngày ả còn bé, ả mừng đến phát khóc... Bỗng ả giật mình tỉnh ngủ hẳn khi cảm thấy quần của mình bị kéo xuống. Thì ra lão chủ nhà đã chui vào mừng lúc nào không hay. Ngoài đường khuya, vắng lặng, ánh đèn soi rõ lão đang ngồi dưới chân ả. ả co rúm người lại:

- Ông làm gì đây, tôi la lên bây giờ.

- Qua đây mà, lúc chiều đã nói rồi...

Ả chợt nhớ ra:

- Tiền đâu?

- Đây.

- Đủ không?

- Tám chục đủ mà, em đếm đi!

Ả nắm chặt nùi tiền trong tay, nhưng người vẫn quắp lại. ả sợ hãi như bị một con ác thú đuổi đến cùng đường. Chưa bao giờ ả thấy cô đơn như lúc đó, ả không biết phải chống đỡ bằng cách nào! ả bỗng thấy cần chồng, ả khẩn thẳm: "Lay anh sống khôn thác thiêng, phù hộ cho em tai qua nạn khỏi, em không biết làm sao bây giờ... Không tiền chôn cất anh, em phải bán thân cho người ta..." Nước mắt ả ứa ra, rồi ả tưởng như hồn chồng đang đứng bên cạnh nhìn ả, nên ả sợ, càng gồng người, co lại, trong khi lão già cố kéo thẳng hai chân ả ra.

- Qua đã đưa đủ tiền rồi mà.

- Không, trả lại ông đó, ông đi ra đi, tôi không chịu đâu!

Ả đáp lão ra, lão hăng hái nhào vô. Như con thú đói, có lẽ có bị giết chết lão cũng không tha con mồi. Đã bao buổi chiều, đứng trên lầu nhìn xuống, lão ngắm ả một cách thèm thuồng và mơ tưởng đến giây phút này. Lão biết lão có bệnh thích đi mò bậy. Thời chiến tranh, lão làm chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp, hầu hết vợ con của bộ đội vào Nam chiến đấu đều bị lão mò. Cô, bà nào thuận lòng ngay thì bị lão chán bỏ. Lão khoái nhất là trong đêm lợ mợ đến nhà người ta, hồi hộp rờ mó, quờ quạng như một tên trộm. Ai phản đối, lão càng say, tìm đủ cách hăm

dọa, mua chuộc cho được. Cái lo sợ bị người ta la lên, rồi trì kéo, vật vã, năn nỉ... khiến lão bị kích thích muốn ngộp thở, muốn điên lên:

- Em ché ít hả, này, cầm lấy!

Lão rút chiếc nhẫn vàng đang đeo trên ngón tay ra đưa ả. ả cầm luôn chiếc nhẫn nhưng vẫn co người như con tôm. Lão già vục đầu xuống hôn hít đùi ả. Lúc đầu ả nhột và sợ, nhưng một lát sau ả không cứng người nữa để mặc cho lão làm gì tùy thích. ả nhìn xuống thấy lão giống con chó đang bươi người đông rác, ả ghê tởm lủi đầu ông bắn thiu nhưng cũng bị rạo rực một ham muốn hoang dã. ả thờ dài quên hết mọi sự. Lão dè lên người ả, xoay xở... Nhưng ả ngạc nhiên, chẳng thấy gì xảy ra như ả chờ đợi. Lão đã quá già, lực bất tòng tâm. Một lúc lâu, thấy lão vẫn loay hoay mà ngoài đường đã có tiếng xe chạy người nói, ả bực mình:

- Ông đi ra đi, người ta thấy bây giờ!

Lão nấn ná, gỡ gạc một lúc rồi chui ra khỏi mừng. Chờ cho lão vừa kéo cửa sắt là ả nhòem dậy, vợ mừng, xếp chiếu bỏ tất cả vào bị cửi rồi đi thẳng một mạch. ả sợ lão không làm ăn được gì nên tiếc của có khi ra đòi lại không chừng, ả cũng sợ những người ngủ đằng kia biết chuyện. ả ngạc nhiên thấy mình mừng rỡ đến quỳnh quít, ả giấu cái bị cửi to tướng sau thùng rác công cộng rồi ả tiếp tục đi, ả cũng không hiểu mình đang đi đâu đây. Buổi sáng Sài Gòn mát lạnh, đường phố yên tĩnh, lòng ả phơi phới. ả muốn reo lên, nhảy nhót như một đứa bé cho hả những náo nức đang rộn rã trong tâm trí. ả nấn nấn những tờ giấy bạc trong túi rồi đeo thử chiếc nhẫn vàng vào ngón tay. Chiếc nhẫn độ hai chỉ, nặng trĩu, sáng rực như ánh mặt trời buổi rạng đông. ả thấy đời đáng yêu và chẳng còn ai đáng thù hận nữa "Dù tệ bạc cũng là chồng, bây giờ chồng chết rồi, còn giận làm gì. Đúng rồi, nghĩa tử nghĩa tận". ả cố làm cho mình buồn nhưng vẫn cảm thấy vui. Không rõ vì chồng chết ả thoát được cái nợ tiền kiếp đó hay

## ngẩn ngơ

Ngẩn ngơ

ta giữa lòng đời

Mặc ai khuấy nước

chọc trời dục ngang.

Mai kia

trong cõi niết bàn

Vô vi trăm sự

bạt ngàn hư không.

## thiên di



vì có số tiền để chôn chồng mà ả vui. Dù gì trong tay ả đang có một số tiền. ả tính toán rất nhanh trong đầu đến những chi phí. Trước đây ả có đến phụ cho một người quen có đám ma nên ả rất rành diễn tiến công việc. Lát nữa, ả sẽ ghé một cửa hàng bán quan tài hỏi giá một cái hòm rẻ nhất, ghé chùa Quan Âm trên đường Chi Lăng xin nhà sư cho đặt quan tài tại đó, xin luôn một lễ cầu siêu. Sau đó sẽ ghé bệnh viện thăm chừng, khi biết chồng đã được đưa xuống nhà xác, ả sẽ về xóm đầu đường xó chợ đó khóc to lên. ả không chắc mình khóc nhiều như người có chồng chết khóc không. Nhưng lúc đó mọi người sẽ xúm lại hỏi han, ả sẽ nhờ vài người theo ả phụ giúp trong việc tang ma. Ra bến xe Bà Chiểu thuê một chiếc xe lam, loại lớn nhất, đi chở áo quan về nhà xác, tắm liệm xong, đưa thẳng về chùa Quan Âm quàn tại đó, sáng hôm sau xe lam đưa quan tài lên Phú Lâm

thiếu. Tro sẽ bỏ vào hủ sành đem gửi lại chùa. Thế là xong bốn phận! ả nghĩ đến sự thán phục của mọi người, họ sẽ bàn tán rằng ả là người vợ tốt, chồng đối xử tệ bạc như vậy mà cũng lo được cho chồng mồ yên mà đẹp, "Trông lụi xụi vậy mà có tiền chi cho cả một đám ma, giỏi thiệt!" ả nghĩ trong đầu như thế để tự khen mình. ả bỗng tin rằng Trời có mắt và cái số kiếp gian truân của ả đã qua. Một thân một mình, ả sẽ hăng hái làm việc, dành dụm để đi thăm nuôi cha trong tù, đưa mẹ và em về lại Sài Gòn. Ý tưởng đó, lúc chồng còn sống, ả cho là vô vọng, nhưng bây giờ chồng chết rồi, ả có quyền nghĩ đến. Đột nhiên hai tiếng "làm đi" ả không thấy ghê sợ nữa. Nỗi nhớ mẹ, nhớ em cùng với cái sợ cha chết đói, chết bệnh trong tù át hẳn cái sợ làm đi. Chuyện xảy ra lúc khuya, đúng là ả làm đi rồi, nhưng đâu có sao?! ả nhe răng ra cười vu vơ rồi lại thầm trách mình "Có ai chồng chết mà lại vui mừng bao giờ?!" Nhưng ả lại có cách biện hộ, ả vui vì có tiền chôn cất chồng.

ả chờ cho đến giờ tan sở, bệnh

viện mới mở cửa cho vào thăm nuôi. ả cũng chen lấn, vội vã như mọi người, nhưng thay vì đến các phòng bệnh, ả rẽ qua ngã khác. ả thập thò, phân vân không hiểu mình đi có đúng nơi chưa. Nhưng một lúc sau ả cũng tìm ra phòng hồi sức, trong đó cũng có một người nhưng là đàn bà, băng bó trắng hếu khắp người. ả đoán có lẽ xác chồng đã được đưa xuống nhà xác, nhưng lối xuống đó thì ả chịu, không biết đường. Đang ngơ ngác, bỗng chị y công hôm qua đi tới, ả mừng rỡ định hỏi thăm nhà xác ở đâu thì chị y công đã kêu lên vui vẻ:

- Tìm chồng phải không? Hôm qua tôi biết ngay là chị thấy chồng chị rồi nhưng không dám nhận vì sợ phải trả tiền bệnh viện. Nhiều người đã làm như thế nên tôi rành lắm. Bây giờ chị rẽ tay trái lên lầu hai, phòng năm, chồng chị trong đó. Chồng chị không sao cả, mừng lắm hé! Sáng nay bác sĩ ghé khám thấy chồng chị đã tỉnh, bác sĩ bảo vì uống nhiều rượu quá nên bất tỉnh thôi. Đây, chị đi ngã này, hoặc chị ra cổng mua một ca cháo huyết vô cho chồng chị ăn, còn có tiền nữa thì mua cam, quýt, trứng gà bồi dưỡng, sáng mai bác sĩ cho giấy xuất viện.

Không nói một tiếng, ả băng qua vườn hoa, đi ra cổng, hai mắt mở lớn, thất thần. Bỗng nhiên ả quỵ xuống như người mang vác quá sức mình. Rồi ả ngồi khóc, lúc đầu thút thít, sau thấm ý, ả khóc òa lên, tức tưởi. ả rít pho nhỏ trong cổ họng như con thú sắp chết rên rì: "Trời ơi là trời, sao tôi khổ quá dậy nê trời!"

Những người gác cổng, giữ xe, bán quà rong đứng lơ nhơ ở cổng bệnh viện nhưng không ai quan tâm. Họ đã quá quen với cảnh này rồi. Chỉ cần thấy gương mặt với cách khóc, cách sụt sịt họ đoán đúng ngay người nào khóc cha mẹ, người nào khóc chồng, người nào khóc anh em, bà con...

Họ biết chắc là chồng ả đã chết rồi và lối kêu rên bi thiết đó chứng tỏ ả yêu thương, luyện tiếc chồng ả biết bao.

## hư ảo

*Hoàng hôn đi rất chậm  
Một ngày rồi cũng qua  
Vẫn còn vương chút nắng  
Trong bóng đêm nhạt nhoà.*

*Quanh ta tường vôi trắng  
Đời mình cũng trắng tay  
Căn phòng giờ tĩnh lặng  
Nỗi quạnh hiu giăng đầy.*

*Người về cuối chân mây  
Bóng trắng mờ khuất nẻo  
Tan giấc mộng giữa ngày  
Tiếc thương chi ngóng đợi.*

*Ta dư thừa nỗi nhớ  
Người dư thừa đối gian  
Nên cuối đường trắng vỡ  
Xa nhau cũng ngỡ ngàng.*

*Người gọi ta bất chợt  
Lời trần tình nỉ non  
Trò chơi giờ tan cuộc  
Khóc mà chi, muộn màng.*



*Cuối cùng một cuộc tình  
Chỉ còn là hư ảo  
Thôi tha cứ lặng thinh  
Với nỗi buồn cao ngạo...*

*lê hữu minh toán*



## xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia sẻ và giữ gìn những kỷ niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê hương, tòa soạn mở mục "Xóm cũ" để chào đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lùm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thắt chặt một mối tình đậm-thắm. Hãy sát chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

# Nhớ Về Một Phiên Xử Trong Cải Cách Ruộng Đất Tại Làng Sơn Lũng

Huy Vũ

Làng Sơn Lũng thuộc xã Xuân Huy, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, không phải là nơi tôi sinh ra và lớn lên, mà chỉ là nơi tôi đến để theo đuổi việc sách đèn. Trong thời gian 9 năm chiến tranh chống Pháp, cả huyện Lâm Thao có khoảng trên một trăm ngàn dân, mà chỉ có mỗi một trường cấp II đặt tại làng Sơn Lũng, và có tên là trường Trung học Xuân Huy. Vào thời gian ấy, cuộc chiến đang hồi gay go, máy bay Pháp hoàn toàn làm chủ trên bầu trời của liên khu Bắc Việt, nên các lớp học đều được dạy vào ban đêm, được phân tán mỏng, đôi khi lại phải dời đổi từ vùng này đến vùng kia để tránh bị oanh kích. Có những lớp học ở đình hay ở nhà dân ngay trong làng, song lại có những lớp cũng đặt trong nhà dân nhưng ở thật sâu trong vùng đồi núi.

Nhờ ở sự phân tán mỏng và di động của các lớp học nên tôi được biết Sơn Lũng là một làng có diện tích đất đai khá rộng lớn, có đường xe lửa Hà Nội - Vân Nam chạy qua, và có nhiều đồi núi hiểm trở cây cối xanh tươi. Các ngọn đồi của làng này đều nằm trong số 99 ngọn đồi

bao quanh núi Nghĩa Lĩnh, thuộc làng Cổ Tích, nơi có đền thờ các vua Hùng. Đặc biệt trong làng còn có một ngôi chùa rất cổ: chùa Phổ Quang, song người dân trong vùng thường gọi là chùa Sơn Lũng. Theo một vài vị bô lão, thì chùa Phổ Quang được xây cất vào khoảng cuối đời nhà Lý và đầu đời nhà Trần. Một tấm bia đá được dựng tại chùa vào năm 1628 có ghi rõ chùa Phổ Quang có từ lâu lắm, và được trùng tu vào năm 1626. Trong chùa có một bệ đá mà người ta nói là được lưu lại từ đời nhà Trần, có chiều cao khoảng 1 mét, chiều ngang độ 3 mét, và chiều dọc hơn 1 mét, được ghép bằng những phiến đá xanh và trên bệ là ba bức tượng Phật, được gọi là tượng Tam Thế. Không biết sau năm 1954, chùa Phổ Quang có được tu bổ lại hay không, chứ vào năm 1953, ngôi chùa cổ kính này trông đã có vẻ tang thương lắm rồi. Mái ngói đã hư hỏng nhiều chỗ. Cột kèo ở một vài nơi đã xiêu vẹo. Các bức tường loang lổ rêu phong. Các nhà sư tu hành tại đây, có lẽ sau năm 1945, đã được Đảng khuyến khích hoàn tục, hoặc đã đào nơi nào, nên cảnh chùa tiêu điều và

hương khói vắng lạnh.

Học hành trong vùng "giải phóng" ở Liên Khu Bắc Việt lúc bấy giờ, được chú trọng đến 2 yếu tố "Hồng" và "Chuyên", nên học sinh chúng tôi vừa học văn hoá vừa học chính trị, song song với nhau. Để củng cố và trau dồi yếu tố Hồng cho vững chắc, học sinh chúng tôi phải tham gia gần như hầu hết các sinh hoạt chính trị ở địa phương, đặc biệt là trong chiến dịch "Phóng Tay Phát Động Quân Chúng Đấu Tranh Chống Địa Chủ Cường Hào Ác Bá" và chiến dịch "Cải Cách Ruộng Đất". Một trong những lần tham dự "học tập" ở đây đã in đậm nét vào tâm khảm của tôi là một phiên xử của Tòa Án Nhân Dân. Trong phiên xử này người ta đã tuyên án tử hình địa chủ Nguyễn Viết Đạo và bản án được thi hành ngay tại chỗ.

Ngày hôm ấy, tính đến nay, đã gần 50 năm qua rồi, nên tôi chẳng còn nhớ rõ là ngày nào nữa, song chắc chắn là một ngày sau ngày 27-07-54, ngày mà việc ngưng bắn, theo Hiệp Định Geneve, có hiệu lực trên toàn lãnh thổ miền Bắc. Sở dĩ tôi nhớ được như thế, là vì phiên xử của Tòa Án Nhân Dân ngày hôm ấy đã diễn ra giữa ban ngày ban mặt mà không sợ không quân Pháp bắn phá, khác hẳn với các buổi đấu tố trong chiến dịch Phóng Tay Phát Động Quân Chúng, cũng tại xã này trước đây đều được tổ chức vào ban đêm. Tham dự các hoạt động chính trị ở địa phương là một phần quan trọng trong chương trình học tập của học sinh dưới sự lãnh đạo "sáng suốt" của ông Hồ, nên chúng tôi được chính thức nghỉ học để đến sự buổi xét xử của Tòa Án Nhân Dân ngày hôm ấy, và sau đó còn phải viết bản "thâu hoạch" dưới hình thức một bài luận văn.

Khoảng 8 giờ sáng, học sinh chúng tôi đến địa điểm xử án, dưới sự hướng dẫn của Ban Hiệu Đoàn và thầy Hiệu Trưởng. Tại đây đã có khá đông người đứng trong những ô hình chữ nhật dành riêng cho từng cơ quan đoàn thể. Trong mỗi ô, ngoài

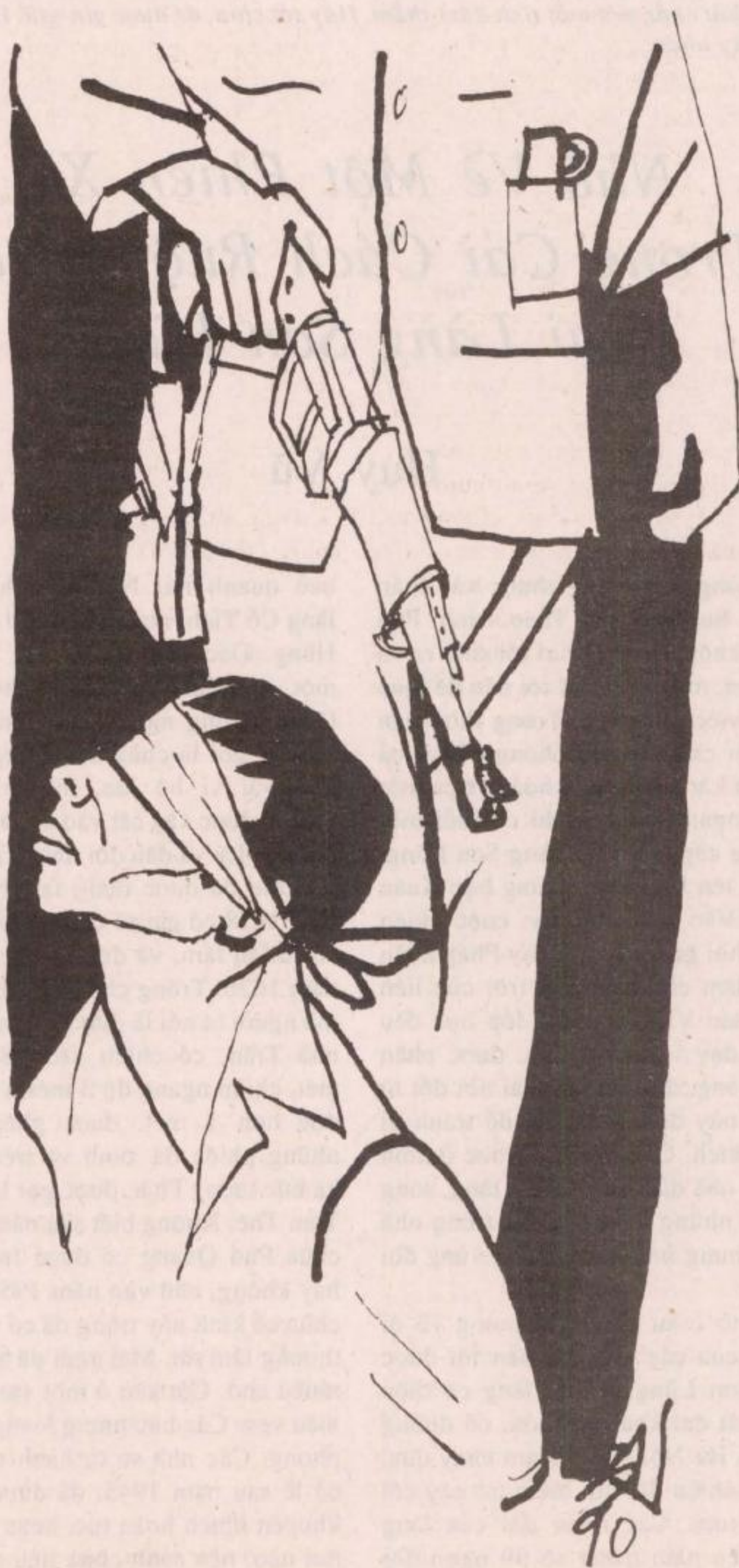


những lá cờ đỏ sao vàng lớn nhỏ khác nhau, người ta còn thấy rất nhiều biểu ngữ hoan hô đảng Lao Động Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh, chương trình Cải Cách Ruộng Đất, và đả đảo Địa Chủ Cường Hào, Ác Bá. Chúng tôi tiến vào ô đất dành sẵn cho học sinh chúng tôi. Sau khi đã tạm yên vị, tôi mới có dịp quan sát nơi tổ chức phiên tòa. Đó là một khu đất tương đối rộng rãi và không dốc lắm của một ngọn đồi thấp sau làng. Trong những lùm cây quanh khu vực xét xử, một số khá đông dân quân du kích đã được bố trí để bảo vệ an ninh. Giải thung lũng dưới chân đồi không một bóng người, có lẽ vì tất cả mọi người đều phải nghỉ việc để tham dự phiên xử theo lệnh của Nông Hội hay của Ủy Ban Hành Chính Kháng Chiến Xã. Phía trước mặt chúng tôi là một khán đài bằng tre và gỗ cao hơn mặt đất độ nửa mét. Trên khán đài là một dãy bàn dài, và sau khán đài là tám phông lớn được dựng lên bằng những cây nửa đại lớn làm khung và nối lại với nhau bằng những tàu lá dừa, lá cọ, và lá móc. Cao hơn hẳn mặt bàn và dính vào tám phông là những tấm hình to tướng các lãnh tụ đương kim và vĩ đại của đảng cộng sản Liên Xô, Việt Nam, và Trung Quốc. Cao hơn nữa là những lá cờ đỏ sao vàng và cờ của hai nước xã hội chủ nghĩa anh em.

Tiếng loa từ một góc nào đó cất lên mời các vị chánh thẩm, phụ thẩm và bồi thẩm tiến vào hàng ghế trống trên khán đài. Tiếng vỗ tay chào mừng và hoan hô các thành viên anh minh của Tòa Án Nhân Dân nổ rền như pháo vang. Tiếng loa lại vang lên yêu cầu mọi người đứng dậy và nghiêm chỉnh làm lễ chào Quốc Kỳ. Lá cờ đỏ sao vàng từ chiếc cột cờ trước khán đài được từ từ kéo lên và bài Tiến Quân Ca được cất tiếng hát từ những cái miệng mở rộng của tất cả những người tham dự. Sau phút mặc niệm một nhân vật ngồi ở chiếc ghế giữa trên khán đài đứng lên, tự giới thiệu tên tuổi và cao giọng cho biết ông ta được Đảng và Nhà Nước

cử làm chánh thẩm trong phiên xử của Tòa Án Nhân dân ngày hôm ấy. Ông ngẩng cao đầu và rất tự hào tuyên bố, thành phần xuất thân của ông là Giai Cấp Công Nhân. Khi

cụm từ “giai cấp công nhân” vừa thoát ra hết khỏi cửa miệng của ông chánh thẩm, tiếng vỗ tay đôm đốp nổi lên, khởi đầu từ đám cán bộ, rồi lan dần đến đám người tham dự. Sở





dĩ ông phải đề cập đến thành phần xã hội của ông là Công Nhân và được vỗ tay tán thưởng, vì theo lý thuyết Maxism - Leninism giai cấp công nhân mới là giai cấp hội đủ các yếu tố cần thiết để lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc và cách mạng vô sản trên toàn thế giới đến thành công. Hơn nữa trong chiến dịch Cải Cách Ruộng Đất đang diễn ra, giai cấp công nhân là một giai cấp được coi như không dính dáng gì đến ruộng đất cả, nên việc bổ nhiệm một "đồng chí" thuộc giai cấp công nhân làm chánh thẩm để xét xử việc tranh chấp đất đai giữa giai cấp địa chủ và giai cấp nông dân là một điều hết sức sáng suốt và công bằng, chỉ có Chủ Tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, và đảng Lao Động Việt Nam quang vinh mới làm được như thế. Khi đứng lên giới thiệu, nửa người phần trên của vị chánh thẩm không cao hơn mặt bàn bao nhiêu, mặc dù dây bàn của thẩm phán đoàn khá thấp. Đầu đội chiếc nón cối màu cứt ngựa đã tầu tầu, tuy trời không có một chút gió nào cả, nhưng ông chánh thẩm vẫn xả quai nón ôm lấy cái bộ mặt không lấy gì làm lớn lắm của ông. Có người bảo, việc ông xả quai nón ôm lấy chiếc mặt xương xấu, không phải vì ông lo ngại một cơn gió chướng, bất thành linh thổi lên, làm bay mất chiếc nón quý, mà chỉ vì ông muốn làm giống như đại tướng Võ Nguyên Giáp trong những bức hình treo ở những nơi có bộ đội trú phòng. Khoác chéo từ vai phải sang hông trái là một xác-cốt bằng da đã sẫm màu căng phồng, có lẽ bên trong toàn là những luật lệ liên quan đến việc tổ chức và quyền hạn của Tòa Án Nhân Dân; cũng có thể chỉ chứa dăm ba cái tấm tre, một bàn chải đánh răng, một vài cái áo thun trắng vì không được giặt xà-bông thường nên đã ngả màu cháo lòng, một chiếc khăn tay vừa vừa, và một hai cái quần đùi (xà lòn) đã cũ, thể thôi. Ông chánh thẩm còn cố tình mặc một chiếc áo sơ-mi màu xanh dương nhạt nữa, vì với cái áo như thế, người ta dễ nhận ra rằng ông thuộc

thành phần công nhân thứ thiệt chứ chẳng phải chơi!

Không biết vị chánh án này có đọc thông viết thạo chữ quốc ngữ hay không, song với một hàng bút đủ loại cài trên miệng túi ngực của ông chắc chắn làm cho nhiều người nể nang lắm. Sau khi tự giới thiệu về cá nhân, ông chánh thẩm mới lần lượt giới thiệu đến các vị phụ thẩm và bồi thẩm cùng ngồi trên khán đài với ông. Các vị phụ thẩm và bồi thẩm hầu như đều có thành tích đáng kể cả, nếu không phải đảng viên kỳ cựu thì ít nhất cũng ba đời là bần cố nông. Cuối cùng ông tuyên bố phiên xử bắt đầu, và cho gọi tên địa chủ đại gian đại ác ra trước vành móng ngựa.

Theo lệnh của ngài chánh thẩm, hai chú quân du kích, súng cầm tay, áp giải một người đàn ông cao gầy, khoảng 40 tuổi, hai tay bị trói về phía sau, đầu tóc rũ rượi tới chỗ mô đất cao trước bàn thẩm phán đoàn. Khi bắt tên địa chủ quì xuống trên mô đất xong, tiếng loa lại gào lên: "Đả đảo tên địa chủ cường hào ác bá Nguyễn Viết Đạo!" Rồi những tiếng hô đáp ứng: "Đả đảo! Đả đảo! Đả đảo!" từ đám người tham dự vang lên. Khẩu hiệu đả đảo này được nhắc đi nhắc lại nhiều lần, dường như đây là thủ tục cần thiết đánh phủ đầu và áp đảo tinh thần địa chủ Nguyễn Viết Đạo. Sau khi tiếng đả đảo tạm lắng xuống, một cán bộ của đội Cải Cách Ruộng Đất, được giới thiệu là Công Cáo Ủy Viên, trong bộ quần áo nâu đã bạc màu bước ra khỏi đám đông và đi tới chiếc bàn trống trên khán đài. Mở xấp hồ sơ ra, ông bắt đầu đọc bản cáo trạng về những tội ác, trời không thể dung, đất không thể tha mà Nguyễn Viết Đạo đã gây ra cho dân chúng trong làng Sơn Lũng.

Theo bản cáo trạng, người ta được biết Nguyễn Viết Đạo sinh ra trong một gia đình giàu có đã mấy đời. Nhờ vào việc trấn lột nông dân đến tận xương tuỷ, bố mẹ của Đạo đã tạo được nhà cao cửa rộng, lắm ruộng nhiều vườn, của ăn của để, và

đặc biệt có đủ tiền bạc nuôi Đạo ăn học cho tới lúc giật được mảnh bằng tiểu học Pháp Việt. Khi trưởng thành, Đạo tiếp tục con đường bóc lột nông dân của cha mẹ hần, song vì được ăn học nên Đạo đã bóc lột với những phương cách gian ngoan và khôn khéo hơn. Đạo chẳng những đã luôn lột bọn quan lại Việt Nam, mà còn chạy chọt cả bọn quan lại thực dân Pháp nữa, để được bổ nhiệm làm lý trưởng làng Sơn Lũng. Với chức vụ này, Đạo đã dùng quyền uy trong tay để hà hiếp dân chúng và chiếm đoạt tài sản của họ, vu cáo tội này tội kia cho những nông dân vô tội để đòi tiền hối lộ. Nhiều người trong làng bị Đạo đánh đập, và làm tan cửa nát nhà, đến nỗi phải bỏ làng ra đi, và đã chết nơi rừng thiêng nước độc. Nhiều gia đình nông dân hiền lành chất phác đã bị Đạo và bọn tay chân vu cáo làm cách mạng để bắt giải lên phủ huyện, nên đã phải bán nhà cửa và ruộng đất để lấy tiền đút lót cho Đạo và bọn quan lại, mới được tha.

Sau khi cách mạng Tháng Tám thành công, Đạo đã lợi dụng sự dễ dãi ban đầu, để tìm cách che giấu tội lỗi trước đó, và để chui vào hàng ngũ cán bộ của ta, Đạo đã hưởng ứng Tuần Lễ Vàng của Hồ Chủ Tịch, đã cung hiến một số ruộng đất trong chiến dịch Hiến Điền cho nhà nước, đã tích cực đóng góp công của vào các công việc làng xã, đại đảng và mua chuộc cán bộ. Nhờ vào những thủ đoạn gian manh này Đạo đã trở thành đảng viên, và có một thời gian dài giữ chức chủ tịch Ủy Ban Hành Chính Kháng Chiến xã Xuân Huy. Trong thời gian này, Đạo đã lợi dụng uy quyền để tiếp tục bóc lột nông dân nghèo dưới hình thức trả tiền công rẽ mạt, và thu tô tức cao hơn mức độ mà luật giảm tô của Đảng và Chính Phủ cho phép, hà hiếp các gia đình có thế trong làng để đòi tiền hối lộ.

Trong chiến dịch Phóng Tay Phát Động Quần Chúng Đấu Tranh Chống Địa Chủ Cường Hào, Ác Bá, trước đó, Đạo và gia đình đã tìm đủ



mọi mảnh khoé, mọi thủ đoạn để phân tán tài sản, trốn tránh việc thoái tó (1), chống đối điên cuồng chính sách giảm tô của đảng và nhà nước, cụ thể bằng những hành động mua chuộc, hăm dọa những gia đình nông dân đã bị chính Đạo hà hiếp, đánh đập trong quá khứ, để không hoặc không dám tố cáo tội lỗi của hắn. Chẳng những thế, Đạo còn nói xấu cán bộ đội phát động, khen ngợi gia đình trung nông này, chê bai gia đình bần cố kia nhằm phá hoại sách lược Tam Cùng và Bát Rễ Xâu Chuối (2) của chiến dịch Phát Động, và làm ung thối sự đoàn kết nhất trí của nông dân trong công cuộc vùng lên đấu tranh chống địa chủ. Nhờ vào sự lãnh đạo sáng suốt và trực tiếp của Trung Ương Đảng, cán bộ đội phát động và nông hội đã thấy rõ những hành vi phản động, và những thủ đoạn gian manh của Đạo, nên đã phá vỡ ngay từ trong trứng nước. Bản thân Nguyễn Viết Đạo, trong chiến dịch PT/PDQCDT/CDC đã bị nông dân đấu tố trong nhiều ngày, song đó chỉ là một phần nhỏ trong muôn vàn tội lỗi của hắn mà thôi.

Cuối bản cáo trạng, ông Công Cáo Ủy Viên nhấn mạnh rằng, dưới ánh sáng công lý của đảng Lao Động Việt Nam và của Hồ Chủ Tịch, tất cả những tội lỗi trời không thể dung, đất không thể tha của tên Nguyễn Viết Đạo, đều được đem ra xét xử công khai và công minh trước Toà Án Nhân Dân, và ông tin rằng các đồng chí chánh thẩm, phụ thẩm và bồi thẩm của ông cũng như tất cả các người tham dự sẽ không cảm được nước mắt khi chính các nạn nhân, hay thân nhân của họ, trực tiếp vạch trần những tội ác của Đạo và đối chất với hắn bằng những lời lẽ sắc bén, và chứng cứ cụ thể. Ông cũng tiên đoán rằng, một bản án tử hình dành cho tên địa chủ gian ác Nguyễn Viết Đạo chắc chắn sẽ không thể tránh khỏi.

Cũng giống như các buổi đấu tố trong đợt Phát Động Quần Chúng, các nạn nhân lần lượt được gọi ra để

tố giác các tội ác mà địa chủ Nguyễn Viết Đạo đã gây ra cho họ. Chỉ khác ở chỗ là trong Phát Động, nông dân tố giác tội ác của địa chủ trước chủ tịch đoàn; trong Cải Cách Ruộng Đất, nông dân vạch trần tội ác của địa chủ trước thẩm phán đoàn. Một số nông dân nguyên cáo từ phía sau khán đài bước ra, và một số khác lại từ trong đám người tham dự bước tới mô đất, nơi Nguyễn Viết Đạo đang quỳ khom lưng và cúi mặt xuống. Văn bốn cũ soạn lại, cử chỉ và câu mở đầu của những người được gọi ra để vạch tội Nguyễn Viết Đạo là vừa xía xối vào mặt ông ta vừa hỏi: “Bớ tên địa chủ cường hào ác bá kia! Mày có nhớ ông (hay bà) là ai không?” Không đợi bị cáo trả lời, nguyên cáo tự động xưng tên tuổi và lý lịch ba đời bần cố của mình, rồi vanh vách như đã được học thuộc lòng từ trước, kể kể ngày giờ và nơi chốn cùng các hành động mà Nguyễn Viết Đạo đã gây ra cho chính họ, hay thân nhân của họ một cách rất chi tiết như mới xảy ra rất gần đây thôi. Những tội lỗi trời không dung, đất không tha của Nguyễn Viết Đạo lần lượt bị tố cáo theo thứ tự thời gian trong ngày hôm ấy đều đúng như lời tóm tắt của ông Công Cáo Ủy Viên. Sau mỗi lần vạch trần tội ác, nguyên cáo lại hỏi bị cáo: “Mày có nhận cái tội đại gian đại ác, trời không dung đất không tha của mày hay không?” Nếu Nguyễn Viết Đạo lừng khừng không chịu nhận tội, thì lập tức từ bàn hội thẩm đoàn trên khán đài, tiếng loa vang lên: “Đả Đảo Nguyễn Viết Đạo Ngoan cố!” và tiếng hô tiếp ứng nhịp nhàng đáp lại: “Đả đảo! Đả đảo! Đả đảo!” Khẩu hiệu này có thể được lặp đi lặp lại cho đến khi Nguyễn Viết Đạo, nhắm mắt nhận tội mới thôi.

Mặt trời đã chênh chếch về tây; nhiều người trong đám đông tham dự đã mồ hôi nhễ nhại, ướt đầm cả áo; những người có tên trong danh sách được gọi ra vạch mặt tên địa chủ gian ác, cũng chỉ là những vụ thật điển hình để hợp thức và công khai hoá việc xoá bỏ giai cấp địa chủ ở

trong làng. Ông chánh thẩm, vẫn cái nón cối trên đầu, vẫn cái quai nón ôm lấy cái cằm ngắn, đứng lên trao đổi với các vị bồi thẩm và phụ thẩm của ông một vài điều gì đó, mà những người tham dự ở dưới khán đài không nghe rõ, chỉ thấy các vị này gật đầu lia lịa. Quay mặt về đám đông tham dự, ông ngợi khen các nông dân đã buộc tội tên địa chủ Nguyễn Viết Đạo bằng những lời lẽ danh thép và nêu những chứng cứ cụ thể, khiến tên địa chủ vốn ngoan cố và quỷ quyệt cũng phải cứng họng, không thể mở miệng cãi lại được lấy một tiếng, và phải tự cúi đầu ngoan ngoãn nhận tội. Căn cứ vào những lời buộc tội của quần chúng nhân dân lao động, căn cứ vào sự nhận tội của bị cáo, căn cứ vào luật lệ của Đảng và Nhà Nước, ông tuyên án tử hình, Nguyễn Viết Đạo. Ông chánh thẩm còn cho biết bản án của Toà Án Nhân Dân vừa là Sơ Thẩm vừa là Chung Thẩm, và có hiệu lực tức thì, nghĩa là bị cáo không có quyền xin Xét Lại, Phá Án hay Ân Xá.

Hai tên dân quân tự vệ, súng trường cầm tay, và một tên công an có mang theo súng ngắn tiến sát đến chỗ mô đất. Tên công an nắm tay địa chủ Nguyễn Viết Đạo kéo đứng dậy, dẫn đi ngang qua khán đài, rồi rẽ phía sau đám đông, hướng về phía chân đồi. Mọi người hình như đang được một phút nghỉ xả hơi. Những tiếng thở dài đang ì xèo, và những lời hỏi han lẫn nhau đang í ới, thì bỗng nghe thấy một loạt súng nổ ở dưới chân đồi. Mọi người, không ai bảo ai, đều ngoái cổ về hướng có tiếng súng nổ. Những đám khói nhỏ từ nòng súng thoát ra vẫn còn lơ lửng trên đầu hai chú dân quân du kích, và ông Nguyễn Viết Đạo ngã chúi người về phía trước. Tên công an, nói một điều gì với 2 tên dân quân tự vệ, rồi từ từ tiến đến cái xác đang giãy giụa của ông Nguyễn Viết Đạo để bồi thêm một phát ân huệ. Những tiếng hô “Đả Đảo Địa Chủ Cường Hào Ác Bá”, “Đảng Lao Động Việt Nam Muôn Năm”, và “Hồ Chủ Tịch Muôn Năm” lại một



lần nữa vang lên một góc trời, như để tống tiễn tên địa chủ đại gian ác về bên kia thế giới, hoặc như lời nguyện cầu linh hồn địa chủ Nguyễn Viết Đạo sớm tiêu điều miền cực lạc.

Bọn học sinh chúng tôi, nhiều đứa đang mừng thầm là đã đến lúc được thông thả dang tay ra về, thì lại nghe tiếng loa từ phía khán đài vang lên cho biết phiên xử của toà án nhân dân vẫn chưa chấm dứt và yêu cầu mọi người giữ nguyên hàng ngũ của mình. Sau đó cán bộ của đội cải cách phân chia đám người tham dự thành từng toán nhỏ, mỗi toán khoảng chừng 200 người do một vị Phụ Thẩm của Toà Án Nhân Dân, một đại diện của Nông Hội, và một vài cán bộ của đội Cải Cách Ruộng Đất hướng dẫn, và một toán dân quân du kích có súng ống đi theo yểm trợ. Dẫn đầu mỗi toán là một tiểu đội thiếu nhi, với cờ quạt, biểu ngữ và trống ếch, đi theo các hướng khác nhau để đến từng mục tiêu đã được chỉ định trong làng làm công tác “tuyên án” nốt các gia đình địa chủ

còn lại.

Tiếng trống ếch, thì thùng theo nhịp quân hành, dẫn toán B, trong đó có bọn học sinh chúng tôi quanh co qua các ngõ ngách trong làng, rồi cuối cùng tiến vào một cái sân gạch rộng của một căn nhà, tuy lợp bằng lá, song khá lớn và khang trang. Một điều khá bất ngờ đối với tôi, căn nhà này lại là căn nhà mà vợ chồng chủ nhân là những người rất tốt bụng, đã cho tôi trọ học trong suốt năm 1952 mà không lấy một đồng xu, các bạc nào cả. Trong đợt Phát Động Quần Chúng trước đây, nghe nói gia đình ông bà chủ nhà cũ của tôi được xếp vào thành phần trung nông. Song không hiểu tại sao trong cải cách ruộng đất, gia đình này được nâng cấp một cách mau chóng đến thế. Có lẽ vì khẩu hiệu của Đảng là “Trí, Phú, Địa, Hào, Đào Tận Gốc Tróc Tận Rễ” và chính sách của Đảng là “Thà Giết Lành Còn Hơn Tha Lành”, nên con số địa chủ ở các làng mạc trong Cải Cách Ruộng Đất đã được “bình bầu” tăng lên từ 3 đến 4 lần,

so với trong chiến dịch Phóng Tay Phát Động Quần Chúng. Hơn nữa, mục đích biểu kiến của Đảng trong Cải Cách Ruộng Đất là xoá bỏ giai cấp địa chủ và quyền sở hữu đất đai của nó, còn mục đích thầm kín là tiêu diệt đầu óc tư hữu ruộng đất của tất cả những thành phần còn lại như phú nông, trung nông, và bản cổ nông nữa. Có làm được như thế, mới dễ dàng ép buộc các thành phần này đem ruộng đất, trâu bò, nông cụ sản có của họ cũng như mới được cấp phát trong cải cách ruộng đất gia nhập các hợp tác xã nông nghiệp và quốc hữu hoá toàn bộ đất đai. Khi tất cả mọi người của toán B đã bước hết vào trong sân, vị Phụ Thẩm của Toà Án Nhân Dân mới cho lệnh dẫn giải vợ chồng và con cái tên địa chủ cường hào ác bá, cũng là chủ nhân của căn nhà, ra giữa sân. Khi thấy gia đình địa chủ này lộ mặt ra, lại một màn hô khẩu hiệu phủ đầu: “Đả Đào Địa Chủ Cường Hào Ác Bá” được phát ra, và những tiếng hô “Đả Đào, Đả Đào, Đả Đào” đáp ứng lại vang lên. Sau khi cho phép gia đình này được ngồi xuống để nhân dân dễ bề nhìn thấy bộ mặt gian ác, vị Phụ Thẩm mới đọc bản cáo trạng. Theo đó, người ta được biết ông chủ nhà trọ cũ của tôi dưới trào Pháp thuộc đã làm tới chức Phó Tổng. Trước năm 1945, ông ta đã lợi dụng quyền thế trong tay để đánh đập và bắt nông dân đóng sưu cao thuế nặng cho thực dân Pháp; dùng những thủ đoạn gian manh để cướp đoạt tài sản của dân nghèo; sử dụng những mảnh lời dê hèn để chiếm đoạt ruộng vườn của nông dân. Cây quyền cây thế để ép buộc các gia đình bản cổ nông cấy rẽ cho hắn phải nộp tô tức cao hơn mức cho phép. Bản kê khai tội trạng còn cho biết rõ tên tuổi các nông dân bị ức hiếp, thời gian và không gian tội ác đã xảy ra. Cuối cùng vị Phụ Thẩm nhấn mạnh rằng, vì chính sách nhân đạo của Đảng và lòng khoan dung của Hồ Chủ tịch, Toà Án Nhân Dân tuyên án tha tội chết cho tên địa chủ cường hào ác bá này, song chỉ tịch thu toàn bộ tài

## thì là cố nhân

Ừ thì ta cũng gọi cố nhân  
Dù cũng chẳng xa cũng chẳng gần  
Kỷ niệm xưa là phương phấn nhạt  
Và cuối cùng còn những dư âm.

Ừ thì ta cũng gọi cố nhân  
Dù sao rồi sẽ có một lần  
Nhìn nhau bỡ ngỡ như xa lạ  
Môi dấu buồn, nước mắt rừng rừng.

Ừ thì ta cũng gọi cố nhân  
Theo thời gian, tình sẽ phai dần  
Phai đi theo gió, phai trong nắng  
Rồi chẳng còn giây phút băng khuâng.

Thôi thì ta hãy gọi cố nhân  
Có nhớ thương? Hãy nhớ thương thầm  
Bao nhiêu yêu dấu xin chôn kín  
Vì tình là những đoá hư vân...

y. ng.





sản của hắn.

Thi hành án lệnh của Toà Án Nhân Dân, một đại diện của Nông Hội tiến ra, cho lệnh nông dân xông vào nhà của tên địa chủ để khuân vác hết đồ đạc trong nhà, từ thượng vàng hạ cám đến chổi cùn rế rách, ra sân. Rút từ trong túi áo trước ngực ra một xấp giấy tờ, vị đại diện nông hội bắt đầu làm công tác chia của. Đường như tất cả của cải và đồ đạc trong nhà của ông cự Phó Tổng đã được cán bộ nông hội và cán bộ của đội Cải Cách Ruộng Đất kiểm kê và “bình bầu” phân chia từ trước cả rồi, nên người ta chỉ việc hợp thức hoá bằng cách đọc tên các gia đình bản cổ và tên món đồ được chia. Tiếng gọi nhau ơi ới, tiếng đồ đạc va chạm vào nhau lịch kịch, tiếng bàn tán xôn xao khi các gia đình bản cổ hồ hởi khuân vác đồ đạc được chia ra khỏi sân, trước những con mắt luyến tiếc của gia đình ông bà cự Phó Tổng.

Cuối cùng trong sân chỉ còn trơ lại một vài món đồ lỏng lỏng. Tôi nghĩ đó chỉ là những món đồ hư hỏng mà các gia đình bản cổ nông chè không thèm lấy. Song tôi hoàn toàn lầm lẫn, vì chỉ ít phút sau đó vị đại diện nông hội lại lên tiếng ca tụng rằng, dưới sự giáo dục của Bác và Đảng, nông dân luôn luôn cư xử “có tình có nghĩa”, nên đã nhường nhịn một số của cải và đồ đạc rất cần thiết để cấp phát cho gia đình địa chủ này. Những của cải và đồ đạc này gồm có một căn nhà nhỏ ở cuối làng, hai sào ruộng (mỗi sào 360 mét

vuông) nằm ở một sườn đồi sau làng, một thúng lúa, một cái cuốc, một con dao, một cái liềm, hai cái chiếu, một cái chậu, một cái rổ, một cái rá, một cái nồi, một cái niêu, một cái chổi và hai cái rế, để làm phương tiện tự túc làm ăn sinh sống. Đưa mắt nhìn đồ đạc được tập trung lại để “tặng” gia đình địa chủ, tôi thấy cái cuốc tuy cán còn chắc song lưỡi đã khá mòn; con dao không còn cán và lưỡi mòn vẹt khá sâu; cái liềm đã rỉ sét, cái chậu bằng đất nung có tráng men cũ mòn; cái nồi và cái niêu tuy bằng đất song còn khá mới, cái rổ và cái rá thuộc loại cạp lại nhưng mê còn tốt, hai bộ quần áo cho mỗi người, thì bộ mặc trên người mới tầu tầu, còn bộ ở ngoài thuộc loại áo rách vai và quần hai miếng vá, chiếc chổi đã cùn, còn 2 chiếc rế thì một lành một rách. Quay sang bên cạnh, tôi thì thầm hỏi nhỏ thằng bạn học cùng lớp là người làng Sơn Lũng, về hai sào ruộng và căn nhà? Nó ngược mắt nhìn tôi, không dám trả lời thành tiếng, mà chỉ nhè nhẹ lắc đầu. Về sau khi gặp riêng tôi nó mới nói cho hay là, hai sào ruộng thuộc loại mèo ché chó chạy, chỉ có thể trồng được một loại cây thực phẩm duy nhất là sắn (khoai mì), và căn nhà thật là một túp lều “lý tưởng”, vào mùa nắng không cần dùng quạt, và vào mùa mưa không cần phải ra ngoài hứng nước; chủ nhân trước đây của nó là một gia đình cố nông nghèo nhất trong làng, được đội cán bộ Cải Cách Ruộng Đất bắt rế xâu chuỗi và tam cùng, rồi được công nhận là thành phần nông cốt đã tích cực tham gia chiến dịch PT/PDQC và CCRD nên được cấp một căn nhà khá khang trang tịch thu của địa chủ.

Khi được phép đứng lên để nhận số đồ đạc do lòng “ưu ái” của Nông Hội, tôi thấy ông Phó Tổng vẫn giữ được những nét điềm đạm và bình tĩnh như thuở nào. Ông điều động vợ con khuân vác số đồ đạc ra khỏi sân, nhìn căn nhà do cha mẹ để lại lần cuối cùng, rồi với một thái độ dứt khoát bước ra đường để hướng về

căn nhà “mới”, mà có lẽ cả hai ông bà và những người con cũng chưa biết nó nằm ở xó xỉnh nào. Bà Phó Tổng dường như không thể giấu được nỗi uất ức đang trào dâng trong lòng, vừa đi vừa quay lại phía sau với những giọt nước mắt lăn chã tuôn rơi.

Trên đường về căn nhà trọ học, hình ảnh ông Nguyễn Viết Đạo quần quai khi lãnh những viên đạn từ tay những tên dân quân du kích và công an xã nơi sườn đồi, và cảnh tượng gia đình ông Phó Tổng buồn bã khi lượm lặt những đồ đạc được nông hội bố thí, khi ẩn khi hiện trong tôi. Nghĩ đến những gia đình này, tôi lại liên hệ đến gia đình tôi. Về phương diện “cường hào” thì gia đình tôi thua xa, vì dưới thời Pháp thuộc, thầy tôi không hề giữ bất cứ chức vụ nào cả, song về phương diện nhà cửa và ruộng đất so với hai gia đình này thì thầy mẹ tôi lại nhiều hơn gấp bội. Làng Bản Nguyên của tôi, tuy cùng huyện Lâm Thao với làng Sơn Lũng, song vì sát với vùng đất thuộc tỉnh Sơn Tây do quân đội Pháp chiếm đóng, nên chiến dịch Phóng Tay Phát Động Quần Chúng và Cải Cách Ruộng Đất chưa tiện thực thi. Quân đội Pháp đã bắt đầu rút đi theo hiệp định Geneve, chắc chắn chẳng còn bao lâu nữa cán bộ đội Phát Động và Cải Cách Ruộng Đất sẽ đến “công tác” tại làng tôi. Nơi mà gia đình ông Nguyễn Viết Đạo đã đi qua, và gia đình ông Phó Tổng đã tới, cũng là nơi mà thầy mẹ tôi, và gia đình tôi sắp sửa bước vào, tuy trước sau có khác nhau song vẫn chỉ là một.

(1) Tô: khoản lúa mà người thuê đất hay cấy rế phải đóng cho chủ đất. Thoái tô: khoản thóc mà địa chủ phải trả lại cho tá điền vì đã thu nhiều hơn mức luật lệ cho phép.

(2) Tam cùng: cùng ăn, cùng ở, cùng làm. Một phương thức mua chuộc và dụ dỗ bản cổ nông để họ tin cậy hết mình vào cán bộ của đội Phát Động trước khi xúi giục họ không tố địa chủ. Bắt rế xâu chuỗi: bước đầu cán bộ tự tìm kiếm lấy một gia đình bản cổ trong làng để tam cùng đợt một (bắt rế) rồi từ gia đình bản cổ cán bộ này được giới thiệu hay móc nối gia đình bản cổ khác để tam cùng đợt II (xâu chuỗi), rồi đợt III...

## *của riêng một thời*

*Em cho tôi nửa cuộc đời  
Nửa kia hồng trở thành  
lời oan khiên!*

*Tôi ôm trăm mối ưu phiền,  
Mân mê như chút của riêng  
một thời!*

*nguyễn tư*



TRUYỆN CỦA MỘT TÁC-GIẢ  
ĐI TỪ MIỀN BẮC

## *những mảnh đời*

PHƯƠNG LIÊN

(khởi đăng từ số 173)



### Chương 34

Không phải ngẫu nhiên mà bấy lâu nay dân chúng thành phố Nam Bình lại tôn bà thầy bói ở cổng chợ Đồng Tháp Mười này là Người Trời. Đúng là bà ta có một khả năng, một năng lực siêu nhiên, có thể nhìn xa vượt một thời gian và không gian nào đó. Như trường hợp của vợ Khánh này là một thí dụ cụ thể để chứng minh là bà hoàn toàn không nói dựa. Tại sao mà cả ba chị em cùng trạc tuổi, cùng buôn bán với nhau ở chợ Biên Hòa, cùng một lượt mất thẻ môn bài, lại cũng cùng rủ nhau đến xem một ngày với cùng mấy thứ lễ vật giống nhau mà bà chỉ nói có một vợ Khánh phải đi xa mới làm ăn được? Tại sao mấy cô bạn hàng kia cũng háo hức lắm, tại sao họ cũng tìm đủ mọi thủ đoạn, vận động đủ mọi cách, chịu mất cả gia tài chỉ mong biến đi được mà xách vali đến sân bay rồi còn phải quay trở lại chỉ vì một lý do hết sức ngẫu nhiên, vớ vẩn? Cả trăm thứ tại sao không thể giải thích được để rồi cuối cùng người ta chỉ biết quy về một câu: Tại cái số nó thế thì phải thế.

Cả hai vợ chồng Khánh đều biết là với diện công nhân, phó thường dân như mình thì muốn đi hợp tác ở đâu cũng phải qua hai cửa chính. Hoặc là ở địa phương, tức là ở phường nơi mọi người trong cái khu tập thể Liên Cơ này đăng ký hộ khẩu thường trú. Hoặc là ở cơ quan, tức là nhà máy, là nơi mình làm việc

hàng ngày.

Ở địa phương thì khó vô cùng. Một phường rộng mênh mông, dân số hàng ngàn con người với đủ mọi hạng, hạng lắm tiền, lắm của cũng nhiều mà hạng có chức có quyền ông to bà lớn cũng lắm, cả loại về hưu rồi cũng như loại hầy còn đương chức, rồi hạng có sức mạnh, hạng anh chị, hạng cố cùng liều thân, hạng thọc gậy bánh xe, hạng không ăn được thì đập đổ... Một phường phức tạp với cả trăm hạng người như thế mà mỗi đợt lấy người đi nước ngoài chỉ được cùng lắm là một vài chục chỉ tiêu thì làm sao đến lượt vợ chồng nhà gã! Chỉ còn hy vọng ở nhà máy, chỗ cùng giai cấp với nhau, tuy cũng vô vàn khó khăn, vô cùng phức tạp nhưng không phải là không có cách giải quyết.

Đã lâu lắm rồi nhà máy liên hợp dệt Nam Bình chỉ còn trả được lương cho đám thợ thuyền không có công ăn việc làm của nó bằng một số sản phẩm có tính chất tượng trưng là mấy chục mét vải tồn kho hoặc vài phế phẩm. Số sản phẩm còm cõi, xấu xí này tuy chẳng hề giải quyết được vấn đề gì nhưng nó lại vẫn là sợi dây giữ gìn mối quan hệ của công nhân với nhà máy. Một tháng, vài ba lần người ta vẫn phải rồng rắn lên máy đến xếp hàng chờ trước khuôn cửa tò vò điều tàn của phòng tài vụ, tiếng là đợi lĩnh lương nhưng thực tế là nghe ngóng xem tình hình sắp tới có gì mới mẻ không. Và cái tin được người ta mong ngóng, trông chờ một

cách háo hức nhất là sắp tới lại có đợt đi Tiệp, đi Nga hay đi Bun, đi Đức. Họ háo hức vì nhiều lẽ. Ai cũng nghĩ rằng: Thôi thì, cứ vận động hết sức, may ra chỗ ngáp phải ruồi được đi là cái tốt nhất, còn bằng không, giả sử số đó đến với một người nào đó trong tổ hoặc trong phân xưởng của mình, thì chí ít cũng được một bữa liên hoan đến nơi đến chốn. Thời buổi thóc cao gạo kém này có được tí mỡ bôi mép đâu phải dễ dàng gì.

Từ mấy năm nay giới lãnh đạo tỉnh và thành phố đã tỏ thái độ đặc biệt quan tâm đến tình hình của cái nhà máy dệt Nam Bình này. Sản xuất không được một mét vải nào mà tháng tháng vẫn phải chi ra một khoản sản phẩm để trả lương là cả một điều vô lý hết sức. Ai cũng thấy một điều đơn giản là, tuy mỗi người mỗi tháng chỉ vài chục mét vải nhưng với hàng nghìn công nhân của nhà máy thì lại là một con số đáng kể. Tuy nhiên, còn một điều quan trọng hơn, đó là cái khoản lương thực theo tiêu chuẩn cung cấp. Mười mấy cân cho chủ hộ nhưng là mấy chục cân cho cả gia đình ăn theo. Gạo đã là nhiều rồi, quy ra sắn ra ngô ra khoai tây lại càng nhiều hơn... Mà như thế có nghĩa là càng ngày càng thâm thủng vào ngân sách, vào kho lương thực dự trữ của địa phương vốn đã rất eo hẹp, nghèo nàn.

Ai cũng biết là để khắc phục tình trạng đó, ban lãnh đạo nhà máy chỉ có một cách là phải giảm biên chế càng nhiều, càng nhanh chóng bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Và cách giảm hữu hiệu, triệt để nhất là tống đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài. Một khi đã có mấy thằng tây trắng tây đen lo hộ cho rồi là quân ta có thể phui tay rũ trách nhiệm.

Chính vì có tư tưởng chỉ đạo của các vị chớp bu như thế mà chỉ tiêu đi lao động dành cho công nhân viên chức của nhà máy dệt Nam Bình bao giờ cũng được đặc biệt ưu tiên hơn so với các cơ quan hoặc địa phương khác trong tỉnh và thành phố. Nhiều



chuyến bay, quân của nhà máy này đông đến cả trăm người, làm dân chúng thêm rối rắm. Và thế là lại xảy ra một nghịch lý. Mặc dù không có công ăn việc làm nhưng công nhân ở đây vẫn thuộc dạng có giá nhất. Ai mà chả muốn trong nhà có người đi Tây để mở mày mở mặt với thiên hạ chút đỉnh. Và nếu muốn điều đó còn có cơ trở thành hiện thực thì chỉ có cách là chui vào nằm vùng trong nhà máy dệt.

Ba bốn năm trước, ngày gã còn nằm oan trong tù, vợ Khánh cũng chẳng hề có suy nghĩ gì đến việc đi Tây đi Tàu. Trong nhà máy, có lẽ thị là một trong số những người đứng dung nhất đối với sự kiện này; và một trong số rất ít người mà thiên hạ phải cảnh giác, đề phòng nhất. Phải! Thân cô thế cô như thị thì làm gì được ai, cũng làm sao mà tranh giành nổi với ai. Nhưng từ khi chồng được thả về, và nhất là từ lúc được nghe bà Người Trời phán bảo phải đi nước ngoài mới có cơ cải thiện nổi cuộc sống thì thái độ của thị với vấn đề ấy khác hẳn. Ở đâu thì ở, làm gì thì làm nhưng tâm trí thị vẫn cứ hau háu theo dõi nhân tình thế thái. Cứ nghe hơi là sắp có đợt đi nước này, nước kia thì bất kể là thật hay giả thị cũng cứ lòng lên thăm dò, chạy chọt hết nơi này đến nơi khác.

Ít lâu nay vợ Khánh lần mò làm quen rồi thân được với lão trợ lý trưởng phòng tổ chức của nhà máy. Vốn cũng như hầu hết tầng lớp cán bộ có tí chức, tí quyền trong nhà máy, lão trợ lý này cũng từ bên quân đội chuyển ngành sang. Biết lão là đồng hương, nhưng từ trước vợ Khánh vẫn chẳng muốn quan hệ cái lão bé loét choắt, mặt quắt như mặt chuột, phàm ăn tục uống, xấu tính xấu nết này. Cho đến tận lúc cái quyết tâm đi Tây đã nung nấu trong lòng lão thị mới quyết định phải lợi dụng đến lão.

Chiều hôm đó, cũng đang ngồi đầu lảo với mấy bà bạn hàng ở một góc chợ Biên Hòa thì vợ Khánh chợt nhác trông thấy vợ của lão trợ lý xách cái làn đi vào. Hai vợ chồng lão

trợ lý này thật khéo chọn nhau. Nghĩa là mẹ ta cũng xấu xí như ma lem chẳng kém gì lão. Mẹ vừa thấp, vừa bé, trước sau đuồn đuột như con cá rô dục và ăn mặc thì hết sức buồn cười. Nhà chẳng thiếu gì vải và chẳng gì cũng mang tiếng là dân thành phố dệt hẳn hoi nhưng quanh năm mẹ chỉ mặc độc một thứ quần áo bằng vải xô loại xấu xí nhất. Quần thì mẹ nhuộm đen, còn áo thì nhuộm nâu, nhưng để cho rõ ra đáng nhà quê mẹ còn quấn trên đầu bằng một vòng khăn bằng nhung the và ăn trầu đỏ loe đỏ loét nữa.

Vì có dụng ý từ trước nên vợ Khánh nắm thế chủ động. Đợi cho mẹ vợ lão trợ lý đến thật gần thị mới đứng vụt dậy rồi xông ngay ra cầm lấy tay mẹ mà lắc lắc lắc để:

- Ôi! Cô. Lâu lắm rồi con không trông thấy cô. Cô đi đâu thế này?

Mẹ vợ lão trợ lý nuốt ực ngậm quết trầu đang lúng búng trong mồm xong giở cái tay nải bằng vải trong làn ra nói:

- Tôi đi mua tí cám lợn... Còn cô là...

Vợ Khánh nhân nhờ:

- Ôi! Cô. Thế ra cô không nhớ con thật à? Con là Đào. Nhà con ở cùng xã với chú. Nhà chú ở xóm dưới còn nhà con ở xóm trên...

- Ở bên Thái Ninh ấy à?

- Vâng. Ngày trước chú hoạt động cùng với bố con. Bây giờ thỉnh thoảng bố con vẫn nhắc tới chú đấy.

Vợ Khánh nói đến đấy và sự nhớ là có lần nghe bố mình kể rằng lão trợ lý vốn là con thỏ đế, mới nghe tiếng súng tác bọp của mấy thằng Tây đi càn từ xa mà đã sợ hãi đến mức ỉa đùn ra quần. Thế nhưng miệng thị lại thơn thớt nói khác hẳn:

- Bố con kể là ngày xưa chú chiến đấu dũng cảm lắm. Bé thế mà dám đánh giáp lá cà với thằng Tây đen to tướng.

Rồi thị don dả:

- Cô cũng bạn mà con cũng bạn. Mấy cô con chẳng mấy khi có dịp gặp nhau. Cô ngồi xuống đây nói chuyện với con tí đã.

Vợ ông quản lý chối:

- Ấy không được đâu. Tôi phải chạy ù đi mua tí cám lợn đã.

Vợ Khánh vẫn một mực:

- Không ngồi được lâu thì cô cũng ngồi một tí vậy.

Rồi sau đó chuyển làn:

- Mấy bà hàng cám đằng kia con quen hết. Cô để đấy con chạy đi mua cho. Với con thế nào mấy bà ấy cũng bán rẻ cho vài giá.

Giá cám ở mấy cái chợ trong thành phố này mẹ trợ lý thuộc như cháo chan. Mẹ tính thầm, nếu hạ mấy giá là được lợi cả món tiền, lòng tham nổi lên ngay bèn làm ra vẻ nể nang:

- Ừ... Thôi, nếu chị quen thật thì chạy đi mua cho tôi tí.

Vợ Khánh để mẹ trợ lý ngồi đấy xong cầm cái tay nải đi một lúc rồi quay lại. Thị bốc một nắm cám đưa cho mẹ xem:

- Đây, cô xem này. Cám gạo nếp ngon nhất chợ thế này mà giá chỉ có...

Mẹ vợ lão trợ lý ngửi mùi cám thơm lừng, lại thấy thị nói một cái giá rẻ không ngờ thì khoái ra mặt, vừa lấy tay lau quết trầu tràn ra hai bên mép vừa bồm bồm cảm ơn. Thế nhưng vợ Khánh vẫn chưa tha. Thị lại lôi trong cái làn của mình ra hai cái gói một to một nhỏ rồi lại ồm ồm nói:

- Đã lâu lắm rồi cô cháu không gặp nhau. Tiện đây con gửi cô gói chè để biếu chú. Bố con bảo chú là thích uống nước chè lắm. Còn đây là cân đường trắng. Đường Cu-Ba đấy cô ạ. Mùa hè để cô chú nấu chè ăn cho mát.

Mẹ vợ lão trợ lý đây đây chối mãi, nhưng vợ Khánh vẫn một mực ép cũng phải chịu. Cuối cùng rồi mẹ cũng xách cái làn với đầy đủ cả chè lẫn đường và đội cái bao lên đầu mà đi quên cả trả tiền cám cho thị.

Từ hôm ấy, cứ một vài tuần mẹ vợ lão trợ lý lại đảo qua chợ Biên Hòa một lần. Và lần nào mẹ cũng được vợ Khánh đón tiếp một cách tử tế. Thỉnh thoảng thị lại mua một hai món quà gì đó rồi bằng cái giọng ngọt xớt chèo kéo ép mẹ cầm về cho



bằng được mới chịu. Trong câu chuyện, không hôm nào là vợ Khánh quên không nhắc đến mối tình đồng đội của ông bố cùng lời hỏi thăm sức khoẻ của lão trợ lý. Và rồi một hôm giao mùa, thị được nghe lời mẹ nói:

- Mấy hôm nay thời tiết xấu, chú ấy cảm phải nằm nhà chẳng đi đâu được.

Vợ Khánh nắm ngay lấy cơ hội ấy để lần đến nhà lão trợ lý. Món quà của thị dành cho lão hôm nay thật xôm, ngoài chè, đường, chuối ra còn có cả một cân giò, mấy chục trứng gà và chục quả cam ngọt... gọi là để chú tắm bổ.

Khác với mẹ vợ còn giả vờ ỉ eo... lão trợ lý không chê cái gì. Lão cười tít hai con mắt vốn đã rất nhỏ bảo thị rằng:

- Chỗ chú cháu đồng hương đồng khối với nhau, thỉnh thoảng cứ đến đây mà chơi với cô cho nó vui.

Lão còn bảo thị:

- Có việc gì cần thì cứ nói với chú.

Và khi nghe vợ Khánh nói:

- Khi nào nhà máy có chỉ tiêu, vợ chồng cháu muốn chú chạy cho một xuất...

Thì lão cười hà hà:

- Dễ. Việc ấy có gì mà khó. Chú giúp được cả thiên hạ này mà không giúp được cho chị à. Thôi, cứ yên tâm, nhé. Thỉnh thoảng ghé qua đây có tình hình gì thì chú bảo.

Vợ Khánh nghe lời. Thỉnh thoảng thị lại mua cái gì ở chợ gói lại mang đến để thăm lão trợ lý. Cho đến một hôm khi mà ước tính số quà cáp mà vợ Khánh mang đến góp nhóp lại đã đủ nặng ký, vừa nhìn thấy thị, lão đã làm ra vẻ trịnh trọng:

- Chú vừa đi họp trong nhà máy về.

Chưa bao giờ được nghe lão trợ lý nói đến chuyện họp hành, vợ Khánh thấy hơi hộp. Thị nói không ra hơi:

- Thế ạ?

Lão úp úp mở mở:

- Từ giờ đến cuối năm nhà máy chỉ còn hơn một trăm xuất đi Tiệp nữa là hết chỉ tiêu. Hàng nghìn công

nhân, ai cũng có hoàn cảnh, ai cũng muốn đi cả, chẳng biết để ai đi ai dừng. Ban lãnh đạo họp, bàn nát nước nát cái cả buổi nay mà vẫn chưa ra đâu vào với đâu.

Thấy lão trợ lý làm như quên bém đến chuyện hứa hẹn giúp đỡ mình, quên bém những gói quà mà lão vẫn liếm hàng ngày, vợ Khánh lộn ruột lắm. Nhưng thị vẫn tỉnh như sáo:

- Chú xem xin giúp cho chúng cháu một suất?

Lão vẫn làm ra vẻ:

- Khó khăn lắm... Ai cũng đề nghị giúp thế này...

Vợ Khánh biết là lão trợ lý muốn có một cái giá:

- Chú cứ giúp chúng cháu. Tốn kém thế nào chúng cháu xin trả chú hết.

Đến lúc này lão mới thò cái đuôi ra:

- Nói thật với chị. Chú thì không nói làm gì... Nhưng còn anh em trong phòng, ai cũng muốn có một tí bồi dưỡng.

Biết thừa là lão nói tránh đi như vậy nhưng vợ Khánh cứ mặc kệ:

- Thì chú cứ làm ơn hỏi giúp cho chúng cháu. Các cô các chú ấy muốn bồi dưỡng bao nhiêu vợ chồng cháu cũng cố lo chạy cho đủ.

Lão lẩm bẩm:

- Có ít nhất cũng phải hai chỉ.

Đấy là cái giá tối thiểu. Vợ Khánh về nói với chồng và moi trong sổ ba bốn cái nhãn đánh ra từ gần nửa con sư tử vàng ra một chiếc. Ngay tối hôm đó, vợ chồng gã chờ nhau đến nhà lão trợ lý. Không rào trước đón sau gì, Khánh rút ngay cái nhãn ra, vừa đưa cho lão vừa nói:

- Cơ nghiệp của cả nhà cháu chỉ còn có bằng này. Chú giúp được thì giúp. Không giúp được là nhà cháu đi đứng đường đấy.

Nhìn ánh mắt của gã rất lạ tự nhiên lão trợ lý thấy run run cả người. Tuy nhiên lão vẫn đưa tay cầm lấy cái nhãn. Lão quay vào lục lọi trong cặp một hồi rồi lôi ra mấy tờ giấy đưa cho vợ chồng Khánh:

- Chú đã nói giúp được là chú

giúp. Chỗ người nhà với nhau không giúp anh chị thì còn giúp ai nữa. Đây là đơn xin đi lao động hợp tác với nước ngoài. Đây là bản khai sơ yếu lý lịch ba đời. Đây là giấy cam đoan. Đây là giấy đi khám sức khỏe... Anh chị mang về mà điền vào đi. Có khó khăn vướng mắc gì thì cứ chạy đến tôi, tôi sẽ chỉ bảo cho.

Khánh cầm mấy tờ giấy cho vợ mà tự biết rằng, dù còn nhiều khó khăn lắm nhưng thế cũng đã là được hơn một nửa công việc rồi. Đối với hạng người nhỏ dấy rồi liếm dấy như lão trợ lý này thì một mặt cứ phải đút cái gì vào mồm lão, mặt khác cũng phải biết cách dọa cho lão giờ hồn, chứ không có cái kiểu sống chết mặc bay tiền thầy bỏ túi được. Kiểu gì thì kiểu lão cũng không thể ọe những thứ đã nuốt vào bụng từ trước đến nay ra được.

### Chương 35

Đúng là còn vô vàn khó khăn. Ở phòng khám đa khoa của bệnh viện thành phố, từ những cửa ải đơn giản, tưởng như dễ lọt nhất như phòng đo chiều cao, cân nặng đến những cửa ải phức tạp như phòng đo nhịp tim, phổi, đo huyết áp, phòng khám mắt, phòng khám tai, mũi, họng, phòng phụ khoa, da liễu, phòng nội, phòng ngoại... cho đến tận phòng kết luận xem có đủ sức khoẻ để đi làm thuê ở nước ngoài hay không, thì để có thể lấy được một cái chữ ký phòng nào cũng phải để lại phong bao hết. Từ mấy cô y tá trẻ măng đến những ông những bà bác sỹ, y sỹ đạo mạo, ai cũng bối lông tìm vết cổ tìm cho ra một thứ bệnh nào đó của người ta. Và khi phát hiện được thì các vị lương y như phụ mẫu này mừng rỡ như bắt được vàng. Chẳng gì thì đây cũng là cơ hội làm ăn của các ông các bà. Mặc dù với một tí tèo bệnh tật nào đó, người ta vẫn có thể đi máy bay, vẫn có thể lao động bình thường, nhưng các ông các bà cứ phải dọa cho bằng phải tòi tiền ra mới chịu.

Ở phòng khám phụ khoa, bà bác



sĩ sau một hồi xăm xoi rất kỹ mới phát hiện ra là vợ Khánh bị nấm tử cung. Mặc dù thừa biết với căn bệnh này chỉ cần rửa nước muối hoặc thuốc tím vài lần một ngày và cái chính là giữ gìn vệ sinh là khỏi nhưng bà vẫn làm ra vẻ nặng nề:

- Cô Đào! Cô bị nấm rồi. - Bà mừng rỡ kêu lên như thế rồi dọa tiếp: - Ở nước ngoài người ta sợ các cái bệnh ngoài da như thế này lắm.

Nằm trên bàn, vợ Khánh sợ run lên:

- Cô ơi cô! Phải làm thế nào bây giờ hả cô?

Bà bác sỹ lạnh như băng:

- Làm thế nào thì tôi cũng phải ghi kết quả vào cái tờ giấy khám sức khoẻ này đã.

Vợ Khánh càng sợ. Nhưng đến khi thấy bà xoay xoay cái nắp bút thì thị trấn tĩnh được. Chẳng cần giấu giếm gì, thị móc luôn tờ hai chục ngàn ra đưa cho bà, miệng nói:

- Cháu gửi cô tiền bồi dưỡng.

Bà bác sỹ gạt ngay đồng tiền vào ngăn kéo. Và mãi đến tận lúc này bà mới nở được nụ cười:

- Thôi! Để giúp cô, tôi ghi vào đây kết quả là bình thường nhé. Về nhà nhớ hòa mấy hạt muối vào nước lã đun sôi để nguội mà rửa.

Ở sở công an, chỗ phòng quản lý hộ khẩu, vợ chồng Khánh cũng phải bồi dưỡng cho mấy cô chú công an trăm nghìn để cô chú làm châu bia liên hoan, với lý do vì hôm đó là ngày thứ bảy đáng lẽ ra phải được về sớm hơn những ngày khác. Ở phòng cất lương thực cũng thế, chỉ để gạch cái tên mình ra khỏi danh sách không cung cấp lương thực của thành phố nữa mà người ta cũng bắt phải nôn ra cả mấy chục ngàn.

Chỉ vì dính đến mấy chữ làm thủ tục đi nước ngoài mà vợ chồng Khánh như có cảm giác bị người ta vật lỏng. Đến thủ tục gần cuối cùng là lấy hộ chiếu. Chính lão trợ lý cho ông trưởng phòng tổ chức của nhà máy được cử lên Bộ Ngoại Giao ở Hà Nội để lấy về cho anh chị em. Chẳng mấy khi được lên Hà Nội, lại được vào hẳn cơ quan bộ nên lão làm

ra vẻ hết sức quan trọng. Lão tập trung số người đi Tiệp cùng với vợ Khánh lần ấy lại tại một góc sân ở nhà máy dệt rồi tuyên bố thẳng thừng là mỗi người phải nộp một trăm nghìn để lão bồi dưỡng cho các anh chị ở bộ. Một trăm con người nhân với mỗi người một trăm nghìn, lão trợ lý nhét đầy một cặp tiền căng phòng. Thế nhưng bố ai mà biết trong số mười triệu đồng ấy, mấy triệu vào túi của mấy anh mấy chị trên bộ còn mấy triệu lại vào túi lão.

Ngày cầm được cuốn hộ chiếu trong tay vợ chồng Khánh thở phào như trút được một phần của gánh nặng. Đến đây có thể nói là kết quả đã được đến tám chín mười phần trăm. Từ bây giờ phải hết sức giữ gìn ý tứ, không có lời qua tiếng lại gì với từ đứa trẻ con còn mặc quần thùng dít cho đến ông già bà già sắp xuống lỗ. Phải hết sức tránh, đừng để thằng nào con nào tự nhiên thọc gậy bánh xe, đừng để thằng nào con nào ghen ăn tức ở, cũng đừng để ai có cơ thừa kiện bất cứ cái gì. Phải cảnh giác hết sức. Cuộc đời nhiều khi éo le như thế đấy. Nhiều khi miếng ăn đến mồm hắt hơi rồi còn bị thằng khác giật mất chứ đừng nói gì miếng ăn hãy còn trong tầm tay. Cầm được chiếc hộ chiếu rồi thì cũng mới chỉ là sự tạm yên tâm mà thôi. Cứ phải là khi máy bay đã vọt lên trời, thoát khỏi dải đất hình chữ S thì mới gọi là chắc chắn được.

Khánh chẳng biết là con vợ gã nghe ai và thị mua ở đâu về cả một nhà đầy những thứ đồ đạc lạ hoắc. Trong cuốn sổ con, Khánh thấy vợ nguệch ngoạc ghi vào đấy để đến hai ba chục mặt hàng mà thị định mang theo. Mấy trăm cái bút chì kẻ mắt, mấy chục thỏi son môi, mấy chục hộp phấn, rồi quần bò, áo bò, áo kimono, áo Na tô, rồi quạt giấy, nón giấy, mảnh tre, mảnh trúc, tranh sơn mài, rồi các loại đồng hồ, các loại con giống bằng nilon... Gã thấy hoa hết cả mắt vì bên cạnh cái bảng thống kê dài dằng dặc ấy còn có cả một dãy dài những ghi chú về giá mua, giá bán cũng như những phụ

lục của ông này, ông nọ bà kia cho để khi về phải có món quà trả lại xứng đáng.

Hầu như chẳng mấy ngày mà không Khánh cũng vợ gã đạp xe đến nhà lão trợ lý tổ chức để hỏi xem đến khi nào thì bay. Một hôm, lão lại thu của mỗi thành viên trong chuyến bay mười nghìn đồng nữa để lên Hà Nội nắm tình hình rồi về thông báo là chỉ còn chẵn một tuần nữa thì vợ chồng gã mừng hú.

Tuy không quen biết gì nhiều, vậy mà trước ngày lên đường, trong bữa cơm chia tay thân mật với những người ở lại hai vợ chồng Khánh cũng phải làm đến cả chục mâm. Và mặc dù phải bày cả cỗ sang bên nhà Lợi thì với số khách xấp xỉ năm chục con người Khánh cũng phải chia ra làm hai đợt mới có chỗ mà tiếp.

Những ngày chờ đợi dài dằng dặc rồi cũng qua. Đúng hẹn ghi trong giấy triệu tập, vợ chồng Khánh gửi hai ông con lại nhà Lợi rồi khăn áo đến chỗ tập trung để học qua những phép lịch sự tối thiểu ở nước bạn phải như thế nào.

Đây là bốn năm dãy nhà ngói mỗi dãy chừng chín hoặc mười gian nằm trên một quả đồi thấp. Sau khi nộp giấy tờ cho ông quản lý trại, nộp tiền lệ phí, tiền ăn của mấy ngày vợ chồng Khánh được người ta cho mượn cái màn, cái chiếu với cái chăn đơn rồi chỉ cho một căn phòng bảo vào đấy mà để đồ đạc. Căn phòng rộng chừng hai gian này kê được mười cái giường tầng, tức là cho hai mươi người. Trong số mấy cái giường còn chưa có ai nằm vợ chồng Khánh chiếm được một cái ở ngay gần cửa ra vào. Khánh để ý là một người đi phải có ít nhất từ một đến hai người đưa tiền và tiếng là chỉ có hai mươi, thì trong căn phòng này số người thực tế phải đông đến hơn năm mươi con người.

Lúc ban ngày, nhiều người còn tản mát, đi dạo loanh quanh dưới mấy gốc cây hoặc ngồi lê la ở chỗ mấy hàng nước nên căn phòng còn có vẻ hơi quang quang. Nhưng khi đêm đến, trời lạnh, người ta phải kéo



cả vào nhà thì mới thấy hết sự chật chội. Mỗi tầng giường nằm hai người vẫn không hết, người ta phải nằm cả xuống đất. Và ngay chỗ lối đi cạnh giường của vợ chồng Khánh là hai ông thanh niên trông rất ngổ ngáo.

Hai ông thanh niên không bay chuyến này mà chỉ đi tiễn hai ông bạn khác ở cùng một xí nghiệp xây dựng nào đó. Cả bốn đều khoảng hai tư hai lăm tuổi, và tuy trông có vẻ ngổ ngược, quần áo xộc xệch, tóc cắt béc, sẫm trở đây mình nhưng câu chuyện của bốn ông mà vợ chồng Khánh loáng thoáng nghe được câu mất câu chẳng lại rất tử tế. Khánh biết đây là bốn ông bạn sống chết với nhau từ ngày còn cầm súng đánh nhau với quân Trung Quốc xâm lược ở biên giới và mối tình ấy còn sâu đậm đến tận những ngày này.

- Bọn mày sang bên ấy, ổn định chỗ ăn chỗ ở rồi nhớ viết thư về cho bọn tao nhé...

- Ủ. Rồi bọn mày cũng tìm cách cố mà đi.

- Đi làm sao nổi mà đi?

- Làm sao mà không đi nổi?

- Động đến cửa nào cũng chỉ thấy tiền là tiền... Mà nhà cửa bọn tao thì chúng mày biết rồi đấy. Lấy đâu ra?

- Cái thằng! Thế mà cũng đòi nói. Bọn tao sang đấy đi làm rồi có tiền, có hàng gửi về chứ. Hai thằng bọn mày chứ đến bốn cũng bao được.

- Thì cứ để đến lúc ấy đã.

- Ủ thì để!

- Có nhớ em không?

- Nhớ.

- Sao không để chúng nó đi tiễn?

- Bọn tao bảo đừng đi. Mà đúng là may. Đi được đến đây rồi ăn thế nào, ngủ thế nào.

- ...

Câu chuyện của bốn ông lính cũ bên này làm Khánh nghe thấy cảm động bao nhiêu thì gã càng thấy ngứa tai muốn vả vào mồm của mấy thằng nằm cách đấy vài giường bấy nhiêu. Từ chiều Khánh đã để ý thấy trong mấy thằng này có hai thằng là dân đi lại. Chúng đã đi Tiệp một lần rồi về nước, giờ lại quay sang lần thứ

## thu xưa

Cứ mùa thu đến  
nhớ thu xưa

Nhớ những đêm trăng  
dưới bóng dừa

Tôi ướp môi thu  
vào trăng hiếc

Nghe hồn tha thiết  
vị hương yêu.

Xa thu thương nhớ đã nhiều

Vẫn trăng mùa cũ, yêu kiều dấu xưa!

nguyễn văn cường



hai. Mấy thằng này đã tiếp xúc với thế giới văn minh một lần rồi vậy mà không thêm biết đến ý thức tôn trọng những người xung quanh. Mặc kệ những ai muốn trần trọc không ngủ được, chúng cứ bỏ bỏ, làm nhảm kể hết chuyện này đến chuyện khác. Mà toàn là những chuyện khoe mẽ ra vẻ ta đây từng trải hoặc chuyện tục tĩu khó ngủ.

- Tao chưa được thấy cái bướm tây nó như thế nào? Một thằng nói.

Thằng khác:

- Sang đấy mấy hôm rồi mày lại thấy ngay. Chỉ sợ không có sức.

Thằng khác nữa:

- Bướm tây chán bỏ mẹ. Tao chỉ thích bướm Việt Nam thôi.

- Mày lấy đâu ra?

- Đây.

- Mày có vẻ lắm kinh nghiệm trong cái khoản này nhỉ?

- Còn phải hỏi!

- Mày làm như thế dễ dàng lắm ấy!

- Không dễ cũng chẳng khó. Có chồng rồi cũng như chưa có chồng, tao chỉ cần đi đến bài thứ ba là tự động nằm xuống.

- Bốc phét!

- Bọn mày có muốn nghe câu chuyện tiểu lâm không?

- Chuyện gì?

- Người ta bảo rằng thằng Việt Nam nào có vợ mà đi Tây là ăn một

bát cút. Thằng nào cho vợ đi Tây là ăn hai bát cút. Còn thằng nào lấy vợ đi Tây về là ăn ba bát cút...

- Đàng nào cũng phải ăn cút hết à?

- Ủ.

- Chả lẽ bướm Việt Nam bên ấy dễ thế?

- Không dễ cũng chẳng khó. Tao cam đoan với mày đừa nào lâu nhất cũng chỉ một năm là có bỏ.

- Tao không tin.

- Tùy. Nhưng mày thử nghĩ xem, một phòng bốn đừa thì ba đừa có bỏ. Tối thứ bảy chủ nhật nào chúng nó cũng rước chim rước cò về già nhau như già cua thì đừa thứ tư có chịu được không?

- Tại sao chúng nó lại phải rước chim rước cò về?

- Không muốn rước cũng không được. Không chim cò thì lấy đâu ra người mà trấn hàng? Lấy đâu ra người mà đóng hòm?

\*

\*

\*

Tự nhiên Khánh nghe tiếng vợ gã thở dài. Thị cũng nghe từ đầu đến cuối câu chuyện của mấy thằng kia. Chả lẽ sự thật lại phũ phàng như thế chăng? Chỉ vì miếng cơm, manh áo mà chả lẽ người ta chịu mất hết mọi thứ? Mà nếu như thế thật thì đúng là ăn cút chứ còn gì nữa?

(còn tiếp)



# quê nội quê ngoại

XUÂN VŨ  
(khởi đăng từ số 173)



## Chương IV

Một ngọn gió mạnh thổi qua làm những chùm me chín khua lộp bộp nghe thật vui tai. Vài ba đứa khác trèo lên ngọn me ngóng ra đằng xa nơi những bầy trâu đang hướng đầu về chuồng. Ông Bầu đưa tay che mắt và kêu to:

- Thành La Thành có đó không? La Thành là thằng con trai út của ông, mới 5 tuổi. Ông đặt tên các con ông theo truyện: Thành trưởng nam tên là Bá (Lý Ngươn Bá), thằng kế tên là Đố (Võ văn Thành Đố), thằng thứ 3 tên là Khánh (Bùi Ngươn Khánh). Đố là 3 anh hùng xuất chúng đời Thuyết Đường. Đứa thứ 4 con gái tên là Lệ (Mạnh Lệ Quân), đứa thứ 5 tên Vân (Sở Vân - nữ anh hùng), đứa thứ 6 tên Ngọc (Lưu Yến Ngọc), đứa thứ 7 tên Quý (Tiết Nhơn Quý), thứ 8 tên Thanh (Địch Thanh), thứ 9 tên Thạch (Thạch Ngọc), đứa út tên Thành (La Thành), còn đứa mới sanh, út nhì thì đặt là Long (Càn Long). Lần này ông cho thằng bé làm vua.

Riêng ông thì có lúc làm vua Đường, lúc lại làm vua Tống, còn bà, vai hoàng hậu là thường. Có khi làm cả Thái hậu (như Địch Thiên Kim trong vai xử án Bàng Quý Phi) vì thế trong xóm bảo gia đình ông "oai quyền" nhất thiên hạ.

Ông Bầu sợ thằng La Thành trèo me. Nó gan dạ lắm! Hồi mới 3 tuổi, cỡi trâu còn không sợ, bây giờ 5 tuổi,

trèo me thì sợ gì. Nó dám leo tuốt lên ngọn me ra tận chót nhánh nữa đó. Còn trong nghề hát thì đôi khi khuyết vai quân chạy hiệu ông bắt nó tra mũ mào đeo gươm cũng được lắm. Con công không giống lông cũng giống cánh mà. Tuy nhiên có điều là các anh chị nó xui nó làm cách mạng với ông Bầu.

- Lý Ngươn Bá là anh hùng số 1, La Thành là anh hùng số 7 chớ đâu phải quân hiệu?

Thế là lần đó nó không chịu đóng vai lính quèn nữa. Màn đã kéo lên, tới lúc ra tuồng mà (bé) La Thành còn cự nự nên bị ông già phát cho mấy cái vô đít, quát: "La Thành người lớn chớ đâu còn con nít như mày!" Thằng Thành mới chịu ra quân. Tay quệt nước mắt, miệng mếu máo bấm bấm tức tưởi.

Ông Bầu chợt thấy La Thành trên chót vót ngọn me, ông giạt mình kêu lên:

- Thành, mày xuống hôn?

Thằng bé ngó xuống nhưng không chịu trèo xuống. Ông Bầu vớ vá tay quát to lên:

- Mày xuống đây tao đánh đòn cho coi.

Một bác nông dân đứng bên cạnh, thấy vậy bèn bảo:

- Ông Bầu đừng có nạt nộ, nó sợ, bước hụt chân té chết.

Ông Bầu nghe chí lý. Chuyện đó ông cũng biết, nhưng lúc bất ngờ nên ông la to như vậy. Ông bèn dẫu dệu:

- Xuống con, xuống chị mày cho

ăn bánh da lợn nước cốt dừa mới đổ xong, tía ra kiểm con đây nè. Xuống, xuống đi con! Tía khen giỏi!

Thằng La Thành trỏ mấy trái me ngoài chót nhánh và nói:

- Để con hái chùm me chín này rồi con xuống.

- Chùm đó ngoài meo con hái không tới đâu con. Con nắm nhánh cây cho chắc rồi rung nó rụng xuống đây ba lượm cho.

Thằng bé làm theo lời ông già bảo rồi rung lia. Những trái me chín khua nghe lộp bộp rồi rụng xuống đất ngay trước mặt ông Bầu. Ông không lượm mà ngược lên đồ ngọt:

- Thôi được rồi con, xuống đi, tía khen giỏi!

Thằng Thành leo xuống nửa chừng rồi ngồi ở cháng ba thông hai chân xuống như cỡi ngựa mà không chịu xuống nữa. Nó ngó mông ra đồng xa rồi nói:

- Tía ơi! con (trâu) Cái Chim của mình đẻ rồi.

- Sao mày biết?

Thằng Thành đáp:

- Con thấy con nghé đi sau mẹ nó kia cà.

- Đẻ hồi nào mà bây giờ con nghé biết đi.

- Chắc hồi trưa tía à!

- Ờ phải, trâu bò đẻ ra thì chỉ một lát sau là đứng dậy đi được.

Thấy con nghé đi theo mẹ qua khỏi gò mả, gần tới triền, thằng Thành tuốt xuống chạy ra đón mừng và vuốt ve con nghé.

Bỗng từ trong vườn, con Ngọc và thằng Quý chạy ra. Thằng Quý vừa thở hổn hển vừa nói với ông Bầu:

- Thầy Cai Tổng không chịu tuồng *Mạnh Lệ Quân* thoát hải tía à!

- Sao tới giờ này ông mới cho biết, ai tập tuồng mới cho kịp!

Ông Bầu tất tả chạy về nhà, thấy bà Bầu ôm con đứng ở cửa bếp, ông quát:

- Sao kỳ vậy? Hả?

- "ng biểu là ông làm lễ vu qui cho con gái mà mình hát tuồng *Mạnh Lệ Quân* trong đó thằng Hoàng Phủ Thiếu Hoa kết cuộc có



tới 3 vợ một lúc. Như vậy là diêm không tốt cho con gái ông.

- Tuồng hát hồi xưa hồi xưa mà diêm cái gì.

- Thì ông lên đó mà thừa bầm với ông. Chớ ông cho chú biện vừa đem giấy vừa nói miệng với mình như vậy đó.

Ông Bầu hơi nóng mặt, nhưng lệnh quan trên không dám cãi, nên chỉ gãi đầu gãi tai dậm chân dậm cẳng cầu nhàu với vợ một hồi rồi cũng cho trẻ chạy đi kêu bà Như tới để tính chuyện. Bà Bầu nói:

- Ông Cai biểu là tốn phí bao nhiêu ông chịu hết, nhưng đừng hát cái tuồng *Mạnh Lệ Quân*, ông còn nói thêm là thằng cha vua trong tuồng lại trở mồi dề *Mạnh Lệ Quân* mà bị *Mạnh Lệ Quân* từ chối, có vẻ như nói xiên ông sao sao đó. Bữa đám cưới có quan chủ Quận xuống dự. Rủi ông Quận ông bắt lỗi rồi ăn nói ra làm sao?

Ông Bầu đỏ quau:

- Tuồng hát của người ta như vậy chớ bộ ai đặt ra để nói xiên mấy ông hay sao? Bộ mấy ông có tịch sao mà nhúc nhích?

Bà Bầu không cãi với chồng nữa. Cũng may đứa bé trên tay bà cất tiếng khóc nên ông Bầu cũng không muốn la hét làm cho con khóc thêm.

Bà Như chạy tới. Ông Bầu kể lại tự sự. Nghe xong bà Như phủi tay:

- Ôi, tưởng chuyện gì chớ chuyện đó, ông Bầu để tôi lo.

- Chị lo cách nào mới được chớ?

- “ng không chịu tuồng đó thì mình hát tuồng khác.

- Tuồng khác là tuồng nào?

- Mình còn nhiều tuồng ruột mà.

- Nhưng mà chị phải nhớ rằng mình không có thời giờ. Chị có tài bằng thánh cũng không tập kịp. Chỉ còn có ngày mai. Đào kép còn phải đi gặt kiếm tiền chớ!

- Mà tôi hứa là tôi tập kịp. Ông cứ giao hết cho tôi!

Tuy bà Như quả quyết như vậy, nhưng ông Bầu vẫn không an tâm. Thay đổi tuồng đột ngột như vậy chẳng khác nào chuyển mặt trận bất ngờ.

Biết tâm trạng của ông Bầu, Bà Như nói:

- Tôi cho diễn lại tuồng “Thần Nữ”.

- Cũ quá rồi chị ơi!

- Cũ ta mới người. Ông Bầu cứ tin tôi đi!

- Chị lại thủ vai *Phàn Lê Huê* à?

- Chớ ai trồng khoai đất này?

- Chị chưa tởn thằng *Kinh* hay sao?

- Được rồi, để rồi ông Bầu coi.

Trưa hôm sau đào kép của tuồng “Thần Nữ” đến đông đủ tại rạp Bầu Lúa để duyệt lại dưới sự điều khiển của bà Như.

Cố nhiên là có mặt vợ chồng thằng *Kinh*. *Kinh* vẫn còn bị mặc cảm vì cái bạt tai của bà má “*Phàn Lê Huê*” nên miễn cưỡng tới. Nhưng vợ *Kinh* bảo:

- Đây là cơ hội để anh chuộc tội.

*Kinh* gất:

- Tui tội gì?

- Cái tội lấu tấu ăn bạt tai đến nay mặt còn in dấu tay chưa lặn còn lấp liếm hả.

*Kinh* chống chế:

- Đó là *Phàn Lê Huê* đánh thằng con ngỗ nghịch của bà chớ ăn thua gì tui?

- Xí, người ta đáng má anh. “*Năm lửa*” rồi chớ phải trẻ trung gì sao ham? Còn cái bản mặt của anh hồng ai thềm ngó. May mà chồng bà thương tình che chở cho khỏi bị bắt giấy thuế thân, không biết ơn lại còn phản phúc. Anh là tên bất lương và bất tài, vô tướng.

Bị vợ mắng thẳng mặt, *Kinh* ta đau lắm, nhưng hiểu mình hơn, nên làm thinh. Khi đến rạp, sự phân công của bà Như làm cho đào kép hết sức ngạc nhiên. Vợ *Kinh* thủ vai *Phàn Lê Huê* trong lúc mọi người cứ tưởng vai này nếu không bà Bầu thì bà Như thủ chớ không ai khác. Còn vai *Tiết Ứng Lương* thì ai khác chớ không phải *Kinh*. Nhưng bà lại giao cho *Kinh* một cách tình bơ.

Bà nói:

- Từ lúc vợ *Kinh* xin vô gánh hát, nó đến nhà tôi chơi luôn. Trong lúc nó giúp tôi xay lúa giã gạo hàng xóm,

tôi mớm tuồng cho nó. Nó sáng dạ lắm, lại có giọng ca khá nữa. Hiện nay nó đã thuộc lâu lời ca của ba vai nữ. Chỉ cần ráp với điệu bộ là ra tuồng được. Còn vai *Tiết Ứng Lương* thì vẫn do thằng *Kinh* đóng vì gấp rút nên chưa tìm được kép mới.

Sau sự phân công của bà Như, cuộc tập duyệt bắt đầu. Qua các màn trước, vợ *Kinh* trong vai *Phàn Nguyên Soái*, đều diễn trót lọt. Chỉ sang màn “*Tiết Ứng Lương* về phục lệnh *Soái* gia” thì có phần gút mắc, nên bà Như phải tập kỹ hơn. Bà bảo:

- Bắt đầu!

*Phàn Nguyên* soái ngồi xem binh thư, chốc chốc lại ngó ra ngoài như trông chừng ai. *Tiết Ứng Lương* xuất hiện trong điệu bộ rụt rè.

Bà Như bảo:

- Con lạy mẹ!

*Phàn Nguyên* soái vẫn ngồi xem binh thư tỉnh bơ. Bà Như bảo:

- Nói lần nữa và quì xuống dập đầu.

*Kinh* bờ ngõ quá vì trước mặt là vợ hấn. Nhưng hấn không dám làm sai lời bà Như, hấn:

- Lạy mẹ, con là *Tiết Ứng Lương*.

*Phàn Nguyên* soái ngảnh mặt lên, ngó ngang:

- Thì ra ông thế tử *Tiết Ứng Lương* đó à?

- Dạ, con là *Ứng Lương* hồi dinh phục lệnh soái mẫu.

- Ủa, bốn soái có sai tiên phuông xuất quân đâu mà “hồi dinh”?

- Dạ, con thấy binh *Đường* lâm nguy nên con tự ý hành binh.

Cốp cốp cốp! - *Phàn Nguyên* soái nện ấn thật mạnh xuống bàn, hét:

- Hay cho *Ứng Lương*, giỏi cho *Ứng Lương*! Bốn soái đang án binh bất động mà mi lại dám tự chuyên xuất quân. Tội đáng chết! Cốp cốp. Võ đạo quân (dạ) dẫn *Ứng Lương* ra pháp trường xử trảm, bêu đầu làm lĩnh.

(*Ứng Lương* dập đầu van xin). *Tiết Đình San* bước ra can gián:

- Xin nguyên soái bớt cơn thịnh nộ, để ngu phụ gạn hỏi đôi lời (quay



sang Ứng Lương), con bất tuân lệnh soái mẫu, tội chết đã đành, nhưng trong quân pháp có khoản đoái công chuộc tội. Nếu con ra quân mà thắng địch thì lấy công kia mà chuộc tội này. Vậy mấy ngày hôm nay việc binh bị của con như thế nào.

Ứng Lương đáp:

- Dạ thưa cha. Con đánh thua luôn mấy trận.

Cốp! cốp! cốp! Ấn soái lại gần xuống mặt bàn.

Tiết Đinh San hỏi:

- Thắng bại lẽ thường, nhưng con thua rồi sao không về xin viện binh mà đi luôn biệt tăm đến bảy ngày? Làm cho binh tướng như rắn không đầu, vậy con.

Ứng Lương đáp:

- Dạ... ạ, con chạy lạc lên Phụng Hoàng San.

- Phụng Hoàng San cũng gần, sao con không trở về phi báo?

- Dạ con bị Thần Nữ bắt trời.

- Rồi sao nữa, kể hết cha nghe để cha liệu bề mà xin tội cho.

Tần Hồn, Nhút Hồ, 2 tướng của Ứng Lương đứng dưới thềm, giục:

- Khai đi mầy Lương, rồi tui tao liệu bề mà gỡ gạc giùm cho!

Nhưng trên kia Nguyên soái nghe được, nên lại gõ ấn, thét:

- Những tướng nào đi theo Ứng Lương cũng đều mắc tội.

Tần Hồn và Nhút Hồ giựt mình. Nhút Hồ bèn ra quì thưa hết mọi việc:

- Dạ con Thần Nữ nó trời rồi nó mở trời cho Ứng Lương ạ.

- Khỏi trời rồi sao không về mà ở miết trên núi?

- Dạ, mở trời cho công tử rồi nó bắt công tử làm chồng nó!

Cả ban bầu cười rần. Nhưng Nguyên soái cả giận đứng dậy quát to:

- Hay cho Ứng Lương, giỏi cho Ứng Lương. Ra binh đại bại còn tự ý kết hôn cùng tặc nữ chẳng đợi lệnh mẹ cha... Và đao quân hãy dẫn Ứng Lương ra trước công môn chém đầu làm lĩnh.

Ứng Lương đập đầu kêu van với Tiết Đinh San:

- Chết con rồi. Cứu giùm con cha ơi!

Tiết Đinh San bèn xông vô:

- Thì nó cũng giống như bà ngày xưa chớ có tội tình gì.

Phản Lê Huê trở mặt, há miệng hời lâu mới nói được:

- Ông nói gì lạ vậy? Tôi cho ông biết đây là soái đường chớ không phải tư gia đâu nghe!

Tiết Đinh San cười khẩy:

- Khi xưa bà còn nhớ không? Khi ra trận bà gặp tôi, bà mê mẩn tâm thần vung thương không nổi, bà hỏi tôi tên gì ở đâu. Tôi xưng ra. Bà càng ngơ ngẩn. Thì ra là duyên tiền định! Bà cũng bắt trời tôi rồi bắt tôi làm chồng. Thằng Lương hư thân mất nết là do nó học bài võ lòng của mẹ nó chớ ai!

Phản Lê Huê ngồi im ro hết đường gỡ gạc. Bà Như bước ra bảo:

- Lớp này tập tới đây khá lắm. Duy còn chỗ Tiết Ứng Lương xin "soái mẫu tha tội" thì còn hơi sượng, chưa được nhuyễn.

T h à n g Kinh ghét nhút chỗ "Tiết Ứng Lương đập đầu xin tội" vì nó phải gọi vợ nó bằng má (soái mẫu) nên nói chí tình, bà Như cũng tỉnh mất thật, tới chỗ đó, nó diễn qua loa. Cho nên bà Như bắt tập lại là phải. Bà bảo:

- T i ế t Ứng Lương phải

làm lại. Phải kêu to: "Con lạy mẹ xin tha tội cho con" và đập đầu không được ngóc lên. Còn Phản Lê Huê thì phải nghiêng răng quát: "Mì là đứa con ngỗ nghịch" cho thật to để ai nấy cùng nghe cho rõ. Nào, tập lại.

Bà Như bắt "tái diễn" đoạn văn đó vài ba lần mới thôi. Cái trán thằng Lương rướm máu, mặt mũi đỏ mồ hôi trông tội nghiệp hết sức.

Ông Bầu phải can:

- Vậy được rồi chị Như à. Chị có thấy cái trán nó rướm máu đó không?

Ông hiểu ngầm bà ta muốn dạy cho thằng Lương một bài học, từ rày đừng có lấu tấu nữa. Bà này ác thật. Bắt thằng Kinh gọi vợ nó bằng má, trước mặt toàn ban. Nhưng





chắc bọn đào kép trẻ không rõ cái thâm ý đó của bà Nhưn. Chúng nó trẻ người non dạ, không hiểu cái tuồng trên sân khấu và tuồng đời có ăn ý với nhau. Và người thầy tuồng thường hay cài cái ý riêng của mình trong đó. Còn vợ Kinh thì, sau buổi tập, được khen nhưng nằng nặc nỉ bà Nhưn:

- Cô cho cháu đổi vai khác được hôn cô Nhưn?

- Vai này cháu diễn trội lắm, bỏ sao được?

- Vậy thì cô đưa vai Tiết Ứng Luông cho người khác được không?

- Cô đã cắt phân vai hết rồi. Đâu còn ai để nhận vai đó?

Vợ Kinh không dám cãi, nhưng vẫn không vui, cầu nhàu mặt mình:

- Cô bắt ảnh gọi cháu bằng "má" nghe kỳ quá hà!

- Gọi như vậy để nhắc cho nó nhớ rằng: con không được làm hỗn với má. Bây giờ nếu nó có dám hỗn

với "má" nó cũng không sao!

Ông Bầu nói tiếp:

- Hát bội mà cháu. Ai cũng phải nghe theo bà Nhưn! Nay mai nếu bà phân cho cháu đóng vai má của Tiết Đình San thì thằng Kinh cũng phải kêu cháu bằng "bà nội".

Cả ban đều cười vang. Có người đặt liền cho thằng Kinh là "Tiết uồn(g) lung"" và cái tên này lại còn thông dụng hơn cái tên cúng cơm của nó. "Tiết uồn lung". (Theo ông Bầu thì *tiết* cũng như *tiết*, *uống* cũng như *uồn* mà!) tưởng rằng bằng quảng cáo hôm nào của ông Bầu được quên đi, nhưng hôm nay thằng Tý và thằng Sửu tới lén coi buổi tập này nên thằng Tý nhắc lại:

- Chữ Luông có "g" hay không có, cũng vậy thôi hả bác Ba?

Ông Bầu hét:

- Ông già tía mày chớ theo ngạo tao "oài" hả?

Thằng Sửu nghênh mặt:

- Thì bác nói chớ cháu đâu có nói

vậy!

- Có "g" hay không có thì cũng đọc là Luông chớ đọc là gì?

Một chàng thanh niên xen vào:

- Đối với chữ Luông thì được chớ đối với chữ khác thì hổng có được bác Ba à!

- Chữ khác là chữ nào? Đâu mày đưa ra coi.

Cậu thanh niên đáp:

- Có chớ! Có chớ!

- Ồ, mày phải đưa ví dụ coi, chớ hỏi đó cỡ bằng tuổi tui bây tao cũng học ráp vần ngược rồi nghe, đừng có nói gạt tao!

Cậu thanh niên đáp:

- Đâu bác thử viết "cái lông chim" mà không có chữ "g" coi nó ra cái gì... chim?

Tiếng cười ó lên rần rần, nhưng ông Bầu vẫn không hiểu cứ xơn xớt nói lấp:

- Cái lông chim không có "rê" thì vẫn là cái "lông chim" chớ là cái gì?

Đám thanh niên chậm hiểu bây giờ mới cười sặc sụa. Còn bà Nhưn thì đỏ mặt xua tay:

- Thôi ông Bầu ơi! Đừng có cãi cù nhầy, ông thua tui nó độ này rồi!

Bà Bầu đang ở trong nhà (ở phía sau rạp) nghe nói chồng thua độ, đang vạch vú cho con bú bèn bỏ áo xuống, tất tả chạy ra, hỏi:

- Tía nó thua độ gì đó chị Nhưn?

Bà Nhưn bình tĩnh đáp:

- Không có chuyện gì đâu chị Bầu!

Còn ông Bầu thì nói tỉnh khô:

- Mấy đứa nhỏ nó sửa mũi mấn tui về vụ cái lông chim.

Bà Bầu ngơ ngác:

- Lông chim gì? Nhà tôi lâu nay có ham nuôi chim nuôi cu gì?

Bà Nhưn nói:

- Tôi biết, tôi biết ông Bầu không có ham nuôi chim nuôi cu gì hết.

- "ng chỉ có ham cái "lông" không "gê" thôi!

Một cậu thanh niên chêm vào. Rồi đám thanh niên nam nữ tản dần về nhà để tối nay hát tuồng thần Nữ mừng đám đưa dâu ở nhà ông Cai Tổng.

(còn tiếp)





# vạch mặt

TỔNG MINH  
LONG QUÂN

phóng-tác

(khởi đăng từ số 187)



## Chương 7

Brian đứng trước thang máy, một mình trong bóng tối dày đặc khiến ông ớn lạnh. Ông nghe tim mình bắt đầu đập thình thịch sau lồng ngực. Một tư tưởng loé ngang óc khiến ông rùn mình, nổi da gà. Brian sờ soạng vào túi để tìm hộp diêm giấy. Thật là bực mình, lúc cần thì không kiếm ra. Ông nhớ là đã bỏ quên trong văn phòng rồi.

Lần mò trong bóng tối, Brian sức nghĩ ra - có thể tắt điện ở tầng lầu của ông, có thể các tầng khác vẫn còn đèn ở hành lang. Nghĩ như vậy ông lần vạch tiến đến cửa cầu thang kế bên thang máy. Ông đẩy cửa nhìn xuống cầu thang. Bên dưới cũng tối om không có đèn. Brian thận trọng vịn vào thành để bước từng bước xuống tầng dưới. Bỗng đâu Brian thấy ánh đèn pin le lói phía dưới như một người nào đó đang dùng cầu thang để đi lên. Brian mừng rỡ khi có sự hiện diện một kẻ thứ hai với mình. Có lẽ anh chàng Bi giữ thang máy. Brian la to lên:

- Cậu Bi đó phải không? Bác sĩ Stevens đây.

Giọng nói của Brian vang dội khắp nơi trong bóng tối dày đặc. Ánh đèn pin cùng một bóng đen vẫn im lặng không trả lời nhưng có vẻ hấp tấp đi lên theo tiếng nói của Brian.

- Ai đó? Brian lên tiếng hỏi. Bóng đen vẫn im lặng không trả lời.

Brian chợt hiểu bóng đen đó là ai. Là kẻ định giết ông chứ ai khác

nữa? Ít ra phải có hai người đồng bọn. Một đứa vào tầng hầm của toà cao ốc cúp công tác điện. Còn đứa thứ hai chặn cầu thang bộ để tìm ông.

Ánh đèn pin chiếu xuống đất không để lộ mặt kẻ đang hấp tấp đi về phía trên, cách Brian hai ba tầng gì đó. Cả người Brian lạnh toát vì sợ hãi. Tim của ông đánh thùm thụp như trống làng. Hai đầu gối ông run lên muốn khuỵu xuống. Brian quay người chạy trở lên tầng lầu của ông. Ông mở cửa và nhìn vào hành lang đen ngòm dẫn về phía phòng mạch của ông. Nếu có kẻ thứ ba đang đứng chặn ở trước cửa phòng mạch đợi ông thì đời ông kể như tàn rồi.

Tiếng chân của người bên dưới cầu thang chạy đôn dập như muốn đuổi theo Brian. Mỗi Brian khô đắng vì sợ hãi. Không chần chờ gì thêm nữa, Brian cầm cổ chạy thực mạng về hướng văn phòng của ông. Lúc Brian móc chìa khoá định mở cửa văn phòng thì tiếng người mở cửa cầu thang chỗ hồi nãy Brian đứng. Tay Brian run rẩy khiến xâu chìa khoá rớt xuống đất. Brian sợ hãi tột độ, ngồi xuống mò dưới đất. May quá ông chụp được xâu chìa khoá, mở tung cánh cửa chạy vào phòng cô thư ký, rồi chạy thẳng vào phòng khám riêng ông. Sợ hãi tột độ, Brian gài hai ba chốt cửa phía bên trong. Phía bên ngoài không thể đột nhập vào phòng mạch nếu không có chìa khoá.

Tiếng chân bên ngoài dừng lại trước phòng mạch của Brian. Sau đó Brian nghe tiếng cửa đẩy nhẹ và

tiếng chân ở phòng ngoài của Carol. Tại sao họ vào được vậy kìa? Nhưng Brian không có thời giờ để suy nghĩ nữa. Brian trở lại bàn giấy, thử mò xem công tắc điện đã cháy lại chưa. Vẫn chưa có. Như vậy cả toà cao ốc chìm trong bóng tối. Brian nhắc điện thoại lên bấm số. Đây là phương tiện duy nhất để ông liên lạc với bên ngoài.

Đầu giây bên kia reo vang ba tiếng thì nghe giọng cô điện thoại viên trả lời. Brian hấp tấp nói:

- Tôi là bác sĩ Brian Stevens. Xin cô liên lạc giùm tôi với thám tử Angeli ở sở cảnh sát quận 9. Có chuyện khẩn cấp, xin cô gọi nhanh lên giùm tôi.

- Xin ông chờ chút.

Vừa lúc đó Brian nghe tiếng động ở phòng ngoài, có vẻ như ai đó muốn tông cửa vào. Brian sợ hãi nói vào ống điện thoại:

- Làm ơn gọi gấp giùm tôi... cảnh sát.

- Chờ một chút. Giọng nói vẫn lạnh lùng không chút tình cảm.

Một phút sau đường giây được nối vào sở cảnh sát. Vừa nghe điện thoại viên trả lời là Brian nói ngay:

- Điện thoại khẩn. Xin được nói chuyện gấp với thám tử Angeli.

Lúc này Brian nghe phòng ngoài có tiếng người xù xì nói chuyện. Như vậy là có hai tên đồng bọn cả thảy. Họ âm mưu gì vậy? Tại sao lại cúp điện, họ lại muốn đột nhập vào văn phòng ông để làm gì?

Một giọng nói quen thuộc ở đầu giây bên kia trả lời:

- Xin lỗi thám tử Angeli không có mặt ở đây. Tôi là trung úy Andrew, xin lỗi tôi có thể...

- Tôi là bác sĩ Brian Stevens đây trung úy. Tôi đang ở tại phòng mạch. Điện bị cúp và một người nào đó định tông cửa vào để giết tôi.

Đầu giây bên kia im lặng một hồi, sau cùng giọng ông trung úy cất lên:

- Này bác sĩ Stevens, tại sao ông không đến văn phòng tôi để chúng mình nói chuyện...

Brian nóng nảy nói như hét:



- Tôi không thể đi được. Có người đang rình ngoài cửa. Họ định giết tôi đây này.

Bên kia im lặng. Chắc trung úy Andrew không tin những lời Brian nói nên không có vẻ gì muốn giúp ông cả. Bên ngoài tiếng chân người đi tới đi lui như nóng lòng muốn vào phòng trong.

Đầu giây bên kia Andrew lại nhai nói gì đó nhưng Brian không còn tâm trí đâu để nghe nữa. Ông sợ hãi tột độ, cúp điện thoại. Trễ rồi, dù cho ông cảnh sát này có bằng lòng đến đây thì cũng không kịp. Ông phải hành động gấp để tự cứu mình. Kẻ sát nhân đang ở ngoài cửa, đang tìm cách đột nhập vào phòng. Con sợ hãi đã biến thành giận dữ. Ông không thể bó tay để tên sát nhân giết ông cách tàn nhẫn như nó đã ra tay với Hanson và Carol. Ông phải chiến đấu tới cùng. Nhìn quanh phòng trong bóng đêm, Brian cố căng mắt để tìm một vật gì khả dĩ để phòng thân. Không có gì khác ngoại trừ đồ gọt tàn thuốc, con dao rọc giấy. Tên sát nhân thế nào cũng có súng. Ba thứ đồ con nít này đâu làm gì được nó?

Brian nghe rõ tiếng thở của kẻ đứng phía ngoài cánh cửa. Ông chỉ còn một hay hai phút hành động để giữ mạng sống. Nếu chúng tông cửa vào thì đời ông kể như tàn. Bỗng dưng ông thấy bình tĩnh lạ thường. Ông nghĩ đến mấy bệnh nhân đang cần ông. Ông không thể chết cách lẳng nhách như vậy. Như một ánh sáng loé ra trong đầu ông. Phải rồi, trong học tù ông có cuốn băng cát-sét của lão Burke. Ông dùng nó làm vũ khí để tự vệ.

Lúc này ông nghe cánh cửa rung lên như có người dùng sức mạnh để đẩy vào. Tuy khoá hai chốt nhưng nếu họ cố tình phá cửa thì không thể nào cản họ được. Brian sờ soạng trong đêm tối để mở học tù.

Brian lâm râm cầu nguyện trong bụng. Ông cố gắng lấy hết bình tĩnh để nói lớn giọng với một người vô hình:

- Này ông Burke. Rất tiếc điện bị

cúp bất thành linh nhưng họ sẽ chữa trong vòng mấy phút thôi. Tại sao ông không nằm xuống lại và chúng mình tiếp tục nói chuyện?

Tiếng đẩy cửa phía bên ngoài im bật. Lúc này thì Brian cũng đã bỏ cuốn băng vào trong máy xong. Ông bấm nút "on".

Sực nhớ ra là điện đã cúp, Brian lấy diêm quẹt trên bàn, bật ra và soi cái nút chạy bằng pin. Vừa làm, miệng ông vẫn tiếp tục nói:

- Ông nằm xuống như vậy coi có phải thoải mái hơn không?

Lúc này thì chiếc máy bắt đầu quay. Tiếng của Burke vang lên sang sảng trong căn phòng vắng:

- Bác sĩ chỉ có bao nhiêu đó nói với tôi thôi sao? Ông không thêm hỏi đến bằng cớ gì... Hay là... Biết đâu bác sĩ chẳng là một người trong bọn họ...?

- Này Burke, tôi là bạn của ông cơ mà? Ông biết tôi không thể là một người theo dõi để hại ông. Kể cho tôi nghe ông có bằng chứng gì?

Giọng lão Burke qua máy nghe rõ mồn một:

- Họ đã lên đập cửa đột nhập vào nhà tôi tối qua. Họ đến định giết tôi. Nhưng nhờ tôi khôn hơn họ nên họ không làm gì được. Tôi đâu có ngủ ở phòng ngủ của tôi mà ngủ ở phòng đọc sách. Hơn nữa phòng nào tôi cũng làm thêm hai ba ổ khoá cho chắc ăn nên họ không làm gì được tôi.

Brian không để ý đến cuộc đối thoại qua máy mà cố nhóng tai nghe tiếng động bên ngoài cửa còn không. Ông cố tình đánh lừa kẻ sát nhân ngoài cửa là ông đang bận rộn với một bệnh nhân trong đây. Ít ra với sự có mặt của kẻ thứ hai, tên khốn kiếp ngại không dám hạ thủ. Brian bấm tắt nút, nói lớn giọng lên:

- Trong trường hợp như vậy, tôi nghĩ tại ông bị ám ảnh thôi đó Burke ạ. Để chờ một chút người ta sửa điện rồi chúng ta cùng ra về, ông về nhà ngủ một giấc cho khoẻ, tại ông bị mệt quá về thể xác lẫn tinh thần đó thôi. Tài xế của ông chờ ngoài đường phải không? Chắc anh ta đang

nóng lòng vì chờ ông lâu lắc như vậy, dám vào đây kiếm ông lắm.

Brian không biết phải làm gì khác hơn. Ông không thể cho máy chạy hoài tên sát nhân có thể phân biệt là giọng giả. Chuyện gì đến thì đến. Brian nghe tiếng nói chuyện xì xào nhỏ bên ngoài cửa phòng. Không biết tụi nó bàn định gì đây? Tụi nó tin là ông đang có một kẻ thứ hai hay không?

Bỗng dưng Brian nghe tiếng còi xe cảnh sát từ đằng xa. Đúng là vị cứu tinh. Tiếng xì xào im bật. Có lẽ bọn sát nhân cũng nghe. Brian nghe tiếng chân đi nhẹ ra ngoài cửa và sau đó hoàn toàn im lặng. Brian tự hỏi không biết tụi nó đã bỏ đi thật hay ra ngoài cửa chờ ông? Lúc này thì tiếng còi xe cảnh sát nghe rõ hơn, có lẽ đang đậu dưới đường.

Ánh sáng trong phòng đột nhiên bật lên chan hoà. Điện đã cháy trở lại.

## Chương 8

- Uống chút rượu nhé?

Trung úy Andrew nhẹ lắc đầu, đôi mắt vẫn nhìn Brian chăm chú. Brian tự rót cho mình một ly rượu mạnh. Hai bàn tay ông vẫn còn run vì cơn sợ hãi vừa qua. Ông ngửa mặt nốc cạn ly rượu. Chát cay nóng trôi qua cổ khiến ông cảm thấy dễ chịu hơn nhiều. Andrew vẫn đứng im lặng quan sát Brian không nói một tiếng nào.

Andrew bước vào toà cao ốc chỉ chậm có hai phút khi điện đã bật cháy lên. Đi với ông ta là một trung sĩ đang cầm quyển sổ tay ghi chép. Andrew nhìn Brian:

- Nào, bây giờ ông bác sĩ hãy kể lại một lần nữa chuyện gì đã xảy ra?

Brian thở một hơi mạnh để giữ giọng nói bình tĩnh:

- Tôi khoá cửa văn phòng và định ra về. Vừa đến thang máy thì điện tắt tối om. Tôi nghĩ biết đâu điện ở các tầng khác còn sáng nên tôi lấy thang bộ định đi xuống phía dưới...

Nói đến đây Brian dừng lại, hình dung lại cơn sợ hãi vừa trải qua. Sau



đó ông tiếp tục:

- Tôi thấy một người nào đó đang đi lên với đèn pin cầm ở tay. Tôi không thấy rõ mặt vì đèn rơi xuống đất. Tôi tưởng đó là anh chàng trực thang máy nên tôi gọi lớn...

- Người nào vậy?

- Tôi đã nói với ông rồi. Tôi không biết là ai vì hắn không lên tiếng trả lời.

- Nhưng tại sao bác sĩ lại nghĩ là hắn đến để tìm cách giết ông?

Brian nghe nổi giận thật sự, ông phải kềm lại để khỏi buông tiếng chửi thề thô tục. Tại sao thằng cha sĩ quan cảnh sát này không bao giờ tin những lời ông nói hết vậy? Ông nén giận, trầm giọng nói:

- Bởi vì hắn theo tôi vào phòng mạch của tôi.

- Theo ông nghĩ thì có tới hai người đồng bọn định tìm cách giết ông?

- —t nhất là hai người. Rõ ràng tôi nghe có tiếng nói chuyện xì xào bên ngoài cửa.

- Ông nói là khi vào văn phòng, ông khoá cánh cửa từ phòng thư ký đến phòng khám bệnh của ông phải không?

- Phải.

Andrew tiến lại gần cánh cửa xem xét ổ khoá một hồi rồi ngẩng đầu lên hỏi:

- Thế họ có tìm cách tông cửa vào không?

- Hình như không.

Brian thấy bối rối khi phải thú nhận sự kiện này. Sự thật thì Brian nghe tiếng đẩy cửa và tiếng xì xào nói chuyện chớ không có tiếng động mạnh vào cửa.

Trung uý Andrew đi tới đi lui nói:

- Nếu nói như vậy, khi ông đóng cánh cửa vào phòng khám bệnh, phía bên ngoài phải có chìa khoá đặc biệt mới mở được, phải không?

Brian ngần ngừ không biết trả lời làm sao. Ông biết ông cảnh sát này hay tìm cách hỏi vặn vẹo để cho ông vào tròng. Buộc lòng ông phải trả lời:

- Đúng vậy.

- Vậy ai có chìa khoá đặc biệt này?

Brian thấy mặt mình đỏ lên. Ông cảnh sát này hỏi vòng vòng chỉ để cho ông vào tròng.

- Cô Carol và tôi.

Andrew như không để ý đến sự lúng túng của Brian, ông ta vẫn giữ giọng bình thản hỏi:

- Còn những người quét dọn ban đêm thì làm sao họ vào?

- Chúng tôi cố dần xếp riêng với họ. Một tuần ba buổi sáng, Carol đến sớm hơn thường lệ để mở cửa cho họ vào hút bụi, đổ rác... Họ làm xong trước khi bệnh nhân của tôi xuất hiện.

- Sao mà bất tiện đến thế? Tại sao bác sĩ không để cho họ dọn dẹp ban đêm cùng một lúc với các văn phòng khác?

Brian nhún vai:

- Bởi vì tất cả hồ sơ bệnh lý tôi giữ ở đây, tôi không muốn ai vào phòng mạch mà không có sự hiện diện của tôi hoặc cô thư ký. Chẳng thà bất tiện hơn là để người lạ mặt vào mà mình không kiểm soát được.

Andrew liếc nhìn người trung sĩ đang hí hoáy viết để chắc chắn những lời khai của Brian được ghi lại đầy đủ. Sau đó ông ta ngẩng đầu lên nhìn Brian như muốn tìm hiểu những ý nghĩ bên trong của vị bác sĩ. Ông ta buông thông:

- Lúc chúng tôi đến, cửa không có khoá gì cả. Chỉ đẩy nhẹ là vào... Bác sĩ nói là văn phòng này không ai có thể vào nếu không có chìa khoá đặc biệt, ngoại trừ ông và cô thư ký... Chúng ta có chìa khoá của cô thư ký ở đây, vậy bác sĩ thử nghĩ lại coi, ai khác có thể có được chìa khoá này?

- Không ai cả.

- Vậy thì làm sao kẻ gian đột nhập vào đây được? Mà lại còn muốn tông cửa vào phòng của bác sĩ nữa chứ?

Như sức nhớ ra, Brian nói to lên:

- Chắc lúc tui nó giết Carol, tui nó làm mẫu chìa khoá giả.

Andrew nhếch môi cười nhạt:

- Tui nó làm chìa khoá giả thì để lại dấu tay trên chìa khoá. Để tôi đưa chìa khoá cho phòng thí nghiệm thử coi nhưng tôi không nghĩ là họ làm chìa khoá giả...

Brian gật đầu đồng ý. Ít ra thằng

cha cảnh sát này chịu nghe lời ông. Nhưng Brian không hài lòng lâu, Andrew cắt ngang luồng tư tưởng của ông:

- Vậy theo lập luận của bác sĩ - ví dụ như trường hợp này - không có đàn bà dính líu vào, hai người đàn ông tìm cách đột nhập vào văn phòng để tìm cách giết hại ông, phải không?

- Đúng vậy.

- Và ông nói là khi vào trong phòng mạch, ông khoá cửa bên trong lại phải không?

- Vâng.

Trung uý Andrew đổi giọng mềm mỏng hơn:

- Khi chúng tôi đến thì cửa đã mở. Nếu họ đã vào được phòng ngoài, tại sao họ không vào ngay phòng trong để giết ông?

- Bởi vì họ nghe tiếng nói trong cuốn băng tôi chạy, họ tưởng đâu tôi đang nói chuyện với một ai khác...

Lúc này giọng ông trung uý trở nên châm biếm:

- Hai thằng sát nhân này coi bộ khùng tận mạng. Tụi nó bày mưu cúp điện, tìm cách ví ông vào bẫy, phá cửa phòng mạch vào... vậy mà nghe tiếng nói chuyện trong máy mà tụi nó tưởng thật, co giò chạy trốn, không đụng đến một cọng tóc của ông, kể cũng lạ.

Brian nghe giận càn hòng trước lời nói mỉa mai này, ông quá mất gây hấn:

- Ông nói vậy với ý gì?

Andrew nhún vai:

- Tôi chỉ lặp lại những lời ông kể mà thôi. Còn theo ý tôi, chả có ai tìm cách đột nhập vào đây để giết ông cả!

Brian vẫn không chịu thua, ông hàn học nhìn Andrew:

- Ông tin lời tôi hay không mặc kệ ông. Nhưng ông giải thích làm sao về chuyện cúp điện? Về anh gác-dan Bi? Khi chuyện xảy ra thì anh ta đang ở đâu?

- Thì ở ngoài hành lang chớ ở đâu.

Brian nghe tim mình đập mạnh:

- Anh ta sống hay chết?

- Dĩ nhiên anh ta sống nhận mới mở cửa cho chúng tôi vào được chứ?



Lý do giản dị là cầu chì cháy ở dưới hầm nhà nên anh ta xuống đó sửa. Điện cháy lại thì chúng tôi cũng vừa tới.

Brian không biết nói gì hơn, chỉ buông thông:

- Vậy sao?

Trung úy Andrew nhìn Brian bằng đôi mắt nghiêm khắc:

- Nay bác sĩ Stevens. Tôi không biết ông định giờ trò gì, nhưng từ bây giờ trở đi, xin ông đừng làm phiền tôi nữa. Làm ơn làm phúc đừng gọi điện thoại phá tôi. Khi nào tôi cần tôi sẽ điện thoại cho bác sĩ. Tôi không rảnh để làm những chuyện ruồi bu kiến đậu đâu.

Nói xong Andrew quay lưng đi ra cửa. Tên trung sĩ gấp vội cuốn sổ tay và nổi gót theo xếp.

Brian ngồi yên lặng nhìn theo họ. Chất rượu đã tan trong máu. Giờ đây ông lại thấy nỗi cô đơn và thất vọng nào nề hơn bao giờ hết. Ông không biết phải làm gì bây giờ. Brian có cảm tưởng mình đang ở giữa bàn cờ mà không có lối thoát. Tất cả mọi sự như có con ma vô hình khuấy rối. Hề trung úy Andrew đến thì mọi chuyện đều bình thường, nhưng vắng mặt ông ta thì mọi sự xáo trộn. Làm sao Brian giải thích cho mọi người tin theo đây? Hay là... Tư tưởng vừa hiện ra trong trí khiến Brian sợ hãi. Biết đâu Brian bị vướng vào bệnh tưởng giống như lão Burke: nhìn đâu cũng thấy kẻ thù muốn giết hại mình. Trời ơi, nếu thật sự là vậy thì ông phải tự chữa trị cho mình trước.

Nhưng biết đâu tại Brian quá cực tâm nên có ảo giác. Mấy năm nay ông làm việc như điên mà không lấy ngày nghỉ nào đi chơi để cho khuấy khoả tâm trí. Hay biết đâu trước hai cái chết đột ngột của Hanson và Carol khiến thần kinh ông không chịu đựng nổi? Nhưng người bị tâm lý khủng hoảng phần đông đã chứng kiến hoặc trải qua một cảnh thương tâm nào đó nên đâm ra sợ hãi tất cả mọi việc. Ngay cả tai nạn xe hơi, có thật là người ta muốn giết ông hay chỉ tại ông có ảo tưởng? Nếu kẻ sát nhân cố tình ám hại thì họ sẽ tìm đủ mọi

cách để thi hành thủ đoạn chó đâu có bỏ đi cách dễ dàng như vậy? Rồi lại thêm hai người đàn ông hỏi này ông nghe nói chuyện xì xào bên ngoài. Có thật họ là những kẻ sát nhân theo dõi ông hay không? Hay là họ chỉ là những tên trộm vặt định đột nhập văn phòng kiểm chác chút đỉnh nhưng khi nghe tiếng máy ở phòng trong tưởng có người bèn bỏ đi? Kẻ sát nhân thì không dễ đầu gi bỏ cuộc cách dễ dàng như vậy đâu. Brian ôm đầu khổ sở. Đâu là sự thật đây? Ông biết là từ nay ông không thể nào gọi điện thoại cho cảnh sát để báo tin những việc vô căn cứ như vậy nữa. Brian thấy một nỗi cô đơn tận cùng, không biết cầu cứu vào ai bây giờ...

Với một tâm trạng chán chường, bỗng dưng một ý tưởng loé qua đầu khiến Brian thấy mình khoẻ hẳn lên như vừa uống một liều thuốc bổ. Ông chụp cuốn niên giám vàng để ở bàn giấy, tìm kiếm địa chỉ mà ông đang nóng lòng muốn có và đưa tay bấm điện thoại.

## Chương 9

Bốn giờ chiều hôm đó Brian lái xe đến địa chỉ mà ông đã tìm ra trong cuốn điện thoại niên giám. Ông dò từng địa chỉ trên con đường và dừng lại trước căn nhà cũ kỹ, giống như nhà với những căn apartment cho thuê. Brian nghĩ chắc mình đã ghi lộn địa chỉ, không thể nào một căn chung cư tối tăm như thế này lại có một văn phòng mà ông muốn tìm. Vừa quay lưng định bỏ đi thì ông chợt thấy tấm bảng trắng kẻ sọc đỏ dựng sát cửa sổ một căn phòng lầu 1: "*Norman Moody, Thám tử tư - Công việc bảo đảm vừa lòng khách hàng*".

Brian tìm chỗ đậu xe. Mở cửa bước ra ngoài trong cơn gió lạnh mùa đông khiến Brian rùng mình. Kéo cao cổ áo, ông lầm lũi băng qua đường, tiến về địa chỉ mà ông muốn đến.

Đẩy cửa bước vào căn chung cư, một mùi ẩm mốc trộn lẫn với các mùi xào nấu tạo thành một mùi đặc biệt chung của các căn nhà thuộc giới

bình dân xông vào mũi Brian. Ông dò tên trên mấy hộp thư, và đưa tay bấm nút chuông. Ông nghe tiếng chuông bấm mở cửa tự động nên đẩy cửa bước vào. Ý tưởng đầu tiên mà Brian có là chủ nhân của căn phòng này thật không có thẩm mỹ chút nào. Bàn ghế, tranh ảnh cũ kỹ chung loạn xà ngầu, tạp chí, nhật báo chất đống trên chiếc bàn nhỏ bên cạnh mấy ghế ngồi chờ đợi. Vừa lúc đó cửa phòng trong mở ra, một người đàn ông mập lùn, đầu hói gần như trọc với gương mặt tròn vo lộ vẻ vui tươi liến thoắng như ông địa tiến lại bắt tay Brian:

- Ông là Stevenson phải không? Tôi là Norman Moody.

- Bác sĩ Stevens. Brian chữa lại.

Norman lúi húi thu xếp mấy tờ báo trên chiếc ghế sofa bằng da rẻ tiền đã sờn góc để mời Brian ngồi. Sau đó anh ta lại chiếc ghế mây đối diện ngồi dựa ngửa ra, bắt đầu câu chuyện ngay:

- Rồi, bây giờ ông nói cho tui biết phải làm gì đây?

Ý tưởng thoáng qua trong đầu Brian là ông đã làm lẫn mà cho anh chàng thám tử này đầy đủ tên họ. Mấy ngày nay tên tuổi của bác sĩ Brian Stevens đã in đầy trên các nhật báo địa phương nên anh chàng này vừa thấy mặt ông đã vào chuyện liền. Lúc dò tên trong quyển điện thoại niên giám, Brian cố tình tìm một người hoàn toàn xa lạ không tên tuổi để mượn làm việc điều tra cho ông. Nghĩ như vậy Brian chỉ muốn tìm cách thối lui ra khỏi chỗ này ngay lập tức. Norman tiếp tục hỏi:

- Ai đã giới thiệu tên tui với ông bạn vậy?

Brian ngần ngừ nhưng cuối cùng vẫn lịch sự:

- Không ai cả, tôi đọc trong quyển điện thoại niên giám.

Chàng thám tử Norman ngả đầu ra sau cười ngật nghêo:

- Thiệt tình, nếu không có mấy cuốn điện thoại niên-giám không biết làm sao tui sống nổi đây. Thật là một sáng kiến hữu dụng và tiện lợi cho tất cả mọi người.

Brian đứng bật dậy. Ông đã chọn



làm người. Đúng là một thằng cha dở hơi điên khùng. Ông nhìn thẳng vào mặt Norman áp úng:

- Xin lỗi đã làm phiền anh. Để tôi về suy nghĩ kỹ lại trước khi chúng ta...

Norman vẫn vui vẻ trả lời tinh bơ:

- Được... Được... Tôi hiểu mà. Nhưng ông vẫn phải trả cho tui buổi hẹn ngày hôm nay đó.

Brian móc ví rút mấy tờ giấy bạc ra vừa hỏi:

- Bao nhiêu tất cả.

- Năm chục.

Brian im lặng đếm tiền đưa cho chàng thám tử không nói gì tuy trong bụng thấy giận tràn hông. Ông địa

cầm tiền đếm kỹ càng và nói cảm ơn. Brian vừa quay lưng ra cửa thì anh ta cất tiếng:

- Nay ông đốc...

Brian quay lại nhìn anh ta. Norman vừa bỏ tiền vào túi vừa nói nhẹ nhàng:

- Dù sao ông cũng đã tốn 50 đồng cách vô ích. Vậy tại sao ông không ngồi xuống kể cho tôi nghe chuyện gì đã xảy ra khiến ông phải phiền muộn. Nói ra để trút bầu tâm sự, chia sẻ nỗi lo âu với người thứ hai không hay hơn sao?

Brian nhìn ông địa lùn tịt khuyên ông trút bầu tâm sự khiến ông muốn cười phá lên. Nghề bác sĩ phân tâm

của Brian là khuyên bệnh nhân trút bầu tâm sự ra để ông tìm cách làm họ nhẹ người. Bây giờ đến phiên ông được một thằng cha lạ hoắc khùng khùng điên điên kêu ông phải tâm sự cho hắn nghe.

Brian im lặng nhìn Norman suy nghĩ. Kệ, bề nào ông cũng đã đến đây, nói ra những điều ông nghĩ thì cũng có mất mát cái gì đâu. Biết đâu nói chuyện với một người lạ họ có ý kiến vô tư hơn. Nghĩ như vậy nên Brian từ từ đi trở lại ghế và ngồi xuống.

Norman nhìn Brian chăm chú rồi buông thông:

- Nhìn tướng ông đốc giống như hai vai mang nặng trĩu một tâm tư nào đó. Lý do nào đưa đẩy ông đến đây? Vì tiền hay vì gái? Tui thấy trên đời này chỉ có hai vấn đề này mà tạo ra bao nhiêu điều rắc rối.

Nói xong Norman im lặng chăm chú nhìn Brian chờ câu trả lời.

- Tôi... Tôi nghĩ rằng có kẻ muốn giết tôi.

Nghe đến đây mắt anh chàng thám tử chớp lia:

- Ông tự nghĩ như vậy?

Brian không trả lời câu hỏi của anh chàng mà đánh trống lảng:

- Anh bạn có biết ai chuyên nghiệp trong lãnh vực điều tra những vụ như vậy không, làm ơn giới thiệu cho tôi.

- Được chứ. Tôi giới thiệu cho ông thám tử Norman Moody, người giỏi nhất thế giới.

Brian đỡ khóc đỡ cười. Anh chàng Norman vẫn toe toét:

- Bây giờ ông đốc kể cho tui nghe coi câu chuyện như thế nào. Bốn vai kẻ lại gánh vác thế nào cũng đỡ hơn chứ?

Brian mỉm cười. Thằng cha này nói với ông một câu y hệt như ông từng nói với bệnh nhân. Hít một hơi dài lấy can đảm, Brian bắt đầu kể mọi chuyện đã xảy ra trong mấy ngày qua. Ông nhìn lên trần nhà như thể nói một mình, không để ý đến khuôn mặt tròn vành vạnh của anh chàng thám tử. Ông nói ra để trút bao nỗi buồn phiền ảm ức mà không biết nói

## trường hận ca

Chiều tan nắng chảy vàng tâm sự  
Đốt ngọn sầu lên, khói tiếp mây  
Quanh quẩn tháng ngày thêm uổng phí  
Ta còn gì nữa giữa đôi tay.  
Một khoảng thanh xuân vừa gọi lại  
Quê hương quần quai kiếp lưu đày  
Những tưởng xông pha bản chuyện lớn  
Ai ngờ cơm áo nặng đôi vai.  
Mặt lộ chốn này tay kiếm khách  
Nhìn trắng mà thẹn mặt anh tài  
Thôi, nay trông cây đàn em nhỏ  
Mai một thân già như cỏ cây.

Ta nhớ nửa đời nơi trận mạc  
Thân treo lửa đạn đếm từng ngày  
Máu xương tuổi trẻ vùi sông núi  
Bạc phần chiến hữu ngã xuôi tay.  
Ôi chẳng mong gì khinh với tướng  
Chỉ vì nghĩa vụ phải phơi thầy  
Ấm êm một lũ vô liêm sỉ  
Giặc đến sau lưng, bỏ chạy dài.  
Bè lũ cây thần buôn bán máu  
Đem con bỏ chợ, rước voi dày.

Lại cứ rình mò đâm lén lính  
Nén đau nuốt hận biết bao ngày.  
Thôi nhắc thêm buồn thân kiếm khách  
Cạn chén phiêu bồng gọi gió mây  
Trí thức róm đời hoà với giải  
Giặc siết cổ rồi, chết mới hay!



Bài học dạy hoài sao chẳng thuộc  
Hồi phường hội bạc lắm đơn sai  
Nghĩa khí thì ra phường giá áo  
Làm sao tin được nữa. Ai đây?

t.t. mây trên ngàn



cùng ai. Nhưng Brian cũng cẩn thận không tiết lộ cho Norman biết là ông sợ cho mình mắc phải bệnh tự kỷ ám thị. Khi Brian dứt lời, anh chàng Norman nhìn vào mắt vị khách nói bằng giọng vui vẻ:

- Vấn đề của ông là ở điểm này. Ông lo sợ là có người muốn theo dõi để giết ông thật hay là ông bị bệnh tưởng tượng mà thôi.

Brian mở to mắt nhìn ông địa. Khá lắm! Norman vẫn tiếp tục:

- Ông đốc nói là có hai cảnh sát lo việc điều tra vụ này. Vậy chốt tên của họ là gì?

Brian ngần ngừ. Thật tình mà nói ông không muốn dính dấp sâu với anh chàng thám tử này. Ông chỉ muốn thoát ra khỏi chỗ này càng sớm càng tốt mà thôi nhưng không hiểu sao ông vẫn buột miệng nói:

- Trung uý Andrew và trung sĩ Angeli!

Khuôn mặt của Norman đổi sắc nhanh, anh ta có vẻ hồi hộp:

- Lấy lý do gì mà ông đốc nghĩ là có người muốn ám sát ông?

- Tôi có biết đâu! Tôi nghĩ lại thấy mình không có kẻ thù nào...

- Nè ông đốc. Trên đời này ai lại không có kẻ thù? Người ganh tị với mình cũng có thể là kẻ thù. Giống như gia vị thêm mặn mòi cho cuộc đời vậy thôi. Ông đốc có gia đình chứ?

- Không.

Anh chàng tiếp tục hỏi những câu giống như cảnh sát hỏi cung khiến Brian bức mình, ông giờ tay ngán lại:

- Nay anh bạn, tôi đã mệt vì những câu hỏi vòng vo như vậy của cảnh sát, bây giờ lại tới phiên anh.

Norman vẫn không có vẻ giận:

- Nhưng ông đã trả tiền thì tôi phải làm đủ bốn phận để giúp ông chứ? Ông đốc có nợ nần ai không?

- Không.

- Còn bệnh nhân thì thế nào?

- Ông bạn muốn ám chỉ gì?

Norman nhún vai, cười cười:

- Ở đời mà, hễ muốn kiếm vớ sò thì phải ra ngoài bãi biển. Bệnh nhân của ông là những kẻ rùng rinh tiền phải không?

Brian trả lời bằng giọng khô khan:

- Anh làm rồi. Họ là những bệnh nhân với bao nhiêu vấn đề nội tâm.

Norman làm như không để ý đến vẻ khó chịu trên gương mặt của Brian mà vẫn tiếp tục:

- Có khi nào bệnh nhân nổi giận với ông không?

- Thỉnh thoảng. Nhưng chúng mình không đặt vấn đề bệnh nhân nổi giận hay không mà đặt câu hỏi với một bệnh nhân bị điên vừa giết hai mạng người rồi lại còn muốn giết tôi nữa đây này. Nhưng nếu thật sự tôi có một bệnh nhân điên kiểu đó mà tôi không biết thì tôi cũng nên dẹp quách bằng hiệu cho rồi.

Norman quan sát khuôn mặt Brian một hồi rồi nói với vẻ suy nghĩ:

- Tôi có nguyên tắc làm việc là việc gì trước mình giải quyết trước. Trước tiên là mình tìm hiểu xem có ai thật sự muốn hại ông đốc hay là ông bị bệnh tự kỷ ám thị rồi đó, có phải vậy không? Nói xong anh chàng toét miệng cười làm như không có ý muốn chọc giận Brian.

- Bằng cách nào. Brian dăm dăng hỏi.

- Dễ thôi. Vấn đề là ông đốc đang đứng trên một chiếc đĩa, phía dưới là trái banh lăn tròn nên ông đốc không biết là ai đã giật giây cho trái banh đó. Việc trước nhất là chúng mình điều tra xem trái banh có còn tiếp tục quay hay không, nếu có thì ai là kẻ giật giây. Ông đốc có xe không?

Brian gật đầu. Bây giờ ông không còn ý định bỏ về kiếm người khác nữa. Brian thấy sau khuôn mặt tròn trịa có vẻ giễu cợt của chàng thám tử Norman này là một đầu óc thông minh sâu sắc.

- Tôi nghĩ là thần kinh của ông đốc bị căng thẳng quá, tôi đề nghị ông đi nghỉ hè một thời gian ngắn.

- Bao giờ?

- Ngay sáng mai.

- Không được. Tôi có nhiều cái hẹn với bệnh nhân. Brian phản đối.

- Huỷ hết mọi cái hẹn đi. Norman nói cách thần nhiên.

- Nhưng mà...

Norman giờ tay chặn không cho Brian nói tiếp:

- Tôi không cần phải chỉ cho ông đốc cách làm việc. Tôi muốn ngay lúc ông rời khỏi đây, ông đi thẳng tới văn phòng du lịch để hỏi thăm thẳng cảnh nào đi chơi vài ngày... Để coi, đi đâu cà... ừ, đi đến thành phố Mèo Đen ở cách đây 1 tiếng đồng hồ bay, đặt một phòng ở khách sạn Bông Hồng. - Norman im lặng suy nghĩ một chút rồi nói tiếp - Chỗ ở của ông có ga-ra với dịch vụ tu bổ xe không?

- Có.

- Như vậy báo cho họ biết là ông cần xe để đi xa vài ngày, kêu họ kiểm soát máy móc, thêm dầu mỡ, đổ xăng đầy đủ cho ông.

- Nhưng tuần sau tôi đi được không? Tuần này tôi bận lắm...

- Sau khi đặt khách sạn ở văn phòng du lịch, ông nên trở về văn phòng điện thoại ngay cho các bệnh nhân có hẹn trong mấy ngày kế tiếp, nói là ông có công việc nhà khẩn cấp và huỷ hết mọi cái hẹn trong một tuần lễ cho đến khi ông trở về.

- Không thể được! Brian phản đối.

Norman làm như không thèm nghe những lời Brian nói mà vẫn tiếp tục:

- Tôi nghĩ ông cũng nên điện thoại cho cảnh sát viên Angeli biết luôn thể sự vắng mặt của ông. Mình phải báo cho cảnh sát biết chớ không thôi họ nghi ngờ không biết ông đi đâu thì phiền phức.

- Anh nói cho tôi biết tại sao tôi phải nghe lời anh mà đi nghỉ hè gấp như vậy?

- Có gì đâu. Ông đốc đã trả cho tôi 50 đồng thì phải để tôi làm việc cho xứng đáng đồng tiền chứ. Quên nữa, sẵn đây tôi nói cho ông đốc biết là tôi sẽ tính thêm 200 đồng phụ trội, cộng thêm tiền chi phí xăng nhớt và tiền công mỗi ngày là 50 đồng đó.

Brian nhìn anh chàng ngẫm nghĩ. Coi bộ anh ta có vẻ đứng đắn trong công việc làm. Brian móc túi lấy thêm tiền đưa cho Norman. Sau khi dứt tiền vào túi cẩn thận. Norman nhìn Brian dò hỏi:



- Ngày mai ông đốc có thể dậy sớm lái xe ra khỏi nhà trước 7 giờ sáng không?

- Ô... Có thể được. Nhưng rồi tôi sẽ tìm được kết quả gì..?

- Hy vọng tìm được may mắn. Mình phải đánh một ván bài.

Năm phút sau Brian bước ra khỏi văn phòng. Ông ngẫm nghĩ không hiểu sao ông khăng khăng cho biết là không thể vắng mặt được vậy mà ông vẫn nghe theo lời anh chàng thám tử tư này. Bất giác Brian ngược lên nhìn hàng chữ đỏ trên khung cửa sổ "*bảo đảm vừa lòng khách hàng*". Biết đâu anh chàng này sẽ làm được việc.

Kế hoạch đi nghỉ hè không có gì trục trặc. Văn phòng du lịch đưa cho Brian một số hình ảnh thắng cảnh nơi ông sắp đến. Sau đó Brian điện thoại cho văn phòng dịch vụ, nhờ họ điện thoại cho mấy khách hàng trong danh sách, hoãn lại mấy cái hẹn đến khi có thông báo mới. Brian đích thân gọi cho một người để báo tin cho sự vắng mặt của mình: trung sĩ Angeli. Một giọng nói lạ hoắc ở đầu giây:

- Trung sĩ Angeli bệnh, vắng mặt ngày hôm nay. Ông có cần số điện thoại ở nhà riêng ông ấy không?

Vài phút sau Brian nghe giọng nói nghệt mũi của Angeli ở đầu giây - một giọng nói của kẻ đang bị cảm.

- Tôi định vắng mặt ở thành phố này vài ngày. Tôi nghĩ nên báo cho trung sĩ biết để có cần liên lạc với tôi trong trường hợp cần thiết...

Phía bên kia im lặng một hồi lâu, sau đó Angeli mới cất tiếng:

- Tôi nghĩ đó cũng là ý kiến hay. Vậy bác sĩ định đi đâu?

Brian nói cho Angeli địa chỉ chàng sẽ đến. Angeli có vẻ hài lòng.

- Được rồi, để tôi sẽ nói lại với trung úy Andrew. Tôi có nghe nói ngày hôm qua người ta lại đột nhập văn phòng của bác sĩ nữa phải không? Ông có nhìn được mặt kẻ định giết ông là ai không?

Brian cảm thấy hứng khởi. Ít ra chàng cảnh sát này cũng tin được câu chuyện kẻ đột nhập muốn hại Brian là thật.

- Không.

- Không có một điểm nhỏ nào giúp tôi điều tra hay sao? Ví dụ chiều cao, tuổi tác, màu da?

Brian nói như ân hận:

- Tiếc quá, tại lúc đó tắt điện tối thui...

Đầu giây bên kia Angeli hỉ mũi một hồi trước khi tiếp tục:

- Để tôi rán điều tra thử xem sao. Hy vọng khi bác sĩ trở về mình có một chút manh mối. Đi chơi vui vẻ và nhớ cẩn thận đấy nhé.

Brian gác máy, trong lòng thấy ấm áp và mang ơn sự thiện cảm của người trung sĩ đã dành cho Brian. Kế tiếp Brian điện thoại cho xếp công ty của ông Burke để cắt nghĩa tình trạng của ông này và yêu cầu công ty hãy sắp xếp cho Burke nhập bệnh viện tâm thần càng sớm càng tốt. Brian cũng không quên điện thoại cho bác sĩ Peter - bạn của ông để nhờ ông ta lo thủ tục nhập viện cho bệnh nhân Burke. Thế là xong. Mọi việc giải quyết tốt đẹp trong lúc Brian vắng mặt vài ngày. Brian chỉ thấy buồn trong lòng một chút khi lỡ cái hẹn với Anne. Ông có linh tính sẽ không còn dịp gặp lại nàng nữa.

Trên đường về nhà, bất giác Brian nhớ lại những lời nói của chàng thám tử Norman. Bây giờ thì Brian hiểu anh chàng định làm gì. Thì ra, anh chàng đang giảng cái bẫy để bắt cọp. Mục đích chính của anh chàng bảo Brian gọi điện thoại cho tất cả các bệnh nhân cho biết chàng sẽ vắng nhà vài ngày, nếu một trong số bệnh nhân là kẻ sát nhân thì họ sẽ thi hành một kế hoạch kế tiếp, bước vào cái bẫy của Norman đang giảng. Anh ta còn biểu Brian cho gác-dan của khu chung cư chàng ở biết là chàng sẽ đi nghỉ mát ở đâu nữa để có gì cần kíp họ liên lạc... Anh chàng muốn tất cả mọi người biết là Brian sẽ đi đến chỗ nào.

Lúc cho xe vào nhà chứa xe, Brian gặp cậu gác-dan tên Mike bèn nói ngay:

- Ngày mai tôi cần xe đi chơi xa, cậu làm ơn coi đồ xăng nhớt, kiểm soát máy móc giùm tôi.

- Dạ được. Ngày mai bác sĩ cần xe lúc mấy giờ?

- Tôi khởi hành lúc 7 giờ sáng.

Brian nhìn theo cho đến khi Mike đi khuất vào trong. Ông lên phòng, đóng cửa nẻo lại cẩn thận, uống hai viên thuốc an thần trước khi pha một bồn nước nóng để giảm bớt sự căng thẳng của thể xác và tinh thần. Thân người Brian còn ê ẩm vì những vết bầm tai nạn ngày hôm trước. Nằm duỗi người trong bồn nước nóng, Brian thấy thoải mái, tạm quên những lo nghĩ trong mấy ngày qua. Ừ nhỉ, tại sao anh chàng Norman cứ dạn dĩ dặn lại Brian phải cẩn thận xe cộ, đừng để xe hư dọc đường vì bất cứ lý do nào. Chẳng lẽ trên đoạn đường dẫn đến thành phố Mèo Đen đó là điểm tấn công của kẻ thù hay sao? Nếu Brian bị tấn công thì Norman sẽ làm sao? Norman không chịu nói hết mọi chi tiết của kế hoạch anh ta đang làm. Anh ta chỉ khẳng định là đương giảng bẫy khắp nơi để chụp kẻ tình nghi. Nhưng nếu Brian bị giết thì sao? Trời ơi, anh chàng thám tử không tên tuổi này sẽ chẳng chịu chút trách nhiệm nào, chỉ đóng hồ sơ lại là xong.

Brian lại cảm thấy nhức đầu vì những ý nghĩ quay cuồng trong óc. Hai mắt ông bắt đầu nhú lại vì ảnh hưởng của thuốc ngủ. Brian uể oải đứng lên, leo ra khỏi bồn nước, lau sơ khắp người để leo lên giường, không quên để đồng hồ báo thức lúc 6 giờ sáng. Brian chìm đắm trong giấc ngủ đầy mệt mỏi.

Đồng hồ báo thức reo vang lúc 6 giờ khiến Brian tỉnh ngủ hẳn. Ý tưởng đầu tiên thoáng qua trong đầu Brian là: "... mình không thể tin những chuyện liên tiếp xảy ra cách trùng hợp. Mình cũng không tin một trong số bệnh nhân của mình điên đến nỗi giết người như vậy. Hay là chính mình đã bị bệnh thần kinh rồi? Tự kỷ ám thị?". Sau khi đi nghỉ hè về, việc đầu tiên chắc ông phải đi tìm một bác sĩ phân tâm khác để nói về tình trạng của mình. Brian biết một bác sĩ đồng nghiệp rất giỏi tên Robbie. Nhưng khi Brian đem tình



trạng của chàng ra nói cho một bác sĩ phân tâm khác thì kể như sự nghiệp của ông tiêu tũn luôn, làm sao ông có thể hành nghề chữa bệnh cho người khác mà chính ông cũng đang bị bệnh? Chẳng ích lợi gì. Nếu bác sĩ khác cho là Brian bị bệnh hỗn loạn thần kinh, họ sẽ ký giấy bỏ Brian vào nhà thương điên. Không biết anh chàng Norman có biết là Brian là bác sĩ thần kinh hay không mà khuyên Brian đi nghỉ mát? Anh ta muốn Brian đi vắng để hoạch định kế hoạch hay thấy mặt Brian bờ phờ của kẻ bị điên? Nhưng kể ra anh ta khuyên Brian đi lánh mặt một thời gian ngắn để tránh áp lực đồn dập cũng hay. Như vậy Brian có thời giờ dưỡng sức và ổn định tâm thần để xem lại con người mình. Nếu lúc trở về mà Brian vẫn còn những ám ảnh có kẻ theo giết mình thì ông sẽ gọi điện thoại cho bác sĩ Robbie ngay tức khắc, mặc hậu quả ra sao thì ra. Nghĩ đến phải đi đến quyết định này khiến Brian thấy nhói trong tim nhưng nếu cần làm thì ông phải làm nếu không muốn tự huỷ diệt. Nghĩ như vậy nên Brian cảm thấy phấn khởi, ông thu xếp vài bộ quần áo đủ để mặc trong vòng 5 ngày, tắm rửa qua loa sau đó xách va li đi ra thang máy.

Giờ này còn sớm nên không có ai trực thang máy. Brian đi thẳng xuống hầm chứa xe. Khung cảnh vắng lặng không một bóng người. Brian bỏ va li vào thùng xe, định rõ máy thì một gương mặt thò vào kính xe khiến ông giật nảy người. Thì ra là chàng Norman.

- Ông đốc đúng giờ thật.

- Tôi không ngờ anh đến đây để xem tôi có đi không?

Khuôn mặt tròn trịa với đôi mắt chớp chớp của chàng thám tử giãn ra thành một nụ cười tươi:

- Tại tui ngủ không được, không có việc gì làm nên tui đến đây thử coi.

Trong lòng Brian thầm cảm ơn về sự chu đáo và lễ lối làm việc của Norman. Anh chàng không nghĩ là Brian bị điên chút nào, chỉ cho là ông bị căng thẳng thần kinh nên đi nghỉ

hè để dưỡng sức.

- Tôi nghĩ thấy lời anh nói đúng, tôi cũng nên đi xa vài ngày để đỡ căng thẳng, hơn nữa hy vọng có thể tìm ra đáp số của một bài toán.

- Chuyện này ông đốc để tui lo. Mọi chuyện đã được lo liệu cả rồi.

Brian mở to mắt nhìn Norman có vẻ không hiểu. Như đoán được sự thắc mắc của Brian, Norman nhún vai:

- Chuyện giản dị thôi. Tui đã từng nói, mình xuống tận gốc thì mới dễ đào bới. Ông có biết là tui khám phá ra một điểm nghi ngờ trong vấn đề của ông ra sao không? Theo như ông nói thì cứ cách 5 phút là có người muốn theo để giết ông. Chuyện này có thể lắm chứ. Cái chữ "có thể" này đã làm cho tui suy nghĩ rất nhiều. Tui phải điều tra xem chuyện có thật hay không. Biết đâu có kẻ rình rập để ra tay hại ông cũng không chừng? Như vậy mình phải tương kế tựu kế.

Brian nhìn Norman nói yếu ớt:

- Còn việc đi nghỉ mát ở thành phố Mèo Đen?

- Ông đốc không cần phải đi đến đó. - Norman vừa nói vừa mở cửa xe cho Brian - Mời ông đốc bước ra.

Brian ngạc nhiên đến tột độ nhưng vẫn ngoan ngoãn leo ra khỏi xe vừa nhìn mặt Norman như không hiểu anh ta định chơi trò gì.

- Ông đốc xem đó, mình đánh tiếng cho mọi người biết là ông đi đến thành phố đó để kẻ thù của ông tưởng thật mà lọt vào bẫy. Nếu sự thật có kẻ muốn giết ông thì tui sợ ông không có cơ hội đặt chân tới đó nữa đâu. Mình muốn săn cá mập thì phải nhử bằng máu thì hoạ may nó mới vào bẫy.

Norman vừa cất nghĩa vừa mở nắp thùng xe của Brian ra xem xét. Anh chàng lục lọi xem xét cẩn thận. Đây rồi. Hai sợi dây nhỏ nối vào ổ công tắc, lủng lẳng một vật gì giống như chất nổ. Norman chỉ cho Brian thấy:

- Ông đốc thấy chưa, có kẻ đặt chất nổ vào xe ông.

Brian sợ hãi nói lắp bắp:

- Trời đất. Làm sao mà ông biết

## dã thảo

Cỏ hèn dám ước mơ chi  
Chiếc thân nhỏ mọn  
sá gì tuyết sương  
Gió về xin góp chút hương  
của loài dã thảo  
náu nương ven rừng.

## vân nương

được?...

- Tui đã nói là tui ngủ không được nên tui lại đây vào nửa đêm. Tui phải mua chuộc cho thành cha gác-dan đi chơi vắng mặt một vài giờ, sau đó tui núp trong bóng tối để rình xem động tĩnh.

Brian tự dung thấy có cảm tình với anh chàng thám tử này.

- Thế anh có thấy ai đã đặt chất nổ không?

- Không. Ai đó đã ra tay trước khi tui tới đây, có nghĩa là trước nửa đêm. Chờ đến 6 giờ sáng nay tui biết chắc là thủ phạm không lảng vảng lại đây nữa nên tui mới lại gần xem xét chiếc xe. Ông đốc xem đó, cái thành sắt nhân này cũng quý quyết đó chứ. Nó nối hai sợi dây, một sợi móc vào nắp xe. Rủi như ông đốc có nghi ngờ mà mở nắp xe ra xem xét thì sợi giây căng ra, kéo ngòi nổ thì ông cũng chết như thường, còn không, để tới lúc ông đề máy thì cũng bị nổ.

Mặt Brian trắng bệch không còn hột máu. Tự dung ông thấy đau thót trong bụng. Norman cảm thấy thương hại nên an ủi:

- Ông đốc cũng nên vui lên đi chứ vì ít ra chúng ta cũng đã khám phá ra hai chuyện. Thứ nhất không phải là bác sĩ bị bệnh tưởng. Thứ hai, chúng ta biết được là có một kẻ nóng muốn giết ông đốc bằng mọi giá...

(còn tiếp)



## dấu chân trên cát

NGUYỄN PHONG  
(phóng-tác)



(tiếp theo)

Nhờ nghiên cứu khoa Chiêm tinh, tôi được biết trái đất chúng ta đang cư ngụ chỉ là một hành tinh trong hệ thống bảy hành tinh quay chung quanh mặt trời gọi là Thái Dương Hệ. Trong vũ trụ có vô số những Thái Dương Hệ tương tự như thế. Tất cả đều được sắp đặt theo những định luật thiên nhiên biến ảo và huyền diệu vô cùng.

Theo khoa Chiêm tinh Ai Cập thì Thái Dương Hệ được cấu tạo bằng bảy chất khí căn bản, mỗi chất khí lại tạo thành một cõi giới riêng biệt. Vì thân thể con người là một tiểu vũ trụ nên nó cũng được cấu tạo bởi bảy chất khí này, như phần lớn đều là những chất khí cấu tạo nên ba cõi giới thấp là Hạ giới, Trung giới và Thượng giới nên con người dễ cảm ứng với ba cõi này nhiều hơn. Mặc dù những chất khí cấu tạo các cõi đều bao trùm một khoảng không gian chung nhưng vì chúng có sự rung động khác nhau nên mỗi cõi giới đều có chiều đo (dimension) riêng biệt. Từ ngàn xưa, các đạo trưởng Ai Cập đã di chuyển từ cõi này qua cõi khác nhờ biết nghệ thuật làm thay đổi sự rung động các chất khí tạo nên các thể của họ. Đây là một quan niệm rất khó giải thích, nên các danh sư Ai Cập đã phải sử dụng hình vẽ, biểu tượng ví con người như một cây đàn có bảy dây, mỗi dây có một rung động riêng,

tương ứng với một cõi giới. Khi người ta biết tập trung tâm thức, để nó rung động theo một dây đàn nhất định thì họ có thể chuyển tâm thức đi vào cõi giới mà họ muốn đến. Việc di chuyển đến các cõi giới không phải là đối tượng của khoa Chiêm tinh nên các tài liệu này chỉ nói phớt qua một cách sơ lược, nhưng vì đã được học hỏi nguyên lý này từ trường Khoa học của Sự Chết nên tôi có thể hiểu quan niệm này một cách rõ ràng hơn. Cho đến lúc đó tôi mới hiểu được lời nhắn nhủ của đạo trưởng Ombo: "Nền minh triết của Thánh sư Thoth đã bị phân chia ra làm nhiều phần nhỏ, mỗi phần được giao cho một đạo viện, một môn phái, hay một nhóm người gìn giữ nên ít ai quán triệt được nó một cách toàn vẹn. Ta hy vọng người có thể đi khắp nơi học hỏi những kiến thức này rồi tổng hợp chúng lại và phục hồi nền minh triết cổ xưa. Chỉ có thế, Ai Cập mới tìm lại được nền văn minh huy hoàng thuở trước".

Hôm đó tôi đang học hỏi với quan Thiên giám thì một người khoác áo choàng màu trắng ở ngoài bước vào: Pharaoh Akhenaten. Chúng tôi giạt mình toan đứng dậy thì Akhenaten đã xua tay:

- Này quan Thiên giám, hôm trước ta quan sát bầu trời thấy có một hiện tượng rất lạ nên muốn bàn riêng với người. Ngoài ra ta muốn biết việc học hỏi của Sinuhe đã tiến bộ

như thế nào.

Quan Thiên giám cung kính:

- Pharaoh quan sát rất chính xác, hạ thần cũng đang muốn bàn với ngài về hiện tượng này.

Akhenaten quay sang tôi:

- Quan Thiên giám cho ta biết rằng người đã tiến bộ rất nhiều. Ta rất vui lòng. Chắc hẳn người cũng biết ta truyền cho người phải đi khắp các đạo viện, học hỏi, nghiên cứu cũng vì có mục đích riêng.

- Thừa Pharaoh, kẻ này hết sức cảm ơn ngài đã khoan hồng...

Akhenaten thân mật ngồi xuống bên tôi, thông thả nói:

- Này Sinuhe, khi trước ta đã bàn với người về việc xây dựng một nền tảng giáo dục mới, một sự giáo dục thực sự chứ không phải chỉ nhồi nhét vài quan niệm trừu tượng hay kiến thức chuyên môn. Nền tảng giáo dục mới này là sự dạy dỗ cho con người trở nên những cá nhân biết rõ về mình, về môi trường hoàn cảnh chung quanh, ý thức sự tương quan giữa mình và môi trường ấy. Mục đích của nền giáo dục mới này là nuôi dưỡng, vun trồng những mầm mống cao thượng sẵn có, tiềm ẩn bên trong mỗi cá nhân, để nó được phát triển một cách tự nhiên hài hoà với các định luật trong thiên nhiên. Theo ta nhận xét, phần lớn con người trải qua bao năm chinh chiến đã hư hỏng, đã đắm nhiễm các thói hư tật xấu, chịu ảnh hưởng của một nền giáo dục đầy thù hận, ích kỷ nên rất khó thay đổi. Muốn đổi thay, chúng ta cần nhắm vào đối tượng mới là những trẻ ngây thơ, dễ uốn nắn, để giúp chúng thức tỉnh và phát triển những tiềm năng cao thượng sẵn có. Do đó ta có ý muốn giao cho người trách nhiệm giáo dục những đứa trẻ thuộc thế hệ sau này.

Bốn phận của người là khuyến khích sự phát triển tự nhiên của những trẻ còn hồn nhiên vô tư để chúng trở nên những người có lòng tốt, có lòng vị tha, biết hướng thượng. Ta biết hoàn cảnh chung quanh cũng ảnh hưởng đến sự phát triển của con trẻ nhưng yếu tố quan



trọng nhất vẫn là những người sống gần nó như cha mẹ hay vị thầy dạy dỗ nó. Những người này sẽ giúp cho đứa trẻ biết sống một cách ý thức, khôn ngoan trong mọi hoàn cảnh, và có thể sửa đổi ý nghĩa của hoàn cảnh đó nữa. Dù cho đứa trẻ gặp hoàn cảnh bất hạnh, đau khổ nhưng nếu nó đã được giáo dục vững vàng thì những khổ đau này có thể giúp nó học thêm tính kiên nhẫn, chịu đựng và phát triển lòng thương đối với những người cùng hoàn cảnh. Dù cho nó gặp môi trường sung sướng, tốt đẹp thì nó cũng không trở thành một người ích kỷ, tự đắc hay dễ dãi với bản thân mình được. Tóm lại, một sự giáo dục chân chính sẽ giúp cho con người phát triển hoàn toàn trong mọi hoàn cảnh.

Này Sinuhe, đây là một công việc hết sức quan trọng. Nó đòi hỏi người thầy phải có một kiến thức rộng, một tâm hồn mẫn cảm, và một lòng thương rộng lớn để có thể giúp học trò phát triển một cách hữu hiệu. Tìm được một người thầy như thế thật không dễ chút nào nên ta đã lợi dụng hoàn cảnh khó khăn của người, quan sát xem người giải quyết mọi việc như thế nào, chịu đựng các thử thách ra sao, trước khi quyết định giao cho người trọng trách này.

Akhenaten im lặng một lúc rồi tiếp:

- Này Sinuhe, từ ngàn xưa việc giáo dục vẫn được giao phó cho các giáo sĩ, những người đã hiến mình cho lý tưởng cao đẹp. Tuy nhiên theo thời gian, các giáo sĩ đã không hoàn tất nhiệm vụ này. Đa số đều mắc vào những sai lầm căn bản, không còn ý thức về cái lý tưởng cao đẹp ban đầu nữa. Phần lớn các giáo sĩ đã tổ chức thành những phe nhóm hay môn phái, sống bám vào những giáo lý khô khan, cằn cỗi như một phương tiện sinh nhai. Vì thiếu kinh nghiệm tâm linh, họ đã để cho tham vọng cá nhân chi phối và rồi đi xa hẳn mục đích cao đẹp lúc đầu.

Này Sinuhe, một vị thầy theo đúng nghĩa không phải là người có nhiều kiến thức hay ăn nói lưu loát

mà phải là người bạn đồng hành của đứa trẻ, dịu dặt nó như một người ngang hàng chứ không dựa vào một uy quyền nào đó để áp chế nó. Một vị thầy giỏi phải biết đặt mình vào địa vị của đứa trẻ, phát triển cùng đứa trẻ, hiểu biết đứa trẻ, đi sâu vào những vấn đề khó khăn của nó, nhìn ngắm mọi việc xuyên qua con mắt của đứa trẻ, và hoàn toàn hiến mình cho sự giáo dục đứa trẻ ấy. Nếu một vị thầy không tiếp xúc mật thiết với đứa trẻ như thế, thì mọi sự dạy bảo chỉ là những gì hời hợt bên ngoài, một sự lặp đi lặp lại những kiến thức chết, rồi để mặc cho đứa trẻ loay hoay với những khó khăn, sợ hãi và từ đó nảy sinh tư tưởng thù hận, tạo những hố sâu ngăn cách con người.

Ta thấy tôn giáo Ai Cập suy đồi vì các giáo sĩ chỉ thích đứng ở vị thế đầy uy quyền, đòi hỏi sự kính trọng của học trò. Họ không biết rằng sự kính trọng chân thành xuất phát từ nội tâm chứ không phải sự lặp đi lặp lại những nghi thức hay tuân theo một kỷ luật nhất định. Đó chỉ là những lễ nghi bên ngoài, một sự dối trá hay đóng kịch xuất phát từ sự sợ hãi mà thôi. Con người không ai thích những cái làm họ sợ hãi nên sự giáo dục xây dựng trên căn bản những quyền uy, những giáo lệnh, những đe dọa... không bao giờ là sự giáo dục chân chính được.

Câu nói vô tình của Akhenaten làm tôi nhớ đến hoàn cảnh giáo dục tại Trung tâm Y khoa Abydos khi xưa. Lúc đó tôi đã bị đối xử tàn tệ bởi những lớp học trò đàn anh và suýt bị đuổi ra khỏi trường nếu không có sự can thiệp kịp thời của Horemheb. Cho đến lúc đó tôi mới hiểu mặc dù nền y khoa Ai Cập đã tiến bộ với biết bao y sĩ tài giỏi nhưng đa số dân chúng vẫn bệnh hoạn, đau ốm lâm than vì hầu hết y sĩ chỉ lo kiếm sống bằng việc bóc lột bệnh nhân, chữa trị cho những người có thể trả tiền mà thôi. Một nền giáo dục dựa trên sự tranh giành, bóc lột lẫn nhau như thế chỉ có thể sản xuất ra những kẻ hành nghề bằng sự dối chác, mua bán. Đến lúc đó tôi mới

thấy thần phục lý tưởng phụng sự người nghèo của cha tôi và tiếc rằng vì thiếu ý thức mà tôi đã rời xa hẳn con đường cha tôi chỉ dạy. Tôi nghĩ đến gia sản khổng lồ xây dựng trong thời gian hành nghề tại Palestine, những mảnh khoé hốt bạc, những việc dối chác, mua bán với bệnh nhân mà không khỏi hối hận về việc làm của mình.

Có lẽ đoán được ý nghĩ của tôi nên Akhenaten nói tiếp:

- Giáo dục là một phần rất quan trọng trong sự phát triển đời sống. Con người nhìn cuộc đời ra sao tùy thuộc rất nhiều ở sự giáo dục của người đó. Một vị thầy giỏi phải biết làm sao để phát triển những đức tính cao thượng, tốt đẹp nhất của học trò; không bao giờ khêu gợi, kích thích những nhược điểm hay tật xấu sẵn có của đứa trẻ. Bất cứ ai cũng đều có sẵn những tính tốt và xấu, ích kỷ cũng như vị tha. Chỉ cần được khuyến khích là những tính tình này sẽ phát triển mau chóng giống như các hạt giống được tưới nước sẽ nảy nờ, tươi tốt. Vì lý do đó, việc khuyến khích các mầm thiện, chỉ dẫn những điều tốt, để con người biết hướng thượng là điều quan trọng của việc giáo dục. Nếu khi còn nhỏ, đứa trẻ được giáo dục kỹ lưỡng về luân lý, đạo đức, được vun trồng săn sóc cẩn thận thì sau này khi trưởng thành, tiếp xúc với đủ mọi ảnh hưởng tốt xấu, nó có thể đương đầu với điều xấu vì đã biết phân biệt và đủ sức chống lại những cám dỗ.

Vào thời xa xưa, phần lớn Pharaoh đều là những tu sĩ được dạy dỗ cẩn thận và phát nguyện sống theo những lý tưởng phụng sự cao đẹp. Khi già yếu, họ thường chọn những người tài giỏi trong nước thay họ làm Pharaoh để tiếp tục truyền thống phụng sự tốt đẹp này. Theo thời gian, một số Pharaoh thiếu giáo dục đã đặt ra tục lệ thừa kế thiêng liêng để giành địa vị cho con cháu, cho người trong dòng họ nên từ đó nền giáo dục cũng thay đổi đi rất nhiều. Thay vì được hướng dẫn dạy dỗ về những điều cao thượng tốt lành để



trở nên những con người chân thật thì các Pharaoh được giáo dục biệt lập trong nhung lụa, hưởng thụ những tiện nghi vật chất. Chính lối dạy dỗ thoải mái, sung túc đó đã khiến họ trở nên thụ động, không thể tự mình giải quyết những vấn đề nan giải được nữa. Do đó họ dựa vào sự giúp đỡ của các quan lại để tuyển lựa người từ những đạo viện. Việc lựa chọn này đã vô tình khuyến khích sự tranh đua, giành giật hơn kém. Vì căn bản giáo dục suy đồi như thế nên hầu hết quan lại đều có tham vọng riêng và hậu quả là việc cai trị được đặt trên tình thần bộ lạc, phe nhóm, môn phái khiến tình trạng tranh cướp, chém giết lẫn nhau đã xảy ra.

Tranh giành nhau chưa đủ, họ quay qua chiếm đoạt tài sản của nước khác, gây chiến tranh khắp nơi. Cuộc chiến đã dẫn dắt con người vào những hố thẳm, phá huỷ con người tận gốc rễ, làm mất đi những hạt giống thiện, những căn bản đạo đức. Phần lớn những người thành công nhờ chiến tranh chỉ biết đến chém giết, tranh cướp, giành giật như lối sống duy nhất. Nếu một quốc gia mà đa số nhân sự không còn biết phải trái, tốt xấu vì các mầm mống cao thượng đã bị thui chột thì làm sao có thể phát triển và tiến bộ cho được? Nếu cha mẹ là những người chỉ biết đến hận thù, tranh đấu thì làm sao con trẻ có thể học được lòng tha thứ, thương yêu?

Này Sinuhe, giáo dục không phải là một bức rào ngăn cách con người nhưng là một cây cầu nối liền con người với nhau. Nếu một cái cây còn non phải được che chở uốn nắn để sau này có thể chịu đựng được những đổi thay về thời tiết, những cơn mưa gió phũ phàng thì con người cũng thế. Một đứa trẻ phải được giáo dục cẩn thận từ nhỏ để nó có đủ sức đương đầu với những thử thách của cuộc đời. Thiếu giáo dục thì đứa trẻ sẽ thua trước khi lâm trận, và thiếu hiểu biết thì nó sẽ bị lôi kéo vào những sa ngã vì những ảnh hưởng xấu xa mà nó không biết phân biệt.

Này Sinuhe, giáo dục là điều

quan trọng nhất trong việc đổi thay, phục hồi những đức tính cao thượng, tốt lành vẫn ẩn tàng trong tất cả mọi con người. Giáo dục là một tiến trình tổng quát và linh động chứ không thể gò bó trong những qui luật cứng ngắc hay các giáo điều vì nó là một nghệ thuật cần được phát triển từng ngày, từng giờ, từng phút. Vì giáo dục là một nghệ thuật nên những nhà giáo dục không những phải là người có kiến thức mà còn phải là những nghệ sĩ, những người có tâm hồn rộng mở với thiên nhiên, biết rung động theo nhịp điệu của thời tiết, vui buồn với thể thái nhân sinh. Họ phải là những con người hoàn toàn tự do trong việc nuôi dưỡng huấn luyện những tâm hồn còn non dại, ngây thơ này. Một vị thầy phải biết thích nghi với sự nảy nở của đứa trẻ, phải tiếp xúc với những giai đoạn phát triển của đứa trẻ để dạy bảo và điều dắt đúng với khả năng tiếp nhận của nó.

Này Sinuhe, ta đã cho xây cất tại Tell Armana những vườn cây, những con suối, những hồ nước để sau này nó trở nên một trung tâm giáo dục quan trọng của toàn vùng. Không gì hữu ích cho con người bằng những ảnh hưởng của thiên nhiên và không đứa trẻ nào lại không thích thú những gì sống động như cây cỏ, hoa lá, chim chóc, thú vật. Theo chương trình đã vạch sẵn, ta sẽ đưa tất cả con trẻ về đây để thụ hưởng một nền giáo dục toàn vẹn, không phân biệt đứa trẻ đó phát xuất từ đâu hay gia cảnh như thế nào. Ngày xưa, việc giáo dục chỉ dành riêng cho các gia đình quý tộc, nhưng ta không chấp nhận một sự phân biệt như thế. Đối với ta, bất cứ đứa trẻ nào cũng đều phải được đối xử công bình như nhau, và ta sẽ giao phó cho người trọng trách chỉ huy trung tâm giáo dục này.

Akhenaten ngưng nói, suy nghĩ một lúc lâu trước khi tiếp tục:

- Này Sinuhe, hẳn người đã thấy rõ tầm quan trọng của nền giáo dục mà ta đang dự định cho thi hành. Nếu khi xưa các Pharaoh được giáo dục cẩn thận thì dưới sự lãnh đạo của

ta, những người dạy dỗ con trẻ cũng phải được giáo dục cẩn thận như vậy và chỉ những người có đức hạnh nhất mới được tuyển chọn làm thầy giáo mà thôi. Ta không muốn các giáo sĩ đảm nhận việc giáo dục nữa vì đa số đều không hiểu giáo dục là gì. Dưới sự huấn luyện của họ, nền giáo dục đã biến thành một phương pháp để họ đạt được mục đích riêng chứ không hướng dẫn con người đạt đến những mục tiêu cao đẹp của đời sống. Thứ tôn giáo thờ thần linh xây dựng trên nền tảng của sự sợ hãi đã khiến con người trở nên thụ động, lười biếng, trơ trơ như gỗ đá, không còn cảm xúc được nữa. Thứ giáo dục xây dựng trên nền tảng của sự áp chế này sẽ khiến đầu óc con người trở thành những khối tư tưởng được nhồi nhét trong một cái khuôn cứng ngắc, được sắp xếp trong những giáo điều riêng biệt, làm mất tự do cũng như nhân phẩm của con người khiến họ không thể thay đổi hay tiến hoá được nữa.

Này Sinuhe, mục đích của đời sống là làm sao để cho tất cả mọi sự phải trở nên linh động, phong phú, dồi dào, kể cả các sự kiện tâm thường nhất. Phải làm sao để cho tiềm lực con người được khai phóng, mở mang khiến đời sống có thêm ý nghĩa. Phải làm sao cho khả năng sáng tạo của con người có thể tuôn chảy mạnh mẽ khắp nơi. Bất cứ người nào cũng phải được hướng dẫn để cho trí thông minh được nảy nở toàn vẹn hầu sử dụng vào những mục đích vị tha, hướng thượng. Giáo dục là khai mở trái tim cũng như khối óc, tạo ra những đường hướng huy hoàng, vô tận để con người có thể xây dựng một nền văn minh toả rộng khắp nơi.

Khi xưa thánh sư Thoth đã dạy: "Linh hồn con người vốn bất tử thì tương lai con người phải là những gì huy hoàng, mỹ lệ vô bờ bến". Nếu con người biết sống với đúng ý nghĩa của một con người thì tương lai nhân loại ắt phải huy hoàng chứ không thể nào khác đi được. Do đó nền giáo dục thực sự phải là một sự rèn luyện



thân cũng như tâm để con người có thể tự do sống theo nhịp điệu điều hoà của những tiết điệu ẩn tàng trong họ, khiến đời sống trở thành một bản nhạc tuyệt diệu vang lừng khắp nơi.

Akhenaten ngưng nói, cặp mắt ông trở nên mơ màng như đang đắm chìm trong một hình ảnh tuyệt vời nào đó. Một lúc sau ông quay sang quan Thiên giám, thông thả hỏi:

- Nay quan Thiên giám, có lẽ ông đã quan sát kỹ về hiện tượng kỳ lạ kia, vậy ông hãy cho ta biết dự đoán của ông như thế nào?

Quan Thiên giám trầm ngâm một lúc rồi nói:

- Kính thưa Pharaoh, theo sự suy đoán của kẻ này thì đó là một điềm xấu và nó sẽ ứng vào ngài nên kẻ này khuyên ngài hãy thận trọng. Theo sự tính toán của kẻ này thì tháng tới sẽ có nhật thực, ngôi Thái dương sẽ bị che lấp một thời gian, các bầu tinh tú ở vị trí đối cực sẽ có dịp phát động rất mạnh rồi từ đó sẽ có rất nhiều hiện tượng kỳ lạ...

Akhenaten gật đầu cắt ngang câu nói của quan Thiên giám:

- Ta cũng biết trước hiện tượng nhật thực này, nhưng đó chỉ là những sự kiện thông thường của thời tiết, chẳng có gì đáng quan tâm. Dù sao ta cũng tin rằng việc thay đổi của các tinh tú chỉ phản ánh những thay đổi của đời sống con người mà thôi. Nếu các tinh tú có thể chi phối con người thì hiển nhiên con người cũng có thể ảnh hưởng lên các tinh tú...

- Nhưng khi các tinh tú đối cực với ngôi Thái dương nằm ở một vị trí nhất định nào đó thì chúng sẽ có các tác dụng hỗ tương rất mạnh; và khi ngôi Thái dương bị che lấp, dù trong một khoảng thời gian không lâu, nó sẽ tạo cơ hội cho các ảnh hưởng kia phát động mạnh hơn. Kẻ này e ngại rằng thời gian cấp bách...

Quan Thiên giám rụt rè chỉ lên tám hoạ đồ tinh tú treo trên vách mà ông đã phân biệt các chùm sao, sự liên hệ giữa các tinh tú, các chi tiết mà ông tính toán đo lường để đưa ra những điều mà ông dự đoán. Pharaoh Akhenaten chăm chú theo dõi

## *hỏi em thuở đó trăng tròn khuyết*

*Gởi lại đầu sông bước anh đi  
Trăng khuya vọc nước tuổi xuân thì  
Còn đêm sao vội chia tay sớm  
Vẳng tiếng gà đầu ngọn tường vi.*

*Biết quê dậy sớm sương còn đọng  
Em về mẹ đợi buổi trời đông  
Áo vai chưa vá, mưa mai giọt  
Ai ơi hò vọng tuổi mù sông.*

*Thôi thế anh qua mùa gió mạ  
Đợi nắng vàng cây khô chút lòng  
Hỏi em thuở đó trăng tròn khuyết  
Mà hương tóc lúa ráo cả dòng.*

*Đời trôi vẫn vậy, trôi trôi mãi  
Ai ngờ mây nước vẫn hương khê  
Lòng anh mòn theo mùa gió ấy  
Biết có ngày sau một chỗ về.*

*huỳnh liểu ngân*



bản đồ rồi lẩm nhẩm tính toán một lúc trước khi lên tiếng:

- Nay quan Thiên giám, có lẽ ông tính đúng đấy...

Akhenaten chưa dứt lời thì có tiếng chân người bước vội lên cầu thang và Horemheb xuất hiện:

- Kính thưa Pharaoh, hạ thần vừa nhận được tin cấp báo...

Horemheb bước đến nói nhỏ vào tai Akhenaten. Pharaoh nhú mồm lắc đầu:

- Có chuyện như thế sao?

- Kính thưa Pharaoh, Tể tướng Mekere đã điều tra kỹ lưỡng và thông báo cho kẻ này...

Akhenaten thở dài:

- Chuyện đã thế, ta phải giải quyết cấp tốc, nếu không sẽ có những hậu quả tai hại không thể lường trước được!

Quan Thiên giám chỉ tay lên tám bản đồ, trên đó ghi nhận một ngôi sao vừa tắt với những dòng chữ tiên đoán điều vừa xảy ra:

- Nếu kẻ này đoán không lầm thì việc này xảy ra vào trưa hôm qua...

Trong lúc Akhenaten chăm chú theo dõi những chi tiết ghi trên tám bản đồ thì Horemheb quay qua bên tôi nói nhỏ:

- Giáo sĩ trưởng phái Amun vừa bị ám sát. Một số quan triều ủng hộ phe nhóm Amun cũng bị giết... Hiện nay người ta đồn rằng chính Pharaoh đã cho thanh toán các phần tử đối lập. Điều này gây rối loạn khắp nơi và phe giáo sĩ đang triệu tập những phiên họp khẩn cấp để bàn kế hoạch... Ta vừa cho tăng cường quân sĩ để phòng một cuộc phản loạn.

*(còn tiếp)*





### Bút Chi phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-dịch học-hỏi, Bút Chi hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khố hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

### Ông Bút Trà

Hỏi: 1) Hồi ở Việt-nam tôi hay đọc văn của bà Bút Trà. Nay qua đây lại nghe nói là "Bút Trà" là bút hiệu của ông Bút Trà, bị bà vợ thêm chữ "bà" vào mà dùng, thành "bà Bút Trà" (như bà Ngô Bá Thành, tức Phạm Thị Vân, con gái ông Phạm Văn Huyền, và bà Nguyễn Phước Đại chẳng hạn). Vậy có đúng không?

2) Xin cho biết tiểu-sử nhiếp-ảnh-gia Trần Cao Lĩnh.

Đàm Văn Tư  
Montréal

Đáp: 1) "Bút Trà" đúng là bút hiệu của ông chồng, Nguyễn Đức Nhuận (sinh năm 1900, Quảng-ngãi). Bút là núi Bút, Trà là sông Trà-khúc ở Quảng-ngãi. Năm 1928, ông Nhuận dọn vào Sài-gòn.

"Bà Bút Trà" là bút hiệu của bà

vợ, tên thật Lê Thị Thân. Ông bà Bút Trà xuất-bản tờ Sài-thành, sau thành nhật-báo Sài-gòn và cuối cùng, Sài gòn Mới.

Tác-phẩm của ông Bút Trà có:

- Tâm sự ngàn thu (thơ), 1962.
- Nét son (thơ), 1969.
- Cô hàng rong.

Tác-phẩm của bà Bút Trà là tiểu-thuyết xã-hội, đăng từng ngày trên nhật-báo, xong in thành sách.

2) Nhiếp-ảnh-gia Trần Cao Lĩnh sinh ngày 25.12.1925 tại Nam-định, qua đời ngày 28.9.1989 tại tiểu-bang California, Hoa-kỳ.

Ông là:

- Ủy viên sáng-lập, Phó Hội trưởng Tuyên-Huấn, Hội Nhiếp-ảnh Việt-nam (VNPS, 1954-1975).

- Sáng-lập-viên Hội Nhiếp-ảnh Việt-Mỹ (VAA, 1965-1975).

- Hội-viên Hội Nhiếp-ảnh Hoàng-gia Anh-quốc từ 1961.

- Giáo-sư phân-khoa Nhân-văn Báo-chí Nhiếp-ảnh Đại-học Minh Đức và Vạn Hạnh (1972-1975).

- Giám-khảo Nhiếp-ảnh quốc-tế. Tác-phẩm:

- Bước đầu nhiếp-ảnh nghệ-thuật, Sài-gòn, 1966.

- Bước hai, nhiếp-ảnh nghệ-thuật, Sài-gòn, 1967.

- Việt-nam quê-hương yêu-dấu, 1967.

- Vietnam, Our Beloved Land, 1968.

- Cao nguyên, 1969.

- Vietnam, My Country Forever, Pháp, 1990.

### Chó của người mù

Hỏi: 1) Tôi thấy nhiều người ở Canada có chó dắt đường. Loại chó này là chó gì? Nó có phân biệt được đèn xanh đèn đỏ không? Nếu là đèn đỏ mà chủ ra lệnh băng qua đường, nó có tuân theo không? Tôi rất thương các con chó này và muốn vuốt-ve hay thưởng đồ ăn, có nên không?

2) Một con chó loại dắt người mù phải được huấn luyện trong bao lâu mới dùng được?

3) Giá mỗi con chừng bao nhiêu?

Lê Hồng Hạnh

Toronto

Đáp: 1) Các giống chó được dùng dẫn đường cho người mù (Guide Dog hoặc Canine Vision) thường là Labrador retriever, Golden retriever (loại chó nhật banh, giống Labrador hay giống lông vàng) hoặc German shepherd (bạc-giê Đức).

Chó không phân-biệt được màu sắc nên không biết nhìn đèn lưu-thông. Chúng nhìn giòng xe cộ và tuân theo lệnh chủ (chủ dùng tai để phân biệt xe chạy hay xe ngừng).

Chó dắt đường cho người mù được dạy dừng lại khi ở lề đường, dẫn chủ qua đường khi có lệnh. Chúng còn được dạy không tuân lệnh khi nguy hiểm, thí-dụ chủ ra lệnh qua đường khi có xe đang chạy (hoặc vì xe quá êm, xe không động cơ hay vì xe còn cách xa, chủ không nghe tiếng máy). Khi cảm thấy nguy-hiểm, chó tự-động dừng lại và chủ sẽ dừng theo.

Người lạ không bao giờ nên vuốt-ve, nói với chó dắt đường hay thưởng thức ăn. Nên nhớ là khi ở ngoài đường, chúng đang làm việc và cần tập trung cao độ. Nói chuyện, ve-vuốt hay cho chó dắt đường ăn cũng giống như giằng lấy tay lái của một người đang lái xe trên xa-lộ. Đó là chưa kể loại thức ăn cho chó không giống như thức ăn của người hay của mèo, có thể gây bệnh cho nó (nhiều giống chó ngộ độc với kẹo sô-cô-la).

2) Thời-gian huấn-luyện chó dắt đường trung-bình là một năm.

"Lính mới" hạng A là con của chó dắt đường. "Lính mới" hạng B là chó con dự tuyển, được cho ở chung với con của chó dắt đường. Khi chúng được 3 tháng, người ta tuyển lấy những con thông-minh và điềm-đạm đưa đi huấn-luyện. Thời gian huấn-luyện từng con trung-bình từ 6 đến 8 tháng. Sau đó được giao cho chủ, và cả chủ lẫn chó được huấn-luyện chung trong 4 tháng nữa.

3) Phí-tốn huấn-luyện một con chó dắt đường từ lúc nó mới sinh



cho đến khi “vào nghề” là 20.000 gia-kim (khoảng 12.000 mỹ-kim).

Hội Canine Vision tặng chó cho người mù; và Hội Guide Dog of Canada bán với giá tương-trung 1\$ mỗi con. Tiền nuôi chó và huấn-luyện lấy từ quỹ từ-thiện do công-chúng quyên tặng.

### Ngựa cái về đêm

Hỏi: 1) Tại sao người Anh lại gọi cơn ác mộng là night-mare? Chữ “mare” này có dính dáng gì đến con ngựa cái không?

2) Chữ “Phew!” trong tiếng Anh nên dịch như thế nào khi chuyển qua tiếng Việt?

3) Nước Anh tại sao có khi gọi là UK, khi thì Great Britain, khi là England?

Andy Lữ  
California

Đáp: 1) Chữ “mare” trong night-mare vốn là “maere” trong tiếng Anh cổ. Maere là con quỷ trong thời huyền sử, đêm đêm hiện về ngồi lên ngực những người ngủ làm cho họ khó thở (người Việt quen gọi hiện-tượng này là bóng đè). Quỷ Maere đực gọi là Incubus, chỉ tấn công phụ nữ và Maere cái là Succubus, tấn công nam-giới. Chúng chỉ tấn công ban đêm nên gọi là night maeres (quỷ đêm), bây giờ thành nightmare, gọi chung là “ác mộng” hay “bóng đè.”

2) Chữ “Phew!”: thở phì ra, hay môi đập vào nhau, thoát đầu được ký-âm (thế kỷ 17) là *pfew, pheut, phu...* để diễn tả sự mất kiên-nhẫn, đau nhẹ, ngạc-nhiên hay gớm... hơi khó dịch ra tiếng Việt (có người dịch là “xì!..”, “phì!” hay “phào!”)

Người Việt âm-thầm chịu-đựng ngoại-cảnh, ít khi phát ra tiếng kêu. Có thể dịch là “tặc lưỡi” (không diễn âm). Thí dụ: “Tèo tặc lưỡi, than:”

3) UK, tức “United Kingdom of Great Britain and Northern Ireland” là toàn bộ Vương-quốc Anh, gồm tất cả 4 xứ là Bắc Ái-nhĩ-lan, Tô Cách Lan, Wales và England.

### Turtle, Turtoise

Hỏi: 1) Tiếng Việt mình gọi rùa là rùa, tại sao tiếng Anh phân-biệt turtle và turtoise. Làm sao để phân biệt con nào là turtle, con nào turtoise? Tiếng nào có trước?

2) Thằng con tôi thường biểu-diễn, lấy cái *remote control hand set* chia ngược vào đầu nó mà bật, tắt, đổi đài, mà cái ti-vi vẫn theo ý nó. Tại sao vậy?

Nguyễn Giang  
Vancouver

Đáp: 1) Tortoise là rùa đất; turtle là rùa nước (sống dưới nước hoặc sống được cả nước lẫn cạn).

Trong Anh văn, “tortoise” có trước, để chỉ loài bò sát có mai. Về sau có thêm “turtles”, “turkles” và “turtle” để gọi rùa biển.

Rùa nước khác rùa cạn ở chỗ chân có màng để bơi.

2) Vật điều-khiển từ xa dùng hồng ngoại tuyến (infra-red). Tia sáng này có thể phản-chiếu từ vách tường và ngay cả thân người, nếu rọi lại đúng góc cảm nhận của máy truyền hình, nó vẫn cảm nhận được.

### “Tấn” nào nặng hơn “tấn” nào?

Hỏi: 1) Ta quen dịch chữ “ton” và “tonne” là tấn, mặc dù trọng-lượng giữa hai thứ này khác nhau, phải không?

2) Tiểu-bang Pennsylvania của Mỹ có phải do ông Penn lập ra?

3) Thành-phố Philadelphia của tiểu-bang Pennsylvannia tại sao lại có nghĩa là “anh yêu”?

Ngô Văn Ba  
Edmonton

Đáp: 1) Thực ra không phải chỉ có hai, mà tới ba thứ “tấn”, trọng-lượng khác nhau:

- “Tấn” của Mỹ và Gia-nã-đại (ton): 2000 pounds (907 kg).

- “Tấn” của Pháp: 1000 kg.

- “Tấn” của Anh (tonne): 2240 pounds (1016 kg).



### *mong manh*

*Chút cuồng phong thơ mộng  
Xin chia sẻ cùng người  
Ánh mắt nhìn sâu thẳm  
Thời gian chùng sẽ với.*

*Niềm tin yêu hiện thực  
Khoảnh khắc rồi phôi pha  
Cánh én mùa xuân cũ  
Tự lìa đàn hay xa!*

### *ep*

### *chiều tà*

*em đùa  
giấu mắt trái tim  
loay hoay  
bạc tóc  
vẫn tìm chưa ra.  
ngoái nhìn lại  
chốn rừng hoa  
ta nghe trêu ánh chiều tà  
trên vai.*

### *hồ ông*

2) Tiểu-bang Pennsylvannia đúng là do ông William Penn, đạo Quaker, lập ra.

3) Năm 1682, khi lập ra tiểu-bang này, ông Penn chọn tên Phileadelphos từ tiếng Hi-lạp đặt tên cho thủ-phủ của tiểu-bang, bây giờ viết là Philadelphia. “Phileo” có nghĩa là “tôi yêu” và “adelphos” là “anh em”. “Phileadelphos City” có nghĩa là “thành-phố huynh-đệ tôi yêu”, với ý-định biến vùng này thành trung-tâm tự-do tôn-giáo của nhân-loại. ●



# QUẠT MO

Thằng Bờm



## Vụ án quạt mo

### Thằng Bờm

Thằng Bờm (tự giới thiệu): Người ta gọi tôi là Bờm không phải vì tôi có tính bờm xờm, mà vì cái đầu của tôi cả đời không được một lần biết đến gương lược nên mái tóc lúc nào cũng cứ rối tung lên như bờm ngựa. Theo lệ làng tôi thì giống đàn ông bất kể tuổi nào hễ nghèo khổ thấy đều được gọi là thằng. Tôi là con nhà nghèo, «mùa đông thiếu áo, mùa hè thiếu ăn». Nhưng nhờ trời chưa bắt tội tôi nổi thiếu ăn nghiêm trọng bởi tôi còn đủ sức cầm cái quạt mo. Tôi xin nhắc lại là quạt mo chứ không phải quạt mỡ. Bẹ mo cau đem phơi khô rồi cắt ra làm quạt, mát lắm, đã bền lại không mất tiền mua. Nhà giàu như nhà Phú Ông thì thiếu gì quạt. Quạt nan, quạt giấy, quạt đôi mồi, quạt gỗ trầm... To nhỏ đủ cả. Lại thêm nhiều người hầu quạt.

Nhà Phú Ông giàu nứt đố, đổ vách, trước nhà ao cá, phía sau vườn cau. Nếu muốn, Phú Ông có thể sai người làm ra hàng ngàn chiếc quạt mo, có sao lại:

*Thằng Bờm có cái quạt mo  
Phú ông xin đổi ba bò, chín trâu  
Bờm rằng Bờm chẳng lấy trâu  
Phú ông xin đổi ao sâu cá mè  
Bờm rằng Bờm chẳng lấy mè  
Phú ông xin đổi ba bè gỗ lim  
Bờm rằng Bờm chẳng lấy lim  
Phú ông xin đổi đôi chim đồi mồi  
Bờm rằng Bờm chẳng lấy mồi*

*Phú ông xin đổi năm xôi, Bờm cười.*

Trước hết tôi xin hỏi bà La Sát vì tôi kính và yêu đàn bà. Đầu phải ai cũng là cậu bé Hạng Thác để dám nói lời bờm xờm với đức Thánh Khổng. Nhưng tôi vẫn không ưa một trong những câu nói của ngài. Người sinh ra ngài là ai mà ngài dám phán, phụ nhân nan hóa, đàn bà khó dạy?

*Dù ai nói ngả, nói nghiêng.*

*Lòng tôi vẫn vững như kiềng ba chân.*

*Dù ai nói xa nói gần.*

*Lòng tôi sau, trước ba chân một kiềng.*

Rằng đàn bà đẻ ra đàn ông. Sự thật là như thế. Xin mời bà La Sát!

### Bà La Sát

Bà La Sát (tự giới thiệu): Tên tôi là La Sát không có nghĩa tôi là quỷ La Sát, một loại hung thần, mà chữ nhà Phật gọi là rākchāsas, người Tàu phiên âm ra la-sát-bà, là giống quỷ dữ. Đồ quỷ cái gọi là la-sát-tư tức rākchasis. Thứ nào cũng khả-úy, có nghĩa là đáng sợ, như đức Thánh Khổng bảo Hạng Thác là «hậu sinh khả úy». Bà La Sát hoàn toàn khác với la-sát-bà.

Tôi cũng không phải là Madame De La Chatte, mặc dù họ «De» ở bên Tây được kể là một vọng tộc cao quý. Nếu tôi là giống Mèo Cái thì tại sao tôi phải sợ... chuột? Nói tới chuột, tôi

lại nhớ tới cây cau:

*Cây cau chẳng thích người trèo  
Chỉ mong giỗ bố, con mèo về thăm  
Hỏi sao chú chuột chơi khăm  
Cúng hồn ăn nhạt, muối hãm lại mua?*

Chuột thù mèo gần như không đội trời chung mà lại thật lòng đi mua lễ vật về giỗ cha cho mèo được chăng?

Trong cõi người ta, nghĩ cho chín lúc nào và ở đâu cũng chỉ có hai giai cấp. Giai cấp thống trị và giai cấp bị trị. Giai cấp thống trị luôn luôn hứa hẹn một ngày mai tự do, no ấm cho giai cấp bị trị. Chúng cứu người bằng cách giết người. *Những trâu bò, cá mè, gỗ lim, chim đồi mồi có khác chi với xã hội chủ nghĩa, độc lập, tự do và hạnh phúc.* Thằng Bờm từ chối một cuộc đổi chác không tương xứng chính là tinh thần minh triết của nền văn minh nông nghiệp Việt Nam. Cái quạt mo chỉ có thể đổi lấy một nắm xôi. Nông dân thay vì đi làm ruộng lại đi làm cách mạng. Thay vì cải tiến kỹ thuật nông nghiệp lại lo tiến trình cách mạng giải phóng. Hết làm cách mạng vô sản ruộng nương lại làm cách mạng tư bản rừng rú. Hết «đổi đời» lại «đổi mới». Trước sau vẫn chỉ là cuộc «xin đổi» theo cái kiểu Phú Ông với Thằng Bờm.

Tôi là La Sát. Nơi đâu có chuyện sát phạt là tôi la toáng lên. Thế thôi!



*Bà La-sát  
tranh dân gian khắc gỗ*



Chứ lòng tôi lúc nào cũng son sắt:  
 Có thứ nhỏ hơn quạt mo  
 Mà đời còn đổi ba bề, chín trâu  
 Chẳng gì khó hiểu lắm đâu  
 Mát lòng khi nắng, che đầu lúc

mưa

Khép lại đôi bên thịt thừa  
 Phành ra ba góc cũng vừa thiếu da  
 Bà Chúa thơ Nôm nước ta  
 Hồ Xuân Hương rặng cửa nhà mình

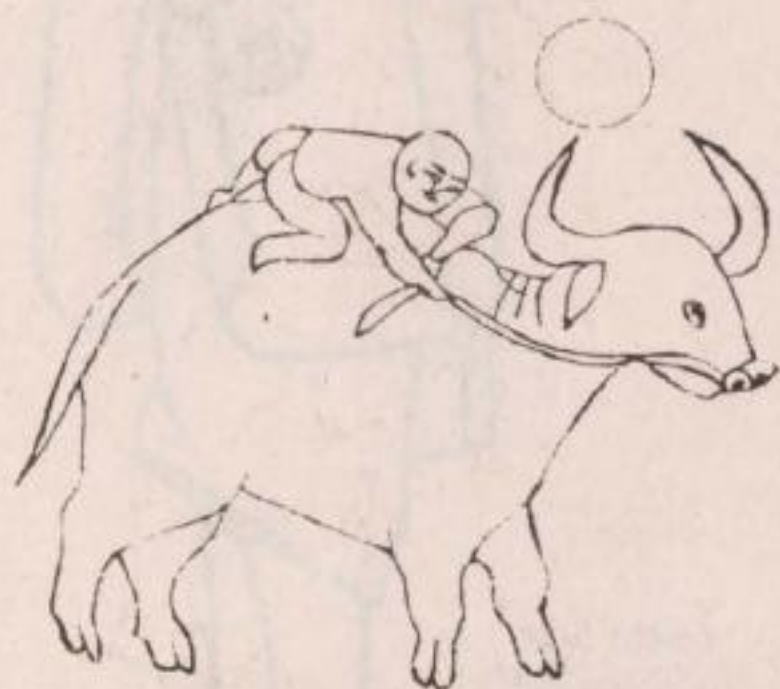
vui

Cái quạt mo hẳn là cuộc Cách Mạng Xanh khiến nước Mỹ dư thừa nông sản. Miếng ăn dư sẽ thừa tài bất chệt thế giới. Chủ nghĩa trọng-nông chính là cái quạt mo. La Sát tôi nghĩ như thế đấy. Ngoài ra chỉ là hứa Cuội!...

### Thằng Cuội

Thằng Cuội (tức giận): Rõ thật chết tên. Tên cúng cơm của tôi là Cội. Không phải là Cuội. Vì tôi hay ngồi dưới gốc cây, nhất là cây đa, cho nên bác mẹ tôi đặt cho tôi là Thằng Cội, để nhớ tới cội nguồn Cây đa Văn hiến nước Đại Ngụ ta.

Chẳng may bác mẹ mất sớm. Tôi phải nương thân sống nhờ chú thím. Bị lừa nhiều nên tôi hiểu rằng nói dối là một vũ khí mạnh mẽ của kẻ yếu đuối. Tôi là một kẻ yếu đuối. Chú thím tôi không đem lòng thành thật ra nuôi cháu thì cháu đành phải sống nhờ... nói dối. Cụ Hồ Chí Minh và đảng của cụ còn yếu đuối hơn tôi. Sao thiên hạ vẫn tạc tượng, trưng hình chiêm ngưỡng?



Thằng Cuội  
 tranh dân gian khắc gỗ

Thằng Bờm quá lắm chỉ có thể đi chăn trâu, chăn bò cho nhà Phú Ông. Nó như tôi, không thể làm chủ bất kỳ một sức kéo nào dù là sức kéo co của một chị đàn bà như Thị Nở. Bản thân tôi đã từng kéo cây đa lại không cho nó bay lên trời. Cuối cùng nó kéo cả tôi. Ngồi trên cung trăng nhìn xuống trần gian, tôi đã thấy rõ: Phải chăng Phú Ông muốn Thằng Bờm sống đời trâu bò, với kiếp chim mồi giam hãm trong lồng, kèm theo «một cái cùm lim chân có đế» cùng cơm thừa, canh cặn tanh tưởi như cá mè?

Tôi cũng như Thằng Bờm dân điền đã rất quê mùa nhưng nhờ «nó lú mà chú nó khôn». Chú chúng tôi là Chú Tểu, một người sinh ra và lớn lên từ đám Rối Nước, đã dạy chúng tôi một triết lý sống: Thế giới như một gánh xiếc, ở đây người ta giáo dục và quản lý con người như con vật bằng miếng ăn. Chỉ cần một nắm xôi.

Phú Ông cũng là một kẻ yếu đuối. Lão còn muốn tước đoạt nốt thứ của cải cuối cùng của Thằng Bờm là cái quạt mo. Người ta khi mà không còn một vật gì là của mình hết, cũng sẽ không còn gì để mà gọi là mình nữa. Miếng ăn quá khẩu thành tàn. Mất quạt mo thì không còn Thằng Bờm.

Nhưng biết đâu sự thật chẳng là:



Ông Ba Bị  
 tranh dân gian khắc gỗ

Biết trước máu đổ, thịt rơi  
 Cải cách ruộng đất, đổi đời Phú Ông  
 Sống trong bóng tối cờ hồng  
 Mới hay sướng nhất là không có gì!

### Ông Ba Bị

Ông Ba Bị (tự bạch): Lúc nào tôi cũng đeo ba cái bị nên người đời gọi tôi là Ông Ba Bị. Vì sao không hai, chẳng bốn mà lại ba? Con số 3 là một con số thiêng liêng, như: Quân Sư Phụ, Phật Pháp Tăng..., như tại gia tông phụ, xuất giá tông phụ, phu tử tông tử; như độc lập tự do hạnh phúc... Ba cái bị của tôi dùng để bắt ba đứa trẻ, tức là ba căn bệnh ấu trĩ «tham, sân, si» chứ tôi đâu có đi bắt con nít nhà người ta làm chi. Ví như cái đảng CS vì tham mà coi nước Việt Nam như của kho vô tận của nó. Rồi sinh ra sân nghĩa là ai không chịu cho nó đè đầu, cưỡi cổ, đục xương, hút máu nhân dân thì nó nổi giận chửi bới là thằng này, con nọ «phản quốc»: Tất yếu nó si tức là ngu muội nên đã đưa cả nước xuống hàng quốc gia thứ 151 trong bảng mức nhân sinh thế giới. Nhưng tiếc thay những bà như bà La Sát mỗi lần dọa con lại mang tên tôi ra để... hù.

Bố Đãi Hòa Thượng có đọc một cái bị, sáng đi giảng kinh cho nhà giàu để đổi lấy miếng ăn, tối về lại giúp nhà nghèo. Còn tôi có những ba cái bị. Tôi không đi xin. Tôi chỉ đi bắt bốn đứa trẻ có tên là «Lê, Xít, Mao, Hồ».

Lê, Xít ngồi chung một bị. Chính một cô gái người Nga đã giúp tôi bắt Xít một cách dễ dàng:



National Geographic, Vol. 183, No 3-1993



Còn về vụ án Thằng Bờm, một vụ án lịch sử mà cả một dân tộc nổi tiếng thơ phú còn mò chưa ra sự thật về một bài «Thằng Bờm có cái quạt mo», nói chi tôi, nên tôi sẽ không buộc tội hay bênh vực gì cho Thằng Bờm cả. Tôi chỉ thấy rằng:

*Phú Ông là kẻ tinh đời,  
Gãi đúng chỗ ngứa, nắm xôi Bờm cười  
Trong văn chương, ngoài cuộc đời  
Thấy lợi trước mắt bao người tối tăm  
Lợi nhớ quê được về thăm  
Ra nơi tỵ nạn ngấm tằm, nuốt lời,  
Lợi về thoả cuộc rong chơi  
Lợi đi nhân nghĩa giúp người đói ăn  
Lòng riêng chứa nổi bản khuôn  
Xóa tan bằng cách trùm chần chãi đời:  
«Ngu si đội đá vá trời  
Lấy trướng chọi đá, lũ người cuồng điên  
Hận đuổi thù, cú triển miên,  
Thù đuổi hận, chỉ nổi liền khổ đau  
Chi bằng hãy bắt tay nhau  
(Cho cờ vàng, đồ tươi màu da cam!)  
Chuyện vào hang cọp chẳng làm  
Hỏi sao bắt được cả đàn cọp con?»*

Riêng tôi xin thú thực là tôi cũng đã về nước bắt cọp nhưng còn khuya tôi mới bắt được cọp... già. Chúng nó sống lâu và giết hại nhiều người quá, nay đã thành tinh rồi.

Đánh đu với tinh, trong những mùa lễ hội «liên hiệp, đoàn kết, hòa hợp, hòa giải, từ thiện phi chính phủ» chẳng ăn gì cả, chỉ có thua thôi! Vì lũ cọp già chúng luôn luôn có kế hoạch «phá hoại sự phá hoại». Trâu bò, gỗ lim, chim đồi mồi sẽ về tay lũ cọp con. Thằng Bờm chỉ được nắm xôi. Có khi còn phải bỏ của chạy lấy người. Người bị lừa, đại đủ thứ nhưng không đại tới mức độ la lên cho cả nước biết là mình đã bị lừa. Bộ ngu sao mà bị?

Chú Tểu vốn là người thích hàn gán mọi sự rạn nứt trong chúng ta nên việc này tôi hy vọng rất nhiều ở chú:

*Nạn nhân của ma Cà Rồng  
Cũng đi hút máu, chứ không như người,  
Tươi cười trước một nắm xôi  
Là lòng run sợng chỗ ngồi ghế chia?*

#### Chú Tểu

Chú Tểu (trình bày): Tôi là Tểu.

Mới lọt lòng mẹ, thay vì khóc như bao đứa trẻ đỏ hỏn khác, tôi đã cười rộ lên, bố tôi thích quá liền chửi: «Cha đẻ mẹ mày Thằng Tểu!»

Lớn lên, tôi không chỉ hay cười, một cái tật mà cụ Nguyễn Văn Vĩnh không ưa là «người An Nam ta cái gì cũng cười» (Xét tậi mình, Đông dương tạp-chí số 6), tôi còn làm cho nhiều người chung quanh tôi cười rú lên như bị cù giữa hai ngón chân cái. Từ ấy người làng gọi tôi là Tểu.

Tiểu ở chỗ tôi sinh ra và lớn lên từ cái đầm Rối Nước nhưng tôi không biết... bơi. Cẳng chân tôi phải buộc một chiếc phao. Tôi e rằng nhiều tay Cứu Nước cũng chỉ làm Rối Nước. Đa phần họ đều sợ chết đuối nên chỉ đứng trên bờ kêu gọi người khác nhảy xuống sông, chìm thì mặc xác!

Sau nhờ tôi theo thuyết Trung Dung, giữa Tiểu và Tểu, mà được đời gọi là Tểu. Chết Tểu vốn dung tục, nghe ba tiếng người An Nam lại cứ tưởng là người Ăn Nắm. Tình trạng dân số tăng nhanh như hiện nay thì chỉ có thể xảy ra ở nước Ăn Nắm mà thôi. Còn chết Tiểu thì sâu sắc quá, làm sao tôi theo nổi:

*«Cười như anh khoá hồng thi  
Khóc như cô gái bước đi lấy chồng.»*

Người lớn hơn tôi gọi tôi là Chú Tểu, chú ở đây là chú em, người nhỏ hơn tôi cũng gọi tôi là Chú Tểu, theo vai vế «chú cũng như cha». Tôi nói thật, nếu cả nước mà gọi tôi là Bác viết hoa hẳn hoi, thì sẽ có hai trường hợp xảy ra. Một: nước ấy là nước Đại Ngu. Hai: tôi là một Thằng Tểu!

Phú Ông cũng có máu Tểu. Thông thường trong cuộc đối chác, bao giờ người ta cũng ra giá từ thấp tới cao, từ nắm xôi tới con bò. Đàng này từ ba con bò, chín con trâu trở xuống một nắm xôi. Tại sao lại như vậy?

Tại sao về phía Thằng Bờm cũng không có chuyện «cò kê bớt một, thêm hai»? Lẽ ra phải như thế này:

*Thằng Bờm có cái quạt mo  
Phú Ông xin đổi hến, sò, ốc, nghêu  
Bờm rằng Bờm chẳng lấy nghêu  
Phú Ông xin đổi chiếu điều vẽ hoa  
Bờm rằng Bờm chẳng lấy hoa*

*Phú Ông xin đổi tòa nhà năm gian  
Bờm rằng Bờm chẳng lấy gian  
Phú Ông xin đổi ngàn quan tiền vàng  
Bờm rằng Bờm chẳng lấy vàng  
Phú Ông xin đổi hồng nhan, Bờm  
cười.*

Bài sau chắc gì hay hơn bài trước nhưng thuận tình hợp lý hơn. Ít nhất người ta còn hiểu được vì sao Thằng Bờm chẳng nhận nghêu, sò, ốc, hến vì trong mỗi con người hồng nhan thấy đều có đủ cả ngàn ấy thứ. Không chừng chuyện cũng dễ hiểu:

*Chẳng ai ngu dại mang bò  
Với trâu đổi cái quạt mo bao giờ  
Chẳng ai sống lại gây thơ  
Nắm xôi thì lấy, trâu bò thì không:  
Người nghèo khôn đến tột cùng  
Miếng ăn trong lúc đói lòng mới ngon  
Người giàu chỉ thích ban ơn  
Mua danh ba vạn, thiệt hơn sá gì!*

Nhờ việc gia ân ấy mà «xảy sảng



*Thằng Bờm  
tranh dân gian  
khắc gỗ*



xuống nia», nhiều hội từ thiện quốc tế đã phải cắn răng đắp mồm 60% cho «cách mạng», cúng cô hồn 30% cho «gia đình cách mạng» để còn có 10% tiền thập phương xương máu tới tay người nghèo cùng cực. Dù họ:

*Không tự do như gió  
Nhưng ngọn gió Tự Do  
Thổi tự lòng Nhân bản  
Việt Nam sẽ ấm no!*

Nhưng hà cớ gì sẵn có Thăng Bờm ở đây mà chúng ta lại không hỏi cho ra nhẽ, lại cứ đoán già, đoán non?

### **Thăng Bờm tự bào chữa**

*(Thăng Bờm cười):*

*Người An Nam vốn hay cười,  
Không cười chẳng phải là người An Nam,  
Bờm cười đâu nghĩa đã ham!  
Năm xôi do chính mình làm được ra  
Nghìn lần hơn của người ta  
Cái trò đổi chác chẳng qua chỉ lừa  
Thân phận những người cày bừa  
Sương mai lạnh căng, nắng trưa cháy dầu  
Cuối cùng vốn liếng có đâu  
Quạt mo nào phải nhà lầu Phú Ông  
Nói lên cùng tận bất công  
Muôn đời vẫn cảnh cùm gông nước  
mình...*

### **Tất Cả (Cùng reo lên): Thế đấy!!!**

Khốn thay nhất trí nhưng mỗi người mỗi ý nên Bà La Sát đã la rõ to:

*Thăng Bờm có cái quạt mo  
Phú Ông xin đổi tự do, nhân quyền  
Bờm rằng Bờm chẳng lấy quyền  
Phú Ông xin đổi chiếc thuyền vượt biên  
Bờm rằng Bờm chẳng lấy biên  
Phú Ông xin đổi chân xiềng, cổ gông  
Bờm rằng Bờm chẳng lấy gông  
Phú Ông xin đổi tâm-vong, Bờm cười.*

Đúng quá đi mất thôi. Không có gậy tầm-vong biểu thị cho đấu tranh thì cũng không có nhân quyền, tự do là những thứ mà không ai có thể xin xỏ, đổi chác!

### **Đón coi kỳ sau:**

- Bồ Tùng Linh cho biết ma đáng sợ hơn người hay ngược lại?
- Từ nón cối thời Tây đến nón cối thời Cộng.
- Nón cối nhà tù Hỏa Lò Hà Nội, thời Tây.

## *sợi khói lam buồn*

*Có một nàng thơ bồng hiện hình  
Lòng ta bồng dấy cuộc điều linh  
Phong ba tưởng đã chìm dâu bể  
Nửa giấc hoang đường chợt tái sinh.*

*Ồi tám dung nhan lạ, tuyệt vời  
Đài trang như một đoá mai côi  
Mắt nhung ẩn hiện màu nhung nhớ  
Bình điệu thanh tân giữa cuộc đời.*

*Khẽ bước vào thơ rất dịu dàng  
Như mây đầu hạ, tiết xuân sang  
Thanh tao tự nét mi, chân tóc  
Hé nụ liễu trai ngọc thẳng hàng.*

*Thăm thăm nhìn sâu đáy mắt ta  
Như trao mộng bướm gửi lời hoa  
Như mơ chung viết pho tình sử  
Lưu lại nghìn trang sách ngọc ngà.*

*Tình sử trong ta vỡ nát rồi  
Từ trắng bỏ nước để rong chơi  
Từ mây bỏ núi bay theo gió  
Chỉ tấm lòng hoang tịch ngâm ngùi.*

*Ta đã cuồng phong tự trái tim  
Từ em mất biếc dôi theo tim  
Lòng ta giữa cõi lòng nhân thế  
Giữa sóng đời hư thực, lặng im.*

*Ta ước mong em mãi diễm kiều  
Người trao hạnh phúc đời nâng niu  
Riêng ta lặng đứng nhìn mây nổi  
Tim phải tro tàn đóm lửa yêu.*

*Ta sẽ nhường em lối sỏi hồng  
Cỏ thơm nước biếc nắng vàng nhung  
Trở về đốt hết tương tư thảo  
Sợi khói lam buồn như sắc không.*

*cao hoàng nhân*





## nhận được giới-thiệu

KHAI CHÍNH

### Lịch sử vùng cao qua Vũ Man Tap Lục Thư

Đây là một tác phẩm về lịch sử liên quan đến người Thượng ở Quảng Ngãi của Nguyễn Đức Cung; Nguyễn Phương tự Trúc Long viết lời giới thiệu; trang bìa và kỹ thuật hình ảnh do ND Bình An phụ trách; NĐC trình bày; Nhật Lệ xuất bản tại Hoa Kỳ, 1998.

*Lịch Sử Vùng Cao qua Vũ Man Tap Lục Thư* là một công trình nghiên cứu và dịch thuật từ nguyên tác *Vũ Man Tap Lục Thư* bằng chữ Hán của Nguyễn Tấn, ấn hành vào năm Thành Thái thứ 10 (1898). Tác phẩm này đã từng được coi là tài liệu then chốt để giúp các nhà nhân chủng học trong việc tìm hiểu một sắc dân thiểu số ở Quảng Ngãi.

Sách gồm ba phần: "Vùng Cao Trong Lịch Sử Xứ Quảng," "Khảo Dịch Tư Liệu Vũ Man Tap Lục Thư," và "Các Tư Liệu Phụ Lục."

Nguyễn Đức Cung, bút hiệu Nhật Phong, là cựu sinh viên viện Hán Học, tốt nghiệp Cao học Sử tại viện Đại học Huế. Ông còn là một cựu sĩ quan trong QLVNCH và cựu dân biểu tỉnh Quảng Nam. Ông cũng là dịch giả *Đại Nam Liệt Truyện Tiền Biên* do Khai Trí xuất bản tại Việt Nam, 1974.

Nhờ sở học uyên bác và chuyên môn vững vàng, Nguyễn Đức Cung đã cống hiến một công trình nghiên cứu về lịch sử người Thượng ở Quảng Ngãi rất công phu và giá trị, nhất là ở các phần "Tìm Hiểu Người Thượng ở Quảng Ngãi", "Lược Sử Công Cuộc Bình Định Vùng Thượng Du Quảng

Ngãi", "Giới Thiệu và Lược Phê Vũ Man Tap Lục Thư", chú thích ở cuối mỗi chương, và các bảng đối chiếu về ngôn ngữ.

Sách dày 430 trang, giá 18 mỹ kim. Liên lạc: Nguyễn Đức Cung, 7410 Malvern Avenue, Philadelphia, PA 19151, USA.

### Những Người Mỹ Chung Quanh Chúng Ta

Tập biên khảo của Thế Uyên về xã hội và con người ở Bắc Mỹ cũng như xã hội và con người Việt trong khung cảnh Việt Nam và Bắc Mỹ. Sách do Xuân Thu xuất bản, 1998.

Sách gồm ba phần: "Những Người Mỹ Chung Quanh Chúng Ta," "Sự Biến Đổi Của Gia Đình Việt Nam Qua Thời Gian Và Không Gian," và phần Phụ Lục liên quan đến "Gia Đình" (bài của Vũ Thanh Thủy) và "Sự Biến Đổi Của Luân Lý Theo Tôn Giáo, Không Gian, và Thời Gian" (bài phỏng vấn Thế Uyên do Mary Thiên Yên Lê thực hiện).

Tác giả đưa ra một cái nhìn tổng quát về các giai cấp thượng lưu, trung lưu, và vô sản tại Hoa Kỳ. Ông còn đề cập các cộng đồng Mỹ da đen, Mễ, các công xã Oneida và Koinonia tại Hoa Kỳ. Ngoài ra, ông cũng viết về "Cách Yêu Đường Mới Tại Hoa Kỳ" và "Thân Phận Phụ Nữ Tại Hoa Kỳ."

Trong phần hai của tác phẩm, Thế Uyên trình bày về "Mô Thức Gia Đình Khổng Giáo", "Gia Đình Việt Nam Thời Độc Lập", "Dưới Thời Pháp Thuộc", "Thời Kỳ Hai Nước Việt Nam (54-75)", và "Gia Đình

Việt Nam Tại Hải Ngoại."

*Những Người Mỹ Chung Quanh Chúng Ta* là quan niệm riêng của Thế Uyên dựa theo những gì tác giả đã xem và học được. Những nhận xét của Thế Uyên trong phần nói về "Bộ Luật Gia Đình Và Hôn Nhân" của cộng sản Bắc Việt (trang 152-157) và phần nói về "Những Người Già" (Việt Nam) trên 40 tuổi mới tới định cư ở Bắc Mỹ (trang 162) là những phần có thể gây tranh luận.

Sách dày 208 trang kể cả bìa, giá bán 12 mỹ kim. Liên lạc: Xuân Thu.

### Con Ốc Mượn Hồn

Tuyển tập văn thơ của Cà Nồng 20; Tựa do chính tác giả viết; "Thơ Bạt" của Cát Sa Mạc; tranh & bìa của Vũ Đức Thanh; Đỗ Xuân Hùng trình bày; VAALA-Florida xuất bản tại Hoa Kỳ, 1999.

Sách gồm hai phần: tham luận và thơ. Phần tham luận gồm 6 bài: "Ngọn Cờ Đầu Của Thế Kỷ 20," "Những Tên Nô Lệ Của New York," "Ngày Tận Thế," "Những Con Ốc Mượn Hồn," "Tha Hương," và "Huỳnh Đệ Chi Bình."

Phần thơ gồm 28 bài; trong số có 4 bài được nhạc sĩ Linh Phương phổ nhạc, một bài bằng tiếng Anh (Mom's Soul) và được chuyển sang thơ Việt (Hồn Mẹ).

Cà Nồng 20, tức Đại tá Phi công Phùng Ngọc Ẩn của Không lực VNCH. Ông sinh năm 1934 tại Mỹ Tho. Trước năm 1975, ông đã cộng tác với nhiều tờ báo tại Việt Nam. Sau 13 trong tù cộng sản, ông sang định cư tại Hoa Kỳ và tiếp tục viết văn. Trước 30-4-75, ông đã xuất bản 6 tác phẩm viết riêng và viết chung với các nhà văn khác.

Cà Nồng 20 nói lên tiếng nói tha thiết của tình huỳnh đệ chi bình, tình mẫu tử, tình đất nước quê hương, tình yêu đôi lứa, tình đồng bào, và tình nhân loại. Thơ Cà Nồng 20 chứa chan cảm xúc cùng âm hưởng và tiết tấu.

Sách dày 136 trang, không đề



giá bán. Địa chỉ liên lạc: Cà Nông 20  
Phùng Ngọc Ân, 911 Tucker Ave,  
Orlando, FL 32807, USA.

### Cầu Nguyên (La Priere)

Đây là bản dịch Việt ngữ của  
Hoàng Ngọc Khôi và Nguyễn Phúc  
Bửu Tập từ tập biên khảo *La Priere*  
viết bằng tiếng Pháp của Alexis Car-  
rel. Phần Giới Thiệu do chính hai  
dịch giả viết.

*La Priere* là một tác phẩm bất hủ  
của Alexis Carrel. Ngoài phần "Tựa"  
và "Nhập Đề" do chính Alexis Carrel  
viết, *La Priere* gồm các phần sau:  
"Định Nghĩa Cầu Nguyên", "Kỹ  
Thuật Cầu Nguyên, Phải Cầu Nguyên  
Như Thế Nào?", "Cầu Nguyên Ở  
Đâu và Cầu Nguyên Lúc Nào?",  
"Hiệu Quả Của Cầu Nguyên," "Hiệu  
Quả Tâm Sinh Lý," "Hiệu Quả Trị  
Liệu," "Ý Nghĩa Của Cầu Nguyên,"  
và phần "Kết Luận."

Alexis Carrel sinh năm 1873 ở  
miền đông nước Pháp, mất năm 1944  
tại Paris. Ông là một nhà bác học  
lừng danh, đồng thời còn là một triết  
gia danh tiếng và một nhà văn lỗi lạc.

Trong *La Priere*, Alexis Carrel lý  
luận rằng chúng ta chuộng trí tuệ  
nhiều hơn tình cảm. Khoa học ngồi  
sáng trong khi tôn giáo mờ tắt. Chính  
vì thế, chúng ta đã tìm đủ cách để  
phát triển trí tuệ mà không lưu ý đến  
những hoạt động tinh thần không  
thuộc phạm vi trí năng như thiện  
giác, mỹ giác, và nhất là linh giác,  
nhiên hậu biến con người thành một  
sinh thể mù quáng về tâm linh. Bởi  
vậy, chúng ta cần phải khẩn cấp phục  
hồi những sinh hoạt tâm thần vì  
chúng tạo năng lực cho nhân cách  
còn nhiều hơn cả trí tuệ. Trong những  
sinh hoạt tâm thần, linh giác bị lãng  
quên hơn cả. Linh giác biểu lộ nhiều  
nhất trong sự cầu nguyện. Cầu  
nguyện, cũng như linh giác, hiển  
nhiên là một hiện tượng tâm linh.

Bản dịch *Cầu Nguyên* đầu tiên  
của hai dịch giả Hoàng Ngọc Khôi và  
Nguyễn Phúc Bửu Tập đã được đăng  
trong tập san Đại Học Quân Y năm

1963. Sau đó, vào 1969, Linh mục  
Nghị (bây giờ là Giám mục) ở nhà  
thờ Tân Định đã cho in mười nghìn  
bản để phổ biến trong giáo dân. *Cầu  
nguyện* bản 1999 đã được nhuận đính  
và tái bản.

Tuy gọi là dịch thuật, nhưng *Cầu  
Nguyên* có tính cách của một tác  
phẩm được viết bằng tiếng Việt; nhờ  
ngòi bút tài tình của hai dịch giả. Một  
trong hai dịch giả này, Bác sĩ Hoàng  
Ngọc Khôi, tức nhà thơ Hoàng Xuân  
Thảo, hiện là hội viên hoạt động của  
Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, Trung  
Tâm Ontario. Nhà thơ Hoàng Xuân  
Thảo đã cho ra đời thi phẩm *Khung  
Trời Quê Hương* và đã trình làng thi  
phẩm này vào năm 1991 tại Toronto,  
Canada.

Điều trùng hợp ở đây là các dịch  
giả và tác giả đều là bác sĩ y khoa và  
đều là nhà văn. Chính nhờ điểm này  
mà dịch giả đã lột được hết ý của tác  
giả trong khi chuyển ngữ. Đặc biệt là  
trong phần giới thiệu, hai dịch giả đã  
giới thiệu nhà văn Alexis Carrel dưới  
hình thức một bài biên khảo công  
phu, giúp ích rất nhiều cho những ai  
chưa đọc Alexis Carrel.

Sách dày 58 trang; dịch giả tự  
xuất bản để tặng bằng hữu; bạn xa  
gần nào muốn có một bản, xin liên  
lạc:

. Hoàng Ngọc Khôi, 204-800  
Bathurst St., Toronto, ON, M5R-3G1,  
Canada

. Nguyễn Phúc Bửu Tập, 881  
Hillside Dr. Long Beach, CA, 90815,  
USA

Xin kèm US \$5.00 ấn phí và cước  
phí.

### Hoa Hướng Dương

Đây là cuốn tiểu thuyết tâm lý xã  
hội phong tục của nhà văn Xuân  
Tước, tức Henry Phạm, bút hiệu  
Xuân Tước. "Lời Nói đầu" do chính  
tác-giả viết. Sách do Văn Hóa xuất  
bản năm 1999 tại Hoa Kỳ.

Nguyên truyện dài này đã được  
đăng trên nguyệt san *Trái Tim Đúc  
Mẹ* từ cuối thập niên 80. Nội dung

viết về cuộc đời một quân nhân Việt  
Nam Cộng Hòa, sau khi bị "tù cải  
tạo" dưới chế độ cộng sản, đã vượt  
biên đến Thái Lan rồi sang định cư ở  
Hoa Kỳ. Sẵn tấm lòng "kính Chúa và  
yêu người," gia đình người quân nhân  
này hướng theo con đường của Chúa  
như Hoa Hướng Dương hướng về  
phía mặt trời để từ đó xây dựng một  
gia đình gương mẫu và đem hết lòng  
phục vụ cộng đồng xã hội.

*Hoa Hướng Dương* được xuất bản  
nằm trong ý hướng cổ vũ mọi người  
xây dựng gia đình và xã hội theo ý  
hướng "tin Chúa và phục vụ cho  
đời."

Xuân Tước, 79 tuổi, là một nghệ  
sĩ đa tài. Tác phẩm đầu tay của ông  
tiểu thuyết *Lan Khanh*, xuất bản năm  
1943. Từ trước tới nay, ông đã cho  
xuất bản 12 cuốn tiểu thuyết, 13 tác  
phẩm thuộc loại sách giáo khoa, 6 tác  
phẩm dịch thuật, cùng một số tác  
phẩm về truyện thiếu nhi, thi ca, và  
âm nhạc.

Trong 2 năm 1991 và 1992, dưới  
bút hiệu Henry Phạm, ông đã được tổ  
chức World of Poetry tặng danh hiệu  
"Golden Poet of 1991," qua thi phẩm  
*Thank you, America* và *Paradise*.

*Hoa Hướng Dương* dày 284 trang,  
giá 15 mỹ kim (24 gia kim). Liên lạc:  
Làng Văn

### Thiên Nga Giữa Cõi Người

Tập truyện ngắn của Tâm Thanh,  
Văn Học xuất bản năm 1999 tại Hoa  
Kỳ.

*Thiên Nga Giữa Cõi Người* gồm  
13 truyện ngắn.

Trong mỗi truyện của Tâm Thanh  
đều chứa một bi kịch bất ngờ, giúp  
bạn đọc hiểu được ý nghĩa kiếp người  
để từ đó, cảm thấy yêu đời và yêu  
người hơn.

Văn phong, văn pháp, và văn từ  
của Tâm Thanh mẫu mực, chừng  
chạc, trong sáng, súc tích, đầy thi vị  
và triết lý.

Sách dày 194 trang; giá bán 10  
mỹ kim (16 gia kim).

Liên lạc: Làng Văn. ●





### Nụ cười tắc-xi

● Anh bạn tôi khoái nghề lái tắc-xi lắm. Anh ta bảo: chả có nghề nào ngon bằng tài-xế tắc-xi: ngày nào cũng đi làm bằng tắc-xi mà ...khỏi trả tiền, khỏi phải gọi, khỏi phải chờ và vợ con lâu lâu cũng được đi tắc-xi miễn phí. Ngon chứ!

● Một chiếc tắc-xi biểu-diễn queo của rất gắt, bốn bánh nghiêng trên đường bốc khói khét lẹt, tiếng kêu ròn óc.

Bà khách ngồi trên xe điếng hồn kêu lên:

- Anh queo của kiểu này... chắc phải cầu-nguyện nhiều lắm!

Anh tài-xế lắc đầu, bảo: "Đâu cần phải cầu-nguyện! Tôi chỉ cần nhắm mắt lại thôi!

● Một bà khách bước lên tắc-xi, giục:

- Phi-trường Toronto, càng nhanh càng tốt!

Anh tài-xế đóng cửa xe, nhún ga vọt thẳng vào dòng xe cộ, luồn, lách, lạng, vọt, thẳng, queo hai bánh, đổi lane hàng chục lần mỗi phút.

Sau một cú chạt cua dựng tóc gáy, bà khách bảo:

- Cẩn-thận tí nào! Tôi có tới một chục đứa con đang đợi ở nhà!

Anh tài-xế nhướng mày ngạc-nhiên:

- Bà đẻ tới một chục đứa con, và bà khuyên tôi nên ..."cẩn-thận"?

● Một ông cụ mang máy nghe bước lên xe tắc-xi. Xe chạy. Tài-xế

bắt đầu mở máy nói chuyện mưa nắng như lệ thường:

- Cụ dùng máy nghe đấy ư? Nghe rõ không?

Ông cụ:

- Rõ chứ! Không có nó, tôi như người chết!

Anh tài-xế nhún vai, chia-sẻ:

- Mỗi người một vấn-đề! Như tôi đây, sáng nay quên mất kính cận ở nhà, trông ra cứ mù mù, chả thấy gì cả, thật khổ!

● Hai ông bố tâm-sự:

- Thằng nhỏ của tôi lớn lên thế nào cũng chọn nghề lái tắc-xi. Nó dốt toán lắm, chả bao giờ tìm được khoảng cách ngắn nhất giữa hai điểm.

### Cười bay

● Hôm nọ, một chiếc đĩa bay từ đâu đáp khẩn-cấp xuống Sân bay Tân Sơn Nhất. Cả phi-hành-đoàn đều bình-an, duy hành-lý thì mất sạch.

● Tại một quầy cân hành-lý, ông khách bảo:

- Cô làm ơn gửi cái va-li này đi Los Angeles, hai thùng các-tông kia đi San Jose và cái túi quần-áo này đi Montréal.

Nhân-viên hãng máy bay ngạc-nhiên:

- Thưa, hành-lý phải đi tới cùng chỗ với hành-khách, chúng tôi không thể gửi đi tứ tung như thế!

Ông khách ngạc-nhiên:

- Sao lại không? Hồi tháng trước đây, hành-lý của tôi nó đã đi như thế mà!

● Nhìn sơ-đồ kế-hoạch tân-trang phi-trường Bạch Mai, một kiến-trúc-sư ngoại-quốc chột hỏi:

- Chúa ôi! Cả bến đậu có khả-năng chứa hàng ngàn con người như thế này mà chỉ có mười cái cầu-tiêu, hành-khách phải xếp hàng bao lâu mới tới được cửa?

Cán-bộ chủ-nhiệm công-trình tròn mắt ngạc-nhiên:

- Chiếc 747 nào của quý vị cũng đã có sẵn hơn hai chục nhà ỉa. Quý vị

cần nhà ỉa của chúng tôi để làm gì?

● Các hãng máy bay càng ngày càng có khuynh-hướng chọn nữ phi-công thay cho nam phi-công. Nhiều hãng còn lo tìm chữ thích-hợp để thay tiếng "cockpit"; có người đề-nghị là "henpit".\*

\* (Cockpit là buồng lái; cock còn có nghĩa là gà trống và hen là gà mái).

● Trong phòng đợi ở phi-trường Nội-bài, một cô đầm ba-lô ngồi buồn, hí-hoáy biên vào nhật-ký:

- Không có gì đáng buồn bằng khi mình tới quầy khai mất hành-lý và trông thấy bà cán-bộ nhà nước ngồi đó đang mặc cái áo đẹp nhất của mình!

● Sau một chuyến bay bị nhồi lên hụp xuống chí tử, lúc bước xuống thang máy bay, một cụ bà nú tay viên phi-công, than-phiền:

- Này ông ơi! Chuyến sau ông nhớ đừng bật cái đèn 'cài dây an-toàn' ấy lên làm chi! Mỗi lần ông bật đèn, máy bay lại nhồi gần chết!

● Trên một chuyến bay Hà-nội sang Bình-nhưỡng, buồng lái báo-cáo:

- Báo-cáo, động-cơ thứ nhất bị hỏng, chúng ta sẽ tới chậm một chút, xin bà con cô bác an tâm.

Nửa giờ sau, buồng lái báo-cáo:

- Báo-cáo, động-cơ thứ hai bị hỏng, chúng ta sẽ tới chậm hơn tí nữa, xin bà con cô bác an-tâm.

Nửa giờ sau, buồng lái lại báo-cáo:

- Báo-cáo, động-cơ thứ ba bị hỏng, chúng ta sẽ tới chậm hơn nữa, nhưng xin bà con cô bác an-tâm.

Đồng-chí Lê Khả Phiêu kiên-nhẫn hết nổi, gất om lên:

- Này này, các anh liệu chứ! Cái động-cơ thứ tư mà hỏng nốt thì chúng tôi ngồi trên trời cả đêm à?

● Chùa Hương được du-khách xếp hạng là nơi có nhiều ăn mày nhất thế-giới. Nhân dịp khánh-thành hãng



“Chùa Hương Airline”, câu chuyện sau đây được loan truyền rộng-rãi: Hãng Air Chùa Hương có lối dọn ăn cho hành-khách lạ nhất thế-giới. Họ phát cho khách hạng nhì mỗi người một cái bát không và cho phép mọi người qua khu hạng nhất xin ăn.

### Nụ cười ly-dị

● Tôi biết một cặp vợ chồng kia. Hai người ngủ ở hai phòng khác nhau, lái hai chiếc xe khác nhau dù họ làm chung sở, không mấy khi chuyện-trò, không bao giờ ăn chung mâm, cuối tuần mạnh ai nấy đi chơi riêng và khi nghỉ hè, mỗi người một chỗ. Họ tìm đủ mọi cách để cứu vãn cuộc hôn-nhân của họ.

● Hai ông tâm-sự với nhau:

- Tôi phải cưới vợ vì chán cảnh khuôn cả bao quần áo ra tiệm giặt máy, cơm hàng cháo chợ ngày này qua ngày và quần-áo cái thì thùng đấy, cái thì mất cúc!

Ông kia thở dài:

- Rõ khổ! Còn tôi, tôi phải ly-dị vì cùng hoàn-cảnh như ông!

● Bà bạn quý của tôi, bà ly-dị chồng chỉ vì công việc nội-trợ. Đức ông chồng của bà ấy quá sức là vụng-về!

● Một nữ tài-tử gọi điện-thoại khảo giá luật-sư:

- Tôi muốn ly-dị, ông lấy bao nhiêu tiền?

Luật-sư cho giá:

- Năm chục ngàn một vụ; ba vụ tính chẵn một trăm.

● Lạ đời! Sau vài tiếng thì thảo của ông cha, họ thành vợ chồng! Rồi sau vài tiếng thì-thào của ông chồng trong lúc ngủ, họ ly-dị!

● “Cưới” là động-từ bất qui-tắc. Thì tương-lai của “cưới” là “ly-dị”.

### Nụ cười y-khoa

● Bà Bảy bị chứng gì không

biết, tự xưng người đau-đớn như dân.

Ông Bảy điện thoại cho bác sĩ gia-đình. Vài giờ sau, bác sĩ xách thùng đồ nghề tới. Bà Bảy nằm rên hừ hừ trong phòng ngủ. Bác sĩ vào khám. Ông Bảy thập thò ngoài hàng-lang, bồn-chồn chờ-đợi.

Vài phút sau, bác-sĩ mở cửa bước, mặt hơi nhăn-nhó, hỏi:

- Nhà ông có cái búa nào không?

Ông Bảy bối-rối đáp:

- Dạ có!

Bác-sĩ:

- Ông cho tôi mượn...

Ông Bảy nhanh chân bước ra nhà kho tìm búa mang lên phòng cho bác-sĩ.

Vài phút sau, bác-sĩ mở cửa phòng bước ra, hỏi:

- Nhà ông có cái đục nào không?

Ông Bảy bối-rối hơn đáp:

- Dạ có!

Bác-sĩ:

- Ông cho tôi mượn...

Ông Bảy rảo bước ra nhà kho tìm đục mang lên phòng cho bác-sĩ.

Vài phút sau, bác-sĩ mở cửa phòng bước ra, hỏi:

- Ông có cái kềm chữ?

Ông Bảy càng bối-rối đáp:

- Dạ có!

Bác-sĩ:

- Ông cho tôi mượn...

Ông Bảy chạy ra nhà kho tìm kềm mang lên phòng cho bác-sĩ.

Vài phút sau, bác-sĩ mở cửa phòng bước ra, mặt mày có vẻ nghiêm-trọng hơn, hỏi:

- Nhà ông có cái cưa nào không?

Ông Bảy mặt mày tái mét, run giọng hỏi:

- Thưa.. bác-sĩ cần .. cưa... chi vậy?

Bác-sĩ nhăn mặt:

- Cái thùng đồ nghề mắc gió của tôi hôm nay mắc chứng gì, mở này giờ không ra!

● Ở các nước không có bảo-hiểm y-tế của chính-phủ, các bác-sĩ tỏ ra rất nhân-đạo với người nghèo. Người nghèo bao giờ cũng khỏi bệnh rất chóng.

● Hai vợ chồng nhà nọ cùng tới khám bệnh, ông chồng đau bụng dữ-dội. Bác-sĩ khám xong, bảo “Phải mổ ngay!” rồi bảo cô y-tá gọi xe cứu-thương đưa bệnh-nhân vào bệnh-viện. Bác-sĩ bảo:

- Tôi khám cho hai người cuối cùng rồi vào bệnh-viện với ông ngay. Thư-ký của tôi sẽ gọi vào làm thủ-tục nhập viện cho ông.

Bác-sĩ khám nhanh cho các thân-chủ còn lại rồi vội-vã bước ra. Tối trước thêm, xe cứu-thương vừa đậu xích tới. Bà vợ của bệnh-nhân mở cửa bước lên ngay. Bác-sĩ bảo:

- Xe này của chồng bà!

Người chồng nghe nói, vội giải-thích:

- Tôi cắt nghĩa cho bà nghe rồi. Lời qua tiếng lại một lúc rồi đầu cũng vào đó. Tôi đi xe buýt được rồi, bác sĩ!

● Bác-sĩ khuyên bệnh-nhân:

- Cách tốt nhất là anh bỏ thuốc lá, ngưng quẩn-quít với “các em” và chừa rượu!

Bệnh-nhân nằn-nì trả giá:

- Bác sĩ ơi, còn cách tốt ...nhì?

● Bệnh-nhân hốt-hoảng:

- Bác-sĩ ơi, xin giúp tôi.

- Được rồi! Chuyện gì đó?

- Có đồng mười xu kẹt trong lỗ tai của tôi.

- Trời đất! Lâu chưa?

- Dạ, hơn một năm rồi!

- Sao bây giờ ông mới tới đây?

- Tại vì, hôm nay tôi đâu có cần tiền làm gì!

● Một ông nọ tới nhờ một nữ bác-sĩ khám bệnh. Bác-sĩ bảo ông vào phòng trong, cởi hết quần áo ra chờ khám. Vài phút sau, bác-sĩ gõ cửa, bước vào phòng, khám chi-li cẩn-thận từng phần da thịt, từ ngoài vào trong, còn bảo ông chống hông lên mà khám tuốt bên trong.

Khám xong, nữ bác-sĩ bảo ông ta “có gì cần hỏi không?”

Ông khách nhú mày:

- Chỉ một thắc mắc nhỏ: hồi nãy, sao bác-sĩ lại phải gõ cửa nhì? ●



# Dọn kho: "Sales! Sales!"

Lưu ý: Giá sách in ở trang "Sales" này đã được bớt từ 50% trở lên, không bớt thêm cho độc-giả dài hạn hoặc "phiếu giảm giá"  
**HẠN CHÓT: 31.12.1999 / THU-TỪ, CHI-PHIẾU XIN ĐỀ VÀ GỬI VỀ: LÀNG VĂN**

## TRUYỆN NGẮN:

**Cặp mắt quay lại**  
 Nguyễn Đức Lập  
 US\$6.00 - CA\$7.00

**Chôm Chôm yêu dấu**  
 Trần Diệu Hằng  
 US\$5.00 - CA\$6.00

**Chuông đêm**  
 Ngô Nguyên Dũng  
 US\$5.00 - CA\$6.00

**Cõi ký ức trắng xanh**  
 Hồ Trường An  
 US\$6.00 - CA\$7.00

**Cơn mưa đầu mùa**  
 Diệu Tần  
 US\$5.00 - CA\$6.00

**Đêm xanh huyền hoặc**  
 Hồ Trường An  
 US\$7.00 - CA\$9.00

**Đôi lá khô**  
 Nguyễn Tư  
 US\$5.00 - CA\$6.00

**Gả thiệp về vườn**  
 Hồ Trường An  
 US\$9.00 - CA\$12.00

**Gia đình Cún**  
 Ngô Nguyên Dũng  
 US\$6.00 - CA\$7.00

**Mùa thu cuối cùng**  
 Hoàng Chính  
 US\$5.00 - CA\$6.00

**Người lính không vũ-khí**  
 Nguyễn Mạnh An Dân  
 US\$6.00 - CA\$7.00

**Người về**  
 Diệu Tâm  
 US\$6.00 - CA\$7.00

**Nước mình nước Mỹ**  
 Ngô Du Trung  
 US\$5.00 - CA\$6.00

**Quê hương trong ngăn lệ**  
 Thanh Phương  
 US\$5.00 - CA\$6.00

**Tạp chủng**  
 Hồ Trường An  
 US\$7.00 - CA\$9.00

**Tha hương**  
 Truyện ngắn Ng.Du Trung  
 US\$5.00 - CA\$6.00

**Thơ văn trên đất tuyết**  
 Nhiều tác giả Văn Bút  
 US\$6.00 - CA\$7.00

**Tiếng núi**  
 Ngô Nguyên Dũng  
 US\$7.00 - CA\$9.00

**Trong cơn vật vã**  
 Nhiều tác giả Văn Bút  
 US\$8.00 - CA\$11.00

**Trông với quê cũ, miền Trung**  
 US\$6.00 - CA\$7.00

**Trước bến Văn Lâu**  
 Việt Phương  
 US\$5.00 - CA\$6.00

**Tuyển tập truyện ngắn Giải Văn-học Nghệ-thuật Làng Văn 92**  
 US\$6.00 - CA\$7.00

**15 Truyện ngắn Giải Văn-học Nghệ-thuật Làng Văn 90**  
 US\$7.00 - CA\$9.00

**Xóm cũ**  
 Phạm Thăng  
 US\$6.00 - CA\$7.00

**Xuôi dòng Cửu Long**  
 Phạm Thăng  
 US\$5.00 - CA\$6.00

**Văn Xã I - chủ-đề Xuân**  
 Nhiều tác giả  
 US\$3.00 - CA\$3.00

**Văn Xã III: 14 năm văn học hải ngoại**  
 US\$3.00 - CA\$3.00

**Vĩnh biệt tình em**  
 Truyện ngắn, Bùi Tĩnh  
 US\$5.00 - CA\$6.00

**TRUYỆN DÀI:**  
**Bãi gió cồn trắng**  
 Hồ Trường An  
 US\$9.00 - CA\$12.00

**Bạn văn**  
 Truyện dài Mai Kim Ngọc  
 US\$5.00 - CA\$6.00

**Câu chuyện của một dân tộc**  
 Nguyễn Hồng Hoà  
 US\$5.00 - CA\$6.00

**Đêm**  
 Ngô Nguyên Dũng  
 US\$3.00 - CA\$4.00

**Ngát hương mật ong**  
 Hồ Trường An  
 US\$9.00 - CA\$12.00

**Những sợi sắc không**  
 Truyện dài, Túy Hồng  
 US\$7.00 - CA\$9.00

**Thạch Kiếm**  
 (kiếm đạo, bộ 4 cuốn)  
 Tự Tĩnh  
 US\$30.00 - CA\$40.00

## TẠP BÚT, BIỂM VĂN:

**Chém đá**  
 Biếm văn, Sắc Không  
 US\$6.00 - CA\$7.00

**Đá đổ mồ hôi**  
 Biếm văn, Sắc Không  
 US\$6.00 - CA\$7.00

**Đầu làng cuối xóm**  
 Biếm-văn, Mỡ Làng Văn  
 US\$5.00 - CA\$6.00

**Ký**  
 Nguyễn Hữu Nghĩa  
 US\$5.00 - CA\$6.00

**Phủ Tang tạp lục**  
 Tạp ký, Vi An  
 US\$5.00 - CA\$6.00

**Quê hương lưu đầy**  
 Đào Trường Phúc  
 US\$3.00 CA\$4.00

**Tại ngục vịnh Kiều**  
 Phiếm, Hoàng Hải Thủy  
 US\$6.00 - CA\$7.00

**Vui buồn nghề nghiệp**  
 Phạm Thăng, An Khê, Huyền Vũ, Nguyễn Ang Ca, Năm Châu, Thanh Đạm...  
 US\$8.00 - CA\$10.00

## TRUYỆN DỊCH:

**Món quà cưới (Canada)**  
 Truyện ngắn, Hồng Huy  
 US\$5.00 CA\$6.00

**Bản đàn thôn dã**  
 A. Gide - Mai Kim Ngọc  
 US\$3.00 - CA\$4.00

## BIỂM KHẢO, NHẬN-ĐỊNH:

**Dọn đường về nước**  
 Nguyễn Hữu Nghĩa  
 US\$10.00 - CA\$12.00

**Đức Giáo-hoàng Gioan Phaolo II và những trang sử còn giấu kín của thời đại**  
 Nguyễn Văn Thông  
 US\$6.00 - CA\$7.00

**Hương sắc quê mình**  
 Biên-khảo, Lãng Nhân  
 US\$9.00 - CA\$12.00

**Kỷ yếu Văn Bút VNHN**

Nhiều tác-giả  
 US\$5.00 - CA\$6.00

**Sự muôn năm cũ**  
 Trần Văn Tích  
 US\$7.00 - CA\$9.00

**Những điểm nóng trên thế giới sau chiến tranh lạnh**

Đào Trường Phúc  
 US\$7.00 - CA\$9.00

**Từ Khám Lớn đến Côn Đảo - Hồi ký, An Khê**  
 US\$6.00 - CA\$7.00

## LINH TINH:

**Cỏ bông**  
 Thơ Nguyễn Hữu Nhật  
 US\$6.00 - CA\$8.00

**Cuộc chiến**  
 Thơ Nguyễn Hữu Nhật  
 US\$6.00 - CA\$8.00

**Hồn tôi cũng muốn qua cầu gió bay**  
 Thơ Đắc Trung  
 US\$3.00 - CA\$4.00

**Linh hồn viễn xứ**  
 Thơ Đắc Trung  
 US\$3.00 - CA\$4.00

**Hồng trần**  
 Thơ Cung Vũ  
 US\$4.00 - CA\$5.00

**Nguyệt bạch**  
 Thơ Cung Vũ  
 US\$5.00 - CA\$6.00

**Rừng trái sầu non**  
 Thơ Trần Huy Phương  
 US\$3.00 - CA\$4.00

**Thơ Nguyễn Chí Thiện**  
 US\$4.00 - CA\$5.00

**Thơ Tagore**  
 Đỗ Khánh Hoan dịch  
 US\$5.00 - CA\$6.00

**Tóc em dài em cài bông hoa lý**  
 Thơ Lâm Hảo Dũng  
 US\$3.00 - CA\$4.00

**Trên những ngậm ngùi**  
 Thơ Việt Phương  
 US\$4.00 - CA\$5.00

**Trở về**  
 Thơ Kha Huyền  
 US\$3.00 CA\$4.00



# SÁCH MỚI VỀ

Bổ-túc Thư-Mục 1999 (in trên Làng Văn 174)

## 10 đại hoàng-đế Trung-quốc

Biên-khảo  
Tang Du, Phong Đảo  
US\$26.00 - CA\$40.00

## 10 đại thừa tướng Trung-quốc

Biên-khảo  
Tang Du, Phong Đảo  
US\$26.00 - CA\$40.00

## 10 đại mưu lược gia Trung quốc

Biên-khảo  
Tang Du, Phong Đảo  
US\$22.00 - CA\$35.00

## 100 năm phát-triển tiếng Việt

Biên khảo, Phụng Nghi  
US\$10.00 - CA\$16.00

## 40 năm nói láo

Phiếm văn, Vũ Bằng  
US\$7.50 - CA\$12.00

## 2000 ngày đêm trấn thủ Củ Chi, tập 7

Truyện dài, Xuân Vũ  
US\$14.00 - CA\$22.00

## Anh-hùng Đông A

Yên Tử cư-sĩ (5 cuốn)  
US\$80.00 - CA\$120.00

## Ánh mắt

Truyện ngắn  
Trương Anh Thụy  
US\$12.00 - CA\$19.00

## Bách bệnh trẻ em

Y-học, Nguyễn Đăng  
US\$9.00 - CA\$14.00

## Bách khoa gia đình

Chu Xuân Giáo  
US\$15.00 - CA\$24.00

## Bên lề cuộc chiến

Truyện dài  
N.Đ. Chương  
US\$12.00 - CA\$19.00

## Bí-quyết bói bài theo khoa-học

Bói toán, Lê Đăng  
US\$6.00 - CA\$10.00

## Bích huyết kim thoa

Kiểm hiệp (6 cuốn)  
Kim Đồng, Trần Ngọc  
US\$ 63.00 - CA\$100.00

## Bút khảo về xuân

Tạp văn, Lê Văn Lân  
Tập I: US\$18.-CA\$28.5  
Tập II: US\$13.-CA\$20.5

## Cái dưng của thánh nhân

Thu Giang Ng. Duy Cẩn  
US\$7.00 - CA\$11.00

## Căn nhà búp bê

Truyện Na Uy của Ibsen  
Bách Liên dịch  
US\$12.00 - CA\$19.00

## Câu chuyện của Rampa

Sách tâm linh Lobsang  
Rampa, Trần V. Anh Thi  
US\$15.00 - CA\$24.00

## Chân mang giày số 6

Truyện ngắn, Song Thao  
US\$10.00 - CA\$16.00

## Chiến tranh và tình yêu

Truyện ngắn  
Trần Ngọc Toàn  
US\$10.00 - CA\$16.00

## Cho trọn cuộc tình

Quỳnh Dao - Ái Cầm  
US\$15.00 - CA\$24.00

## Chúng ta phải làm gì trước những tệ-nạn xã-hội

Song ngữ Anh Việt  
Thích Tâm Quang  
US\$14.00 - CA\$22.00

## Chuyện đường rừng

Hồi ký, Huỳnh Văn Lang  
US\$25.00 - CA\$39.00

## Chuyện lành

Tạp bút  
Nguyễn Văn Thông  
US\$12.00 - CA\$19.00

## Con gái người gác đèn biển

Truyện ngắn Nguyễn Nhi  
US\$15.00 - CA\$24.00

## Cô Rơm

Truyện ngắn  
Trần Mộng Tú  
US\$12.00 - CA\$19.00

## Cõi thơ Khánh Hà

Thơ, Khánh Hà  
US\$10.00 - CA\$16.00

## Cồn mây

Truyện dài  
Hồ Minh Dũng  
US\$17.00 - CA\$26.00

## Công giáo chính sử

Tài liệu Tôn giáo,  
Trần Chung Ngọc  
US\$18.00 - CA\$28.50

## Cùng nhau trôi nổi

Hồi ký  
P.T. Quang Ninh  
US\$12.00 - CA\$19.00

## Cười Chay

Cả Cười  
US\$7.00 - CA\$11.00

## Cười Mặn

(dành cho người lớn)  
Cả Cười  
US\$7.00 - CA\$11.00

## Dấu chân xuôi ngược

Truyện dài  
Xuân Vũ  
US\$16.00 - CA\$25.00

## Diana, Công chúa xứ Wales

A. Morton  
KT dịch  
US\$12.00 - CA\$19.00

## Dưới bóng tử bi

Hồi ký của 1 người Nga  
trên đường đi tìm Phật  
pháp - Thiện Xuân  
US\$11.00 - CA\$17.50

## Dưỡng sinh y đạo

Hoài Vân Tử  
US\$13.00 - CA\$20.40

## Dưỡng như ta ngại thốt lời yêu em

Thơ, Nguyễn Đăng Tuấn  
US\$10.00 - CA\$16.00

## Đào thoát

Truyện ngắn Ngự Thuyết  
US\$13.00 - CA\$20.50

## Đại diện toàn bộ

Bói toán, Lê Văn Nhân  
US\$7.00 - CA\$11.00

## Đại diện toán số

Bói toán, Lê Văn Nhân  
US\$8.00 - CA\$12.50

## Đạo-lý cho thiên-kỷ mới

Đạt Lai Lạt Ma - L.Thuy  
US\$13.00 - CA\$20.00

## Để có một tâm linh lành lặn

Sách tâm linh  
Trần Viết An Cựu  
US\$16.00 - CA\$25.00

## Để hiểu đàn ông đàn bà

Kiến-thức phổ-thông,  
Trần Viết Dương Đại  
US\$16.00 - CA\$25.00

## Đi Tây

Truyện dài XHCN,  
Ngọc-Nga  
US\$13.00 - CA\$20.50

## Điểm huyết trị bệnh

Sách thuốc, Cẩn Chánh  
US\$13.00 - CA\$20.00

## Đoạn đường Hốt Tất Liệt

Truyện ngắn  
Lâm Chương  
US\$10.00 - CA\$16.00

## Đồng bạc để nái

Truyện dài Xuân Vũ  
US\$12.00 - CA\$19.00

## Đứng ngồi không yên

Phóng bút, Lê Mai Lĩnh  
US\$15.00 - CA\$24.00

## Đường đi không đến

Truyện dài Xuân Vũ  
US\$12.00 - CA\$19.00

## Đường mây

Thơ, Phan Long Yên  
US\$10.00 - CA\$16.00

## Giai đoạn mới trên chiến trường cũ

Nhận-định chính-trị  
Nguyễn Hữu Nghĩa  
US\$10.00 - CA\$16.00

## Giai-thoại về các tỉ-phú Sài-gòn xưa

Thượng Hồng  
US\$10.00 - CA\$16.00

## Giai thoại vui tiếng Anh Mỹ

L. Hill, Kim Tiến  
US\$10.00 - CA\$16.00

## Giải-thích hiện-tượng-học về kinh Dịch

Trần Công Tiến  
US\$20.00 - CA\$32.00

## Giang hồ thập ác

Kiểm hiệp (5 cuốn)  
Nam Kinh Thạch,  
Thượng Lan  
US\$52.00 - CA\$83.00

## Giấc mơ xưa

Truyện ngắn  
Trần Thị Nhật Hưng  
US\$10.00 - CA\$16.00

## Gió biếc

Truyện ngắn  
Lê Minh Hà  
US\$10.00 - CA\$16.00

## Hải âu phi xứ

Tiểu thuyết Trung Hoa  
Quỳnh Dao,  
Liêu Quốc Nhĩ dịch  
US\$10.00 - CA\$16.00

## Hãy dành cho nhau một chút nhớ

Truyện ngắn  
Dương Thị Vành Khuyên  
US\$12.00 - CA\$19.00



**Hiệp khách hành**  
(4 cuốn)  
Kiếm hiệp Kim Dung,  
Hàn Giang Nhạn  
US\$42.00 - CA\$67.00

**Hoa hương dương**  
Truyện dài, Xuân Tước  
US\$15.00 - CA\$24.00

**Học đọc tiếng Việt**  
Sách học chữ Việt  
Đỗ Quang Vinh  
US\$15.00 - CA\$24.00

**Hoàng đế nội sinh với  
suy đoán vận khí**  
Y-học, Đàm Th. Mộng  
US\$15.00 - CA\$24.00

**Hồ Chí Minh tại Trung  
quốc**  
Tài liệu, Tưởng Vĩnh  
Kính Thượng Huyền  
US\$18.00 - CA\$28.50

**Học tiếng Quảng-đông**  
Sách và băng, Lưu Khôn  
US\$18.00 - CA\$28.50

**Hồi-ký một người hoạn**  
Danshi - Nguyễn Ngọc  
US\$12.00 - CA\$19.00

**Hồi ký viết trên gác bút**  
Nguyễn Thụy Long  
US\$13.00 - CA\$20.50

**Khai quật kho tàng cổ  
sử Hùng Việt**  
Biên khảo  
Nguyễn Xuân Quang  
US\$30.00 - CA\$48.00

**Khổng Minh thần toán**  
Bói toán, Trần Đại Bình  
US\$12.00 - CA\$19.00

**Khảo cứu chiêm tinh lý  
số**  
Bói toán  
Viên Tài Hà Tấn Phát  
US\$10.00 - CA\$16.00

**Làm sao  
giữ tình-yêu của chồng**  
Kiến-thức phổ-thông,  
E. Kauffman  
Nguyễn Hiến Lê  
US\$8.00 - CA\$12.50

**Luyện lý-trí**  
Kiến-thức phổ-thông,  
Nguyễn Hiến Lê  
US\$7.00 - CA\$11.00

**Mặc niệm chiến tranh**  
Truyện ngắn  
Trần Hoài Thư  
US\$12.00 - CA\$19.00

**Mây mù thế kỷ**  
Nhận định chính trị,  
Bùi Tín  
US\$18.00 - CA\$28.50

**Mặt trời và bóng đêm**  
Tiểu thuyết xã hội đen  
Tống Minh Long Quân  
US\$16.00 - CA\$25.50

**Mẹ Maria, hiền mẫu  
Chúa Kitô**  
Ngưỡng Nhân  
US\$25.00 - CA\$40.00

**Mẹ Maria, sử-giả tình-  
yêu Thiên Chúa**  
Ngưỡng Nhân  
US\$12.00 - CA\$19.00

**Miêng**  
Truyện ngắn  
Nguyễn Thị Xuân Sương  
US\$12.00 - CA\$19.00

**Một dây trâm**  
Truyện ngắn  
Hoàng Du Thụy  
US\$10.00 - CA\$16.00

**Một đoá sen hồng (CD)**  
(đĩa nhạc thiên)  
Ca khúc và tiếng hát  
Trọng Nghĩa, Mộng Lan  
US\$7.00 - CA\$11.00

**Mưa vẫn còn rơi**  
Truyện ngắn  
Phượng Khánh  
US\$14.00 - CA\$22.00

**Mưu trí đàn bà**  
Truyện dài, Xuân Vũ  
US\$14.00 - CA\$22.00

**Nắng Sài-gòn, nắng  
Hoa-kỳ**  
Truyện dài  
Phạm Nguyên Lương  
US\$18.00 - CA\$28.00

**Nghệ thuật làm vợ**  
Trần Thị Mộng Xuân  
US\$10.00 - CA\$16.00

**Nghệ-thuật o mèo**  
Truyện ngắn  
Phùng Nhân  
US\$12.00 - CA\$19.00

**Nghề hầu vua**  
Hồi-ký của người hầu  
vua Phổ Nghi, VKTướng  
US\$18.00 - CA\$28.50

**Ngõ trúc**  
Truyện dài  
Minh Đức Hoài Trinh  
US\$15.00 - CA\$24.00

**Người chết vẫn sống**  
Sách tâm linh Shermann  
Thích Tâm Quang dịch  
US\$12.00 - CA\$19.00

**Người về**  
Tiểu thuyết Trung Hoa  
Quỳnh Dao, Tử Vi Lang  
US\$8.00 - CA\$12.50

**Người Trung quốc xấu  
xí**  
Nguyễn Hồi Thủ dịch  
US\$15.00 - CA\$24.00

**Nhạc lý căn bản**  
Lan Đài  
US\$10.00 - CA\$16.00

**Như một vết chim bay**  
Truyện ngắn Hoàng Nga  
US\$12.00 - CA\$19.00

**Những bài văn sử**  
Biên khảo,  
Tạ Chí Đại Trường  
US\$10.00 - CA\$16.00

**Những bậc thầy của tôi**  
Kỷ sự, Xuân Vũ  
US\$15.00 - CA\$24.00

**Những bí-quyết của nhà  
triệu-phú**  
M. Fisher - Đào C. Bình  
US\$10.00 - CA\$16.00

**Những câu chuyện Việt  
sử, II**  
Trần Gia Phụng  
US\$18.00 - CA\$28.50

**Những đoá hoa thiên**  
Truyện thiên, Tiêu Vũ  
Đồng, Dương Đình Hưng  
US\$10.00 - CA\$16.00

**Những hạt đậu biết  
nhảy**  
Truyện ngắn Phật học  
Lâm Th. Huyền, PH dịch  
US\$13.00 - CA\$20.00

**Những huyền thoại và  
sự thật về chế độ Ngô  
Đình Diệm**  
Tài liệu, Vĩnh Phúc  
US\$22.00 - CA\$35.00

**Những ngày cuối cùng  
của Đệ I Cộng-hoà  
Việt-nam**  
Tài liệu, Ngô Đình Châu  
US\$12.00 - CA\$19.00

**Những ngày cuối cùng  
của TT Ngô Đình Diệm**  
Hoàng Ngọc Thành -  
Thân Thị Nhân Đức  
US\$25.00 - CA\$40.00

**Những món ăn quê  
hương**  
Dạy nấu ăn, Quốc Việt  
US\$13.00 - CA\$20.50

**Nói chuyện Tiểu Ngạo  
Giang-Hồ**  
Thời đàm  
Phạm Khắc Trung  
US\$12.00 - CA\$18.00

**Nơi người chết mỉm  
cười**  
Tập bút  
Nguyễn Quốc Trụ  
US\$10.00 - CA\$16.00

**Nửa chừng xuân**  
Truyện dài Khái Hưng  
US\$9.00 - CA\$14.00

**Ở ngưỡng cửa thế giới  
bí ẩn**  
Huyền-môn  
Keler - ĐQK  
US\$15.00 - CA\$24.00

**Quê mẹ**  
Bút ký về tỉnh Phú-yên  
Phan Long Yên  
US\$10.00 - CA\$16.00

**Quê nhà 40 năm trở lại**  
Ký, Phan Lạc Tiếp  
US\$15.00 - CA\$24.00

**Quỷ ma và học trò**  
Tập văn Huỳnh Văn Phú  
US\$12.00 - CA\$19.00

**Phát súng ân-tình**  
Truyện dài (7 cuốn)  
Trương sơn Lê Xuân Nhị  
US\$130.00 - CA\$200.00

**Sao Chúa mãi im**  
Truyện dài Nhật bản  
E. Shusaku - Mặc Tĩnh  
US\$20.00 - CA\$31.00

**Sau bức màn tre**  
Biếm văn, Mỗ Làng Văn  
US\$8.00 - CA\$12.50

**Sống theo sở thích để  
sống lâu**  
Học làm người  
Nguyễn Hiến Lê  
US\$8.00 - CA\$12.50

**Tai-biến mạch máu não**  
Nguyễn Văn Dũng  
US\$10.00 - CA\$16.00

**Tâm lý ái tình**  
Phạm Cao Tùng  
US\$8.00 - CA\$12.50

**Tâm xa cũ bán hiệu  
quả**  
Truyện ngắn  
Thảo Trường  
US\$10.00 - CA\$16.00

**Tập truyện ngắn Trần  
Thị Ngh**  
US\$9.00 - CA\$14.00

**Theo chân những tiếng  
hát**  
Tập văn, Hồ Trường An  
US\$20.00 - CA\$32.00

**Thiên đàng nhẹp**  
Truyện ngắn  
Xuân Vũ  
US\$15.00 - CA\$24.00

**Thiên nga giữa cỏi  
người**  
Truyện ngắn Tâm Thanh  
US\$10.00 - CA\$16.00



**Thơ Đỗ Phủ**  
Phạm Doanh biên dịch  
US\$24.00 - CA\$38.00

**Thung lũng tử hình**  
Truyện dài  
Lê Đình Cường  
US\$15.00 - CA\$24.00

**Thuyền nhân không mộ**  
Truyện dài  
Kiều Thanh Thi  
US\$12.00 - CA\$19.00

**Tinh-hoa Hà-nội**  
Mai Thúc Ký  
US\$12.00 - CA\$19.00

**Tinh sen ý huệ**  
Truyện dài  
Hồ Trường An  
US\$16.00 - CA\$25.00

**Tinh trên cánh gió**  
Truyện dài, Phan Đình  
Mình và Xuân Vũ  
US\$18.00 - CA\$28.50

**Tôi làm ký-giả thể-thao**  
Hồi-ký, Huyền Vũ  
US\$16.00 - CA\$25.00

**Trái tim thiền tập**  
Sách tâm linh Salzberg  
Nguyễn Duy Nhiên  
US\$16.50 - CA\$26.00

**Trang trí nội ngoại thất  
theo phong thủy**  
Phạm Cao Hoàng  
US\$13.00 - CA\$20.50

**Trong mê cung**  
Truyện ngắn  
NT Hối  
US\$13.00 - CA\$20.00

**Truyện cười dân gian**  
Đặng Việt Thủy  
US\$12.00 - CA\$19.00

**Tuyển tập Bình Nguyên  
Lộc**  
Truyện ngắn  
US\$20.00 - CA\$32.00

**Tuyệt thư**  
Bút ký văn-ngệ  
Nguyễn Hương  
US\$10.00 - CA\$16.00

**Tự học nhanh Microsoft  
98**  
Nguyễn Tiến  
US\$18.00 - CA\$28.50

**Tự học nhanh Microsoft  
bằng hình**  
Nguyễn Tiến  
US\$15.00 - CA\$24.00

**Tương tư thảo**  
Tiểu thuyết Trung Hoa  
Quỳnh Dao, Ngọc Linh  
US\$12.00 - CA\$19.00

**Tử vi nghiệm lý -  
Lý mệnh học**  
Bói toán Thiên Lương  
US\$8.00 - CA\$12.50

**Ứng-dụng thuật phong-  
thủy**  
Trương Huệ Dân  
US\$19.00 - CA\$30.00

**Vàm đất Cả Cao**  
Truyện dài Phùng Nhân  
US\$15.00 - CA\$24.00

**Văn học Miền Nam**  
- *Truyện ngắn I, II, III*  
nhiều tác giả (3 tập)  
- *Thơ, Ký, Kịch và tùy  
bút* (3 tập)  
Võ Phiến sưu-tập  
Giá mỗi tập:  
US\$18.00 - CA\$28.00

**Văn phạm Anh văn**  
Trần Văn Điền  
(bộ mới 1999)  
US\$20.00 - CA\$32.00

**Viên đạn cuối cùng**  
Tản văn Hoàng N. Liên  
US\$15.00 - CA\$24.00

**Việt-nam một thế kỷ  
qua**  
Nhận định  
Nguyễn Tường Bách  
US\$16.00 - CA\$25.50

**Việt-ngữ đàm-thoại**  
Trần Hoài Bảo  
US\$20.00 - CA\$32.00

**Viết và đọc**  
Tiểu luận Trần Hữu Thục  
US\$13.0 - CA\$20.5

**Độc-giả dài hạn Làng Văn được bớt  
như thường-lệ khi mua sách ghi trong khu  
"Sách Mới Về"**

**Liên-lạc:**

**LÀNG VĂN**

**P.O. Box 218 Station "U"  
Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada**

**Cuốn chuyện cười vô tiền khoáng hậu  
dành cho các cụ từ 19 đến 99**

# CƯỜI MẶN

SÁCH DÀNH RIÊNG CHO NGƯỜI LỚN

**CẢ CƯỜI**  
sưu-tập và nhuận-sắc

giá 7 mỹ-kim (11 gia-kim)  
**Liên-lạc: Làng Văn**





**Ông Trần Nhựt, MA:** Cuốn sách ông hỏi vẫn đang xúc tiến để làm. Xin kiên nhẫn chờ.

**Anh Vũ Thái Hoà, Pháp:** Đã nhận được ca khúc cho số Giáng Sinh, cảm ơn anh. Bếp gửi anh một gói sách có tranh VTH. Thân.

**Chiến sĩ Lam Sơn, Thái Lan:** Đã chuyển thư anh đến nơi anh nhờ chuyển. Thân chúc anh em kháng chiến quân khoẻ mạnh và thành công. Kính.

**Nhà văn Nguyễn Văn Chức, TX:** Bếp đã gửi bản in TK sang ông để xem lại lần chót; 15 ngày sau khi nhận được bản sửa, sách sẽ xong. Kính.

**Anh Nguyễn Văn Cường, Na Uy:** Sẽ lưu tâm lời anh dặn. Bao giờ thì sách ra? Kính.

**Ông Sông Mao, Seattle:** Đã nhận được bài về cây phong. Rất lý thú. Xin cảm ơn.

**Nhà văn Nguyễn Tư, Úc:** Đã nhận được xấp tranh, cảm ơn anh. Chúc mọi sự tốt đẹp.

**Bạch Thái Hảo, Pháp:** Đã nhận được ảnh đám cưới, cảm ơn cháu.

Mới đó mà đã hơn 20 năm, ngày cháu lên đảo Bidong và gặp lại cháu ở trại Convent.

Nhanh nhì! Hai mươi năm sau nữa, thì sao?

**Anh Huỳnh Tấn Quang, Phi Luật Tân:** Quả thật Bếp có ý định đóng cửa *Làng Vắn* vào năm 2009, sau đúng một phần tư thế kỷ góp mặt, để nghỉ hưu và soạn sách. Có thể sẽ phát hành một quí san (ba tháng ra một kỳ) theo khổ sách, nhưng đó là chuyện về sau. Riêng *Làng Vắn*, sẽ đóng hẳn, không bán, không cho, không chuyển nhượng, để tránh hậu hoạ cho mình và cho tập thể. Đành rằng những kẻ phản trắc không nhiều lắm trên trái đất này, nhưng phòng xa vẫn tốt hơn! Đã nhận được bài thơ. Cảm ơn anh.

**Ông Trần Ngọc, Hạ Uy Di:** Bếp có thư riêng bàn công việc. Mong giúp được ông phần nào.

**Anh Lê Văn Cường, CA:** *Làng Vắn* chẳng những không “kỳ thị” mà còn thông cảm và sẵn sàng giúp anh và các bạn. Xin giữ chặt mỗi liên lạc, kể cả các anh em ở bên trong hay bên ngoài. Cần giúp ý kiến về luật pháp, các anh viết thư cho LS Nguyễn Xuân Nghĩa (quảng cáo ở trang bìa trong, mặt trước).

**Ông Lê Văn Thịnh, Toronto:** Ông góp ý: “Tôi hay đọc *Cười Chết Bỏ* và cười thoải mái. Tuy nhiên, cũng phải góp ý với các bạn rằng, đôi khi có những chuyện cười chỉ nên in vào sách mà không nên đăng báo hay kể ở chỗ công cộng, nhất là các chuyện có màu sắc tôn giáo.

“Tôi vẫn biết chuyện cười là

chuyện cười, là chuyện bịa, kể cho vui, nghe qua rồi bỏ, và không có hậu ý, nhưng tây phương khác, đông phương khác. Tôi đọc nhiều báo Tây, thấy họ viết chuyện cười về tôn giáo đọc “sợ” lắm, nhưng vui; nhưng đó là báo Tây, đem qua báo Việt thì không nên đâu.

“Tôi quý các bạn nên góp ý, nhưng góp xong rồi, trong lòng lại hơi ngài ngại là có thể vì thế mà từ nay các chuyện sẽ bớt “chất” cười đi! Thôi đành! Tôi tin ở sự cân nhắc và quyền hiến của các bạn.”

Cả Cười và NH không hoàn toàn đồng ý với ông, nhưng sẽ cân nhắc cẩn thận hơn nữa khi chọn chuyện cười đăng báo. Kính.

### BÀI NHẬN ĐƯỢC

**Văn:** Phạm Thăng, Nguyễn Kim Dung, Mường Giang, Phan Long Yên, Xuân Vũ.

**Thơ:** Trần Ngọc, Nguyễn Tư (5), Huỳnh Tấn Quang, Nguyễn Hiền Tài (3), Xuân Vũ, Nguyễn Văn Cường (3), Nguyễn Hùng, Tuệ Nga (5), Trần Văn Lệ (4), Tuỳ Anh (4), Tinh Nguyên, Phan Long Yên, Dạ Châu, Trần Văn Anh (2), Trần Văn Tuyền (2).

### BÀI SẼ ĐĂNG

**Văn:** Bóng mát đường làng (PT), Phong kiều (NKD), Tìm hiểu người Bình Thuận (MG), Thử tìm hiểu món ăn truyền thống của người Mỹ (PLY).

**Thơ:** Như người dung, Rượu và nước mát, Nhớ một người (NT), Chạnh buồn với trăng, Quê ta (NVC), Nợ tình, Đi tìm (NHT), Rừng chột tỉnh, Có thiên đàng, Sương bạt hoàng hôn, Thiếu mùa trăng quê hương (TA), Đi giữa mùa thu, Một sáng mù sương (TVL), Giữa chiều vàng thu, Cổ thành hoang sơ, Hạc vàng vút cánh (TN), Bài thơ một đời (XV), Mộng đẹp (PLY).



# Kính mời quý bạn đọc

## *mua băng ghi lại các chương-trình đã phát-thanh về VN*

### *Giờ Văn Học Nghệ- Thuật (Làng Văn), Đài VN Tự-Do*

### (bán gây quỹ hoạt-động cho Đài)

Nội-dung tổng-quát chương-trình Văn Học Nghệ Thuật:

- **Phần văn-nghệ:** các ca-khúc và những bài thơ hiếm, không thể tìm thấy trên thị-trường băng nhạc thương mại.

- **Tin-tức sinh-hoạt văn-nghệ.**

- **Tâm tình với văn nghệ sĩ.**

- **Tuyển đọc tác-phẩm:** mỗi kỳ một truyện ngắn, dài ít nhất 30 phút.

Giá ủng-hộ gây Quỹ Phát-Thanh: 10\$ một băng (dài 110 phút, thu **hai** chương-trình phát-thanh, kể cả cước phí).

Chi-phiếu xin đề và gửi về:

**Làng Văn**

**P.O. Box 218 Station "U"**

**Toronto, ON M8Z 5P1**

**Canada**

#### DANH-SÁCH

các tác-phẩm đã đọc:

. **Băng 1-2:** phát ngày 3.5.99:  
*Con chim khờ dại* của Lưu Hải Sơn, Nguyễn Hương đọc.

và ngày 10.5.99:

*Đế mèn* của Quách Ngọc Trân, Nguyễn Hữu Nghĩa đọc.

. **Băng 3-4:** phát ngày 17.5.99:  
*Tử thư Tây-tạng* của Nguyễn Phong, Nguyễn Hương đọc.

và ngày 24.5.99:

*Tử thư Tây-tạng* của Nguyễn Phong, Nguyễn Hương đọc (tiếp theo).

. **Băng 5-6:** phát ngày 30.5.99:  
*Tử thư Tây-tạng* của Nguyễn

Phong, Nguyễn Hương đọc (tiếp theo và hết).

và ngày 6.6.99:

*Nước mình nước Mỹ* của Ngô Du Trung, Nguyễn Hương đọc.

. **Băng 7-8:** phát ngày 14.6.99:  
*Như vết chim bay* của Hoàng Nga, Nguyễn Hương đọc.

và ngày 21.6.99:

*Viết về người lính Địa-phương-quân*, Nguyễn Hữu Nghĩa viết và đọc.

. **Băng 9-10:** phát ngày 28.6.99:  
*Hành-trình về phương Đông* của Nguyễn Phong, chương "Chiêm-tĩnh học", Nguyễn Hương đọc.

và ngày 5.7.99:

*Hành-trình về phương Đông* của Nguyễn Phong, chương "Chiêm-tĩnh học", Nguyễn Hương đọc (tiếp theo và hết).

. **Băng 11-12:** phát ngày 12.7.99:

*Phận bạc* của Vũ Tiến Dũng, Nguyễn Hương đọc.

và ngày 19.7.99:

*Cái xe than* của Nguyễn Đức Lập, Nguyễn Hữu Nghĩa đọc.

. **Băng 13 & 14:** phát ngày 26.7.99:

*Mẹ ngày xưa* của Vi Khuê, do tác-giả đọc.

và ngày 2.8.99:

*Những điều cay cực* của Nguyễn Đức Lập, Mộng Lan đọc.

. **Băng 15-1:** phát ngày 9.8.99:

*Những vết thương*, thoại-kịch của Hoàng Huy.

và ngày 16.8.99:

*Ái thêm giết hấn làm chi* của Nguyễn Đức Lập, Mộng Lan đọc.

. **Băng 17-18:** Vu Lan, phát ngày 23.8.99:

*Mẹ và con* của Nguyễn Khanh, Nguyễn Hương đọc.

và ngày 30.8.99:

*Chiếc áo dài cuối cùng của mẹ* của Cỏ Xưa, Nguyễn Hương đọc.

. **Băng 19-20-21:** (phát lại chương-trình cũ, không phát-hành)

. **Băng 22-23:** phát ngày 27.9.1999: chuyện thiền *Bên kia cửa tử* của Nguyễn Phong, Nguyễn Hữu Nghĩa đọc.

và ngày 4.10: Lễ Tạ Ôn của Nguyễn Văn Thông, Nguyễn Hương đọc.

. **Băng 24-25:** phát ngày 11.10.1999: *Tử-thư* của Nguyễn Phong, Nguyễn Hương đọc

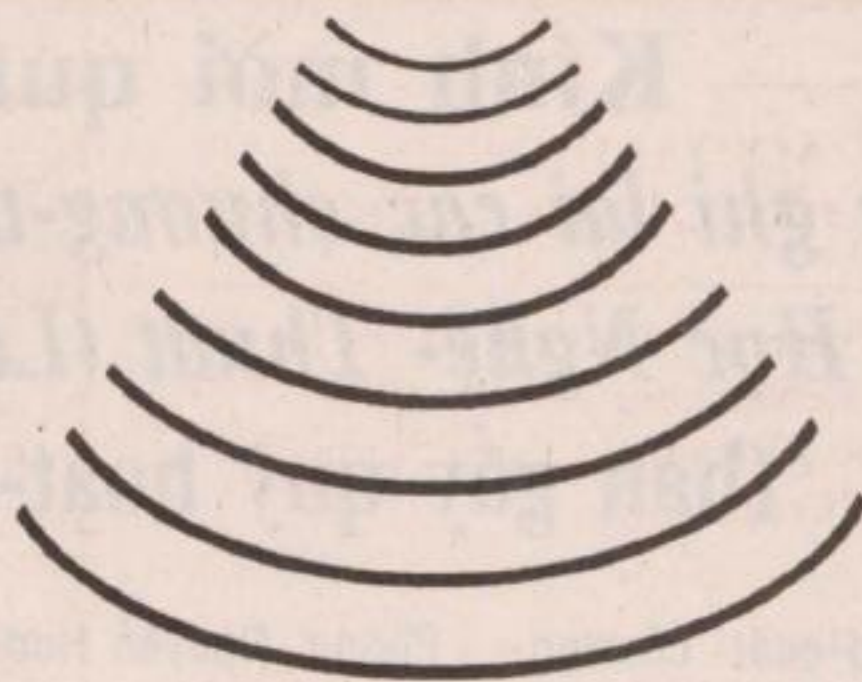
và ngày 18.10: Ca-khúc *Một chia tay là suốt trăm năm*, thơ Phan Các Chiêu Hằng, nhạc Nguyễn Quyết Thắng, Cung My hát; *Cảm ơn Trời, cảm ơn người* của Nguyễn Văn Thông, tác-giả đọc.

. **Băng 26-27:** phát ngày 25.9.1999: Chương-trình Halloween của Mộng Lan.

và ngày 1.11: Ca-khúc *Thôi về đi ta đưa* của Nguyễn Đăng Tuấn; *Nhân tâm bất cố* của Nguyễn Đức Lập, Nguyễn Hữu Nghĩa đọc.



**24/24**  
*phát thanh*



V  
P  
R

# ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM HẢI NGOẠI

V I E T N A M E S E P U B L I C R A D I O

*Đang Phát-Thanh:*

**Washington DC  
Atlanta  
Dallas  
New Orleans  
Baton Rouge  
Portland  
Philadelphia**

**Maryland  
Virginia  
Austin  
Tampa  
St. Petersburg  
Boston**

*Sẽ Phát-Thanh:*

**Jacksonville  
San Diego  
Toronto  
Montreal  
Vancouver**

**TIN TỨC**

Sưu Tầm Tài Liệu

**Học Hỏi**

diễn đàn

*Thơ Văn*

âm nhạc

*Chúng tôi sẵn sàng trực-tiếp truyền-thanh  
đến địa-phương của quý vị*

*Tiếp vận  
các đài*

Xin vui lòng liên-lạc:

tel **(703) 533-0011** toll-free **1-888-264-1528**

fax **(703) 533-0111** email **VPR@erols.com**

900 South Washington St, Suite 302  
Falls Church, VA 22046, USA

VOA

**BBC**

Á CHÂU  
TỰ DO



# LỆ LÀNG

## MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

### GIÁ BÁO DÀI HẠN

- Báo gửi trong Canada:** - một năm 12 số: CA\$55 gia-kim  
- hai năm 24 số: CA\$100 gia-kim
- Gửi đi Hoa-kỳ:** nên mua báo gửi bằng đường bộ  
đường bộ: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$82 gia-kim)  
- hai năm 24 số: 100 mỹ-kim (150 gia-kim)  
hàng không: - một năm: US\$70 mỹ-kim (CA\$105 gia-kim)
- Các nước khác:**  
đường thủy: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$82 gia-kim)  
- hai năm 24 số: 100 mỹ-kim (150 gia-kim)  
hàng-không: - một năm 24 số: US\$85 mỹ-kim (CA\$127)

#### Ghi-chú:

- CA\$: gia-kim, tiền Canada; US\$: mỹ-kim, tiền Mỹ
- Nếu trả bằng chi-phiếu/tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):  
Anh: đường thủy 35 bảng / hàng-không 65 bảng  
Đan-mạch: đường thủy 400 krone / hàng không 600 krone  
Đức: đường thủy 100 đức mã / hàng không 150 đức-mã  
Hòa-lan: đường thủy 110 gulden / hàng-không 160 gulden  
Na-uy: đường thủy 450 krone / hàng-không 650 krone  
Nhật-bản: đường thủy 6.000 yen/hàng-không 10.000 yen  
Pháp: đường thủy 300 quan / hàng-không 450 quan  
Úc: đường thủy 80 úc-kim / hàng-không 140 úc-kim

Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh và Pháp, xin gửi chi-phiếu cá-nhân (personal cheque) bằng tiền địa-phương về tòa-soạn. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu bằng tiền Mỹ (money-order, mua tại nhà băng) hoặc bưu-phiếu bằng tiền Canada (postal money-order, mua tại bưu-điện).

Độc-giả tại Đức, Na-uy, Hoà-lan có thể gửi chi-phiếu cá-nhân bằng tiền địa-phương, để trả cho các văn-phòng đại-diện sau đây:

| Đức:              | Na-uy:             | Hòa-lan:         |
|-------------------|--------------------|------------------|
| Dr. Ngô Việt Dũng | Dương Kim          | Hồ Thị Chiến     |
| Postfach 104122   | Bjorn Bodesvei 153 | Lyster 77        |
| 44041 Dormund     | 1253 Oslo          | 1628 Am-Hoorn-NH |

Lưu ý: các văn-phòng đại-diện chỉ nhận chuyển hồ-sơ; không có đủ-kiện để giải-quyết các vấn-đề giao-dịch.

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

### PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

### PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

**Lưu ý:** Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

## BÀI VỎ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS, VNU,...). Tòa-soạn dùng chữ Việt chương VNU (và WinWord).

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

5. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Khi gửi bài cho Làng Văn, tác-giả đương-nhiên đồng ý cho phép tòa-soạn đăng trên báo, in sách, phát-thanh, và phổ-biến trên băng.

Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng sau khi đăng báo, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng.

Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

8. Quý đồng-nghiep muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.



# So many people to call overseas. So many easy ways to save.

GET  
**\$100**

IN FREE  
LONG DISTANCE  
CALLS

yours when you spend  
an average of \$50 a  
month on long distance  
calls in one year.

**Save here, there and  
everywhere. It's easy!**

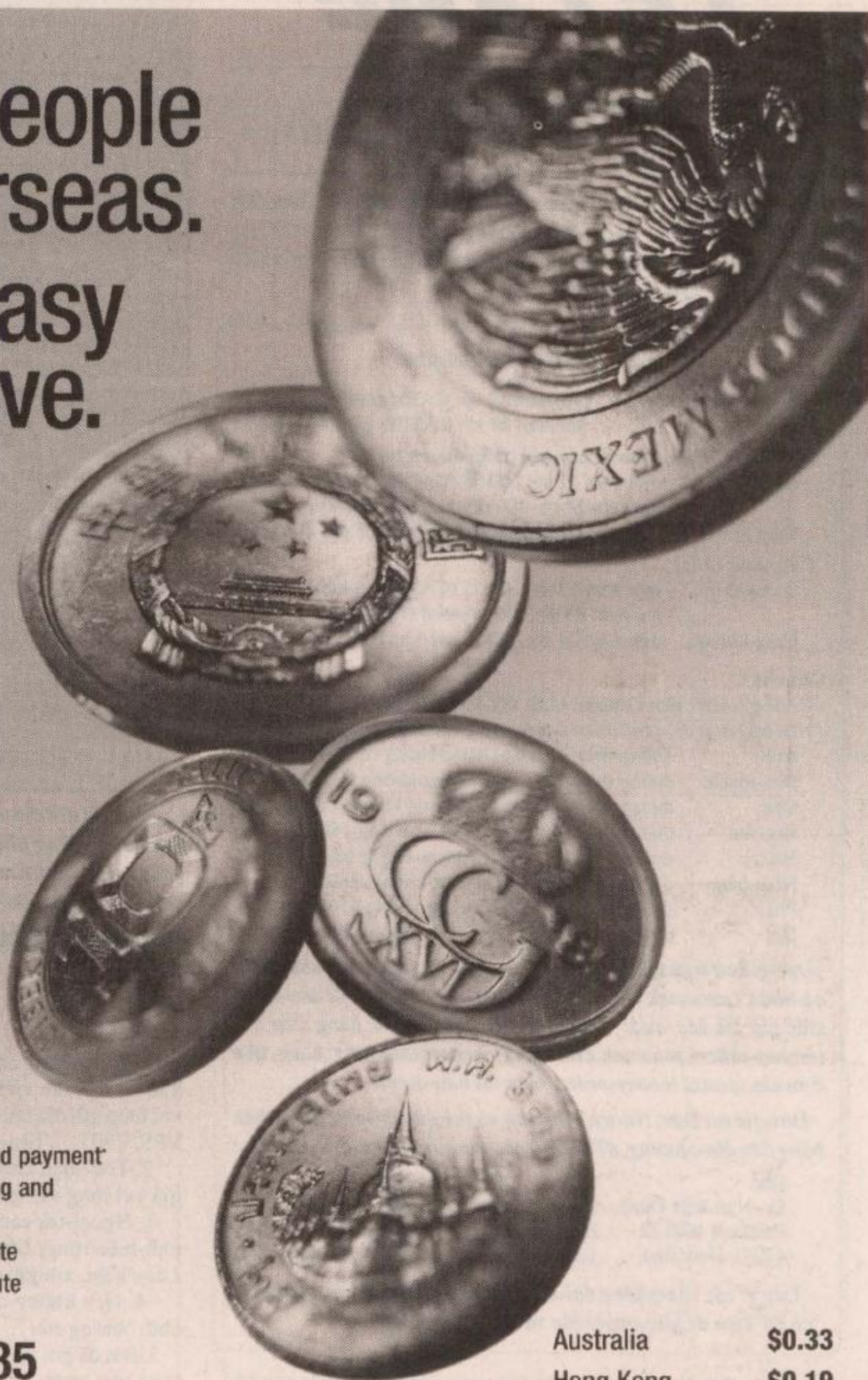
- Enjoy low international rates to over 240 destinations
- Same low rates for FÖNCARD™ calling card calls from Canada
- No monthly fee if you pay by pre-authorized payment
- Save even more with By-The-Second Billing and FREE Short Calls
- Call to anywhere in Canada for 15¢ a minute
- Call to anywhere in the U.S. for 20¢ a minute

**Call 1-800-456-9885**

24 hours a day, 7 days a week  
[www.sprintcanada.ca](http://www.sprintcanada.ca)



Where easy comes to life.™

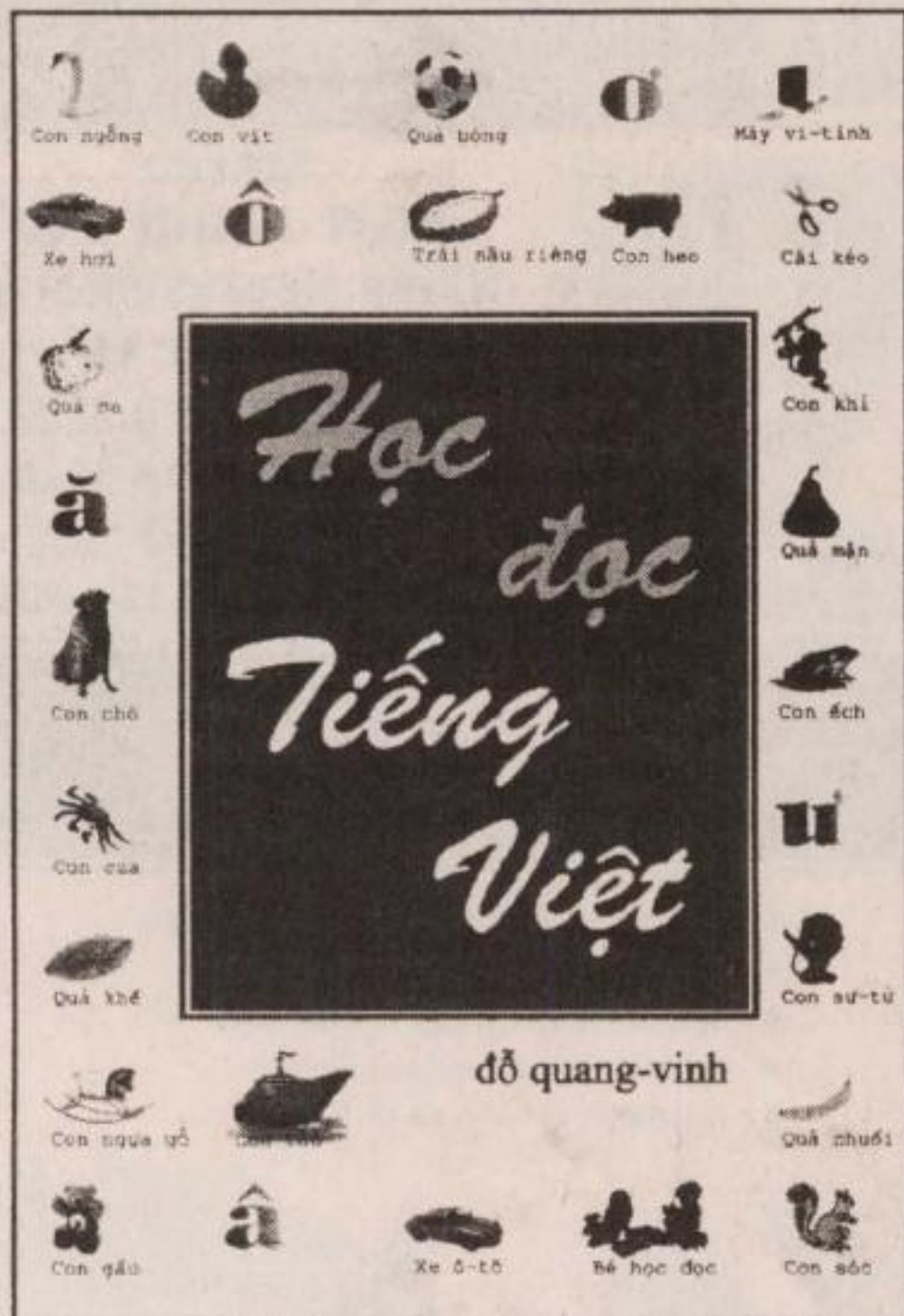


|                |        |
|----------------|--------|
| Australia      | \$0.33 |
| Hong Kong      | \$0.19 |
| United Kingdom | \$0.14 |

**Vietnam \$1.29/minute**

This plan applies to all direct-dialed calls in serviceable areas. \*Otherwise a \$2.95 monthly fee will apply starting at month four. ™, ®, Sprint Canada, FÖNCARD and the Sprint Canada logo are trade-marks of Sprint Communications LP, used under licence by Sprint Canada Inc. Where easy comes to life is a trade-mark of Sprint Canada Inc. © Sprint Canada Inc., 1999. Sprint Canada services are subject to the General Terms of Service, available on request or at [www.sprintcanada.ca](http://www.sprintcanada.ca)





- muốn gìn-giữ văn-hóa của tổ-tiên
- để con em không mất gốc nguồn
- cho con em biết xây dựng bản-thân, yêu gia-đình, và yêu tha-nhân, yêu quê hương, xã-hội
- đừng để con em quên mất tiếng Mẹ vì:
- **"giữ-gìn tiếng Việt tuyệt-vời, là cho con cháu vào đời hiên-ngang"**
- nên mỗi gia-đình cần có một cuốn để dạy kèm con em

## **học đọc tiếng Việt**

tác-giá: **ĐỖ QUANG-VINH**

Cửu giáo-sư Trung-học  
Cao-học Kinh-tế-học (Đại-học Sài-gòn)  
Bachelor of Education & Ontario Teacher's Certificate (U. of Toronto)

viết theo phương-pháp quy-nạp tự-nhiên và thuận-lý  
với những đặc-điểm:

- học theo khuôn vần từ đơn-giản đến phức-tạp.
  - tràn ngập ngữ-vựng, thành-ngữ và các mẫu câu.
  - vui học, tập tự đọc lấy và đặt câu ngay từ bước đầu.
  - vì bài đọc chỉ gồm những vần đã học rồi mà thôi.
  - vì bài đọc là những bài ngụ-ngôn, văn-chương, truyện vui, luân-lý và công-dân giáo-dục.
  - vì bài đọc là những bài văn vần, đặc-biệt hầu hết gồm những bài viết theo thể ca-dao lục-bát dễ học, dễ nhớ.
- Sách gồm 84 bài, dày 330 trang, giá bán 22 Gia-kim / 15 Mĩ-kim (chưa kể cước-phí), liên-lạc Mr. DO:

a) 5405 Kinglet Avenue  
Mississauga, Ontario  
L5V 2C8, Canada

b) 734 Creekland Circle  
San Jose, CA 95133.  
U.S.A.

# **Thế Giới Mới**

PHÁT HÀNH 2 TUẦN MỘT LẦN VÀO NGÀY THỨ SÁU (817) 265-6356  
Vietnamese Bi-Weekly Magazine P. O. Box 121212 Arlington, TX 76012

Bán-nguyệt-san Văn-hoá, Thông-tin, Thương-mại  
của Trương Sĩ Lương và Diệp Thục  
với sự cộng-tác của:

Ngọc Anh, Nguyệt Ánh,  
Cô Bảy, Cô Diệu, Phượng Khánh, Hoàng Liên,  
Phạm Nguyên Lương, Trường sơn Lê Xuân Nhị,  
Tùng Minh Long Quân, Đoàn Văn Thông,  
Trần Ngân Tiêu, Phạm Trần, Hà Nhân Văn,  
Ngô Tịnh Yên, Nguyễn Mạnh An Dân,  
Lê Mai Linh, Lê Phát Minh, Đào Trường Phúc,  
Lê Thành Quang, Đàm Trung Pháp,  
Tạ Quốc Tuấn, Bách Việt  
cùng nhiều cây bút tên tuổi và có lập-trường  
tại hải-ngoại

**Giá báo dài hạn**

(một năm 26 số):

- Tại Hoa-kỳ: 65 mỹ-kim
- Các nước khác: 105 mỹ-kim

Chi-phiếu trả cho:

**Thế Giới Mới**

P.O. Box 121212 Arlington, TX 76012, USA

## **Báo Trào Phúng**

**Tin Tức**

**Song ngữ Việt Pháp**

email : tintuc@club-internet.fr

Tị nạn Cộng Sản, Trần Trường lại treo cờ VC và  
ảnh Hồ Chí Minh. Ba vạn người biểu tình phản đối



**Le Canard enchaîné**, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất  
thế giới, tờ báo lớn **Le Monde** và nhiều báo chí  
**Việt và Pháp** đã từng trích Scoop của Tin Tức :  
nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu  
Mua dài hạn : ■ 30 US dollars/1 năm

**Tin Tức, 67 rue Saint Jacques 75005 Paris France**  
Phone : 33 1 69 81 75 81 Fax : 33 1 69 53 03 41



Phòng Nha-khoa Scarborough và vùng phụ-cận

**Nha-sĩ**

**VŨ HOÀNG HẢI, D.D.S.**  
**LÊ HOÀNG OANH, D.D.S.**  
**NGUYỄN MINH VIỆT, H.B.Sc.,**  
**D.M.D.**

|         |                                                                  |
|---------|------------------------------------------------------------------|
| Kennedy | * Địa-diểm thuận-lợi<br>* Parking miễn phí<br>2347<br>● Sheppard |
|         | Hwy 401                                                          |

**NHA-KHOA TỔNG-QUÁT VÀ THẨM-MỸ**

**2347 Kennedy Rd., Suite 300**  
 (góc đường Sheppard và Kennedy)  
 Scarborough, Ontario, M1T 3T8  
**Tel: (416) 754-4584**

*Xin vui lòng điện-thoại lấy hẹn trước*



**HomeLife Realty Centre Corp.**

2579 Hurontario St., Mississauga, Ont., L5A 2G4



**Steven**  
**KIEN TRONG DAO**  
**Sales Representative**  
**(Đào Trọng Kiên)**  
**Bus: (905) 279-8300**  
**Fax: (905) 279-5344**  
**Res: (905) 566-5234**  
**Pager 24/24 qua văn-phòng**

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng  
**Nhà Đất - Cơ Sở Thương Mại ...**  
 trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận.

- \* Phục vụ tận tâm, uy tín, đúng đắn, tín nhiệm.
- \* Theo dõi thị trường, định giá chính xác.
- \* Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.
- \* Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.
- \* Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm



**Nhà in của người Việt-Nam**

**SILVER**  
**PRINTING**  
**INC.**

**1545 Dupont St., Toronto, Ont. M6P 3S5**  
**Tel: (416) 539-8113 - Fax: (416) 539-0442**

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding), đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bướm-bướm quảng-cáo



**Nhận đánh máy, trình bày**  
**sách vở, báo chí bằng computer**  
**chữ Việt, Anh, Pháp**

Xin gọi: cô Trang (416) 539-0442 Chủ-nhật: (905) 625-9194

**NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN**  
**TÍN NHIỆM NHẤT**

**INSURANCE-BẢO HIỂM**

**NGUYỆT NGÀ LANG**

1391 Dorchester Avenue, Dorchester, MA 02122

- \* Xe
- \* Nhân thọ
- \* Nhà
- \* Sức khỏe
- \* Cơ-sở thương-mại

- \* Thị-thực miễn-phí
- \* Lấy bằng số miễn phí

**NGUYỆT NGÀ LANG**

hân-hạnh phục vụ đồng hương  
 với phương-châm

**UY TÍN - TẬN TÂM - KÍN ĐÁO**

**GIỜ LÀM VIỆC**  
 Thứ Hai đến Thứ Sáu  
 9g sáng đến 6g chiều  
 Thứ Bảy:  
 10g sáng đến 1g trưa

**XIN LƯU Ý:**  
 Tại văn phòng  
 có sách tu tiên  
 và  
 thực-phẩm chay

**Phone: (617) 436-1994 \* Fax: (617) 436-95**



**Bác-sĩ toàn-khoa**  
**QUẢN ĐỨC MINH**  
*Nha-sĩ, DDS*  
**NGUYỄN THÙY DUNG**  
 2580 Shepard Ave., Unit # 31,  
 MISSISSAUGA, ON L5A 4K3  
**ĐT: (905) 615-0468**

**Nha-sĩ TỬ CHẤN PHONG**  
 3085 Hurontario St., #209  
 MISSISSAUGA  
**ĐT: (905) 897-8527**

**Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN**  
 741 Broadview Ave., #201, Toronto  
 Ont. M4K 2P6 - Subway Broadview *Phố Tàu Đông*  
 CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ  
**ĐT: (416) 461-5437**

**Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN**  
 1280 Finch Ave. W., Suite 707  
 Downsview, Ont. M3J 3K6  
 (trong Nor-Am Tower)  
**ĐT: (416) 663-3200**

**LUẬT-SƯ**  
**TRỊNH QUỐC TOÀN**  
 1577 Bloor St. W., Toronto  
**ĐT: (416) 533-8987 (Việt-ngữ)**  
 (416) 536-1159 (Anh-ngữ)  
 Email: qtrinh@idirect.com

 **Shuh Cline & Grossman**  
*Barristers and Solicitors*  
 17 Weber St. W., Kitchener/(519) 578-0910 Ext.326  
**TRƯƠNG TẤN HÙNG**, Sinh viên Luật-khoa tập sự  
 (519) 645-0159 (Việt-Anh)-(519) 578-1160 (Việt)

 **VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN**  
 &  
**KHAI-THUẾ LỢI-TỨC**  
**TRẦN ÁNH TUYẾT**  
 806 College St. (góc Ossington)  
**(416) 588-4256**  
*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp  
 lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

**GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO,  
 CHÚC MỪNG, CHIA BUỒN**  
***làng văn***

- Trang trong:**
  - nguyên trang \$120 một kỳ
  - nửa trang \$70 một kỳ
  - 1/4 trang \$40 một kỳ
  - 1/8 trang \$25 một kỳ
  - . *Đăng quảng-cáo 6 kỳ được bớt 1 kỳ*
  - . *In màu, mỗi màu thêm \$100.*
  - . *Bớt 20% cho độc-giả dài hạn*
  - . *đăng phân ưu, chúc mừng.*
- Bìa trong (trước hoặc sau):**
  - 1 ô \$120 (12 kỳ)
  - 2 ô \$200 (12 kỳ)
  - 4 ô \$300 (12 kỳ)
  - . *In màu, mỗi màu thêm \$100.*
- Bìa lưng (nhiều màu):**
  - 1 ô \$100 một kỳ
  - 2 ô \$150 một kỳ
- Liên-lạc:**
  - Toronto: Minh Trang 533-0442
  - Montréal: Bá Thiện 766-8323

**HÂN-HẠNH GIỚI-THIỆU CÁC TÁC-GIẢ LÀNG VĂN**

**Cả Cười:**  
*7 tập truyện cười bể bụng*  
**CƯỜI MẶN**  
**CƯỜI CHẠY**  
**CƯỜI CHO ĐỜI ĐỒ KHỔ**  
**CƯỜI CHO ĐỜI LÊN HƯƠNG**  
**CƯỜI TỌE**  
**CƯỜI TÚM**  
**CƯỜI ĐỎ**  
 Giá mỗi tập: 7 mỹ-kim (11 gia-kim)

**Cung Vũ:**  
*truyện thiếu-nhi song-ngữ Anh-Việt:*  
**ĂN KHẾ TRẢ VÀNG**  
*(soạn chung với Bích Giao)*  
 6 mỹ-kim (10 gia-kim)

**Dương Thị Vành Khuyên:**  
*tập truyện tình xí-xọn tuổi hoa*  
**HÃY DÀNH CHO EM**  
**MỘT CHÚT NHỎ**  
 12 mỹ-kim (19 gia-kim)

**Dương Thượng Ngã:**  
*nhận-định, biên-khảo văn-học*  
**HỒ XUÂN HƯƠNG**  
 10 mỹ-kim (16 gia-kim)

**Hoàng Nga:**  
*hai tập truyện ngắn đầu tay*  
**NHƯ MỘT VẾT**  
**CHIM BAY**  
 &  
**THÁNG GIÊNG THÁNG**  
**BẢY BUỒN NHƯ NHAU**  
 Mỗi tập: 12 mỹ-kim (19 gia-kim)

**Hồng Huy:**  
*biên-khảo văn-học*  
**ĐỌC KỸ TRUYỆN KIỀU**  
 24 mỹ-kim (38 gia-kim)

**Khải Chính**  
**Phạm Kim Thư:**  
*biên-khảo và thơ Nghĩa Tình*

**THAM-LUẬN THƠ,**  
**CA-ĐAO & TỤC-NGŨ**  
 7 mỹ-kim (11 gia-kim)

**Lê Hữu Mục:**  
*tập biên-khảo Việt-Anh-Pháp*  
**TRUYỆN KIỀU**  
**VÀ TUỔI TRẺ**  
*(soạn chung với Phạm Thị Nhung  
 và Đặng Quốc Cơ)*  
 32 mỹ-kim (52 gia-kim)

**Mỡ Làng Văn:**  
*biếm-văn không cù mà cười*  
**ĐẦU LÀNG CUỐI XÓM**  
 &  
**SAU BỨC MÀN TRE**  
 Mỗi tập: 10 mỹ-kim (16 gia-kim)

**Nguyễn Hương:**  
*bút-ký văn-nghệ*  
**TUYẾT THƯ**  
 10 mỹ-kim (16 gia-kim)

**Nguyễn Phong:**  
*tập sách thiền mới nhất*  
**BÊN RẰNG TUYẾT SƠN**  
 13 mỹ-kim (20,50 gia-kim)

**Nguyễn Hữu Nghĩa:**  
*hai tập nhận-định chính-trị*  
**DỌN ĐƯỜNG VỀ NƯỚC**  
 12 mỹ-kim (19 gia-kim)

**GIAI-ĐOẠN MỚI TRÊN**  
**CHIẾN-TRƯỜNG CŨ**  
 10 mỹ-kim (16 gia-kim)  
*bút-ký văn-nghệ*  
**KÝ**  
 8 mỹ-kim (12,50 gia-kim)

**Nguyễn Văn Thông:**  
*hai cuốn sách của người lãnh*  
**ĐỨC GIÁO HOÀNG**  
**PHAOLO II VÀ**  
**TRANG SỬ CÒN GIẤU**  
**KÍN CỦA THỜI ĐẠI**  
 &  
**CHUYÊN LÀNH**  
 Mỗi tập: 12 mỹ-kim (19 gia-kim)

**Tống Minh Long Quân:**  
*ba cuốn tiểu-thuyết xã-hội đen*  
**MẶT TRỜI**  
**VÀ BÓNG ĐÊM**  
 16 mỹ-kim (26 gia-kim)

**ĐÙA VỚI LỬA**  
 18 mỹ-kim (29 gia-kim)  
**CUỘC ĐỜI VÔ ĐỊNH**  
 17 mỹ-kim (27 gia-kim)

**Nguyễn Đăng Tuấn:**  
*thơ*  
**DƯỜNG NHƯ TÔI NGẠI**  
**THỐT LỜI YÊU EM**  
 10 mỹ-kim (16 gia-kim)

Liên-lạc: Làng Văn





# CÂY RĂNG

Thay những chiếc răng đã bị hỏng bằng phương-pháp tự-nhiên và thẩm-mỹ  
Chữa trị trường-hợp răng giả bị sai lệch  
Giải-phẫu cấy chân răng và gắn răng giả

**THAM-KHẢO MIỄN PHÍ TẠI VĂN-PHÒNG CHÚNG TÔI**

**(416) 531-5796 & (416) 665-9283**

. Điện-thoại miễn phí toàn quốc Canada và Hoa-kỳ:  
**1 (877) NU-TEETH (688-3384)**

**OSCAR DALMAO, D.D.S., R.D.T., D.I.C.O.I.**

Nha-sĩ tổng-quát, chuyên giải-phẫu cấy răng, làm răng giả,  
tốt-nghiệp và được cấp bằng của Hội-đồng Quốc-tế  
các nha-sĩ chuyên cấy răng

Ủng-hộ  
Chương-trình phát-thanh  
**VĂN-HỌC  
NGHỆ-THUẬT  
LÀNG VĂN**

*phát về Việt-nam*  
từ 7 giờ 30 - 8 giờ 30 tối Thứ Hai  
trên làn sóng 9965 KHz (31 m)

**NHA-SĨ GIA-ĐÌNH VÀ THẨM-MỸ**

**MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA**

**Dental Surgeon**

10 Gateway Blvd.,  
#111  
Don Mills, Ontario  
M3C 3A1  
Tel: (416) 429-0150

336 Dundas St. W.  
#201  
Toronto, Ontario  
M5T 1G5  
Tel: (416) 971-6956

*Có chỗ đậu xe phía sau*

**LÀM VIỆC  
TỪ THỨ HAI ĐẾN THỨ BẢY**

**BÁC-SĨ GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ**  
**NGUYỄN THẾ LẠC**

FRCS (C), CSPQ

**TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA**

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân

Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

**Điện-thoại: (519) 753-6477**

**Cell: (519) 755-9285 - Điện-thoại nhà (sau 9 giờ tối): (519) 449-5434**

**Làm việc theo hẹn**

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều

Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton & Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford  
(Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East